

Tác Giả và Tác Phẩm

Nguyễn Thị Hoàng (II)

Tiểu sử

Hiện sống tại Sài Gòn

Tác phẩm

Tiếng chuông gọi người tình trở về (1969), Vực nước mắt (1969)
Cho những mùa xuân phai (1970), Nhật ký của im lặng (1992).



Ảnh Trần Cao lĩnh

Mục Lục

Nguyễn Thị Hoàng, người yêu của đảng trời – Mai Ninh – 2
Đêm tàn oanh trảo – 9
Tình dục và các nhà văn nữ - Thế Uyên – 15
Bọt biển - 17
Nhà văn Nguyễn Thị Hoàng – Tố Tâm – 24

Phụ đính I:

Cho những mùa xuân phai
(Tập truyện)

Phụ đính II:

Cuộc tình trong ngục thất
(Tập dài)

(Tim bài đọc: ở “Keyboard”, nhấn nút “F5”, đánh số trang, rồi “Enter”)

Nguyễn Thị Hoàng, người yêu của đấng trời Mai Ninh – Hợp Lưu

Trong các nhà văn nổi tiếng của miền Nam trước 75, Nguyễn Thị Hoàng mang trên thân định mệnh một cuốn tiểu thuyết. Chưa một nhà văn Việt nào được các thế hệ thanh niên say mê và tác phẩm đầu tay đem đến tiếng tăm lẫn sóng gió nhiều như Nguyễn Thị Hoàng. Vòng Tay Học Trò, thập niên 60, đã biểu trưng tâm tình nổi loạn của cả một thế hệ trẻ trong một thời đại bắt đầu làm quen với văn chương "hiện sinh", trong tình yêu và trước xã hội, với khao khát một cách sống độc lập. Từ Vòng Tay Học Trò đến nay đã gần 40 năm, Nguyễn Thị Hoàng trở lại tiểu thuyết với tác phẩm Người Yêu Của Đấng Trời. Bài phỏng vấn dưới đây, thực hiện qua điện thư, sẽ giúp bạn đọc phần nào biết thêm mối tương quan được tác giả xem như một ánh chớp của tâm thức, trong cuộc đi tìm và bắt gặp, giữa Nguyễn Thị Hoàng và Người Yêu Của Đấng Trời.

MN: Từ nhiều năm nay, ngoài Nhật Ký Cửa Im Lặng, ít hoặc hầu như không thấy xuất hiện tác phẩm của Nguyễn Thị Hoàng trên văn đàn Việt Nam trong lẫn ngoài nước, xin chị cho đọc giả Hợp Lưu biết lí do của sự vắng mặt này.

NTH: Rất cảm ơn câu hỏi đã minh định được tình thế của NTH: không thấy xuất hiện tác phẩm của NTH trên văn đàn VN Trong lẫn Ngoài nước. Một tác phẩm có mặt từ ba yếu tố: nghĩ (hay cảm), viết, và in. Nghĩ thì như thở, càng bị rượt đuổi vây khốn, càng dập dồn, chông chát. Viết ra thì khó liên tục nếu ăn ở không yên và chèo chống không ngừng với mọi vấn đề. Nếu vượt hai điều trên được, lại phải đứng dừng trước bức tường thứ ba: in ra, ngoài khả năng của một tác giả tận cùng đơn độc, trong mọi nghĩa. Khi qua đi một khúc đoạn ở cuộc đời hay nỗi niềm riêng, NTH vẫn ngạc nhiên là mình vẫn còn sống và câu hỏi duy nhất là làm sao để in ra, cũ và mới những gì đã ứa ra từ quá trình sống... chín này.

MN: Cho đến nay tác giả Nguyễn Thị Hoàng đã cho ra đời bao nhiêu tiểu thuyết? kể cả tác phẩm đã hoặc chưa xuất bản. Chị quan niệm thế nào về một tiểu thuyết hay? Nó chỉ cần quyến rũ người đọc, hay nhất thiết phải chuyên chở một tư tưởng?

Cũng xin chị cho biết, những nguyên tắc cùng cảm nhận khác biệt nào đã có khi chị viết tiểu thuyết thay vì các thể loại khác, chẳng hạn như truyện ngắn, tùy bút, ký.

NTH: Chỉ mới cho đến hôm nay thôi, trên 30 cuốn đã xuất bản, khoảng 10 thì chưa (gồm những thể loại khác tiểu thuyết). Chỉ là những dấu chân đã qua, dù vẫn trên đường. Nhiều để làm gì, chỉ cần ba, vẫn chưa có mặt.

Thế nào là một tiểu thuyết hay thì có thể đáp gọn trong vài chữ, có thể thuyết trình trong một lần nói huyên thuyên, ở đây vẫn chỉ góp ý chịu theo câu hỏi:

Hiếm có một tiểu thuyết nào đáp ứng được mọi thể loại và đẳng cấp độc giả. Tính quyến rũ, nếu có, chỉ cho một phần nào trong tất cả độc giả. Yếu tố quyến rũ chỉ là một phần trong toàn thể những yếu tố khác quyết định giá trị tác phẩm; còn tùy cái gì làm nên sự quyến rũ.

Tiểu thuyết chuyên chở tư tưởng, chất liệu cần thiết để đắp xây hay phá hủy; nhưng tư tưởng lại không chuyên chở được tiểu thuyết, đương nhiên không thể là yếu tố chính để "làm hay" mà động lực tồn tại qua không gian và thời gian. Một cuốn sách hay do tư tưởng thì không là tiểu thuyết mà luận thuyết. Một tiểu thuyết hay hội tụ nhiều yếu tố, cách thế cảm nhận suy nghĩ trước tự thân và ngoại giới của tác giả, được thể hiện trình bày nó chân thực hồn nhiên như hít

thở. Nên nếu phải hít thở theo nhịp điệu nào đó thì chỉ là bài tập thể thao không còn tự do sáng tạo. Nếu người viết có xúc động để sáng tạo thì người đọc mới xúc động được sáng tạo ấy.

Là một tác phẩm văn chương, nên văn chương vẫn là yếu tố tiên quyết. Ngôn ngữ âm điệu, cách sử dụng, như kiếm báu, dẫu rèn đúc hay lưu truyền thì hiệu lực không do chính nó mà từ kiếm khí, cách khác, là cung cách thể hiện một hiện thể.

Tiểu thuyết hay khi người đọc mỗi một và tất cả dẫu khác xa nhau, đều tìm thấy một phần mình muốn, thích, cần sống không có được trong đời sống. Qua tiểu thuyết, người đọc sống lấy mình bằng xúc động và đồng cảm với tác giả.

Sự quyến rũ, ở vật thể hay phi vật thể là hiệu quả của chất chứa và phóng tỏa một nội thể đã sống lấy tận cùng nó.

Về nguyên tắc và cảm nhận khi viết tiểu thuyết thì, một dàn dựng không công phu nhưng phức tạp uyển chuyển theo chủ ý hay chủ đích riêng, giữa các sự kiện nhân vật bối cảnh có thực cùng mức độ và khả năng (hoặc tài năng) phóng hóa nó để mỗi sinh vật thể được là như thế khi nó chưa là hoặc không bao giờ là như thế. Chỉ có xúc động của mỗi nhân vật mà tác giả hóa thân hay nhập vai tùy lúc là có thật. Riêng đối thoại và diễn tả về những trạng thái ấy thì hay hay dở tùy theo khả năng vận dụng tính đạo diễn của tác giả. Cách của NTH, chỉ khi cảm nhận được tận cùng (xúc động hay chấn động tận đáy thăm linh hồn) đến rơi vỡ nước mắt (đôi khi nước mắt trên môi và nụ cười trong mắt) về một vẻ đẹp (không phải chỉ beauté esthétique!), lòng đau hay niềm yêu thì khởi sinh sáng tạo như một ứa tràn hồn nhiên không ngăn cấm, không hạn chế.

Tiểu thuyết là thế giới tác giả sống lấy mình nơi mỗi một nhân vật, hoặc ít ra là sống với, một thể hiện hoàn toàn tự do về mọi nỗi niềm và cách thể, vô điều kiện, hoặc điều kiện duy nhất: mình có đáng là như thế hay không.

Truyện ngắn lại khác, cần súc tích, bao gồm, trọn vẹn và bắt buộc hạn chế, vì kiến trúc sự kiện lẫn nhân vật, vì ý tưởng xoay quanh một trục these² nào đó cho một lãnh vực của nhân sinh. Nó cần chuyên chở; nhấn gửi một thái độ, một quan niệm, tối thiểu là một ý kiến, xao xuyên nào đó của tác giả về một vấn đề hay một hiện tượng, một tình trạng.

Thời này, tự do được tuyên dương nên người ta cứ viết gì tùy thích, xong gọi là ngắn vì không dài, tùy bút vì không chủ đề, ký vì chỉ muốn nhận mà không phải tốn hao gì cả.

MN: Hợp Lưu số này được hân hạnh giới thiệu một chương trích từ tiểu thuyết "Người Yêu Của Đấng Trời" chưa đăng báo cũng chưa xuất bản của chị, và theo ghi chú ở Lời Ngỏ thì chị đã khởi đầu cách đây 13 năm. Đây là một tác phẩm mà trong đó chị đã luận giải những tương quan giữa Tôn giáo, Con người và Tình yêu. MN đọc thấy hai đoạn như sau :

"Tất cả đều in bóng lên nền xanh bát ngát của lòng trời, và những đôi mắt linh hồn mãi mãi tìm nhau, vẫn đồn trút niềm yêu và nỗi đau trong cái nhìn đáy thăm tuyệt vời của im lặng và bóng tối."

.....

"Khoác lên trái tim chưa yêu của Chúa một vàng hoa nguyệt quế nghìn thu. Và trái tim nào đã yêu đến tan nát cả chân như thể tánh mình, hãy lấy búa kim cương đóng lên một chiếc đỉnh vàng, để dưới bóng Chúa lung linh nền hồng thuở trước, trên tình yêu không bao giờ có thực

của chúng ta, một giọt máu trường sinh nhỏ xuống."

Như thế, phải chăng có sự mâu thuẫn?: Linh hồn tình yêu tìm nhau trong đáy thẳm của im lặng và bóng tối, vậy là đã tin có tình yêu, rồi sau đó lại hoài nghi, hơn cả hoài nghi nữa, một xác tín, là nó không bao giờ có thực.

Theo chị Hoàng, Chúa chưa từng yêu? Vì sao lại phong quang cho "Trái tim chưa yêu" này bằng một vòng nguyệt quế?

NTH: Nếu đọc hết toàn bộ gồm những chương khi chưa cất xén trong sách lẫn những đoạn đã tháo gỡ bớt thì NYCĐT không luận giải gì, lại càng không có ý thiết lập tương quan giữa Tôn giáo, Con người và Tình yêu. Tình yêu nơi đây, dấu thế nào, chỉ là ngọn lửa sưởi ấm soi sáng, phản chiếu tính cách của một siêu thể trên đường đi và đến. Cũng không luận giải một tôn giáo mà chỉ là cách thế nhìn ngắm, xao xuyến đối với một biểu tượng, một hiệu lực, của một kẻ (tác giả) không phải tin đồ Thiên chúa giáo, lại càng không đọc, hiểu gì về tôn giáo này. Còn Con Người thì không phải con người nói chung, mà Con Người viết hoa nào đó trên hành trình chuyển hóa và thắng vượt để trở thành.

Mâu thuẫn, nếu có thì từ phía nhìn khách quan. Thuần túy chủ quan của tác giả (chép lại cảm nhận mình hơn là luận giải một vấn đề), trên những dòng này của Lời Ngỏ, mỗi câu đều có định ý riêng. "Trên tình yêu không bao giờ có thật của chúng ta", ý nghĩ của người viết khi nói với một con người. Có thể chỉ là với một cái bóng, nguồn cơn của đối thoại. Một ý niệm trừu tượng, một đối thể không có thật, tình yêu vì vậy cũng không bao giờ có thật trong trạng huống này. Nhưng nếu mà yêu, người viết hay nhân vật hay bất kỳ ai, nếu đã yêu đến mức tan nát cả chân như thể tánh mình thì xứng đáng với một khổ hình trừu tượng tuyệt vời: búa kim cương đóng đinh vàng (MN này, đinh vàng thì vô khối, nhưng biết tìm đâu ra búa kim cương?), chỉ là một giọt máu từ vết thương vĩnh cửu này sẽ nói truyền đời đời sự sống. Trong phạm vi lời này, chuyện này là như thế. Còn tình yêu có thật hay không bao giờ có thật, như một định lý phổ quát, thì là một chủ đề khác. (Khi nào HL hay diễn đàn nào cần, xin cứ gọi, sẽ thưa sau). Tất cả đều là trừu tượng, chỉ niềm đau không cùng tận là có thật. Niềm đau hơn cả sự chết. Sự chết chỉ là một hơi thở, niềm đau thì không cùng tận. Chẳng phải thế giới cũng đang đau không cùng tận bằng chính tay con người đóng gỗ đó sao?

Chúa chưa từng yêu? Chúa, Jésus thật, đã từng yêu hay chưa làm sao một con người trong khoảng cách không gian thời gian và mọi điều kiện khác lại có thể biết được Chúa đã từng yêu chưa? Điều ấy ngoài Chúa ra không một ai được biết đúng, đôi khi kể cả trời.

Nhưng hai điều cần được nói ra: nhân vật (vì là trong tiểu thuyết) Chúa trong cảm niệm của người viết, giữ mình trọn vẹn thánh tính trên hành trình đi và đến, không tiếp nhận ở mình với mình, mình với người khác cái gọi là tình yêu hạ giới, dẫn đến như thế nào, dành mình cho tình- yêu- tuyệt- đối- không- cùng- tận đối với trần gian. Một vòng hoa nguyệt quế (chiến thắng, thắng vượt) cho một thánh tính, vàng hương nơi một bông hoa, hay bông hoa cho một vàng hương, sao lại không?

MN: Tin rằng Chúa chưa yêu, hay giả là Chúa có yêu nhưng đó là tình yêu biển trời bao la, tình yêu cho nhân loại, và dựa theo cả cốt truyện, nếu bây giờ đọc giả cho rằng tựa cuốn tiểu thuyết này nên là "Người Yêu Đấng Trời", như thế sẽ thích hợp hơn "Người Yêu Của Đấng Trời" thì tác giả Nguyễn Thị Hoàng nghĩ sao ?

NTH: Sách chưa được in lại phải giải thích một điều trong sách thì thật... chưa từng có. Đành vậy, biết sao hơn trong tình thế cũng chưa từng có này.

Theo lẽ, thì NYCĐT phải là nhân vật chính của câu chuyện. Nhưng theo bố cục tổng quát một dàn dựng gồm ba bộ: Ông Chúa, Ông Phật, Ông Người, thì vấn đề (hay tương quan giữa nhân vật và Đấng Trời) không phải ở chính mỗi bậc vị này mà nơi đáp số hay hiệu lực của họ đối với nhân loại. Trong NYCĐT giai đoạn trước có ba nhân vật Jésus, Maria, Madeleine, vai phụ hay doublure³ của J., Angel. Giai đoạn sau là Dominico, Thérèse. Ai làm nên và đem lại hiệu quả nơi trần thế đúng ý Trời thì đó là NYCĐT. (Xin hiểu Trời theo nghĩa là Đại Huyền Lực Vũ Trụ vận hành cuộc Tiến Hóa muôn loài).

Vậy nên, NYCĐT không phải Jésus. Thế thì ai?

MN: "Không phải Chúa chịu khổ hình, như một biểu tượng cứu chuộc thương đau như cũ, vì con người không còn biết xúc động trước cái đẹp siêu linh hay những giá trị tinh thần tột đỉnh mà bằng một vóc dáng, một thể hiện mới, trên biểu tượng lẫn hành vi, đáp ứng được cơn đói khát đương thời mà con người đang gào la khắp cùng thế giới thì quả thật đó là Chúa trở lại, một Chúa mới của con người đương đại."

Đây là tư duy của Bà Nhất, người sơ trường trong tu viện, về sự trở lại của Chúa với con người mới. Con người đương đại khác với con người thời Chúa chịu khổ hình ra sao? Con người thời nay không còn những xúc động siêu linh mà chỉ muốn Chúa đáp ứng đòi hỏi của họ? Chị quan niệm như thế?

NTH: Chỉ khi xuyên suốt một tác phẩm (không cắt xén một phần, một chương hoặc dẫn một khúc đoạn nào) mới nắm bắt trọn vẹn được ý định tác giả. Lời của Bà Nhất chỉ là ý kiến dẫn khởi cho hàng loạt những biến chuyển về sau sẽ giải trình ý định ấy. Thời này, thời ấy khác nhau, nhưng con người thời nào cũng đều có xúc động và đức tin, phóng tỏa hay giới hạn tùy thuộc vấn đề và nhu cầu sống từ môi trường quanh đời. Con người đi đạo trong thiên nhiên phóng khoáng sẽ cảm ứng nhanh những quyền phép siêu linh, con người trong thang máy chỉ trông cậy vào cái nút bấm để xuống lên và đôi khi sống chết vì.

Vấn đề là thời này Ý Chúa có được thể hiện nói truyền đúng và do đó hiệu lực có còn trọn vẹn không. Đức tin và khát vọng về cái đẹp mãi mãi tồn lưu nơi con người, nhưng với những nhu cầu khẩn cấp và cay nghiệt hiện thời, con người mong muốn và đợi chờ cái hiệu quả tức thì và hiển nhiên như một công thức hay đáp số giải được mọi bài toán khó. Không phải là một Chúa mới hay Chúa trở lại mà một con người có vóc dáng và tính cách Chúa, nhận ra toàn bộ vấn đề xưa sau, xoay vần và phục sinh lại Ý Chúa.

MN: Vẫn nói về "xúc động", trong chương cuối của tiểu thuyết, Chúa của tác giả Nguyễn Thị Hoàng đề cập và phân biệt tách bạch "Con người trên trái đất" và "Giống dân trên các hành tinh khác" của giải ngân hà. Chúa ở đây, còn cho rằng con người trái đất có thể thua các sắc dân ấy về trí tuệ và nhiều cơ năng khác nhưng hơn hẳn họ ở khả năng kỳ diệu là biết cảm xúc.

Dựa trên căn bản nào, khoa học, thần học hay cũng là do trí tuệ siêu phàm mà Chúa đưa ra luận thuyết ấy? Chúa nói ra những điều đó trên cương vị một con người trái đất hay Đấng Trời bao trùm cả vũ trụ?

NTH: Câu hỏi đã phân định rõ, Chúa của tác giả NTH. Vậy những lời nói ra của Chúa trong tiểu thuyết này không phải là của Chúa Thánh Kinh mà chỉ là những suy nghiệm của người viết. Nếu là nghiên cứu biên khảo thì lời Chúa biên khảo phải đúng là lời Chúa. Trong phạm vi tiểu thuyết, một sáng tạo, hoặc phóng tác, mô phỏng thì cũng như trang phục, vóc dáng, chuyển động, hành xử, lời lẽ một personnage⁴ có được phép là, của, do, từ, bởi chính người viết

không? Dựa trên căn bản nào, khoa học, thần học, trí tuệ siêu phàm. Chủ từ chữ " dựa" trong câu hỏi hẳn là người viết. NTH khởi viết, trước tiểu thuyết, bằng thơ (Tạp chí Bách Khoa 1960), và căn chất mãi mãi cũng chỉ là thơ, rất "dốt" và sợ cái gì liên quan đến khoa học. Còn thần học thì lại càng thất thần... học. Về trí tuệ siêu phàm, tất là siêu trí, hiểu biết vượt trên mức độ và giới hạn trí tuệ bình thường? Nếu chỉ là cách suy nghĩ của người viết thì không trên cương vị nào ngoại trừ một Cõi Không vô cùng tận. Nơi đó có Trời, Đại Huyền Lục vũ trụ.

Bằng cách nào mà như thế? Điều này thuộc về tác giả và không liên quan đến tác phẩm.

MN: Trong Thánh Kinh, Marie-Madeleine trước là một gái làng chơi bị người ném đá. May có Chúa đi qua và nói với đám đông : Ai thấy mình không là kẻ có tội thì được tha hồ ném. Thế là mọi người bỏ đi. Đây là một câu chuyện hay và thuyết phục. Không thấy chị Hoàng đem vào tiểu thuyết?

NTH: Có nghe nói về " Madeleine bị ném đá". Vì không đọc thánh kinh (lại dốt!), nên không lấy chuyện này và có thể còn nhiều chuyện hay khác nữa đem vào tiểu thuyết. Điều chính yếu trong NYCĐT là tâm mạch mà không là sự kiện, đúng hơn là giả thuyết về tâm mạch. Mỗi tâm mạch lại phản chiếu tâm mạch khác trong tương quan, theo hướng đích của hành trình chuyển hóa.

MN: MN xin có câu hỏi cuối về tác phẩm, có thể nói là một công trình này của chị. Trong lời ngỏ, chị viết: "Cái trống rỗng hao hụt hiện lên thay thế vị trí đường nét tuyệt vời của một tác phẩm thành hình.... Để được là tặng phẩm đầu tiên và cuối cùng cho một niềm yêu, cho một nỗi đau, một sự sống khởi đầu từ cái chết."

Đó là ý nghĩ trước ánh chớp loé, trước khi viết. Vậy khi tác phẩm đã thành hình, đã viết xong, chị cảm giác ra sao? Đã được hồi sinh? Và có được ở trong tay Chúa?

NTH: Công trình nào cũng đòi hỏi nỗ lực và thời gian thực hiện. Dấu hiệu lực thế nào, tác phẩm này vì thế, không phải là một công trình, mà chỉ như một đoạn khúc viết nhanh từ ánh chớp tâm linh. Chỉ khi nghe lắng được Mình, một Mình vắng lặng, riêng tư mà chan chứa, NTH mới viết, đúng hơn là chép ra những lắng nghe ấy. Nếu hiểu chết trong nghĩa lớn, thì mỗi đời trong Cõi Khổ này đã phải chết đi và sống lại biết bao lần, mỗi thể loại vì một nguyên nhân hay động lực khác nhau. Trận hồi sinh ở NTH không phải từ viết hoặc viết xong, mà từ bắt gặp nguồn cơn phát sinh xúc động sáng tạo (tạm gọi là như thế), đôi khi là thực thể, đôi khi trừu tượng, hoặc những phóng hóa trừu tượng đến chỉ là ảo giác phủ trùm long lanh trên thực thể vốn chẳng là gì. Đó là bi kịch lớn của một loài mãi hoài đơn độc, như sơn dương đầu ngàn uống bóng mình dưới suối trắng tan!

Trong tay Chúa ư? Không trong tay mà đối diện, với khoảng cách giữa mặt đất và vòm trời. Không trong tay Chúa. Không trong tay người. Không trong tay một ai, trừ một thứ hình như là Định Mệnh.

MN: Xem như đã hỏi xong về tác phẩm, bây giờ MN xin được phép dẫn sang chuyện đời thường. Bằng hữu trong nước hẳn luôn tới chơi với chị, riêng bạn bè từ nước ngoài về, MN biết nhiều người thích đến uống một ly rượu, trò chuyện với Nguyễn Thị Hoàng. MN vẫn còn nhớ vài buổi sáng Sài Gòn dịu dịu trong không khí những ngày cận Giáng Sinh, ngồi trước cốc cà phê, thanh thoi nghe chị nói về những hạt bụi lung linh trong nắng và trong cả con người. Rồi từ con người chung chung đó, chị nói đến con người riêng trong MN, qua cái nhìn của NTH. Thú thật, ngoài những phân tích nhằm xem phản ứng người đối diện ra sao ấy của chị, thì cử chỉ, lời nói và cả nét mặt của một nhà văn đã làm cho MN, mà thời mới lớn từng mê mẩn "Vòng

Tay Học Trò", vừa bị lôi cuốn vừa ngỡ ngàng, trước một Nguyễn Thị Hoàng ngày nay toát ra một thứ gì tạm gọi là ma lực. Chị Hoàng có thể cho biết cái lực đó đến tự nhiên hay là do luyện tập mới có, được chăng?

NTH: MN đã "nhận ra" được NTH nhưng lại hiểu oan một tính cách (toát ra một thứ gì tạm gọi là ma lực). Tuy nhiên, không biết rõ chữ ma lực dùng trong ý tứ nào của MN. Thông thường thì Ma lực đối nghịch với Phật lực. Nhưng ma lực theo nghĩa một sức cuốn hút kỳ bí thì lại khác. Hoặc hiểu theo kiểu phù thủy yêu tinh thì tình thế trở nên rùng rợn hẳn. Nghĩa nào thì tùy theo ngắm nhìn và cảm nhận mỗi phía, NTH tự hiểu. Mình không nhìn thấy mình được để biết ra sao trong tương quan. Nhưng chỉ trong những tấm gương soi là một đối diện tương đương và tương thông, cái LÀ sâu thẳm và chân thật mới hiện ra hồn nhiên không... diễn xuất.

Cái được gọi là ma lực ấy, tự hiểu chỉ là chút hắt bóng lung linh từ ngọn lửa nén của nội thể âm u một con người tưởng là tung hoành mà kỳ thực đã trọn đời nín sống, nói cách khác, đã chưa và không bao giờ tìm thấy vóc dáng cuộc đời đúng như tính cách và tâm cỡ mình.

MN: Để kết thúc, MN muốn biết, "Vòng Tay Học Trò" bây giờ là gì, với Nguyễn Thị Hoàng? Chị có thể kể lại cuốn tiểu thuyết này đã ra đời ra sao, do đâu, đã được đón nhận và chống đối thế nào trên các diễn đàn văn chương Saigon thời đó?

MN nhớ, sau buổi ấy, khoảng năm 1970, bên Pháp ra cuốn phim "Mourir d'aimer" (Chết vì Yêu) với Annie Girardot, cùng một đề tài: Một nữ giáo sư yêu cậu học trò trẻ tuổi và bị sự phản kháng mãnh liệt của bố mẹ cậu ta nên đi đến tự vận, cuốn phim rút từ một câu chuyện thật đã gây ra lăm xôn xao, báo động, trong các gia đình và học đường. Ở Việt Nam, có những phản ứng tương tự của phụ huynh học sinh hay không, với cuốn truyện của chị?

Tấm ảnh chị cho đăng trên Hợp Lưu số này có phải là hình cô giáo Hoàng thuở ấy?

NTH: Đành phải nhắc nhở vài hàng về sự tích VTHT ngày xưa. Chán chương trình, không khí ở Văn khoa, Luật, bỏ học 1960, đi làm không lâu lại bỏ việc này (thư ký riêng của một tỉ phú) 1961, tìm việc khác. Được bổ nhiệm về Nha-Trang dạy học, trường nơi đây từ chối; chuyển lên Đà-Lạt. Trường nữ dư giáo sư, trường nam thiếu nên xảy chuyện "hoa lạc giữa rừng gươm", 1962. Năm sau bỏ Đà-Lạt. Mùa hè 1964, một xấp pelure 5 ó vàng, một cây bút gì đó, viết một hơi một tháng, VTHT. Bách khoa in mấy kỳ, thiên hạ xôn xao. Nhưng sau đó chuyển cảnh qua chồng con, bản thảo VTHT xếp lại. Đến 1966, một nhóm tìm kiếm VTHT, xuất bản. Tái bản 4 lần trong vòng mấy tháng. Sóng gió nổi lên từ mọi phía, vì những lý do và động lực khác nhau. 5 tờ báo, cùng nhất loạt lên tiếng phê phán, chỉ trích, tóm lại là chửi bới. Rất tiếc cuộc biến đầu cuốn trôi không còn một mảnh tài liệu nào, còn trí nhớ NTH thì chỉ gạn lọc lưu trữ những gì tốt đẹp. Hình như nhân danh hay đại diện phụ huynh học sinh, nhà trường gì đó có lên tiếng trong một bài báo. Những phản ứng tương tự đối với cuốn truyện trực tiếp thì không có, gián tiếp thì không biết.

Khi viết, không phải viết cái gì đã sống, mà trên khung cảnh, sự kiện, nhân vật của khoảnh khắc thoáng qua "trong vai" cô giáo ấy, tăng giảm biến đổi để đúng vóc dáng một câu chuyện. Đã không tính đến chuyện viết tiểu thuyết hay hình thành một tác phẩm với dụng ý, mục đích nào mà chỉ góp nhặt lại những mảnh vụn của một khúc đời đã vỡ.

Thế mà nó trở thành tác phẩm, tác giả với hàng loạt những hệ quả sinh khắc liên hồi từ ấy. Được lồng bóng trong một giai đoạn thời sự bất an, những ngộ nhận phê phán không thuần túy qua lăng kính văn học nghệ thuật mà nhiều vấn đề ngoài nó. Cái nhãn hiệu độc được hiển nhiên dễ dãn là vô luân lý đạo đức, hay một chữ gì đó tương đương hoặc nặng nề hơn.

Nhưng nó là như thế nào so với hàng loạt những tác phẩm đã dịch và in ra, những câu chuyện có thật trong đời thật. Trong VTHT hay bất cứ đâu, nếu cô giáo yêu một học trò ngoài lớp mình dạy bị kết án thì những mối tình hay hôn nhân giữa thầy giáo với học trò (chuyện thường thấy), lớp mình hay lớp khác trong trường, thì được phép, tại sao?

Nên hình như chủ đề chỉ là cái khiên, những mũi tên nhắm phần sau là một trường hợp, của một giai đoạn.

Nó là cái chìa khóa mở cửa vào một thế giới, nhưng hơn mười năm sau, cũng là thứ chìa khóa đóng kín thế giới ấy lại để có mặt bằng nhiên vắng mặt.

Nó là cái khởi đầu muốn chấm dứt tất cả những gì trước và sau nó, nhưng thật phản tác dụng, nó lại là cái tín hiệu, là mối nối của những tương giao, hiệu ứng hai mặt của một tính cách định mệnh. Bởi, nó gián đoạn, chôn vùi gần kín thời gian một đời người hay một đời viết, nhưng bù đắp, cái gián đoạn chôn vùi này lại lắng đọng và tích lũy một tố chất cuộn cuộn khác trong hồn nhiên tự tính.

Trên tất cả, nó đem đến những kiếm tìm gặp gỡ và bù đắp cái không là gì cả mà là tất cả của hôm nay, như giọt lửa sau cùng dưới đám tro vùi, thấp lại được một phần còn mong manh mà kỳ thực là cái khởi đầu chờ mong của SỐNG và VIẾT.

Khoảng 1971, 1972 gì đó, Kiều Chinh và Đặng Trần Thức có tìm gặp NTH định làm phim VTHT. Về sau lại thôi, hình như vì sợ độ sức với Mourir d'aimer của Pháp. Sau đó (sách hay phim) ai làm gì liên quan đến VTHT, NTH hoàn toàn không hay biết, cho đến nay. NTH vẫn vấp phải những thứ tương tự oan khiên như vậy. Sự thật, những thứ kia là thuần túy phim ảnh, tiểu thuyết, phía mình thì trích dẫn và phóng tác bằng chính những mảnh vỡ đời mình. Ví dụ, một thời gian sau cuốn Ngày Qua Bóng Tối, NTH xem Un Certain Sourire của F. Sagan. Những nhân vật trong NQBT của NTH lại giống như Luc (với Rossano Brazzi Ý), Bertrand, Dominique và Françoise, chỉ khác ở F.S thì phá phách, ở NTH thì rã rời (trong truyện này).

Tám ảnh nào trên HL? Có người về khi đi mang theo mấy tấm hình NTH trong thời gian viết VTHT, sau khi ra khỏi vai trò cô giáo thoáng qua. Có phải trên trận biến hóa liên hồi của những vai trò và tính cách, con người (hoặc NTH) không thể khoác áo sai lúc và nhầm vai? Chỉ mỗi một điều ngàn muôn năm không thay đổi, cái là tự tính bất biến, hoặc "luyện tập" (không phải luyện tập để có ma lực!), để trở thành bất biến hoại, để có ai còn tìm kiếm kiếp nào sau, còn nhận ra và gặp lại.

NTH xin lỗi về những lời đáp lại không vừa ý những câu hỏi; trong phạm vi bài này và từ mọi phía thắc mắc chưa gặp được nhau. Bởi vì NTH đã không thu nhỏ hoặc phóng lớn mình theo thói thường của một phỏng vấn xưa kia. Chỉ vì những câu hỏi trên đã "chạm mồi thương tâm", nhức nhối mấy mươi năm trời nên đành phóng toả không dẫn đo suy nghĩ gì hậu quả những lời mình. Cảm ơn (biết có chữ nào qua giới hạn chữ nghĩa?) MN và "ai đó" đã giúp người cầm-cầm thời khí, không phải bầm sinh- bổng được nói "sau ngàn ấy năm trời". Còn gì nữa không? Còn. Vẫn còn. Vẫn còn những gì không bao giờ có thể hết.

Mai Ninh chân thành cảm ơn chị Nguyễn Thị Hoàng đã chấp nhận trả lời phỏng vấn này, với những "phóng toả không dẫn đo" dù tác phẩm NYCDT chưa được in ra (điều chưa từng có, như lời tác giả); nhất là chị đã cho phép MN được "chạm đến mồi thương tâm" không những của một nhà văn mà của một con người, trong nghĩa tròn vẹn nhất.

Đêm tàn oanh thảo

Mình đã bỏ quên đôi giày không biết quăng nào dưới bãi sau khi tắm. Bao nhiêu buổi sáng, bao nhiêu lần tắm. Sao chỉ lần này bỏ quên. Sao không một thứ nào khác, mà đôi giày. Sự mất mát bất ngờ vẫn tạo ra những nhận hưởng bất ngờ tiếp theo. Hai bàn chân không lúi vào cát nóng, mình thênh thang đi vào đảo, trên cát vàng nhạt lờm nhòem vỏ ốc và mảnh san hô trắng xoá nhập nhoà bóng im của những hàng lựu già khô quăn còn đơm hoa đỏ. Trên đầu mình, hai hàng lựu gầy guộc cành khô với bông đỏ chói dàn chào tươi cười dưới vòm trời xanh mênh mông không một vẩn mây, như mặt biển thứ hai úp ngược, hay chính vòm trời xa xanh cũng là biển thẳm ngoài kia. Hơi gió thổi đều trong lá dừa lóng lẩy ru thân trí mình đê mê đi tới. Mình còn nhận ra là đang đi tới, với cảm giác nhẹ nhàng tất cả đã thật dứt khoát lúi lại đằng sau, chiếc tàu lớn đã nhỏ neo rời vùng biển cũ. Thế là mình mất tích ở đây, không ai biết. Chỉ còn thế giới thanh bình của tĩnh vật. Những hòn sỏi tím. Những vỏ ốc, vô số mảnh vụn san hô, trắng và xốp như xương người khô héo. Muốn một trái lựu thật chín hột hồng vàng, mọng nước mát. Lựu lủng lẳng đầy hai bên lối đi, những trái vàng xanh núng ở đầu cuống, cái bong khô vừa rụng. Sao chẳng hái một trái, cứ phải đi tìm người trồng. Không một nhà cửa xung quanh. Tại sao lại đến đây, và đi tìm mua một trái lựu. Tại sao muốn mua khi không còn một đồng nào mà không thần nhiên hái trộm trái ở ngay tầm tay với. Sao tìm kiếm. Nhưng tất cả những gì liên hệ đến sự sống còn cũng bắt buộc xô đẩy mình tìm kiếm. Buổi trưa trái nắng thắm vàng lên khoảng vườn cỏ khô cho mình nằm xuống một bóng im và nhìn ra. Từ sườn đảo cao này có thể trông thấy đường xanh miên man của biển kẻ lên nền trời trắng nhạt. Tiếng một con chim lúych chuých trong cây không tên nào quanh quất. Vẫn còn sinh vật khác. Không bao giờ được một mình. Vậy không thể huỷ diệt bằng một đấm chìm quên lãng trong vắng lặng và quạnh hiu. Không được. Không thể yên thân. Lại phải đi. Nhưng đi đâu. Làm thế nào trốn thoát được ý nghĩ trở về và tiếp tục cuộc tìm kiếm ngu ngốc. Sao không quên đi được mình là gì là ai. Không xoá được tất cả mọi hình ảnh diễn ra khắp đời từ ấu thơ đến trưởng thành, khung cảnh thấp thoáng nuôi dưỡng bóng dáng của một sinh vật bé bỏng. Vì mình chạy lếch thếch mấy mươi năm săn đuổi con vật bé bỏng đó. Nó gọi tên là gì, không biết, có thể nhưng không cần biết. Chỉ muốn tìm và phải tìm cho thấy thế thôi.

Tạo sao đã chạy trốn qua đảo cho cách xa đứt đoạn cuộc kiếm tìm. Nó bây giờ ở cách mình một mặt biển mênh mông. Có phải tạo một khoảng cách cho sự tìm kiếm bớt ngu ngốc vô nghĩa. Mình tưởng yên, nhưng không thể yên. Mặt biển sóng sánh mặt trời, những vỉ sò ốc, những hột cát, tất cả rưng rức một màu nhớ nhung quay quắt. Nỗi nhớ như cung điệu trầm dịu bổng trào lên trong vắng lặng. Tất cả những gì mình đã làm có khùng điên không, có nghĩa lý gì không. Tất cả những suy nghĩ của mình có đi đến đâu không. Có gì làm mình quyết định tấp vào bờ đảo này. Một sự chống chọi tuyệt vọng với ý nghĩ cuồng điên là tìm cho thấy nó và nghiền nát... Nghiền nát nó như làm vỡ tan tành muôn nghìn mảnh vụn trí nhớ của mình.

Trên đầu, những trái lựu vẫn treo lủng lẳng chờ đợi. Có tiếng chân người xạc xào trên bẹ dừa khô. Mình sẽ hỏi xin một trái lựu cho qua cơn khát. Nhưng vẫn muốn giữ cơn khát lại, quận thắt trong cổ. Sau cơn khát là mình sẽ không còn gì nữa để cảm thấy. Cơn khát là sự việc duy nhất còn lại trong mình trên bờ đảo vắng. Người đàn bà già khòm hỏi mình ngồi chờ gì trong góc vườn này. Mình nói xin một trái lựu, bà ta nói, không ai cấm hết, cứ ăn đi, nếu thấy thích. Mình nhào tay ngắt một trái, gìm chặt giữa hai lòng bàn tay. Trái lựu nứt một đường cong và những hột vàng hồng căng mọng nước tĩa ra hai hàng răng ngọc. Mình nhắm một hạt lựu, lắng nghe, rồi ném trái lựu ra xa về phía bờ biển.

Nỗi ám ảnh vẫn là một bông hồng tươi thắm kỳ dị trên cành khô đã năm tháng lụi tàn, và mình chỉ muốn, bây giờ thì chỉ muốn có thể thôi, rung thật mạnh cho những cánh hoa này rã xuống, nếu không ngắt được bông hoa ra khỏi cành, không thể nhỏ bung gốc hoa héo hon ra khỏi vùng đất keo sơn âm u của quá khứ. Đó là loài hoa độc và thơm, mình có thể chết, nhưng đồng thời mình cũng chỉ sống được với nỗi ám ảnh ngu dốt và no đầy không đứt rời đó. Có phải tất cả dùng dằng rày rứt đó là vì quãng thời gian quá dài quá nặng mười năm mười ba mười lăm năm sáu. Có phải vì quá đẹp. Có phải vì quá gần không, vô lý hoàn toàn, không một lý do nào cả. Và cũng không có một cái gì cả. Thế mà đeo đẳng dằng dai vặn xoắn trí óc mình đến thế. Đã tưởng đứt lìa được những phiền toái đó trong một khoảng trống không hiu quạnh cách xa đời sống, như trong một thế giới khác không có nó, nguyên do dịu dàng và cay độc của mọi ám ảnh. Nhưng không. Mình đã liều bỏ hết. Đồng bọn. Sự bình yên. Một triển vọng nào đó, như mình đã từng bỏ Luật, đã từng bỏ Văn khoa, bỏ hết để đi lính, lính thủy. Cơ duyên là đó đã tách rời tất cả, hiện tại quá khứ tương lai, cả con người thực của mình. Nhưng chính con ma lại hiện hình trên đường chạy trốn. Con ma sao nó hay dạo phố thế. Áo trắng ngát mông lung toả ngợp cả một khoảng chiều dịu hiu thành phố biển trên áo lấp lánh những mảnh xa cử trắng, tím và xanh, màu của ốc sò, những sinh vật rã rời đáy biển. Và tóc thì dài như đêm mun. Dài và lướt thướt, xa vời, bay bổng, ngọt ngào với gió. Trắng và đen thôi, như cặp mắt những óng ả, chao lượn, ngập ngừng, hăm hờ. Con ma diễn tả một cái gì đó. Không biết. Nó làm chìm thần trí trong vũng nước đen sóng sánh rong rêu, và những con cá thia đỏ. Phải, nó cũng như một con cá thia đỏ giữa vàng rong âm u. Vì vậy mà nó sáng mãi ở tâm trí mình thứ ám ảnh dị kỳ đau đớn đó. Mình vì vậy phải bỏ ra phố luôn, nhất là những chiều thứ bảy, cả những chiều không được phép. Bị phạt liên miên. Đánh đổi khổ nhục tình nguyện bằng những lần bất ngờ được thấy nó, nó vẫn chỉ hai màu đen và trắng, nhưng không lúc nào giống lúc nào. Cầu vồng vẫn hiện bảy sắc giữa hai cơn trời thay đổi nắng mưa, nhưng có cầu vồng nào giống được cầu vồng nào. Nó tung tăng như vào chỗ không người, nhưng nó lại cũng uốn lượn như một con vũ nữ giữa hộp đêm thơm nức đông đảo. Đã nói là nó biểu hiệu cho nhiều thứ khác nhau, khác nhau và chống nhau. Cho nên nó làm mình phát điên, con thủy thần xanh ngắt rong rêu trắng sao đáy biển, con ma áo trắng tóc dài tuổi thơm cặp sách học trò trước ngực choàng ôm, sự lộng lẫy diêm dúa của một vai tuồng đối lập liên hồi. Nó thế đấy. Nó đi phố và không mua thứ gì hết, cũng chẳng cầm theo một vật gì trong tay, nó thênh thang trôi lướt với khói và gió. Cho nên mình ngợp và cay sè hai mắt. Mình đi theo, cách khoảng ngập ngừng, rộn rã, từ đầu phố tới cuối phố. Nó đảo ngược con đường, đi lại từ cuối đến đầu. Nó vào một nhà hàng hải và cười; rồi đi ra, vẫn không mua thêm thứ gì. Mình cũng làm theo như thế. Chứ sao. Muốn săn đuổi phải làm theo những cái đích đáng làm để khỏi lạc hướng, mình cũng hỏi cười và đi ra, đại khờ như khuôn mặt bị chôn lâu ngày dưới hầm đá xanh rêu đóng. Nó đi và biến mất mấy phút sau đó, không hiểu trên một chiếc xe nào. Trốn lẩn vào một nhà nào. Mình chết đuổi giữa phố vắng lúc đó. Mình mất tăm nó. Tại sao lại trả ơn cho mười mấy năm đau đớn đuổi theo bằng sự mất hút lặng câm như thế. Không, phải tìm cho ra. Dừng lại một nơi nào, gột rửa hay suy tính thêm về hình ảnh đó, và phải tìm cho ra. Mình nghĩ, có cơ hội nào, mình sẽ giết chết nó mất, như ngón một củ khoai. Một củ khoai bột vàng óng mềm. Hồi nhỏ nó cũng giống như thế, một củ khoai, đầu đó, loáng thoáng trong ký ức mình mỗi một nhiều năm nâng niu một quãng đường lá tre bay chập chùng bóng tối.

Tạo sao nhà mình lại ở gần nhà nó, không, xin lỗi, tại sao nhà tôi lại ở gần nhà em ngày đó Mimi. Cách mười mấy khu vườn yên tĩnh vu vơ, và một băng ngang hẻm vắng. Và trường hai đứa lại bãi một giờ, cho những buổi chiều tôi đi theo em, từ bên kia đến bên này sông, từ vùng sáng tím của hoàng hôn cho đến miền đen im lìm bóng tối. Yên lặng và nhẫn nại, se sẽ từng bước chân, dịu nhẹ từng ý nghĩ thâm, từng hơi thở, như chỉ một vấp chạm mơ hồ trên lối cỏ, một nhịp đập mạnh của trái tim mình cũng đủ làm cho cái bóng thanh cao nhỏ nhắn trước tầm mắt mỗi mòn mình theo dõi tháng năm đủ vỡ tan theo không gian mông lung chiều xuống bồi hồi. Và cứ thế, những ngày những tháng những năm khoảng cách thêm lặng trôi đi miên man. Cho đến ngày Mimi bỗng biến thành người khác, cái áo vải phin hồng thay bằng hai tà pháp

phối lụa xanh, buổi hoàng hôn âm u khép kín của mắt buồn ngó xuống đã thênh thang chợp nhẹ vàng trời bình minh những sáng hồng đi qua con đường nhỏ vắng, bên một ao bèo hoa tím ngần ngơ trôi theo bóng mây trắng ngát mùa hè chập chùng đáy nước. Tôi bỗng thấy một buổi em mỉm cười. Và nụ cười đã mở bốn cửa hoàng thành rêu phong nếp gió rồi em ra đi. Ngôi nhà cỏ cao khép kín bóng dáng thân yêu những ngày cùng đi cùng về thẳm lặng. Tiếc quá quay đã không một lần gặp gỡ, chẳng buổi hẹn hò. Bây giờ thì bật tắt hình bóng.

Nhưng mình có chịu thua đâu. Chỉ một năm sau là tìm được nơi Mimi đến. Một thành phố biển. Vẫn cặp sách diu dàng trước ngực. Vẫn mái tóc đêm dài khoả kín thời gian. Mình bỏ học, bởi không thể đổi trường, và ghi tên vào một trường tư. Công hay tư cần gì. Miễn là lại thấy Mimi qua đó, mỗi buổi chiều về, con đường nhựa vắng đổ xiêu góc biển trắng. Mình đi theo sau Mimi vẫn một khoảng cách dài lặng lẽ, vẫn nín hơi im nghe buổi chiều bay lên cao, và tiếng áo lụa, bây giờ là màu tím hoa bèo trôi nổi, xạc xào ử gió. Có gì thay đổi đâu. Không, có chứ, những tàn lá vàng, màu lá bát ngát lạ kỳ không tên của thành phố miền biển ngợp hồn người mới đến, thấp lên trong khoảng chiều mờ tím thử ánh sáng kỳ ảo của đôi con người sững sờ bỏ ngỏ cảm xúc phiêu du cho tình yêu tìm về lọc lừa trú ẩn. Cái màu vàng xanh chói lói như chất ra từ âm thanh cao vút và trong vắt cõi thiên thai nào cao và rợn trên xa, bởi mình vẫn nghe thấy tiếng đàn hát vang vang, tiếng suối reo và sênh phách rộn ràng, hay chỉ là ảo giác mộng lung của gót chân hồng đường về gọi dẫu. Và còn nữa, ôi si cuồng tuổi già mới chuốt hai mươi, mình mê man lắng nghe cả cái mùi phân ngựa nồng và hăng bốc lên từ khoảng tường cao ngăn cách con đường ảo mộng với chuồng nuôi thú của viện Pasteur nào đó. Đến nỗi, Mimi cười nhé, nghĩ đến em, tôi nhớ đến thứ lá vàng kỳ ảo, con nắng hồng chéch chiều hôm, tiếng sóng vỗ bờ xa ru hai chân em bơ vơ về với nhà ấm áp, và cả mùi phân ngựa nồng nồng hăng hăng suốt những năm miền biển gió xanh xao cuối hè thổi dạt bãi hồn lau trắng nhớ nhung.

Và rồi Mimi lại đi sau những năm học vội vàng như sóng lượn. Lần này thì mình chịu thua và mất tâm. Mất tâm trong nhiều năm. Cổ nuốt trôi những năm học lỡ làng còn lại, và đi Sài-gòn. Không Mimi ở đó. Nghe đâu đã lấy chồng. Nghe đâu đã chết. Nghe đâu còn sống, nghe đâu bây giờ diễm lệ vô cùng, nghe đâu bây giờ lãng mạn vô biên. Biết ai mà hỏi.

Thôi đâm đầu vào một ngành học, một nghề nghiệp nào đó đi, lớn rồi mà. Mình tự do, và bỏ trường lần nữa, đâm đầu vào lính thủy, đâm đầu xuống nước cũng vậy thôi. Cho đến ngày con ma cũ hiện ra trên hè phố. Nhưng vô ngần lạ lùng xa cách. Có phải đã nhìn đăm đăm, như trêu ghẹo mời mọc, cho thoả lòng kiêu hãnh của thứ nhan sắc tinh ma. Thôi mà không biết tôi là ai không. Là cái thằng ngày xưa ở gần nhà đó. Tôi muốn tìm cách nói. Nhưng vô ích. Những rung cảm trong mình đã khác, như vóc dáng yêu kiều về vẻ đẹp lỏng lẻo của Mimi cũng đã khác. Không còn như cũ, trong sạch và thẳm kín nữa. Lửa đã cháy lên đây. Lửa bén khắp rừng lau trắng hồn xưa thơ ấu, khắp những ngày dài công việc khô khan. Mình hết là con trai. Mình là đàn ông. Mimi hết là con nít, đã là con gái, đàn bà, mình phát điên, phát điên khi đi qua con đường cũ của chiều bãi học xưa nào im tiếng, ngửi lại mùi phân ngựa hăng nồng, cồn cào kỷ niệm, cồn cào ruột gan. Làm sao gặp riêng em, làm sao có riêng em, và nghiền em như nghiền một củ khoai bột vàng. Có hiểu vì sao lại nghĩ đến củ khoai bột vàng không Mimi. Thử nhớ lại những mùa đông cầu gãy, qua sông bằng phà, tạt xuống chợ đông, nhìn những hàng quà bốc hơi nóng trong cơn đói, và ngắm thật kỹ những củ khoai bột vàng nấu chín bày bán bốc hơi thơm phảng phất mùi lá dứa. Củ khoai vàng và cơn đói xa xót mùa đông mưa dầm. Xin lỗi nghe không Mimi, vì lời nói thì cục mịch quá, chỉ có những ý nghĩ thênh thang, những cảm xúc ngọt ngào thánh thót không nói với em được, em củ khoai và cơn đói, em con ma và đêm dài, em, Mimi, con cá thia đỏ và vàng rong ám ảnh, em, Mimi, là cái gì đây khi mình đầu hàng trở về lại phố, bỏ đảo như đã bỏ căn cứ, lại lao mình vào cuộc kiếm tìm, mà lần này thì, mình đã lừ đừ như một thằng say.

Chưa bao giờ, từ mười mấy năm nay lang thang săn đuổi, mình có thể nhìn cặp mắt sao khuya ấy gần đến thế. Không phải kết quả của một kiếm tìm, nhưng là sự tình cờ, sự tình cờ cay

nghiệt. Minh nào có muốn thế, có muốn tất cả ảo ảnh mười năm, cuộc chạy đua mỗi một có thể kết thúc dễ dàng và đột ngột thế. Nhưng cái chong chóng đã ngừng quay, im ửng, và mình hết chóng mặt phải lao đảo ngắm nhìn hoài những nan quay mù tít thời gian. Những gì mình muốn đã không bao giờ tới, và bây giờ đã tới điều mình chẳng muốn bao giờ.

Mimi đó. Có phải thật là Mimi không. Đúng rồi, không thể là ai khác, mặc dù tất cả sắc màu, dáng dấp, quần áo, tất cả đều đổi thay hết ở Mimi. Làm thế nào được, trước khi vào khung cửa đồ quán đèn khuya của tiệm cà phê mình đã đi qua đi lại nhiều lần và nhìn vào. Đúng là Mimi. Mimi ngồi với một người đàn bà lớn tuổi, không hiểu liên hệ, họ chọn bàn gần cửa kính, sát tấm màn nhung màu huyết dụ. Cái bàn thấp và nhỏ, như gần sát mặt đất, đến nỗi khi mình đi từ ngoài nhìn vào chỉ thấy khoảng cổ và đầu Mimi với bàn tay ngón thon chống cằm, còn tất cả như chôn vùi dưới bóng tối. Sự mỗi một trẻ tràn nào đã nhuộm đầy mái tóc mỗi đêm ánh sáng đèn kẻ lên một dọn hồng lóng lánh. Nụ cười héo hon ở khoé môi và rõ ràng ở hàm răng, ngò lòi chào thăm lặng với một hình bóng khuất mặt nào đối diện dưới hai con mắt rười rượi âm u thứ bóng tối triền miên của cô đơn và tịch liêu. Cườm tay trắng nhỏ long lanh chiếc vòng mọi vàng còn vương vẩn dấu tích của những ngày học trò trẻ dại, dấu tích duy nhất kêu gọi hai chân tôi phiêu bồng năm tháng bước lên thêm nhạc hoang bãi hoại của quán cà phê lặng câm và vào chiếm một khoảng nhỏ không gian đậm ấm, gọi cà phê, ngắm Mimi, và đếm những giọt cà phê nhỏ xuống sợi buồn kỷ niệm. Minh nghĩ đến sự tìm kiếm lâu dài. Đến những nhớ mong và mộng tưởng. Nhớ đến nhớ đến vô vàn hình ảnh chập chùng của quá khứ sóng sánh trong hiện tại nồng nàn hai gò má Mimi căng nổi vui vì một ai đó không biết. Người con gái chợt vui chợt buồn, cho mình nghe cả tiếng chân đi mơ hồ của gót hần lãng đãng. Có thật mình đã sẵn đuổi người này không. Vì sao. Có một thứ cảm tình nào gọi được tên không. Nghe vi vu của im lặng đáp lời trong bóng nàng im lìm đổ xuống màu tường hồng sẫm. Minh nhìn sang, tìm kiếm, Mimi đó nhưng mình vẫn tìm kiếm, trần trối đại khờ, hình như hai môi hé mở, con mắt ửng sầu, và cả người mình đổ xô trên mặt bàn, nghiêng về phía trước. Minh say một thứ rượu nào không bao giờ được uống. Và cà phê hết nhỏ giọt rồi. Nhạc bay loáng thoáng trong những mảnh sáng hồng vỡ của chiếc đèn quay. Có cái gì nung nấu quất quay cựa mình, vùng vằng thức giấc. Minh lên đây đã mấy ngày rồi không nhớ, ở đâu và bao giờ đi cũng không nhớ, như thời gian đọng lại đây rồi, và cả đời mình cũng chết giấc trong góc tiệm cà phê câm nín này. Mimi cũng đã biến thành tượng đá tím chờ vợ ngồi kia. Nghe những giọt sương lan dài trong cỏ rói ngoài kia bờ đồi khuya khoắt. Vòm trời đen và sâu mở xuống những con đường mịn bóng như tơ. Làm sao cùng tìm thấy nhau ngoài đó. Minh gọi thầm trong lòng, tiếng gọi lan dài thao thức không nguôi, cho đến hớp cà phê cuối cùng trong tách và Mimi quay lại. Mái tóc bây giờ phủ đầy khuôn mặt, chỉ gửi lại mình kể hồ một con mắt. Con mắt ném tới lời khiêu khích, một thứ câu đố huyền bí và xa vời của thời gian nào xa lắc. Nhưng con mắt cũng chỉ diễn tả một thần nhiên đón tiếp, không phải ửng sờ kinh ngạc của dịp trùng lại nồng nàn. Nhận có ra mình đâu. Thôi không cần, cứ coi như là một con mồi mới đi. Con mồi sẵn sàng chết co quắp trong móng vuốt em, và hãy tiếp tục gọi mời, tiếp tục xôn xao kêu hãnh. Không bao giờ ngờ như thế, cái thằng leo đẹo theo sau mười mấy năm trời diên đại bây giờ ngồi đây, biết hết biết hết về em, thuộc lòng từng tật xấu, nhớ kỹ từng thói quen, đếm đủ những màu áo em mặc suốt những năm đầu đời thơ dại đó, trên quãng đường trúc tre nhập nhoà bóng tối đó, tưởng tượng được là tôi biết ở bắp chân trái em, gần sau đầu gối có một vết nốt ruồi đen to, thứ nốt ruồi không mang một sứ mạng nào cho số phận theo tướng số. Biết chứ sao không, cái hôm chủ nhật trên đường em tập xe đạp lăn kèn xuống ao đó, và ông quần xé rách lên. Tình cờ thôi nhé, đừng nghĩ bấy bạn củ khoai bột vàng của anh. Xưng anh chứ, sao lại không. Em nhìn đến thế tức là anh có quyền làm bất cứ thứ gì, em gọi tên đúng cơn say của thằng người lác lư ảo mộng trong lòng. Có quyền, phải rồi, mình đang mặc một bờ-lu da đen, tóc hơi dài vì Đà-Lạt gần Nô-en quá lạnh không muốn cúp, mang bột cao, và quần, à quần vợ-lua đỏ, như một con khỉ gánh xiếc, không như một thứ cao bồi sang vừa lãnh được tiền thưởng giết mướn quân cướp từ văn phòng của một sê-ríp và mình cảm thấy là có quyền, khuyh khuyh tay và hô có quyền có quyền. Sao em lại mở to hai mắt ngạc nhiên thế. Nhận ra mình rồi phải không. Minh hơi cao và

mặt, lại trắng ra, một thứ đồ hộp hấp dẫn. Không, không phải em nhìn vì thế. Mắt em bỗng long lanh và khoé môi nhếch lên cười, chào đón một cái gì. Phải rồi, không phải mình, mà khúc nhạc. Cái vẻ ngất ngây của người đi nắng gặp cơn mưa dịu bất ngờ trên khuôn mặt rõ ràng ngửa lên lắng nghe. Em khát nhạc đến thế sao. Chỉ có điều đó là tôi không biết. Gì thế, sao lại gõ gõ ngón tay móng san hô xuống mặt bàn. Đừng chấm nước vẽ ngoằn ngoèo lên mặt kính thế. Lại nguẩy mái tóc. Và cười thăm lặng miên man sau cánh tay vội vàng che má. Và hai vai rung rung lên. Cười vui gì vậy, ở kia, cơn say từ đâu đến, cái gì làm choáng váng ngửa nghiêng em. Nhạc. Đúng là vì nhạc. Và trên môi em hồng, nhạc đã phổ lời hát nhỏ ngất ngây. Hát như thế đi. Và hãy sống theo lời hát. Như thế là đã quá muộn rồi. Bây giờ thì hiểu vì sao tôi sẵn đuổi. Sự cảm dỗ lặng lẽ dấu kín bây giờ bắt lửa cháy lên. Có phải là củ khoai đậu. Hoả diệm sơn. Ở cặp mắt lay láy nổi buồn hun hút. Ở mái tóc ngửa rùng tung gió phiêu du. Ở nét cổ ngửa lên say ngây một cảm xúc nào đốt cháy trong lòng. Và ở dáng ngồi, áp ú về phía trước và tung vương ra đằng sau tất cả sự lồi kéo ngấm ngấm, ở mũi giày nhọn vắt gõ gõ hứng thú xuống sàn nhà tối, ở những ngón tay mân mê vào nhau, nghiền nát cho vụn vụn một vương vít cuối cùng vào răng buộc đời sống gồng cùm khuôn khổ. Cháy đi Mimi, củ khoai bột vàng, không, núi lửa Vésuve. Núi lửa vun lên khỏi vùng bóng tối, mái tóc quấy mạnh như một ngọn cờ đen khởi loạn đam mê. Cánh cửa mở bung cho gió lạnh bên ngoài cuốn đi ngọn lửa vô hình bùng bùng đêm vắng. Quãng phố khuya miền lạnh cao thấp nhấp nhô. Mình theo sau Mimi, vẫn một khoảng âm thầm, nhưng bây giờ thì chắc chắn, con đường gần đứt nẻo và cuộc sẵn đuổi sắp chấm dứt, đêm nay.

Con đường khuya đòi sâu hun hút như một cửa hầm địa ngục bây giờ chỉ có ba người, hai bóng đàn bà nổi lênh bênh giữa vũng đen trước mặt và mình lão đảo đằng sau. Mình bước thật chậm, ghim lại thứ hơi nóng ẩm và nồng bốc lên khắp thân thể, trôi lên mặt da hâm hấp, bùng bit trong những lần áo quá dày làm ngột ngạt. Quãng đường quanh như sẵn sàng chấm dứt sau một khoảng tối bất ngờ trước mặt, và mình thì chỉ muốn con đường dài mãi tối, mình mãi đi, và Mimi vẫn như từ mười mấy năm nay rồi, luôn luôn trước mặt trong khoảng cách, không mất hút cũng không đứng lại. Một cái gì đấy bỗng vương vuu nơi cổ và mình thềm khắc thật mạnh xuống đất, nhưng nín được, và nuốt, thật mình thấy mình quái gở, bất định, không biết đang mong muốn gì, vừa tự cảm thấy cao và sáng, nhưng đồng thời, tối và thấp, như những vùng mệnh mông của bãi dâu dưới kia. Con đường bỗng nhọt lên một lần sáng mỏng từ đòi cao chiếu xuống. Hình như nhà cửa lô nhô bắt đầu trên đó. Mình dừng. và hai người đằng trước cũng dừng. Hình như một tiếng sét nổ chậm và xa trong chân mây. Và vùng đất âm u dưới chân đòi sụp lún xuống, khi mình nghe giọng người con gái, nghe lần đầu tiên, nói với người đàn bà, chị lên trước, em đi loanh quanh một vòng đã. Người đàn bà, khuya rồi, không về ngủ, mai dọn về sớm, lại định giờ cơn điên lên sao. Người con gái, điên gì, mai lại về dưới đó, em tiếc không khí đêm thơm cỏ ướt và sương, ngồi chốc lát cũng được, rồi sau lên mà. Người đàn bà bước lên sườn đòi vắng một mình, đường vắng vẻ thế, coi chừng đó. Có ai đâu chị, người con gái nói, và mình bỗng thấy nàng chìm xuống mất hút trong vũng tối nào dưới cỏ. Mình bước tới trong khi bóng người đàn bà khuất lên nền trời sao xanh lấm tấm trên đỉnh đòi cong, hai mắt mở nhưng không nhìn thấy gì ngoài bóng đen dày đặc bốc lên từ trí não căng đầy một ước muốn tan hoang vũ bão. Một lúc mê thiếp đi như thế, rồi mình ngồi xuống, không hiểu sao lại ngồi xuống đúng ngay chỗ đó. Cái xoáy nước của thời gian, cái bầy êm đêm của thú dữ. Mình nghe hơi thở ẩm và thơm nào bốc lên như hơi sương nung nóng dưới vàng lửa rớt của mảnh mặt trời rụng vỡ, và giọng nói mê sáng nhưng lựa, thánh thót nhưng gõ đá, âm thanh toát ra lạnh lẽo từ pho tượng vỡ trong bảo tàng viện một ngày mưa dầm vắng khách vắng thăm, bây giờ anh mới đến nơi sao. Cái cục vương ban nầy lại trôi lên ngang cổ, và mình bỗng muốn khắc mạnh, nhưng lại nén và nuốt xuống, lần này nóng bỏng như nuốt một cục lửa than cháy đỏ. Cũng biết tôi theo sao, tôi nói bằng một giọng khác thường, xa lạ, như một thằng chết đại nào ẩn trốn trong tôi thốt lên. Biết chứ sao không, theo sau mười mấy năm nay, tôi

cũng muốn dừng lại một bữa nào đó, hỏi vì sao anh làm thế, nhưng không bao giờ muốn dừng. Làm thế là làm thế nào, đi theo à. Không, không phải là việc đi theo, đi theo thì có gì lạ phải hỏi đâu, nhưng chỉ đi theo thôi mà không bao giờ xảy ra điều gì khác, anh không có chủ đích nào cả. Chủ đích của tôi ở cái không chủ đích. Vậy sao anh lại dừng tối nay. Tại cô dừng, cho nên tôi hết lối đi. Tôi không dừng đâu, đang bay đây, anh đi đi, chỗ khác. Thì cứ nghĩ như tôi đã đi chỗ khác, có sao đâu. Tiếng một nắm cỏ ướt bị bứt tung lên trong những ngón tay bứt rứt dằng xé. Anh như thế nào nhỉ, nàng hỏi. Tôi không biết nữa, tôi biết rõ cô hơn chính tôi. Tôi cũng bứt một nắm cỏ. Rồi ném nắm cỏ xuống con đường vừa đi qua. Mimi cũng làm như thế, và nhìn sang mình, sao hai con mắt anh như thế, trong quán cà phê đó. Mình nhìn, cảm người ta nhìn sao. Không phải nhìn, anh hết cái móng nhọn của con sư tử ngủ. Mình nghe buồn buồn trong tủy xương một thứ nước đá tan chảy nhỏ giọt đều đều, thế à, tôi chỉ tưởng là con mèo, con mèo rình mỗi thôi. Mimi cười nhẹ, rình mỗi, làm gì có, nó có đôi đâu, anh không biết nhìn, nhưng lại biết đánh thức.

Mình cảm. Một cơn bão, không, một cơn trời dữ dội ào lên quay tít vòm trời sao trên đó, và bãi cỏ tối bỗng tối lên như biển dầu nóng hừng hực quanh chỗ ngồi hai đứa. Tôi ghét anh, thực tình là ghét, lấm lấm, nên đã chẳng bao giờ quay lại, chẳng bao giờ dừng chân, nhưng những lúc không anh theo sau, tôi cảm thấy mát mát điều gì, những lúc đó tôi vẫn hình dung thấy anh, mừng rỡ tưởng lại cách anh cúi vào móng vuốt của con sư tử ngủ, và tôi ngợp người...
Mình không nghe gì nữa, phải, đang ngợp người đây. Quay cuồng trong đêm tối hình ảnh của con đường lá tre thoang thoang bay, buổi chiều miền biển với bóng lá vàng xanh rục rỡ lẫn quất mùi nồng hăng của phân ngựa, mùi thơm cằn cào của lá dứa ướp trong củ khoai vàng, tất cả tất cả trộn lẫn ứa lên, như cơn lụt đục ngàu, nhận chìm mình xuống cái đáy sông choáng váng những bùn lầy và nước mặn. Mình lao lên ngợp xuống vừa muốn vượt thoát vừa muốn ôm choàng lấy những đợt sóng, và dưới phút giây giằng co tuyệt vọng của hối hận và thất vọng, của say mê và chán nản tận cùng, đôi môi Mimi không màu không đáng mớm lên mùi thơm ngọt ngào của một chòm oanh thảo nở thắm.

Trong hai mắt Mimi giữa chờ bóng tối, mình thoáng thấy long lanh và sâu hút những mảnh vỡ lạnh lùng của vàng sao trên đầu, bọt sóng tung tóe đục ngàu cuộn cuộn tràn qua một bờ đê vỡ. Rồi không gì nữa. Đèn còn sáng mãi trên kia đồi đêm, nhưng mình nghe như có tiếng sỏi tru dài vang vang trong xương tủy, tóc da. Mình biết làm gì và đi đâu ngày mai, khi bóng đêm dài tàn rụng theo những chòm oanh thảo nồng nàn. Có lẽ phải về đó, bờ đảo hoang với những cây lựu già đơm bông đỏ thắm mùa hè, về đó và an hưởng sự nghỉ ngơi chưa bao giờ được hưởng, cho đến nay bị thộp cổ lồi về căn cứ, hay một nhà tù nào đó, đâu cũng được, miễn là...

Tình dục và các nhà văn nữ

Thế Uyên

(...trích *Tình dục và các nhà văn nữ miền Nam 1955-1975*)

Nguyễn Thị Hoàng



Cô giáo Trâm, nhân vật chính của Vòng tay học trò của Nguyễn Thị Hoàng, đã theo học đại học nhiều năm ở Sài Gòn trước khi lên Đà Lạt dạy một trường trung học nam. Cô thuê một căn nhà quá lớn để chỉ ở một mình, trong một khung cảnh: "Trong những chiều hiu quạnh như chiều hôm nay, chỉ còn có mình Trâm đối diện với chính mình, với niềm cô độc, xót xa giữa tòa nhà hai tầng vắng lạnh. Như chiều hôm qua, chiều hôm kia, bao nhiêu buổi hoàng hôn yên lặng đi qua, Trâm lại thấy cần một cái gì phá tan thế giới im lìm này... Những ngày còn đi học, mỗi khi nhìn mặt biển nối tiếp chân trời, Trâm cũng đã khao khát phiêu du... khước từ những năm tháng đều đặn, nếp sống lằm lì, công thức sáo hủ của cuộc đời". Với một tâm trạng như thế, cô giáo Trâm không chịu chọn giải pháp đời thường là cho mấy cô sinh viên hoặc nữ sinh thuê lại phía dưới, vì như thế là rơi vào "công thức sáo hủ của cuộc đời". Cô quyết định cho một nam sinh tên Minh ở phần dưới nhà:

"Vô tình, Trâm đã chỉ cho Minh kê giường trong phòng nó song song và ở ngay dưới giường mình. Vô tình Trâm nhận ra điều đó, sự song song của hai chiếc giường qua một không gian đồng lõa, như hai mặt phẳng số kiếp cùng ở trên một bình diện cuộc đời. Và trong đáy im lìm tiềm thức bỗng mơ hồ vang lên một âm thanh bờ ngõ. Một tiếng gọi. Một lời nhắc nhở: Trâm là đàn bà, và người mới tới dù sao cũng là đàn ông. Hai cực Bắc Nam của hai thanh nam châm tiến dần vào một môi trường nguy hiểm là tòa lầu hoang vắng, là tâm hồn sa mạc, là trái tim tha ma của người đàn bà đã từ lâu đơn chiếc..."

Khi hiện tượng mà sáo ngữ gọi là "tiếng sét ái tình" bùng ra giữa một đàn ông và một đàn bà, cả Phật lẫn Chúa cũng không còn nghĩa lý, chữ đùng nói luật lệ nhà trường, dư luận và chành lịch tuổi tác. Vậy đôi trẻ bèn đi một đường yêu nhau, không phải chỉ yêu "trong tinh thần trong lý tưởng" như Loan và Dũng của Nhất Linh, Ngọc và Lan của Khải Hưng, hay như chàng Bắc kỳ lái xe tải bên đông dãy núi, nàng đi dân công phía tây dãy núi, cùng nhớ nhau và cùng chẳng thấy nhau, của Phạm Tiến Duật thời bao cấp ngoài Bắc... Chàng học trò và nàng cô giáo của Nguyễn Thị Hoàng yêu nhau như thế này:

"Trong mê sảng, Trâm có cảm giác như có một đôi môi nóng bỏng nào chồm lên mái tóc mình xoa dài sông đêm trên mặt gối. Bàn tay Trâm chơi với núm lấy tóc mình. Nhưng bàn tay Minh như vùi mực biển khổng lồ đã quán chặt tay nàng, chìm xuống, chìm xuống đáy nước cảm giác sôi trào ủa ngập, cho khuôn mặt mình phủ lên trên như một phiến san hô nóng ấm. Những ngón tay Trâm bất động thiếp mê một phút trong tay Minh rồi trở mình xoay nhẹ, xoay như tiếng trục đối chiếu của một bánh xe hốt hoảng đuổi theo cái bóng mờ thoát hiện lên ở một ngã ba đời huyền hoặc... Trục bánh xe im tiếng, chợt đứng. Và những ngón tay Trâm quật lên, xoắn lấy những ngón tay Minh siết nhẹ. Siết đau. Rồi siết chặt... Và cuối cùng mười ngón tay buông nhau. Một dòng cảm xúc không tên ào ào ngập lụt trong lòng và Trâm nghe như lưỡi dao bén ngọt nào vừa rạch suốt chiều dài thân thể. Cơn mê sảng đầu tiên kéo dài suốt đêm..."

Chỉ có vậy thôi, nhiều chữ nghĩa bóng bẩy, còn về thực chất, cụ thể, đâu có gì là quá mặn, quá sexy. Nếu cuốn tiểu thuyết của Nguyễn Thị Hoàng đã gây ồn ào dư luận một thời, nguyên nhân nằm ở chỗ khác, là vấn đề đạo lý. Như tên cuốn sách đã chỉ rõ, vấn đề là vòng tay học trò...

Mỗi xã hội, mỗi thời có những thứ cấm kỵ, taboos, về vấn đề sex, tính dục tình dục của mình. Thời cô Scarlett O'Hara của Nội chiến Nam Bắc Hoa Kỳ, tương tự các xã hội châu Á, không hạn chế tuổi tác nam nữ trong việc làm tình và cưới hỏi. Cô Scarlett lấy chồng năm 16 tuổi, mẹ cô còn lấy chồng sớm hơn: 15 tuổi. Bây giờ ở Mỹ mà như thế, cả cô dâu chú rể và hai họ bị còng tay ra toà hết, ít nhất cũng vì tội child abuse, nếu không phải là tội nặng hơn là hiếp dâm và tòng phạm hiếp dâm. Như vậy ngay ở Mỹ, những tội lỗi liên quan tới sex, giao hợp... thay đổi tùy theo cả không gian lẫn thời gian. Nhất là theo thời gian: ngày người viết mới tới định cư ở nước Mỹ, năm 1987, gay còn là một thứ khinh tội, ai ở lính mà đồng tính luyến ái, dù là nữ với nữ, sẽ bị sa thải ngay lập tức. Còn bây giờ Quân đội áp dụng chính sách Don't ask, don't tell (không hỏi tới, nhưng cũng đừng nói ra), một thứ truyền thống vẫn có từ lâu tại các xã hội Đông Á, như Tàu, Việt, Nhật... Hơn thế nữa, trong xã hội dân sự ở San Francisco và tiểu bang Massachusetts... lúc bài văn này đang được viết, đã chính thức cho những cặp nam-nam, nữ-nữ chính thức làm hôn thú với nhau...

Nhưng có một thứ, một sự cố Á châu, Âu châu và Mỹ thời nào cũng kết án, cấm cản ít hay nhiều, đó là, như Nguyễn Thị Hoàng đã đặt cho tên tác phẩm của mình, "vòng tay học trò". Do hiện tượng gọi là double standard (con trai làm thì được, con gái thì không), dư luận tương đối khoan dung, cho thầy yêu và lấy học trò, còn cô giáo mà yêu học trò, nhất định không được là không được. Cách đây nhiều thập niên ở Pháp, một bà giáo sư yêu một sinh viên học trò, và dù rằng tình yêu này không có gì trái luật pháp (cả hai đã trưởng thành), nhưng xã hội tỉnh nhỏ Pháp khắt khe ồn ào quá, đâu phóng khoáng như Paris, làm bà giáo sau cùng phải tự tử.

Còn ở tiểu bang WA miền tây bắc Hoa Kỳ, gần đây thôi, một bà giáo da trắng đã có chồng con nhưng li dị, không hiểu sao lại đi yêu cậu học trò da nhuộm nhuộm dưới 15 tuổi và có con với "chàng". Mặc dù bà mẹ của chàng nhóc tí sẵn sàng nhận con dâu cô giáo và cháu, chính quyền địa phương vẫn tổng giam bà giáo và tòa án xử tới 7 năm tù về tội "cưỡng hiếp trai dưới 15" (nếu cậu này cũng da trắng, chắc bà không bị phạt nặng như thế). Nhưng thôi, dù trắng hay đen hay nhuộm nhuộm, dư luận nói chung chê bản án là quá nặng nên sau khi bị giam một thời gian, bà giáo được cho về quản chế tại địa phương, với điều kiện không được nối lại tình xưa. Nhưng làm sao cấm được tình yêu, cổ nhân Đông Tây đều đã phán vậy, nên cô giáo tìm lại "vòng tay học trò", và lại có bầu lần nữa. Cô giáo lại bị bắt giam và phải tiếp tục thi hành bản án đã có. Dù người khen người chê, cũng đều thán phục: Yêu như thế mới gọi là Yêu chứ...

Đối với dân Á châu theo phụ hệ kiểu xưa cũ, luật lệ không qui định phạt nữ nhân về tội chọc trai, xách nhiễu tình dục đàn ông, hiếp dâm đàn ông, nên có thể ngạc nhiên về bản án quá nặng chỉ vì "vòng tay học trò" trên. Đâu có biết, do đòi hỏi của phong trào nữ quyền, Hành pháp và Tư pháp Mỹ đã cho đàn bà bình đẳng tuyệt đối luôn, không ke gì đến sự khác biệt giới tính nữa. Nữ được lái máy bay đủ loại, kể cả khu trục cơ và phi thuyền không gian, được phục vụ dưới các chiến hạm và ra trận như đàn ông, và cũng dĩ nhiên, phải coi chừng chàng trai đi chơi tối với mình, xem đã đủ 18 hoặc 21 chưa, không thì đi tù như không. Một trung úy trẻ đẹp chưa chồng lái B.52 chở bom nguyên tử, đã bị cho giải ngũ vì "tội ngoại tình", lý do vì yêu làm một chàng đã có vợ... Làm dân Mỹ gốc Á châu ngần ngại thấy gái Mỹ chưa chồng vẫn bị phạt hành chánh về tội ngoại tình...

Cô giáo tên Trâm yêu và làm tình với trò Minh vị thành niên tại Đà Lạt, Việt Nam, Á châu xa xôi, thật may mắn cho cô. Dư luận trong tỉnh có đồn đại ầm ĩ, cấp trên trong ngành Giáo dục chỉ nhẹ

nhàng thuyền chuyển cô về Sài Gòn, cho mối tình từ từ tiêu tan. Quả thực đúng như vậy, mối tình với cô giáo chỉ là mối tình đầu của trò Minh. Lớn thêm, chàng theo đuổi những người đàn bà khác... Trong cuốn Thần Điều Đại Hiệp của Kim Dung, học trò Dương Quá và sư phụ Tiểu Long Nữ yêu nhau làm ồn cả giới võ lâm lên. Mọi người nhăn nhó chê bai, nhưng không có biện pháp chế tài nào đối với đôi trẻ, ngoại trừ sự khuyên can, cách ly. Chàng và nàng thấy dư luận ồn quá khó chịu, trò Dương Quá bèn mang thầy Tiểu Long Nữ đi tuyệt tích giang hồ, tìm sơn cùng thủy tận mà yêu nhau cho khoẻ.

Có thể tạm kết luận về phương diện tình yêu và tình dục, miền Đông Á có những cách xử trí dễ thương, cận nhân tình và có tinh thần nhân bản hơn miền đất Mỹ có những ông bà thanh giáo khó ối là khó... Nói theo kiểu nhà văn Lâm Ngữ Đường, là "bất cận nhân tình". Dù là nhân tình da trắng da đen da nhuộm nhuộm hay da vàng.

(Tựa của Hợp Lưu, trích tiểu luận "Tình dục và các nhà văn nữ Việt Nam, thời hiện đại" của Thế Uyên)

Bọt biển

Quần tây bó sát vào cặp đùi dài thon lẳn, áo len đen cổ hình trái tim khoét rộng xuống một phần ngực đầy, tấm khăn lụa buộc mớ tóc ngắn bằng bình cũng màu đen chạy một đường viền cong từ chân tóc trước trán đến nét gáy trắng lơ thơ tóc măng dưng lên phía trước nét mũi đều thanh tú... và đường môi cong vẽ xuống góc miệng khoé cười cảm lạnh gọi mời, Ngà đi thoăn thoắt từ bàn này sang bàn khác, những né tránh nhảy nhót vượn đường cong mềm mại của thân hình, những vẫy tay, những nhún chân gọi lên trong mắt nhìn tò mò ngạc nhiên của đám khách ăn đông đảo hình ảnh của một vũ nữ luống tuổi trình bày những khúc điệu cảm dỗ nhất một lần cuối cùng trước khi gục xuống suốt đời sau màn sân khấu âm u. Những người khách lạ ngẩn ngơ và kinh ngạc không ngờ giữa nơi xa xôi heo hút nay lại có thể tìm thấy một bà chủ quán tuyệt diệu hơn bà chủ một hộp đêm sang trọng của thành phố, những khách quen thắc mắc vì bất ngờ khám phá ra trong bà chủ quán thẳm lặng và lam lũ của những ngày tháng trước, bóng dáng một người đàn bà khác, như vì một lý do nào đột ngột hôm nay bỗng dựng biến đổi cả người đàn bà, quán cháo cá, cuộc đời tẻ nhạt ở góc biển điều hiu này.

Nhưng khung cảnh vẫn không có gì thay đổi. Quán là một nhà sàn nhỏ chia làm hai gian, gian trước đặt năm chiếc bàn gỗ tạp nhỏ bé, mười chiếc ghế băng dài đơn sơ để khách ngồi ăn uống, ngắm biển, và ngăn sau là nhà bếp gồm một lò gạch xây cao để hấp cá, nấu cháo, làm những món ăn bất ngờ thực khách dọn trước cho một bữa tiệc, một cuộc hẹn hò lạ lùng của nhóm người phương xa tình cờ ghé lại, bên cạnh là những bếp nhỏ, bắc bằng chín cục gạch chia làm ba chân, thường thường để đun nước sôi pha trà, hâm những bình rượu do khách sành ăn quen thuộc với quán đem lại khề khà nhấm nháp, và thỉnh thoảng sắc một siêu thuốc bắc cho lão già, chồng bà chủ quán nhưng không phải là ông chủ quán, tất cả cơ đồ đó đều dựng xây bấp bênh trên hai mươi chín cọc gỗ lớn cắm sâu xuống lòng bùn đen, với cơn thủy triều vây phủ từ chiều đến suốt đêm và bãi đất đen sậm, nhão nhẹt, lầy nhầy chơ vơ từ lờ mờ sáng cho đến khi mặt trời ngó xuống đỉnh đầu. Từ khung cửa liếp nhỏ của căn nhà bếp nhìn ra, khách tò mò có thể trông thấy đĩa nuôi cá của quán. Đó là một khoảng đầm lầy, diện tích chừng sáu mươi thước vuông, bao bọc bởi một hàng rào bằng nhánh cây tua tủa, những kẽ hở vừa đủ cho nước biển đen ngòm len lỏi ngấm vào mỗi khi thủy triều lên, tấm mát đám cá ăn không bao giờ hết của đám khách đường xa tìm đến.

Trước quán, ngay lối đi vào, một căn nhà mái hình lục giác rộng mênh mông, bên trong kê vài

ba chiếc ghế gỗ, do chính bà chủ quán tự tay đóng lấy bằng cây đẵn ngoài rừng thưa, trải hai ba hàng chiếu trắng là nơi cho khách sau khi ăn uống, kéo nhau ra nằm nghỉ ngơi trò chuyện, bên trên gió biển phơ phất quạt về, dưới lưng qua những khe ván mỏng, ánh sáng sóng sánh mặt nước xanh rêu, thoảng lên giấc ngủ khách hưởng vị nồng nàn của gió nắng, nước mặn trùng dương lẫn với mùi tanh dịu dịu của rong rêu, đá ngầm và lũ cá lặn lẽ nhàn du không ngừng nghỉ. Tiếp giáp với nhà mát lục giác là chiếc cầu gỗ chênh vênh dài hơn ba mươi thước, uốn mình thon trên vùng biển cạn, từ quán cháo cá ra đến tận bãi đất khô ven chân núi trẻ lơ thơ cây cỏ ôm sườn đá tím, và bên kia bãi đất khô là một rừng dừa nước mênh mông soi mình xuống bờ biển cạn nước xanh màu túy ngọc tấp nập từng đàn cá ngũ sắc, là nơi khách có thể bơi thuyền, tắm suốt ngày, hay đôi khi những cặp muông lánh xa mắt nhìn thiên hạ để trên trời dưới đất chỉ còn đôi ta, đem dụng cụ cắm trại suốt ngày suốt đêm, hoặc hàng tháng hàng năm tùy thích.

Tuy nhiên, đây là giang sơn riêng biệt của bà chủ quán, từ địa nuôi cá cho đến rừng dừa bát ngát bên kia, từ bờ đất đen nơi hò hẹn của thủy triều và thời gian cho đến mòm đất vàng nhô ra bên kia eo biển. Giang sơn đó thuộc về bà chủ quán và ngược lại, bà chủ quán cũng bị giam hãm trong giang san nhà mình.

Từ quán cháo cá ra đến con đường quốc lộ xa hơn một cây số theo một lối đi quanh co ven sườn núi đá. Và ngoài kia, trên quãng đường quốc lộ quanh vùng quán cháo cá không một hàng quán nhà cửa lảng giềng nào làm nên chút tương quan gần gũi với bà chủ quán. Khách ăn thường là những nhà giàu có, khách du lịch, chạy từ hai mươi cây số đến, từ phía Phan Rang ra hay từ hướng Nha Trang vào, và những cuối tuần, phần đông là khách Sài Gòn, Đà Lạt đến. Đặc điểm của quán cháo cá là thức ăn tươi ngon, và có thể ăn bất cứ một món nào, làm theo cách kiểu nào, miễn là thuộc về cá, gỏi, cháo, cá nướng trui, cá hấp, cá chưng cách thủy, cá chiên ăn với sốt đặc biệt không phải Tây Tàu gì cả, mà do bà chủ quán chế biến ra. Khách mê nhất là cá đút lò và cá quét chả. Món cá đút lò, nổi tiếng không phải vì ngon, lạ, mà công phu nấu nướng, phải mất ròng rã ba ngày mới hoàn thành, và khách phải đặt trước bốn ngày để chủ quán tìm chọn cá, tức là phải chờ một tuần lễ mới được hân hạnh thưởng thức món ăn kỳ diệu, và khách đến tuần này, vì món cá đút lò, phải hẹn hò cùng nhau trở lại vào tuần sau, và những khách đến tuần sau, vì món cá đó, lại hẹn hò nhau đến tuần sau nữa, cứ thế mà quán không bao giờ được một ngày yên nghỉ. Bà chủ quán có lần giải thích, khi khách tò mò hỏi đến, vì sao món cá đút lò phải làm mất ba hôm mới hoàn thành được. Bà chủ nói, mất một ngày để tìm khắp nơi cho được một con cá ngựa vừa cỡ cần thiết, không lớn không nhỏ, để có thể rã ra từng dải mỏng và dài như quai nón, ướp tất cả các đồ gia vị như tai đình, tai hồi, sả, lá thơm, ớt, tỏi, hành, băng sa, trải cá lên một cái vỉ mỏng bằng tre đan, đặt vỉ vào trên mặt một chậu nước giếng thật mát, có nắp thông hơi đậy bên trên, để một đêm. Ngày thứ hai là ngày làm phần nhân của món cá, bằng cua gạch, tôm hùm quét nhuyễn trộn với táo tàu, hạt sen, vi cá, nấm hương cắt nhỏ, tất cả vo tròn từng viên và được cuốn tròn vào trong một lát cá mỏng ướp đêm qua. Cả miếng cá cuốn nhân được phết bơ và bỏ vào lò nướng. Cá đút lò xong được sấy bằng nước sâm chưng đường phèn tán nhỏ suốt một đêm, và qua ngày thứ ba là thời gian cuối cùng để làm nước sốt, nước sốt nấu bằng tôm cua, thịt bò, hành tây cà chua trong nửa ngày, lọc lấy nước, nấu lại lần nữa cho đến khi gần đặc quánh, và đến giờ khách ăn, nước sốt được tưới lên cá đã được nướng lại một lần thứ hai trong lò, và lần này khác với lần trước, lò được tráng một lớp mỏng quế bột. Khách có lần hỏi tại sao thức ăn rắc rối vậy, bà chủ trả lời không phải thức ăn mà người nấu rắc rối, và nếu không rắc rối thì không thể nào ngon.

Vậy mà, tất cả các thức ăn trong quán, bất cứ món gì và nấu nướng theo cách nào đều được tính với giá rẻ ngoài sức tưởng tượng của khách. Cứ hai món là một trăm đồng chẵn. Và mỗi món, nếu là cháo thì một tô lớn vừa cho ba người ăn, và món cá thì một đĩa lớn đầy ắp. Thành thử ba người có thể vào quán, no nê với một trăm bạc mang theo. Tuy nhiên, nếu chỉ

mang theo một trăm bạc, thì chỉ no nê thôi, chưa chắc đã được trở về, hoặc không thể trở về với đầy đủ những đồ đạc xe cộ khi mang theo. Bởi vì kèm theo giá tiền món ăn quá rẻ là tiền trả cho bà chủ về các khoản đặc biệt khác, như ngồi trong nhà lục giác hóng mát, mỗi giờ một trăm đồng cho mỗi người, nếu hai người thì giá gấp đôi cho mỗi người, nghĩa là hai người thì mỗi giờ bốn trăm, và nếu hai người đó không phải là bạn bè, không phải cùng đàn ông hay cùng đàn bà, hoặc đi cặp với nhau thì giá tăng lên không phải gấp đôi mà gấp bốn. Tắm hay cắm trại ngoài bãi cũng chịu trả giá theo như phương pháp tương tự, nhưng đắt gấp đôi và mỗi một giờ kéo dài, giá cao hơn lên mãi. Bà chủ không kiểm soát, khủng bố bằng trí óc hay hành động, mà chỉ nhờ những cái liếc mắt, những khoé cười bí ẩn, những câu nói mát mẻ có hiệu lực nhắc nhở túi tiền khách gấp mấy lần một cái bông giấy kê chi tiết các khoản chi phí của mỗi người khách.

Khách chỉ thường thấy bà chủ quán thấp thoáng sau bếp, vào gian trước rồi lại biến mất ngay đằng sau, không tươi cười, không mời đón, bao giờ cũng lặng lẽ và kín đáo, tất cả các công việc của một nhà hàng đều giao phó cho một con bé mười sáu tuổi, lai Tây đem từ trại mồ côi về. Mà bây giờ bà chủ quán đó, hai con mắt long lanh tươi cười, hai má đỏ hồng căng đầy, lúm xuống gần khoé môi nụ cười rõ ràng, không ngớt nói cười, mời mọc từng bàn từng người khách.

Khi tất cả mọi người đã có đầy đủ trong bàn mình món cá đút lò đặc biệt của quán, Ngà thong thả đi ra khỏi đông đảo, đến tựa mình vào lan can khoanh tay nhìn ra cửa biển. Nắng trưa dát vàng mênh mông trên mặt biển xa xanh, ngời lên những đợn sóng bạc ánh. Ngoài xa tít, mấy vết buồm con như bướm trắng, bất động trên đường thẳng chân trời tiếp nối mặt biển, chấm lên nền mây óng ánh những vẩy trắng đậm. Dưới chân Ngà, những tia mặt trời khúc xạ xuyên qua màu nước trong veo như những mũi dao vàng chói với đám xuồng bầy cá đồ tung tăng qua những tầng rong xanh. Và Ngà chợt nghĩ mình không được bằng là con cá, là mảnh rong, là một tảng đá ngầm ung dung dưới nước. Mạn kịch đến đây là tận cùng, là hạ xuống. Con cá cuối cùng trong đĩa đã vớt lên, đã quặn quại trong tám thớt từ buổi sáng. Lão già sắp sửa về, và sắp sửa thôi vào đời sống nằng một cơn lốc cuối cùng, thật sự và dứt khoát là cuối cùng. Tôi đã thử, bằng đủ cách, để biết thật con người tôi bây giờ có còn là gì không, có còn chút nhân tính nào không, có còn chất đàn bà nào không, dù là hư đốn, là xấu xa, là phản trắc, là bất cứ gì. Tôi đã thử bằng cách cuối cùng là uống hết ly rượu cay nồng nàn và ngồi đối diện với gã đàn ông quen thường đến quán đăm đăm nhìn tôi. Tôi ngồi đối diện và nhìn hắn. Nhưng thật hết. Như một xác chết không còn chút nhân diện nào, tôi không còn cảm thấy gì hết, dù cố gắng đẩy mình vào một hoàn cảnh và cảm tưởng tội lỗi. Tôi có còn cảm thấy gì nữa đâu mà tội lỗi với không tội lỗi. Đến thế sao? Đối với tôi con người cũng bằng chiếc ghế gỗ cũng bằng tảng đá, người đàn ông đối diện cũng chỉ là mặt biển là núi non là rừng dừa là đĩa cá hay có thể còn tệ hơn tất cả những thứ bao bọc quanh tôi, những thứ dù vô tri vẫn còn gây trong thâm tâm tôi những mối cảm hoài thân phận, còn vò xé lòng tôi những bất mãn sâu xa. Tôi đã gọi tôi, âm thầm nhưng khô hơi ráo cổ, một năm hai ba bốn năm năm tôi đi vắng bật không về. Và bãi biển cong, và hàng dừa nước, và khoảng trời xanh cao mênh mông ôm lòng biển biếc, tất cả là nám mồ thên thang chôn vùi thân xác vô hồn. Chẳng có gì để lãng khuây. Chẳng có gì để say đắm. Chẳng có gì để trở lại hình hài tâm hồn cũ. Và cũng chẳng có gì để thay đổi một lần, cứ thế. Như nước thủy triều trút xuống dâng lên tiết điệu muôn đời câm lặng. Cho đến một phút giây bỗng nghe trong đáy óc tê mê năm tháng đắm chìm nổi lên một tiếng gọi mịt mù xa tít chân mây. Tiếng gọi ma quái không biết từ đâu đến, tan biến về nơi nào. Chỉ vắng lên rồi tắt, như một dấu hiệu. Có lẽ bắt đầu từ khi nhận ra lão già chỉ là một kẻ lừa dối. Có lẽ từ khi biết những con cá ở trong đầm chỉ là những cá đến từ biển khơi, những con cá bị trục xuất ra khỏi miền thân yêu những ngày biển động. Tại sao lão già có thể dối trá như thế, và trong nhiều năm nay, tại sao mình không biết, không biết và cũng không mảy may nghi ngờ, và chỉ tin tưởng một cách dại khờ là thật sự lão không bắt được một con cá nào, lão không làm nên tích sự gì và tất

cả công trình gầy dựng đời sống quán này trong bao nhiêu năm nay là chỉ do một mình mình, là mồ hôi nước mắt, là niềm tủi nhục, là nỗi hy sinh cuối cùng của đời mình. Vậy ra không phải lão ta mà chính mình là kẻ vô tích sự. Một kẻ vô tích sự huênh hoang và rởm đời bằng lắm lối kiêu hãnh ngu ngốc và trơ trẽn. Vậy ra quãng thời gian ta cắt đi trong một đời người quý giá dành cho một công trình nào đó, đã tưởng là hy sinh, đã tưởng là gầy dựng, đã tưởng là chất chiu chút giá trị nghĩa lý cho thời gian, thật ra là vô nghĩa, vô ích và trống trơn. Những con cá đã từ biển vào. Không phải là cá mua từ chợ về bằng tiền của Ngà. Không một cái gì là do chính tôi làm ra cả. Mà ngấm ngấm bằng những công lao, trợ lực của kẻ khác, của kẻ mà tôi đã khinh thường, đã coi rẻ, đã hiểu lầm. Nhưng vậy chỉ làm tôi xa anh thêm thôi, lão già, và tôi càng mau đi trốn cuộc đời đó thôi.

Gió bỗng lộng lên từng cơn từ rừng dừa nước, thổi dạt bờ lau trắng xoá bên kia lối về quốc lộ. Trời thấp xuống nhợt nhạt như khuôn mặt đang tươi cười bỗng dưng nhuốm bệnh. Mặt biển bạc màu xao động gợn lên những dải sóng trắng ào ạt chạy vào bờ. Tiếng bàn ghế sau lưng Ngà lạch cạch xê dịch. Khách ăn buồng đưa ra lan can nhìn trời. Biển lại động, Ngà nói không quay lại. Thế này là phải thu xếp về cho sớm, mấy người khách lao xao. Vâng, thu xếp về cho sớm, cho nhanh, xéo tất cả đi, những khuôn mặt người, những đời sống quen, những dấu vết cũ, cho mắt hút tầm mắt tôi đã mỗi một lăm rồi. Cho mau đi, và trả lại tôi buổi chiều heo hút bây giờ sắp sửa bữa vậy, Ngà nghĩ và thông thả đi vào quầy tiền, ngồi xuống chiếc ghế cao, uể oải với tay tìm ly rượu đỏ còn một nửa từ buổi sáng và nốc hết. Khách ủa đến tính tiền. Ngà đặt cái ly không xuống xoa tay nói trống, thôi, xin đãi tất cả, hôm nay quán tôi có việc vui mừng không tính tiền, để dành cho những lần sau. Khách nhìn nhau cùng dò hỏi, thắc mắc. Miệng Ngà cười dưới hai con mắt sâu hút ưu phiền, tôi nói thật đấy, hôm nay không thu một đồng nào cả, các bà các ông cứ tự nhiên và về cho sớm, biển động rồi và không chừng buổi chiều cơn bão sẽ kéo tới. Ở đây bão thường đến bất ngờ như vậy. Một vài người bỏ đi, bản khoản. Một vài người đứng nán nã hỏi thăm bà chủ quán. Ngà cười hăng hắc, dạ tôi vẫn như thường ấy, có làm sao đâu, cảm ơn, tôi không sao đâu mà, lão già ấy à, lão cũng sắp về tới, lão mê biển động, vì sao ư, tôi không biết nữa, tính lão ấy kỳ quặc như vậy, sao, tuần tới có cá đút lò hay không, chắc chắn là không, tôi đâm lười và hết thích làm những trò công phu tỉ mỉ đó rồi, dạ, có gì đâu mà độc đáo, cũng chỉ là cá thôi, tôi không làm thì thất truyền à, dạ, ông nói như món cá đút lò là một món võ nghệ nào đó, a ha, ông nói đùa nghe thật lạ, cá đút lò của tôi là một chương lợi hại phóng chết bao tử ông...

Tiếng cười của Ngà ném xuống thình không bây giờ xa hút tiếng xe người bỏ đi. Chỉ còn tiếng sóng tấp bờ bãi hoang và tiếng gió bên kia rừng rào rào đáp lại. Ngà nhìn qua những bàn ghế lỏng chỏng, những chén bát ngổn ngang, những cột nhà bây giờ trong mắt mình xiêu vẹo trống lốc, và Ngà lừ đừ đứng dậy. Từ khung cửa nhỏ, Ngà nhìn thấy lão già, không biết về từ lối nào và bây giờ đang lúi húi nghiêng cái giỏ lớn thả cá vào trong đĩa, những con cá trắng bạc, mập tròn bụng mỡ quẫy mạnh đuôi chìm lìm trong màu nước đen quen thuộc. Lão ném cái giỏ không xuống đất, hai tay chống sườn khoan khoái nhìn vào đĩa cá. Bỗng mặt lão lạnh đi, sững sờ một lúc lặng yên, rồi đùng đùng như người điên, lão chạy đâm sầm vào cửa lều, hai mắt sáng quắc láo liêng tìm kiếm.

Và lão nhìn thấy Ngà, tóc rối bời trong gió, mặt đỏ bừng nhể nhại mồ hôi, hai tay băng băng lùa tất cả chén bát trên bàn ăn xuống đất, mảnh vỡ tung toé, thức ăn vung vãi, bàn ghế xô lệch lỏng chỏng trên lối đi, và cuối cùng, người đàn bà đắm tay âm âm xuống mặt bàn. Lão già chụp lấy cánh tay Ngà vịn xéo về đằng sau.

"Bao nhiêu cá trong hồ đâu hết?"

"Đãi khách ăn không lấy tiền".

"Mà lại nổi cơn rồi phải không?"

"Thì nổi cơn, đã sao?"

Lão già tát bóp vào má vợ.

"Mày muốn làm trò gì tao?"

"Không gì cả. Muốn ông thả cá bao lâu nay ra biển".

"Tao có câu đợc con nào đâu?"

Ngà gân mặt, quắc mắt:

"Đến nước này ông còn dối tôi, ông đi đánh cá bỏ lén vào đầm và lấy tiền tôi đưa, đáng lẽ là mua cá nấu cho khách, dành dụm mua đất vùng khác cho tôi, ma quỷ nào xúi ông làm như vậy?"

"Mình biết rồi à?"

Ngà ngồi sà xuống đất:

"Ông lừa gạt tôi đủ cách, để tôi tưởng làm ông, khinh bỉ ông, bằng lòng mình, nghĩ là tôi gầy dựng ra tất cả trong khi ông không bao giờ bắt đợc một con cá. Như vậy là tan nát hết, vô nghĩa hết, tôi đã trải qua đời sống giả với ông, mình đã lừa lọc nhau".

"Mình hiểu rồi thì ta có thể bỏ đây về đất mới".

"Tôi sống ở đất tôi và chết ở đất tôi".

Cơn bão đã vội vàng kéo đến, vội vàng qua đi. Bây giờ dưới chân cầu nước dâng lên cuốn theo những rong rêu bồng bênh, những mảnh củi mục từ bãi thấp đến đầm sau dung dăng ra chơi miền biển lớn, cá đã ngủ im dưới đáy nước buồn rầu mất ánh sáng, và trời cao như một chiếc vung sắt tròn khổng lồ úp chụp xuống vùng quán chênh vênh, nén xuống tâm hồn thể xác bãi hoải ngán ngao của Ngà cảm giác ngọt ngào tận cùng là thối từ phút giây này không còn gì nữa, không còn một lối thoát, một cuộc đời đổi thay nào có thể cứu vớt chấp nối lại đợc những mảnh vỡ tan hoang trong lòng mình. Sau lưng nàng, trong một khoảng cách vô tận, ở thềm hoang vắng vài những mảnh vỡ của chén bát và đồ đạc, lão già hai tay khoanh gối, gục đầu xuống nhìn ngón chân mình ngỡ ngác quệt từng đường ngoằn ngoèo vô nghĩa xuống mặt đất ẩm ướt. Lão nhìn ra đầu cầu gỗ, áo quần, tóc tai, tất cả người đàn bà vẽ lên nền trời chiều xám một nét đìu hiu thù oán muôn đời của thân phận, lão muốn nói một cái gì, lão muốn làm một cái gì để gỡ chuộc lại, để thay đổi đi. Nhưng lão không thể làm, như không thể tìm lại những con cá đã bắt từ biển khơi bỏ lén vào đầm, đã làm thịt bán, và bỏ trở về biển khơi, để nói với Ngà là thật lão suốt đời chưa đánh đợc một mẻ cá nào, chưa câu một con cá nào, và lão vô dụng tàn phế hoàn toàn như Ngà vẫn tưởng. Lão đã tưởng chỉ có mình kỳ dị. Nhưng kẻ khác cũng kỳ dị, kẻ khác đó là Ngà, người đàn bà gần gũi bao nhiêu năm mà đến bây giờ lão chợt nhận ra là không hiểu nàng một mảy may nào cả. Lão không hiểu nàng bằng một con cá dưới đáy biển sâu. Như vậy là mọi sự đã vượt mất hết. Ngôi nhà miền xa một ngày nào đó đợc dựng lên đưa Ngà về, bỏ lều quán này bỏ biển trời hiu hắt này cũng tan hoang trong dự định lão.

Ngà ngồi bệt xuống đất, hai chân buông thõng lửng lơ xuống khoảng giữa ván cầu và mặt nước, đất trời bốn phía đục ngầu kín đặc những màn mờ thoảng thấy trong hai mắt nhắm nghiền quất quay khoảng sân vuông nắng vàng những buổi sáng Chủ nhật ở nhà chồng, những cô em, những bạn bè bà con liên hệ xa gần tíu tít. Những ngày Vĩnh, người chồng cũ đã chết, những ngày trống lốc trở về căn phòng tẻ nhạt chiếu chần, những nỗi xót xa ngấm ngấm kéo dài cho đến ngày bỗng vỡ oà trong lòng người đàn bà trẻ thứ ánh sáng chơi vơi của biển rộng trời dài. Và Ngà đã bỏ đi, hai tay không buông xuôi xuống ngõ đời vực thẳm. Tại sao đến đây. Tại sao cùng cắt đứt quãng đời chính mình tìm kiếm thấy và bắt đầu lại để đến đây. Để lại hai tay không làm nên một cái gì, và cái gì đó thật ra, không phải do chính mình làm như đã nghĩ. Lão già đã thắng. Tôi muốn khinh bỉ lão, và coi như kẻ tàn phế, đồ vô dụng, để có ảo tưởng là mình không chỉ là những kẻ phung phá, hư đốn mà có thể bằng hai tay không, tạo dựng biển trời. Lão đã đành hanh giành làm lấy phần tôi. Nếu biết lão có thể mang cá từ biển khơi về, như mọi người bình thường, tôi đã không bao giờ dừng lại ở góc trời khô khan này với lão. Vậy mà tôi đã làm một cuộc thí nghiệm vô ích, thối tha, chán ngắt. Lão tưởng như vậy là bắt đầu sao. Như vậy là hết. Lão đã đi sai một nước cờ, đi sai suốt con đường dài đời sống. Tôi đã phí phạm nhiều năm, bao nhiêu năm không nhớ. Và hồng luôn cả đời sống. Không ai trượt xuống vững vàng con đường dốc mới trèo lên để kịp ngăn giữ dừng sang bên kia, lao xuống.

Ngà chống tay dậy, thất thểu đi vào quán. Gió chiều quạt lạnh mặt nước dưới chân cầu. Vòm cửa lều tối tăm thu hẹp như con mắt buồn rầu nhìn trời nín câm. Ngà đi qua, đi lại, quanh quẩn trong những vùng tối tăm của căn nhà. Muối lao xao châm lên từng mũi nhọn trên da Ngà lạnh ngắt. Bỗng thềm được một mình, một mình hoàn toàn không một sinh vật nào nhìn thấy. Lão già ngồi đó, như một tên cai ngục nhân từ. Và thềm hát lên, thật lớn, những tiếng hát tắt chìm bao giờ trong đau nín buồn câm. Sống có phải là một lần sa sẩy rớt rơi vào nhịp đi ngao ngán của ngày tháng không. Thử thấp lên ngọn nến để hỏi bóng mình. Ngà bật diêm, đốt nến, cắm lên mặt bàn gỗ, ngồi xuống. Giữa chúng tôi, tôi và lão già, là một chiến tranh ngấm ngấm khốc liệt, một cuộc tàn sát thâm kín đẫm máu, và nước mắt. Ở bãi chiến trường câm lặng, bên địch ngạc nhiên tiến tới, ngang nhiên thối lui thoả mãn với đặc thắng dễ dàng của mình, và bên này, tình cảm đã tử thương, ảo mộng tan tành, những gắng gượng cuối cùng trở nên vô ích. Mặt trận hoàn toàn đổ vỡ, và tôi thể xác tâm hồn đời sống là một kẻ tù binh tàn phế. Kẻ tù binh tàn phế đếm thời gian còn lại bằng những bữa ăn chưa bao giờ biết ngon, bằng những đêm dài chưa bao giờ yên vui giấc ngủ, bằng những ngày mù tối lạnh câm không ánh mặt trời những đêm bít bùng lạnh lẽo không trăng sao. Bằng nỗi cô đơn mệnh mông cảm thấy mỗi lúc đối diện với kẻ đồng hành bây giờ xa lạ đứng dưng bên cạnh.

Ngà nhìn cây nến chảy. Ngọn lửa vàng lúc dài lúc ngắn vẫy lên một ngón tay đêm đưa tiễn dịu dàng mặt trời đã chết cuối hoàng hôn. Tại sao cây nến sáng vàng mềm dịu như vậy, sự cháy sáng dịu dàng, liên tục nhưng vô cùng mong manh. Ít ra đời sống tôi cũng được bằng một phần ánh nến đó. Mà không. Không bao giờ. Không một le lói nào hy vọng, một thấp thoáng nào vui tươi. Tôi đã lao mình xuống một dòng nước trong xanh mênh mông sau những mùa hè đi qua sa mạc đời mình cháy khô nóng bỏng, quên không dò dẫm những mỏm đá ngấm dưới đáy sâu căm dỡ. Những mỏm đá ngấm mọc thêm nanh vuốt mỗi lúc một dày mỗi lúc một nhiều, mỗi lúc một nhọn vắt sau những năm tháng gần gũi. Tôi biết và muốn xác nhận rõ ràng để đừng còn hão huyền hy vọng vào một đổi thay ngẫu nhiên nào nữa tình trạng giữa hai chúng tôi, rằng đời tôi đã vẽ tô như một bản đồ sông hồ, núi non, đồng bằng và châu thổ. Rằng tôi đã biết thế nào là thời con gái, thế nào là hạnh phúc của một người lớn lên nếm vị đời mộng ngọt đầu tiên trong hôn nhân, và bây giờ không biết thế nào là đời sống, đời sống bình thường và tầm thường thôi, không sá gì hạnh phúc của một đàn bà. Vậy tôi là gì, tôi là thế nào trong tương quan hờ hững với đời sống, với gia đình có nghĩa là một nơi dung chứa hai người tìm đến với nhau để bắt cảm thông và làm đau khổ nhau thôi. Tôi hết lời nên không đủ trơ trẽn để gọi lên lần thứ mấy trăm nghìn hai tiếng khổ đau. Bởi cảm thấy mình còn tệ hơn con người nên không

thể dùng một tính từ để chỉ định tình trạng con người. Cũng chẳng muốn nói gì với biển vây quanh, với trời cúi xuống, bởi bao nhiêu năm rồi tôi là kẻ nín câm trước tủi khổ. Mày cứ chửi rủa đi, cứ dùng bất cứ ngôn ngữ nào ném vào mặt mày đời sống tao đi, mày chẳng có tao đâu, tao cũng chẳng có lời đáp lại. Có gì mà tra hỏi. Có gì mà kinh ngạc. Có gì mà khen chê. Chỉ là tiếng chó tru. Tao tru lên như chó nổi thống khổ muôn đời của đàn bà đây. Không ai biết nghe và hiểu tiếng chó tru đâu. Chó tru bởi rưng đời quá tịch mịch và lòng đời quá đau hiu. Bởi gai nhọn đã mọc đầy trong tim và lửa khói đã ngút trời trong óc. Tao chẳng còn danh từ tính từ động từ để chỉ định về tao. Thôi tôi chẳng biết nói gì nói sao, này biển sao không gào thét nữa như buổi chiều, mà im lìm thần phục dưới chân trời hoang vu lặng ngắt. Sao vô cùng thê lương trong không gian, vô cùng tịch mịch giữa thời gian, và tuổi tôi bây giờ, mấy mươi năm đã nghìn thu hiu hắt. Trời đã vào đêm hay trời oà ánh sáng. Tôi biết nên khóc hay nên cười. Bên ngoài gió hay bên ngoài mưa. Tôi không còn cảm thấy không còn nhìn thấy không còn nghe thấy gì nữa hết. Cái gì vò xé trong gan, lũng bùng trong trí, làm nóng bỏng, nổi điên. Và bắt tôi moi họng móc hầu cho mưa máu. Có nổi căm hờn nào không. Có nổi ưu phiền nào không. Có điều gì mịt mờ uất ức không vén màn cho trí cho tim cho đời nhìn thấy đó không. Sao tôi bỗng dưng chìm lìm. Đáy nước đầm đầu tim xuống bây giờ mỗi lúc một sâu, và từ đây nếu còn ở lại, tôi sống với gai, tôi sống bằng gai trên mỏm đá ngầm.

Ngà hút một điếu thuốc, hai điếu thuốc, ba điếu thuốc, chỉ để thấy quay quắt hơn thôi, lòng rã rời như những mẩu tàn xám đen rụng xuống. Tôi uống thuốc tim sau ba điếu thuốc. Một giọt hai giọt ba giọt ba mươi giọt. Một nghìn muôn giọt cũng thế này, cũng vẫn thế này thôi. Ung thư đã lở lói trong đời sống, phong cùi đã bắt đầu triệu chứng trong tình yêu trong tình ghét trong tình oán cừu trong tuyệt vọng trong não nề con mắt tha ma. Ơi ngọn đèn. Sao ngọn đèn bỗng dưng sáng thế này. Tôi mịt mù không nhìn thấy gì nữa hết. Tôi đã ở ngoài tôi ngờ ngạc đi tìm đời mình bỏ rơi quãng nào dưới dòng nước xanh chảy xiết. Đây là đâu. Hình như đã tới bờ. Từ lênh đênh tôi mòn mỏi đợi bờ. Và tới bờ tôi xót xa thêm một giọt nước mắt cô đơn. Ơi giọt cô đơn đã chín muối rơi rụng cho hai mắt suốt đời từ đây trống không ráo hoảnh. Gió còn thổi mãi ngoài khung cửa. Ngoài kia là hư vô cô đơn thênh thạng. Cô đơn trang trải mênh mông chan hoà mát rượi ở ngoài đời tôi cầm nít bít bùng. Nhớ một giọt cà-phê ở ngoài mùa hạ cũ nào không tuổi. Nhớ một con đường dốc nắng mướt lá xuân xanh. Nhớ một vùng mù sương trắng xoá mong chờ. Nhớ hai con mắt tôi mở lớn xuống đời sống sờ đón tiếp. Nhớ những bước hoa hồng gửi dấu thời gian. Nhớ vô hình vô sắc vô danh cõi thịnh không tôi cô đơn vây bủa bốn mùa tuổi thắm. Bây giờ mình đi xa tít. Bây giờ tôi chạy trốn giữa lòng biển khơi. Tiếng chó đã tru khắp xương da lạnh lẽo rồi mình. Mình không có tôi đâu, mãi mãi không bao giờ mình nắm giữ được tôi đâu. Hãy ở lại với những con cá, những con cá mang từ biển khơi về nhốt trong đầm. Tôi chẳng phải là con cá. Hãy đừng thả hèm thả cá cho tôi ăn. Tôi đã lầm lẫn ngu ngốc nhiều năm. Đã gầy dựng và ở lại đời sống này bởi tưởng là mình suốt đời không bắt được con cá nào hết, mọi điều chỉ từ tôi, chỉ do tôi. Mà mình đã bắt cá lén bỏ vào đầm, đã lấy tiền đi mua cá dành dụm bao nhiêu năm mua đất đồn điền cho tôi, lão già ngu ngốc vô chừng. Vậy ra tất cả vùng đất đai này, tất cả công trình gầy dựng này chẳng phải do tôi, mà chính mình. Vậy mà ta đã dày vò nhau, đã hành hạ tâm hồn đời sống nhau. Mỗi chúng ta đều kiêu hãnh ngu ngốc với những dự trù thâm kín. Mình đã quá giống nhau nên đành phải mất nhau.

Thôi tôi đi đây, mình chẳng bao giờ thả cá về với biển thì tôi thả tôi về với biển.

Ánh chớp đầu đêm loé sáng chân mây dài. Ngà chạy lên cầu gỗ, xuống bãi cát, với tiếng chó sói tru nổi gai ốc khắp người, với âm thanh nào xa vút ngân nga ngoài cõi lạ. Sóng tấp bờ lớp lớp mênh mang. Ngà khoan thai bước vào dải nước đen nghe tiếng bọt sóng tan lao xao xa mãi trên bờ.

Nhà văn Nguyễn Thị Hoàng

trả lời nhà báo Tố Tâm

(tạp chí Đất Mới, số 4 bộ 2 tháng 4-1990)

Thơ chưa in thành tập, nhưng rải rác có đăng báo. Khởi đầu năm 1960 ở Bách Khoa và từ 1961-1962 thì ở tạp chí Văn. Nhưng khi những chương đầu tiên của *Vòng Tay Học Trò* được in ở Bách Khoa thì tiểu thuyết là chính, thơ chỉ còn là tô điểm thêm...

..Từ năm 1966 đến 1969, mình viết liên tục theo những "đơn đặt hàng". Trong thời gian này mình viết rất nhanh, có khi viết hai, ba truyện cùng một lúc...rồi thì lại buồn chán, mệt mỏi, kiệt sức và mất hoàn toàn tinh thần làm việc vì trong suốt những năm dài liên tục mình chỉ sống với bốn phận làm vợ, làm mẹ và gánh vác kinh tế gia đình. Cái nguồn sống riêng phải nín lại, bị khô héo đi. Sau một chuyến đi xa vào năm 1970 mình lấy lại được hứng khởi và phần không nhỏ cũng vì năm đứa con, một đòi hỏi lớn về kinh tế gia đình nên phải tiếp tục viết...Do đó mà chưa có quyển nào coi như được viết từ tim óc của mình.

Những cuốn đã xuất bản : Về Trong Sương Mù, Một Ngày Rời Thôi, Vực Nước Mất, Cho Đến Khi Chiều Xuống, Tuần Trăng Mặt Màu Xanh, Cuộc Tình Trong Ngục Thất vv...

Do chế độ kiểm duyệt, vấn đề gia đình, vấn đề dư luận nên mình không thể toả hết con người thật trong khi viết nhưng cũng đã ít nhiều gửi gắm được vài nét về cái suy nghĩ riêng tư. Có vài cuốn mình ưa thích như : Tuần Trăng Mặt Màu Xanh, Cuộc Tình Trong Ngục Thất

Đã sáng tạo thì phải có xúc động, tất nhiên xúc động của mỗi người khác nhau và việc thể hiện cái xúc động đó cũng ở mức độ khác nhau. Xúc động của người viết lấy từ đâu ? Phần đông có lẽ từ một chuyện tình mà ra, nhưng cũng có thể từ một rung cảm nào đó. Còn phần sáng tạo từ xúc động đó cao hay thấp, ngã theo chiều hướng nào là tùy theo thực thể đối tượng.

Truyện mình viết thường là truyện tình bé tắc và đi xuống. Trong đó những vai nữ bao giờ cũng khát khao đi tìm một đời sống thật của mình, nghĩa là tìm kiếm chính mình. Những nhân vật nữ lang thang bất định, va xa rời với phận sự gia đình. Chất liệu lấy từ những năm bất ổn lênh đênh trong cuộc đời đã qua của mình, đôi khi được ráp nối với những câu chuyện thời sự, cộng với một phần tưởng tượng, phóng tác, vẽ vời...rồi ráp thành chuyện. Không biết bên đàn ông thì sao, chứ cánh đàn bà thường mắc phải cái này là có những nét của nhân vật hoặc chính, hoặc phụ, thể nào cũng hắt bóng cá tính thói quen, đường nét và vóc dáng của tác giả.

Riêng về *Vòng Tay Học Trò*, nếu bảo đó là thực thì cũng không hẳn là thực mà bảo là không thực thì...cũng chẳng phải là thế. Dư luận trộn lẫn tiểu thuyết của mình với đời sống thật. Cũng vì thế mà có những tiếng ác ý lao xao về đời sống của mình. Cho nên chỉ có cách là...phải thần nhiên.

Nhà văn không phải là một danh từ để tôn xưng mà trong ý nghĩa là mình có thể làm công việc của một người dùng chữ nghĩa để phiên dịch ra với cuộc đời này mọi nét, mọi biểu tượng trên sự sống mà người khác không đọc được nhưng mình đọc ra, giống như đọc một mật mã hay một giòng cổ tự nào đấy khắc trên đá. Nhà văn đã thể hiện bằng tâm tình, bằng ý tưởng, bằng xúc động và cuối cùng là bằng chữ nghĩa cái nỗi niềm mà kẻ khác cũng cảm thấy như thế hoặc đã sống qua như thế nhưng không tỏ lộ được.

Nguyễn Thị Hoàng

Phụ đính :



Cho những mùa xuân phai

[Tập truyện]
Osaka, 1970

Lời mở

Trong hoàn cảnh hoàn toàn bế tắc của ngành xuất bản, tháng 1 năm 1966, Cơ sở Văn mạnh dạn tung ra thị trường chữ nghĩa một Tủ sách Phổ thông với tôn chỉ: sách hay, in đẹp, bán giá hạ.

Việc làm có tính cách mở đường của Văn đã thu hoạch được một số kết quả tốt – đủ tốt để các nhà xuất bản bạn vững tin mà mở rộng ngành hoạt động của mình, đủ tốt để các nhà xuất bản mới được thành lập khá nhiều trong hai năm 1966-1967.

Sang năm 1968, chúng tôi dự tính sẽ tạm ngưng ấn hành sách phổ thông vì tự coi như nhiệm vụ mở đường đã hoàn tất. Nhưng, biến cố đầu Xuân Mậu Thân đã lại đẩy ngành xuất bản vào một ngõ tắc. Phần lớn, nếu không muốn nói là hầu hết, các nhà xuất bản đều tạm ngưng hoạt động, hoặc chỉ hoạt động cầm chừng. Trước viễn ảnh đen tối đè nặng lên ngành xuất bản, chúng tôi lại cảm thấy cần phải tiếp tục công việc đã làm đều đặn từ hai năm qua.

Tiếp tục với một hình thức mới, để thích ứng với tình thế mới.

Và Nguyệt san Văn Uyển được khai sinh.

Từ nay, tháng tháng Văn Uyển sẽ gửi tới bạn đọc những sáng tác chọn lọc của những tác giả danh tiếng trong và ngoài nước.

Ước mong bạn đọc sẽ tiếp tục dành cho Văn Uyển mỗi cảm tình nồng nhiệt mà quý vị đã dành cho Tủ sách Phổ thông do cơ sở Văn chủ trương từ mấy năm qua...

Giờ đây, Văn Uyển số ra mắt xin giới thiệu tuyển tập đoản thiên mới nhất của Nguyễn Thị Hoàng: Cho những mùa xuân phai. Trân trọng mời bạn đọc hãy nhập vào thế giới tràn đầy tình cảm của nhà văn phái nữ đang nổi tiếng nhất, có sách bán chạy nhất hiện nay...

Văn Uyển

1 Cho những mùa xuân phai

Mélanie, đã ba hôm nay con chong đèn không ngủ, buổi sáng năm giờ không lên nhà nguyện, tám giờ không đi phát thuốc cho các trại, buổi chiều không sang phòng họp công tác, và buổi tối, trong giờ cầu kinh, con lơ đãng nghĩ ngợi đầu đầu đọc nhằm cả lời lẽ, sai nhịp với các soeur, con làm sao vậy, còn đúng một tuần nữa là lễ phát nguyện của con rồi, con có nhớ như vậy không. Buổi sáng nay con không phải đi phát thuốc nữa, phần việc con sẽ nhường lại cho soeur Albertine, nhưng hãy ra đẩy xe rác xuống vườn, và trong lúc đi ngang qua những vùng đất bần sau trại, con phải suy nghĩ lại, một lần cuối cùng, tự hỏi chính mình về sự lựa chọn, và sau đó, mẹ khoan hồng cho con tìm lấy một cơ hội nào đó để thử thách lại.

Một tuần, chỉ còn một tuần nữa là dứt khoát, là bắt buộc tôi phải can đảm và thành thật chọn lựa quyết liệt thôi sao, một tuần nữa để tìm cho ra đời sống đích thực mình giữa ngã ba ngã tư chẳng chịt những ảo giác bông bênh, những sắc màu hỗn loạn, những tiếng gọi kêu bất ngờ vang vang trời dậy khắp cùng bốn phía tâm hồn tôi sao. Tôi muốn nói, đúng hơn là thú tội, những ý nghĩ thầm kín nẩy mầm như đậu trong trí tôi từ ba hôm nay, từ buổi chiều Chủ nhật ở hàng hoa, nhưng tôi không thể cúi đầu nói ra những điều đó, cũng như tôi không còn can đảm ngẩng đầu lên nhìn thẳng vào hai mắt màu xám trong vắt của Mẹ Nhất lúc này. Tôi biết dù có kể ra những xao xuyến, thao thức đó, dù rằng đối với ba năm ở nhà tập, như thế là tội lỗi chẳng nữa, bà vẫn tha thứ, vẫn dõ dằn để tôi lại trở về ngoan ngoãn cúi đầu bước vào cửa hẹp sáng láng của bà. Nhưng tôi không nói ra. Bởi tôi tiếc, tôi không muốn nói ra với bất cứ người nào, những điều tôi chỉ âm thầm nói để mình nghe, với một nụ cười ẩn bóng trong gương soi, với tia nắng lay lắt trong khung cửa chiều trên cao lầu chuông ấy, với những tiếng gọi mơ hồ thầm kín ở đâu. Như vậy mới chính là tội lỗi mơ hồ, xa lạ vừa đủ để đánh thức mùa xuân yên ngủ trong tôi, vừa đủ cho tôi bỗng bàng hoàng sợ hãi nhận ra tôi vừa đắm mê, vừa chạy trốn cuộc đời bên ngoài những bờ tường cao đóng kín. Cuộc đời ngoài kia, tôi rưng rưng trong lòng một tiếng khóc tủi mừng khi nghĩ đến những con đường, những hàng cây lá bay, những tiếng còi xe reo vui lạnh lốt, những người qua lại, và phố phường tấp nập, những cửa hàng sáng rỡ, những bông hoa, và khuôn mặt dịu dàng của một mùa xuân quá khứ. Tiếng pháo ran ran đầu đó những bông hoa mai vàng, những màu áo mới. Tất cả thật đã vô cùng rộn rã, vô cùng xa xôi, mùa xuân, cuộc đời, những bóng hình thân yêu ngày cũ.

Tôi đặt khay thuốc xuống mặt bàn và lẳng lặng đi ra. Mẹ Nhất bỗng gọi lại và vô tình hai mắt tôi chạm vào mắt bà, và bước lên một bước, tôi bỗng cảm thấy nhẹ bỗng thênh thang cả tâm hồn thể phách trong hai cánh tay bà êm dịu vây phủ bờ vai tôi ba hôm rồi bỗng dưng lạnh lẽo. Tôi nói ấp úng, thưa, con sẽ cố gắng. Bà đặt nhẹ ngón tay cái trên trán tôi như thường lệ, làm dấu thánh giá thông thả như muốn khắc vào tâm hồn tôi vết sẹo muôn đời của đức tin không phai mờ, và bà dịu giọng, thôi con đi đi. Tôi bỗng dưng muốn làm nũng với bà, nhưng thật ra là với một người nào đó không bao giờ có trong đời tôi, mẹ cho con xuống thăm phòng số bốn trước khi ra bãi rác.

Cái mụn ở cánh tay bà phòng số bốn đã căng phồng như tôi dự đoán. Tôi xoa cánh tay trần bà ta, không đau đâu, chỉ ba hôm là khỏi hẳn, muốn lành thì phải chịu đựng một thời gian đau đớn chứ, cái mụn đã cương lên, không làm cho nó vỡ ra, xẹp xuống, sẽ kéo dài nhức nhối lâu hơn. Người đàn bà xắn cao tay áo cho tôi, vâng, tôi cũng muốn cho xong cái mụn để còn về ăn Tết. Bà về đâu, tôi hỏi, không biết nữa, nhưng ra khỏi đây là tìm thấy chỗ của mình rồi, đâu mà chẳng được, bà ta trả lời giọng cao lên nao nức. Tôi nhúng cái tăm quần bông gòn vào chai alcool iodée ém cho khô bớt rồi nâng cánh tay tròn lẳn của người đàn bà thoa nhẹ quanh mụn một vòng tròn thuốc vàng nâu, đắp lên một miếng gòn kẹp vải gaze thưa và dán vào da bằng hai đường chéo băng keo.

Thế này rồi làm sao nữa, bà ta hỏi. Khoảng ngày mai là cái mụn sẽ chín, cương mủ lên dồn cả vào chính giữa, tôi chích mũi kim vào đó, ém cho mủ và máu độc ra thật hết, cần nhất là cho lớp máu độc đen tím ra hết cho đến khi thấy tươm máu đỏ là coi như sạch hẳn, rắc bột poudre dagélan vào miệng mụn, băng lại, và hôm sau nữa là mụn khô, và tay bà lại liền như cũ, tôi giải thích tỉ mỉ cho bà ta, nhưng thật ra là cho chính tôi, cho chính cái mụn trong tâm hồn không ai chữa khỏi, không bao giờ lành, phải từ buổi chiều Chủ nhật tôi biết là không bao giờ lành. Như vậy thì có gì đau đớn, bà ta ngạc nhiên hỏi. Có chứ, đau ngấm ngấm, khi cái mụn cương mủ mà không có một chất thuốc nào nóng bỏng để dồn tất cả chất độc về một chỗ làm cho mụn bung vỡ ra một lần. Tôi biết là lợi dụng bà ta để nói với mình quá nhiều nên buông cánh tay bà ta, đi thoắt thoắt xuống hành lang qua bãi rác.

Trong sân, bọn lao công đã tụ tập đông đủ như thường lệ để chờ đi theo một soeur lấy rác, gồm những máu mủ dính trong từng đồng bông băng, những chất nhầy không tên vung vãi giữa sàn nhà được chùi vào trong miếng giẻ rách, cùng tất cả những rác rưởi và các thức ăn, đồ dùng phế thải của nhà thương, và hốt lên chiếc xe đẩy nhỏ xíu hai bánh, có tay cầm, đẩy ra bãi rác. Thấy tôi có người hỏi sao soeur Albertine không ra, tôi nói tôi thay thế hôm nay cho bà ấy, nhưng để tôi làm một mình được rồi mấy người nghỉ đi. Họ nói hơn mười xe rác, nhiều lắm không làm nổi một mình đâu. Tôi định nói là hãy để cho tôi, tôi cần làm như vậy, nhưng yên lặng gạt mấy người phu đàn bà đi thẳng vào nhà bệnh. Bác sĩ đi tạt ngang qua bảo tôi, cô mang băng miệng vào đi, dây này bệnh nặng, tôi nói không sao đâu, tôi cũng bệnh nặng mà, bác sĩ trở mắt nhìn tôi, và tôi tinh nghịch nhìn đăm đăm ông thầy thuốc trẻ cố quên ba năm nhà tập, ông cũng bệnh nặng lắm mà không biết đấy.

Bỗng dưng tôi choáng váng trong một cơn vui bất ngờ, huyền ảo và cúi rạp mình xuống những gậm giường, những ngõ ngách hôi hám tanh tưởi của nhà bệnh, lừa hết tất cả những thứ dơ bẩn trong thùng, bê ra xe, đẩy phẳng phẳng qua khoảng sân la liệt những người què quặt, nheo nhóc, những lũ trẻ ngồi chờ phát thực phẩm, qua nhà xác, ra bãi rác lúc nhúc những ruồi xanh, trùn và sâu đất. Mùi hôi thối xông lên ngạt thở đến buồn nôn. Tôi giờ cao càng xe để trút tất cả những mảng rác bẩn ghê rợn xuống cỏ ướt. Một vài miếng gòn nhả nhúm dính thuốc và máu bầm còn vương lại trong xe. Tôi xắn tay áo nhặt những thứ ghê gớm đó vứt ra bãi rác, và trong phút giây tôi bỗng lặng người nhớ đến khuôn mặt rờ ràng của Trí buổi chiều Chủ nhật vừa qua, đến những ngày cần mẫn thử thách ở nhà tập, nhớ đến sự kiên nhẫn lặng thinh những lần các bà phước bắt ra sân nhỏ cỏ cú, trồng lại cho ngay hàng, nhổ đi và trồng lại bốn năm lần trong một ngày dưới nắng. Mồ hôi vã xuống má xuống cổ tôi. Mặt trời nóng nản chiếu xuống, những vách tường vôi trắng cao ngất quanh nhà trại sáng lên bờ ngõ. Và trời, trời như một ngày nào trẻ thơ có Trí cao vút mệnh mông trên đầu tôi, như một trang trái tuyệt vời của mộng mơ và tình tự. Tôi buông xe, đứng ngẩn người nhìn trời, mỗi lúc một choáng váng say ngây trong sóng nắng lớp lớp dâng lên ngập lụt người tôi và Trí lại trở về, cùng với tiếng về râm ầm mùa hạ nào xa lắc, bến sông im trong buổi chiều tím, và những bông hoa huệ trắng nõn trong vườn đêm về quê thăm Trí. Tôi không muốn nhắc những ngày xưa cũ đó. Những ngày đã qua, những ngày đã chết. Trí đã qua, và Trí cũng đã chết trong đời tôi. Nhưng tôi đã tình cờ gặp lại Trí, gặp lại tôi, gặp lại nỗi xôn xao trong sáng đầu đời. Chúng tôi cách nhau một hàng dài những vòng hoa đã kết lấp lánh từng quả bóng xanh đỏ. Hình như có một thứ vầng sáp đóng cứng trên khuôn mặt tôi trong khoảnh khắc tình cờ đầu tiên, và cái vầng sáp một lúc lâu nứt nẻ, vỡ ra, rơi xuống và cũng đến đó, Trí nhìn thấy tôi, nhìn thấy Phượng của những ngày chung học ở quê nhà. Trí. Tiếng gọi bật lên đầu môi, và âm vang của tiếng gọi ngân dài trong lòng tôi những ngày có Trí xa rồi.

"Bây giờ Phượng ra sao?" Trí hỏi.

"Ra sao là ra sao?"

"Nghĩa là mình muốn hỏi về tình trạng hiện tại của Phượng, giữa chúng mình như có một khoảng cách thật mênh mông và mình khó dùng ngôn ngữ thế giới mình để hỏi thăm chuyện trong thế giới Phượng mà khỏi phiền lòng Phượng. Nhưng có một điều mình muốn hỏi Phượng là vì sao năm ngoái mình trông thấy Phượng trên xe hàng, Phượng giấu mặt đi không cho mình nhìn thấy".

Tôi lặng người. Chuyển xe hàng đi Biên Hoà buổi đó. Hai con mắt Trí dăm dăm trên kia vành nón tôi nghiêng che cái cổ áo vải thô, cái áo tôi đã cố hoá trang cho bình thường khi đi thăm một người bà con dưới ấy đau nặng. Tôi lần tránh Trí, lần tránh thật trôi về trên bờ tim dào dạt thủy triều, là bởi tôi không chắc chắn gì con đường đi và chính những bước chân mình ngập ngừng trên đó. Tôi chỉ có thể đến đích nếu dứt lia, xa cách hẳn mọi tương giao, không bao giờ thấy một le lói ánh sáng nào của đời sống. Nhưng mọi sự chỉ là một thử thách cay nghiệt, và tôi chỉ là một con chim sâu trên một bờ rào vương vít tơ hồng, hót và sợ mình nghe thấy tiếng, sẵn sàng lao vút vào khoảng không, sẵn sàng sa xuống một cửa lồng son êm ái. Tôi nói sao với Trí. Tôi tránh Tố Như bởi vì tôi muốn nhìn thấy Trí. Chỉ vậy thôi.

"Phượng mua hoa cho ai?" Trí hỏi.

"Cho một bà phước mới chết".

"Mình muốn mua hoa cho Phượng".

"Ở đây làm gì có hoa lilas".

"Phượng vẫn còn thích hoa lilas?"

"Nhắc vậy thôi, mình không còn quyền thích cái gì cả. Không biết ở nhà bây giờ lilas còn nở thơm không. Câu hát nào dội lên trong lòng tôi đồng giá ba năm trôi, tay trong tay chúng ta về quê hương cũ... Tôi đã từng nghĩ vậy ngày xưa, lần đầu tiên hai đứa không còn cách nhau bên này bên kia hàng rào vườn cây, mà hai phương trời chia lìa, mỗi đứa theo học một phương, cùng mong một ngày đưa nhau về nhà cũ. Mọi ước mong thật đã xa mù xa tấp rồi, và Trí đã khác, tôi đã khác, cuộc đời cũng đã khác xưa. Bỗng dưng tôi lạnh ở hai vai, lạnh khắp châu thân, bỏ Trí đứng ngẩn ngơ, băng mình qua đường, băng mình qua biển lớn lòng tôi dạt dào sóng dội và khắp trời chiều Chủ nhật tôi chỉ còn nhìn thấy bóng dáng tôi áo đen, như một cánh dơi khổng lồ sa xuống thấp, thấp mãi trên những ghềnh đá cheo leo, thấp xuống mãi trên những bến sương mù vọng ngân tiếng chuông nhà thờ đổ dồn thúc bách, và tiếng chuông dứt nổi rạc ròi của buổi lễ cầu hồn ru tôi trong giấc ngủ nghìn thu lạnh lẽo. Trí ơi, Trí ơi, tôi gọi tuổi nhỏ xa xanh trôi xuôi thời gian trùng điệp, Trí ơi, Trí ơi.

Lại tiếng kêu gào inh ỏi dưới bếp. Mụ điên lại thọc tay bần vào các nồi thức ăn của người khác. Ngày nào cũng đúng ba lần như thế. Nếu mụ ta điên thật để tôi góp nhặt bằng cơ đưa lên bà Nhất thì mọi chuyện đã trở nên dễ dàng. Nhưng không điên, mụ ta còn làm kẻ khác điên đầu hơn bị một người điên chính cống quấy rầy, và theo những lời báo cáo, có hôm bà Nhất, giám đốc cơ sở từ thiện này đã đến thăm, nhưng trước mặt bà, mụ điên khôn ngoan tỏ ra bình thường lễ phép. Tôi điên đầu hơn ai cả, bởi mọi chuyện ở đây, tôi đều phải giải quyết, thay mặt bà Nhất, và mọi người trong nhà bất cứ xảy ra chuyện gì cũng níu lấy tôi đòi xử kiện. Hàng trăm thứ để xử kiện trong một ngày. Nào người nọ giặt áo quần ngay trong phòng. Nào người kia đến phiên không làm vệ sinh. Nào kẻ khác ăn cắp xà phòng và than đổ trong lò của người

bên cạnh. Nhưng phiền phức nhất là những vấn đề xung quanh mộ diên. Suốt ngày mẹ ta ngồi lê lét ngoài sân, ngay cửa ra vào, nói lảm nhảm không ngừng nghỉ, chờ có ai đi vào đi ra là nín lấy ống quần kéo xuống dọa dẫm, cho tao tiền đi, không tao kéo. Không có ai bị kéo, mặc dù không ai nạp tiền mãi lộ cho mẹ, nhưng đều lo nơm nớp. Nhưng đến ai ăn cái gì thì mẹ ta không tha. Nếu không cho, thế nào mẹ ta cũng đánh đổ. Cho không đủ cũng vậy. Nhưng ai cũng ghét vì mẹ quá tham lam và không ai muốn cho. Nên mỗi bữa ăn, mẹ ta rình thế nào cho được để quậy cả bàn tay bám đầy cái ghét và mũi dãi vào trong phần ăn của người khác. Cứ thế và rồi cả nhà này cùng đói. Và người ta quật mộ diên xuống. Mẹ chống chọi kịch liệt. Cả nhà huyền não lên. Tôi so sánh những giờ cầu kinh, những đêm lặng lẽ ở viện với sinh hoạt trong nhà này, và phân vân, bên tám lạng bên nửa cân, tôi không biết cho bên nào hơn cả. Dù sao thì tôi vẫn còn một triển hạn ngắn ngủi để thử thách một lần cuối cùng, theo chỉ thị của bà Nhất, ở lại nhà này trông coi đám người ở trọ nghèo nàn này và trong thời gian còn lại phải dứt khoát chọn lựa con đường sẽ tới. Sau một ngày thắng mình, thắng đám đông ồn ào trong nhà, tôi kiệt sức buổi tối, trở nên ích kỷ và hèn nhát, trốn tất cả mọi người, đuổi tất cả đi chơi, một mình chiếm hết căn nhà rộng có khung cửa sổ lớn mở ra vườn đêm ngát mùi trái chín và nhang thơm của nhà lảng giềng. Có một cái gì kéo tôi lại cửa sổ, đứng lại ở đó hàng giờ không biết mỗi. Ban đêm, nhìn xuyên qua bóng tối của vườn cây, tôi thấy nhấp nháy một ánh đèn của một khung cửa mở xa lắc bên kia. Mãi rồi một buổi sáng tôi nhìn sang và thấy hấn, đứa con trai. Trong khoảng cách cố định đó, tôi bỗng dưng cảm thấy, trong một phút giây nào đó, hấn có mái tóc giống Trí. Cũng trẻ và vui như Trí năm năm về trước. Thật tình tôi chú ý đến hấn chỉ vì vậy, thật chỉ vì vậy thôi. Dần dần, hấn trở thành một con dã nhơn ngô nghĩnh trong chuồng sở thú, và tôi một kẻ ở ngoài, nhìn qua để giải buồn vợ vẫn. Một hôm tôi thấy hấn cười, vô nghĩa. Tôi bỗng cảm thấy như bị trêu chọc, mạ lỵ, và bực tức quay vào, khép cửa. Nhưng rồi tôi hối hận đã cho nó thấy tôi đóng cửa, tức là thấy hấn và tỏ thái độ với hấn. Tôi đi trở ra, mở bung cửa. Hấn vẫn còn đó, nhả răng cười, tay cầm một khúc bánh mì. Hấn gật đầu và đưa bánh lên miệng. Tôi tức lộn ruột nhưng đồng thời, cảm thấy một thoáng gió mát luồn vào trong tóc. nắng buổi trưa đầu mùa khô sáng lóng lánh trên những tầng lá dày xanh sậm. Cây đào ở cuối vườn nhú lên từng chòm trái non. Bóng dáng mùa xuân phát phơ trong hơi thơm nồng nàn của nắng lá. Tôi cảm thấy mình chớp nhẹ hai hàng mi, và trên môi tôi, đứa con gái ngày xưa trở về, cười rạng rỡ. Tôi cúi đầu vào song cửa, tôi gọi, Trí, Trí ơi, Trí.

Buổi chiều tôi chạy trốn tiếng ồn ào dưới bếp, bỏ đám người đánh lộn quật nhau túi bụi tôi đi ra đường, không biết đi đâu, lòng hoang mang và trí bất định. Bỗng muốn có một người nào trói chặt chân tay mình lại đánh cho một trận như tử. Rồi sau đó tôi sẽ tỉnh hẳn, sẽ dứt khoát mọi điều. Nhưng không ai đánh đập tôi, không ai biết đến tôi đang chờ vợ lạc lõng như thế này cả. Và tôi đã nương nhờ đám đông lặng lẽ bằng cách lên xe buýt ngoài đường. Cái đám đông lặng lẽ và di chuyển, tôi nghĩ an ủi và ngồi xuống chỗ trống sau cùng. Xe chạy một quãng tôi bỗng cảm thấy có người chạy theo xe và bám vào cửa, nhảy vào trong, và một chiếc lá rơi vào trong tay tôi. Một chiếc lá xanh, với hàng chữ lờ mờ ghi vội, ra gặp tôi không, ở cửa rạp Eden, người cầm chiếc lá. Hấn biến mất ở đằng mũi xe và nhảy xuống ở một trạm gần. Tôi choáng người sợ hãi nhìn hai bên. Không ai nhìn tôi cả. Nhưng tôi thấy rõ như đang đối diện, hai con mắt trong veo của bà Nhất, với cảm giác của đầu tay bà quệt nét thánh giá lên trán tôi hôm nào. Xe ra đến phố. Tôi cuống quýt, tôi dở gương soi. Tôi đưa năm ngón tay run cào móng tóc. Rồi như kẻ mất hồn, tôi nhảy xuống một trạm ngừng, đi ngược đường, cố nghĩ là không đi tới đâu, nhưng tôi đang đi ngược từ chợ Sài Gòn lên Lê Lợi, quẹo qua Tự Do. Và tôi hoảng kinh thấy mình đi về phía rạp Eden.

Tôi dừng lại rất lâu trước một cửa hàng lớn và nhìn bóng mình lờ mờ in vào tủ kính. Không hiểu vì sao tôi đã đến. Một cách thành thực, không vì một lý do nào thúc đẩy cả, ngay một chút tò mò cũng không. Trong những lúc đứng nhìn qua khu vườn cây từ khung cửa sổ, tôi tự hỏi nếu mình quen hấn, hấn sẽ là cái dây nối tôi với cuộc đời bấy lâu cách xa ngoài đó. Nhưng rồi tôi sẽ

cảm thấy gì. Điều quan trọng là tôi có thực tâm cảm thấy gì không. Hay con người tôi đã là một tử tế bào vô ích trước tất cả các cuộc thử thách, thí nghiệm. Mơ hồ, tôi nghĩ đến Trí. Hay là tôi đến đây là vì nghĩ đến Trí. Trí ở đâu xa rồi, mất rồi và hần thì giống Trí. Tôi đang tìm đến tôi hay đang chạy trốn khỏi tôi khi bước chân tới nơi người cầm chiếc lá đợi chờ.

Tôi hạ tầm mắt để không phải nhìn một khuôn mặt nào cả đến hần. Tôi muốn tưởng tượng hần theo cách tôi nghĩ và gạt hần thật xa ra khỏi tầm tay tôi, như Trí, như những người chưa bao giờ tới trong đời con gái tôi. Tôi nhận ra chiếc lá ở một bàn tay buông thõng, gần chỗ lấy vé.

Giọng người lạ:

"Trông cô khác hẳn người trong khung cửa sổ. Tôi cứ tưởng là cô khinh bỉ và hiểu lầm tôi, không đến đây bao giờ. Điều tôi sợ nhất là bị cô nghĩ lầm về ý định của tôi. Thật ra tôi, tôi... tôi không có một chỗ nào thiêng liêng yên tĩnh và ngôn ngữ nào thích hợp để nói với cô những điều muốn nói. Đáng lẽ tôi không nên xin gặp cô như thế, tôi muốn nuôi một vẻ đẹp nào đó hơn là... nhưng mà tự nhiên khi thấy cô đi ra tôi bỗng tung cửa chạy theo. Mong cô hiểu là tôi không cố ý xếp đặt như thế này. Và thật ra thì tôi cũng không đủ can đảm mời cô vào trong ấy, nhưng thật không có một chỗ nào yên tĩnh để nói chuyện cho bằng rạp hát cả".

Những ý nghĩ trước đó một phút về hần của tôi tiêu tan đi hết, nhường chỗ cho một cảm xúc dễ dàng bình tĩnh.

"Cô thường đi xem hát không?"

"Không, đã hơn ba năm nay".

"Hơn ba năm mà không vào rạp chiếu bóng một lần nào cả sao?"

"Anh không biết gì về tôi cả sao?"

"Một hôm tôi bỗng nhìn thấy cô nơi khung cửa sổ".

"Tôi tập đi tu, bị phạt đến săn sóc đám người đó, vì đã xao lãng bổn phận".

"Tôi không tin".

"Cái gì làm anh không tin?"

"Nụ cười của cô".

"Tôi cười, tôi có cười thật sao?"

"Tôi vẫn thấy cô cười với Trời ở khung cửa sổ".

Tôi nhắm hai mắt choáng váng trong cơn say không tên mệnh mang hai con mắt màu xám của bà Nhất xoá nhoà mờ mịt.

Như trong chiêm bao, tôi theo hần lên những bậc cầu thang, đi lên cảm giác bồng bềnh xa lạ chưa một lần tìm thấy. Ánh sáng hồng vừa tắt trong rạp khi tôi tìm thấy chỗ ngồi mình.

"Chiều nay cô đi đâu vậy?" Hần hỏi.

"Đi tìm xem tôi như thế nào".

"Cô thế nào bây giờ?"

"Nếu bây giờ không chỉ có nghĩa là phút giây này mà thời gian thường trực, thì tôi nửa thiên thần nửa quái vật".

Tôi thoáng thấy hắn mỉm cười trong bóng tối, và những ngón tay hắn bút rứt xoa xoa trên thành ghế.

Tôi không muốn nữa điều tôi vừa chợt muốn. Tôi biết là tôi thành thật, nhưng nói ra, tôi tiếc, thật tiếc, với hắn hay bất kỳ ai cũng vậy. Tại sao ta cứ làm hoen ố tâm hồn mình bằng những lời nói ra với những con người không bao giờ, không bao giờ cùng chung với ta một bờ đất sống. Bây giờ hắn biến thành một người khác, một đứa con trai mời một người con gái. Hoặc tệ hơn, tìm cách rử rề một đứa con gái vào rạp chiếu bóng. Điều làm cho tôi có thể xao động, không phải hắn, không phải chiếc lá hắn gửi vào tay mà khuôn mặt con người ở hắn tôi nhìn qua một khoảng vườn cây. Hắn hiện hình là đời sống trong lúc tôi trong này cửa hẹp bỗng dựng nhớ nhưng đời sống thênh thang bên ngoài, đặt cho mình dấu hỏi đầu tiên và cuối cùng để dứt khoát. Bây giờ bóng tối gợn gợn xung quanh, cùng với hơi thở nồng, nhạt thơm mùi không tên của máy lạnh, vì cuộc biến động âm thầm cho mỗi đời người chỉ gần gũi tác gang. Nhưng tôi nhìn thấy tôi rồi. Dừng dừng, ráo hoảng. Tất cả những lung lay xao xuyến trong đáy lòng một phút trước chỉ là ảo giác, như một bóng ma lay lắt để thử thách can đảm tôi giữa bóng tối mênh mang đời sống. Tưởng tượng nếu tôi nghiêng người qua bên kia một thoáng tích tắc đồng hồ thôi. Tưởng tượng không có một ý nghĩ, một phán xét nào ngăn cản cả, tôi tự do và dứt khoát với tất cả mọi ràng buộc, tôi sẽ đi tìm gì cho tôi. Gian phòng bít kín. Những con đường thành phố rộn ràng. Những con mắt phù thủy nhìn nhau. Và những mong muốn âm thầm. Tôi không cảm thấy gì hết, chẳng phải là chai đá, nhưng tất cả đối với tôi lạ lùng và cách biệt đến ghê tởm. Nhưng tôi đã đến. Mẹ Nhất đã chẳng cho tôi tự chọn một lần thử thách dứt khoát với con đường mình sao? Cánh tay hắn trên bành ghế trong bóng tối lơ mờ bỗng vờn lên hình ảnh của bức tường hành lang nhà nguyệt. Tôi ngờ ngác không biết tôi ở-đó bây giờ đi đâu. Tôi nhớ tôi. Ý nghĩ bỗng vờn lên như một mầm đậu non đã đến ngày quán đọt mềm vào cành khô gần gũi. Tất cả thật đã quen thuộc, như từng hình ảnh, từng cử chỉ nhỏ ở đó đã mọc rễ vào tâm hồn, số kiếp tôi, đến nỗi, dù nhọc nhằn, dù héo hon, dù bỏ quên đi tất cả những mùa xuân con gái, nhưng xa đi, tách rời, hay nghĩ rằng rồi để dứt khoát với đời sống đó, tôi rùng mình lạnh giá hai vai. Tôi đã đi từ một bức tượng thần linh vào nhập lốt của một con quái vật. Tôi đang đi tìm mũi nhọn để đâm chết con quái vật, thoát xa khỏi nó để trở về dâng hiến linh hồn cho bức tượng thần linh đây. Hắn là gì bên cạnh tôi? Có phi con người không? Không. Chẳng ai là con người cả. Ngồi mãi đây rồi tôi cũng như những kẻ xung quanh. Hình như ngoài kia chiều dần xuống. Tôi nghe vang vang trong hồn tiếng chuông nhà thờ đổ khúc ăn năn. Tôi đứng lên đột ngột khi phim bắt đầu. Lúc này tôi không thể biết tiếng chuông ăn năn vì ánh mắt xanh xám của bà Nhất hay môi Trí cười buổi chiều Chủ nhật nào đã xa.

Nghĩ là đám con trai đã tản ra nhường lối cho tôi bước tới. Nhưng không, chúng nó càng tụ lại gần nhau thành một khối di chuyển theo tôi ở mỗi bước chân ngập ngừng. Tôi nóng bừng cả mặt nhìn xuống màu áo mình xanh nhạt, cái áo cũ từ bốn năm nay bỏ quên trong đáy va-li gói ở nhà một người bà con, may bằng thứ hàng láng và mỏng, bây giờ đã lỗi thời, nhìn xuống mũi giày màu bạc óng ánh lấp ló dưới ống quần xa-tanh cũng láng mượt, mọi thứ diễn tả một sự đom đóm khác thường gượng gạo tro trên, diễn tả đúng quảng đời ngắn ngủi nửa vời tôi bước tới hôm nay. Và tôi lạnh người nhận ra danh từ xác định đúng tình trạng của mình hiện tại: tu xuất. Tu xuất. Là danh từ ngày xưa đi học tại bạn thường tinh nghịch tàn nhẫn gọi và trêu chọc những đứa nào trong lớp có vẻ khờ khạo, thật thà đến đờ đẫn, quê mùa. Bây giờ tôi đúng là tu

xuất, một con tu xuất. Và con tu xuất đang mặc áo quần chải chuốt, mặt mày trang điểm tỉ mỉ, đi tìm nhà một người con trai. Thật như thế sao? Con đường tôi đang đi đây đưa tới một người con trai sao? Cái đám đông tinh quái chờ cho tôi đến thật gần, không còn lối thoát mới dạt sang hai bên, chỉ chừa một lối nhỏ cho tôi qua lọt. Tiếng nói chúng rít bồng hai bên má. Chắc đi tìm đứa nào, đám là thằng Trí. Tiếng một đứa khác, bồ thằng Trí đâu mà bệch quá vậy, thằng đó chỉ toàn những em ca-nhe ca sĩ đến thăm. Tôi nhắm mắt đi qua khỏi những lời răn độc của chúng, Trí chúng nó nói không phải là Trí của mình. Tôi an ủi, nhưng đồng thời, hình ảnh buổi chiều ở rạp chiếu bóng đi ra, sau khi chạy trốn người con trai hò hẹn, buổi chiều lá me bay dưới trời gió trở, ào trên vỉa hè bỗng tới tấp bay và Trí đi qua bên kia bờ đường trong cơn gió lốc hồn tôi, với một người con gái đẹp. Tôi vò nát tờ giấy chương trình rạp chiếu bóng trong tay, hai mắt mịt mờ như nhìn vào khói toả, nghiêng người đi lảng sang bờ đường bên kia. Một thoáng tôi nghe có tiếng người con gái hỏi, xin lỗi, chị có phải là chị Phượng, anh Trí muốn gặp chị. Tôi sửng người, lòng đau quắt một giây và hỏi ngớ ngẩn, Trí đi với cô, sao còn gặp tôi làm gì. Người con gái nói, tôi chỉ là bạn qua đường vậy thôi, nếu chị buồn tôi sẵn sàng nhường lại Trí, tôi thì không thiếu gì bạn, chị đừng lo cho tôi. Người con gái định bỏ đi, nhưng Trí đã đến và níu cánh tay người con gái. Hai người thoáng nhìn nhau. Tôi đọc thấy trong đáy mắt hai người lời hẹn hò lâu dài thâm kín và nóng bỏng. Như họ đã qua gần gũi quen thuộc, chỉ cần một khoé mắt nhìn cũng đủ sống trọn vẹn những khắc giây đắm đuối của đời người. Trí hỏi, bây giờ Phượng trở về đời rồi sao. Tôi áp úng với dòng nước mắt trong lòng, không biết nữa, nhưng chiều nay thì trở về đời. Câu nói tôi vang ngân lên một niềm xót xa thương tiếc nào đó làm cho nét mặt Trí bỗng buồn hẳn đi, mình đã tìm Phượng bao nhiêu lần trong những năm qua nhưng không gặp được nhau. Tôi định nói, phải tìm không gặp nên chi Trí đã bỏ cuộc. Nhưng tôi đã cảm nhận ra mình hoàn toàn vô lý, sự vô lý đáng thương của kẻ thua cuộc thiệt thòi. Trí nhìn người con gái rồi nhìn tôi bối rối, Phượng đi chơi với bọn mình không. Tôi nói dối để giúp cho Trí lối thoát, bằng một giọng cao như kiêu hãnh mà thật ra để trám kín nỗi ghen ngào, không được đâu, mình có hẹn, hai người đi chơi cho trọn buổi chiều đi. Bỗng Trí đưa tay ra bắt tôi, từ biệt. Tôi choáng người trong cơn đau đớn bất ngờ, tức tưởi lẫn với một nỗi xao xuyên thương đau không cùng tưởng ngập lụt bầu trời cao xa trên ấy. Bàn tay tôi chết ngất phút giây trong tay Trí. Cơn chết ngất ru hồn về những mùa tàn thu cũ, con đường ẩm ướt bờ sương và hàng cây long não lá xanh ngời giao nhau trên trời mờ đục. Cuộc rước đuốc tưng bừng nửa đêm và Trí đến thăm bất ngờ cùng với cơn gió lạnh sắt se tuổi học trò mười sáu băng khuâng. Lúc ra về Trí cũng đã bắt tay tôi, tay tôi cũng đã từng chết ngất trong tay Trí cùng với nỗi rung động thanh khiết thơ ngây đầu đời. Bây giờ tay Trí lạnh băng. Như giữa chúng tôi đã xây lên một bức tường thép đúc. Và bức tường xưa đuổi chúng tôi ra xa nhau, mỗi người một nơi, tuyết mù tăm tích từ đây. Tôi buông tay Trí đi mau qua bên kia đường, nhưng qua bên kia đường tôi vẫn còn quay lại nhà Trí. Tay Trí vòng qua lưng người con gái. Và bóng họ chìm trong sóng người của phố chiều chập choạng đèn giăng.

Tôi nằm lì ở xó nhà người bà con từ buổi ấy nung nấu với ý nghĩ đi tìm gặp Trí. Bởi tôi nghĩ nếu gặp nhau riêng tư, Trí sẽ trở về là Trí ngày xưa. Và Trí của buổi chiều ngoài phố chỉ là nhân vật của một màn kịch ngắn. Màn đã hạ xuống và tôi sẽ tìm thấy Trí, vẫn là của tôi sau hậu trường. Cho nên bây giờ mình đi tìm Trí đây Trí ơi. Tôi dừng chân trước một căn nhà có cây trướng cá đọc bằng số. Không phải số nhà Trí. Bỗng nhiên tôi cầu khẩn con đường còn dài ra mãi, dài mãi cho tôi nuôi dưỡng dài lâu ảo tưởng bỗng bèn về mối liên lạc mơ hồ giữa Trí và tôi. nhưng một lũ trẻ con ló đầu ra khỏi khung cửa xanh và tôi nhận ra trên từng nét mặt tươi cười dấu hiệu quen thuộc của Trí. Tôi hỏi một đứa, phải nhà Trí đây không em. Nó chạy tuốt vào trong, chú Trí ơi người ta hỏi kia. Tôi cắn môi ngăn một tiếng khóc không hiểu nguyên do bỗng bật lên. Nhưng rồi Trí đó, Trí trong khung cửa xanh của những mùa xuân con gái tôi bây giờ tìm đến viếng thăm.

"A Phượng!"

Ơi tiếng reo vui của những ngày đi học ngày xưa mỗi lần đến thăm nhau. Ơi tiếng reo vui của những mùa hè hoa lilas tím ngát sau vườn khổi. Ơi tiếng reo vui bây giờ đã thật sự tan chìm như bọt sóng trên bờ thời gian mịt mù hai đứa nhìn nhau.

"Tưởng là Phượng giận mình và không bao giờ còn gặp nhau".

Trong chữ nhau ngọt ngào, tôi nghe lại từng mùa xuân pháo đỏ ngập đường, những ngày khai giảng nhìn nhau bên này bên kia khung sân trường biển rộng mênh mông, những đêm họp bạn lửa cháy bập bùng, và chúng tôi đi với nhau, một quãng đường mong manh từ sân cỏ ra cửa thường, đủ thấp sáng mộng mơ trong tâm hồn và băng khuôn trong trái tim. Tôi mỉm cười. Mỉm cười lại từ bao nhiêu năm nay hon héo môi khô. Và bằng lòng mình đã đến. "Vào trong này đi Phượng", Trí nói. Tôi bước qua khung cửa xanh, vào phòng khách rộng trải thảm màu vàng cam và ngồi xuống một ghế nệm nhung cũng màu cam. Chúng tôi cách nhau một mặt bàn vuông phủ ren trắng, với một khóm oeillet trắng nõn trong lọ thủy tinh thấp. Trí giới thiệu khung cảnh, nhà này của anh chị mình đó, mình ở nhờ, cũng định đi chỗ khác thích hơn. Tôi nói Trí sắp đi ở riêng sao. Trí nghịch ngợm, ở riêng với ma. Tôi nhìn ánh nắng xuyên qua khung cửa nhỏ, và bóng tàng cây trứng cá rung rinh in hình vào bức tường trắng trước mặt, nói vẫn vợ, hôm nay trời thật đẹp, như trời tháng ba ở ngoài Huế. Câu nói bỗng tròn trành trong lòng tôi chuyển đồ sượng buổi chiều tan học, khung trời tím trên đầu, và nỗi vui xôn xao vừa nhìn thấy Trí thoáng qua bên kia bờ đường học trò tấp nập. Trí nói, có lẽ mình nên đi chơi một vòng để tìm lại trời Huế ngày xưa. Tôi cúi đầu chớp mắt. Bỗng Trí hỏi, năm nay Phượng bao nhiêu tuổi rồi. Tôi đáp nhỏ hai mươi mốt. Trí nói, như vậy chúng mình đều còn quá nhiều thời giờ để bắt đầu lại. Tôi cười buồn, chỉ mình mới bắt đầu lại, còn Trí thì việc gì đâu, chỉ là tiếp tục. Trí bỗng thoáng nhìn tôi, rồi nhìn lâu, trong hai mắt trong sáng của người con trai, tôi tìm thấy những năm tháng bỏ quên của năm chết lạnh lùng.

Chúng tôi đi ra đường bằng một lối khác con đường tôi tìm đến. Ánh sáng bây giờ lên cao, và ai bên đường, những cây trứng cá tủa những tàng bóng mát xuống bước chân đi chúng tôi ngập ngừng tìm kiếm thời gian đã mất.

"Bây giờ mình đi đâu Trí?"

"Tìm một chỗ nào không có người quen, không có không khí của Sài Gòn".

Ngồi bên Trí trong xe tắc-xi, cảm giác lạ lùng bỡ ngỡ trở về, như lúc ngồi trong rạp hát với đứa con trai lạ. Bây giờ tôi muốn nhìn thấy lòng sông, bóng cây xanh trên bờ, khung trời ngói nâu, buổi chiều tan học. Muốn nhìn thấy Trí, muốn nhìn thấy tôi, thấy Trí đúng hình ảnh và suy nghĩ ngày xưa. Nhưng tôi lạ tôi, Trí lạ tôi, trên nụ cười như nở thắm cho những niềm vui xa lạ nào khác, trên hai gò má bây giờ chớm hốc hác hình ảnh của những đêm đen nào tối tăm lầy lụa. Một thoáng, tôi thấy lò mò qua hàng dây thép giăng trên cao cắt trời thành những tầng xanh dài gầy gò song song thẳng tắp hai con mắt xanh xám của bà Nhất, và cái nhìn buồn bã bây giờ lặng lẽ oán trách, lẫn với một thoáng kêu gọi nào nùng. Bỗng tôi nhớ không khí trang nghiêm quen thuộc của nhà nguyện lúc năm giờ sáng, ánh đèn vàng lặng lẽ lan trải trên những bờ vai áo trắng im lìm như tượng đá, và tiếng cầu kinh thanh thoát, đều đều như một điệp khúc xa xăm hư ảo. Tôi bỗng muốn biết những gì đã xảy ra từ ngày tôi bỏ đi. Muốn biết bà Nhất dành cho tôi những hình phạt nào. Tiếng Trí nóng bỏng như hơi ấm của lò sưởi gần:

"Phượng nghĩ gì vậy?"

"Đến nhà tu và bỗng muốn trở về".

"Nhưng sao lại còn đến thăm mình?"

"Không biết, mình muốn nhìn lại Trí lần cuối cùng".

"Làm như sắp chết đi".

"Biết đâu. Chết đi ở đời này để sống trở lại ở một đời khác".

Ngoài kia, con đường nhựa thênh thang thẳng tắp kéo dài về một chân trời hồng thắm. Xe qua những quãng phố xá đông đảo, những cửa hàng rực rỡ màu sắc. Lác đác một vài tiếng nổ bất ngờ, khô và ngắn. Gì vậy Trí? Tôi hỏi. Trí nghiêng vai qua tôi nhìn ra mũi xe, pháo trẻ con đốt sớm đây, sắp Tết rồi, làm thế nào để Tết này chúng mình cùng đi chơi thật vui với nhau. Tôi cười buồn trong gương chiếu hậu, đối với mình hôm nay đã là Tết, ngày Tết cuối cùng.

Hình như xe dừng gần một ngã tư đèn đỏ, tiếng Trí bảo dừng xe, và tôi đi trong chiêm bao theo Trí xuống bờ đường rực nắng. Ánh sáng chói chang của ngày gần đứng bóng làm tôi cảm thấy cách xa cả cuộc đời, Trí, con đường và cả chính tôi. Chúng tôi đi mãi miết, từ đường này qua sang đường khác, và khi Trí nắm tay tôi, dẫn qua một con đường rộng, tôi bắt đầu ngà ngà say, và tôi nói với Trí chúng mình nên trở về ngay thành phố.

Tôi đi thẳng xuống hàng hoa, tàn ngằn đứng lại nơi hôm nào gặp lại Trí lần đầu. Tôi cố hình dung lại hình ảnh lung linh ngọt ngào của ngày đó đã chết im lìm dưới đáy thời gian. Bây giờ chỉ còn lại dư vang buồn bã của một ngày lang thang trong nắng mùa xuân rạng ngời với Trí và cảm giác lơ mơ xót xa của khúc giây mong manh và muôn trùng trong rạp hát tối mờ, lạnh lẽo, khi tay Trí ngập ngừng tìm bàn tay tôi, áo Trí phảng phất mùi thơm nồng nàn áo diều của hoa huệ trắng đêm trắng nào trong vườn xưa, hương thơm hay chỉ là ảo giác của một đời xót thương quá khứ, hơi thở Trí ấm áp lạ lùng, rộn rã, và cuối cùng của một quãng đời con gái trắng trong là đôi môi ngọt ngào của Trí xuống mặt tôi nước mắt không tên lặng lẽ chảy dài. Tôi nói với Trí, cảm ơn Trí về buổi sáng, về buổi chiều, về cả ngày hôm nay, bây giờ thì để cho mình về. Trí buồn lại giọng, mình biết thế nào rồi Phượng cũng trở về đó.

Tôi thông thả đi bộ ra trạm đón xe buýt chạy ngược ra xa thành phố. Chiều xuống thấp trên những đỉnh cây bắt đầu nhòa sương. Trời thoang thoang lạnh phủ trùm xuống vai áo tôi gầy gò mỏng mảnh. Khi về đến cửa nhà nguyện trời tối hẳn. Tôi len lén ra ngã sau, vào phòng tối, trút bỏ tất cả áo quần của một ngày lang thang, mặc trở lại quần áo vải thô, rồi hấp tấp đi trở lên phòng bà Nhất. Tấm màn đen phủ xuống im lìm. Tôi lẩm nhẩm một bài kinh quen thuộc trong lúc chờ lệnh bà Nhất gọi vào cho lòng lắng dịu xuống. Nhưng sau lưng tôi, một bàn tay êm dịu nào đã phủ xuống, như là sóng đêm tẩy xóa vết bẩn trên mặt cát chiều hôm, và giọng bà Nhất đầm thắm dỗ dành, mẹ biết rồi con sẽ trở về.

"Nhưng con đã cắt ngắn mớ tóc rồi".

"Tóc con sẽ dài trở lại".

"Và lòng con cũng đã hoen ố rồi".

"Tiếng cầu kinh sẽ gột rửa cho con".

"Con không xứng đáng".

"Con tự biết là xứng đáng nên mới trở về. Bây giờ con hãy ra ngoài sân cỏ, mẹ vẫn để dành cho con tặng phẩm cuối cùng, mẹ đã cho đem phơi sương, vì biết là con sẽ trở về lúc trời tối".

Tôi thoãn thoắt ra hành lang, xuống thềm, ra sân. Ánh đèn từ bên kia dãy nhà nguyện hắt xuống sân cỏ một vệt trắng mờ hư ảo. Và trong vệt sáng lờ mờ tưởng như một dòng Ngân hà xa thăm đi không bao giờ tới nơi, tôi trông thấy tấm áo chùng trắng trải thênh thang, hình ảnh tôi sắp mình chuộc lỗi dưới trời, và xung quanh, những tấm áo lót vải thô trắng nõn, những chiếc tất dài, cái mũ cùng tất cả những hành trang cần thiết tiễn đưa tôi lên cuộc đời sáng láng trên cao. Không phải là tôi trở về trong đêm nay đâu. Tôi ra đi. Vâng, mình sắp ra đi, đi thật xa để đừng bao giờ thấy nhau nữa Trí.

2. Thành luỹ hư vô

Tôi nốc ba ngậm bia thông thả, đắm đuối. Một ngậm cho cô đơn. Một cho tình yêu. Một cho sự chết. Và cầu khẩn được một trong ba điều. Nhưng chẳng điều nào đến, hoặc chỉ đến thoáng qua một lần nào đó xa vời, và mất hút vĩnh viễn. Còn lâu lắm một trong những điều ấy mới trở lại, có lẽ là điều cuối cùng, có thể là điều thứ nhất. không bao giờ điều thứ hai, không bao giờ là tình yêu. Nói vậy chắc chắn không ai tin, tình yêu đã chẳng bao giờ đến trong suốt nửa đời bồng bênh vô định. Tôi nhìn thẳng vào gương, tìm uống ánh mắt mình trong đó cùng với cảm giác lâng lâng ngọt ngào của hơi bia lạnh ngắt đầu môi, và thấy điều đó thật vô lý. Tôi đẹp, tôi biết, ai cũng biết. Là thằng con trai đẹp, và bây giờ, gã đàn ông đẹp, thật ngang tàng, phảng phất một thoáng lãng mạn âm thầm ở mái tóc, vàng trán, và nhất là hai con mắt. Hai con mắt vốn liếng của tình yêu, của cô đơn, và đến một lúc nào đó, rồi là của sự chết. Hai con mắt đưa tôi đến gần tôi và nhìn thấy rõ chính mình. Đàn ông soi gương nhiều thật là hài hước. Nhưng sau mỗi chuyến bay xa về, tôi vẫn cố kiếm tìm lại hai con mắt đen mở lớn của mình, bất cứ nơi đâu, trong khung gương lớn của nhà hàng ăn, trong phòng rửa mặt của rạp chiếu bóng, trong kính chiếu hậu của một xe nào bên cạnh thoáng qua. Không có dấu hiệu gì thay đổi. Vẫn nổi buồn đong đưa. Vẫn nổi ngạc nhiên sờ sờ. Vẫn một tìm kiếm xa xăm không nguôi. Chúng nó cứ bảo là tôi diễn xuất. Có ai đâu mà diễn xuất. Chán ngấy, như phải ăn mãi một món xúp túy bò, những em chiêu đãi viên óng ả, lượn lờ như rắn đêm. Không còn ai nữa. Thịnh thoảng là một bóng dáng hành khách mơ hồ. Họ đến và họ đi, với những người khác, thuộc về những chân trời khác. Đôi mắt tôi mất hiệu lực từ ngày lấy vợ. Vì sao không biết. Trước kia nhìn là một dấu hiệu bắt buộc họ dừng lại, ngã gục trong thuốc mê đậm thắm của hồn tôi. Bây giờ họ lạnh lẽo bỏ đi. Tôi biết là cái nhìn đã trở nên mỗi một. Có riêng gì đường bay xa, nhìn mãi những chân mây hun hút nên hai mắt lơ đãng ưu phiền không còn linh động. Tôi chỉ đối trá vô ích với mình. Tất cả chỉ vì Loan. Vâng, người đàn bà là vợ. Loan không có một khuyết điểm nào, không làm mất lòng tôi bao giờ, nhưng chính điều đó làm ta dừng dừng, khô cạn. Phải cảm thấy người kia sắp sửa bỏ đi để ta tìm kiếm, phản bội để ta giận hờn, xua đuổi để ta đón đau, buông rời để ta níu kéo, xấu xa để ta khinh bỉ, và tất cả tạo thành một khát khao, một đeo đuổi, một phần đấu âm thầm nào đó. Loan lại hoàn toàn quá cho nên tôi cảm thấy nhẹ nhõm trống không. Mà tôi thì mong đuổi bắt, như ngày trước, tôi cũng phải đuổi bắt hụt hơi để được Loan. Lần nào trở về cũng thấy Loan bồng con đứng đón ngoài sân bay chói nắng hay dầm dề mưa phủ. Vẫn những âu yếm nâng niu, những níu kéo vôi vĩnh đó. Nhiều thứ quá nên tôi không thiết tha đến cái gì nữa. Lỗi của Loan là làm tràn ngập đời sống tôi, trong khi chính tôi lại muốn trùm phủ hết đời sống và tâm hồn vợ. Nhưng tại sao vẫn không cảm thấy cô đơn, cô đơn dịu dàng thân thuộc của những ngày phiêu bồng thuở trước. Đôi mắt tôi trong gương bỗng rưng rức tủi buồn. Tôi cố nghĩ triền miên để tìm quên đây. Quên đi. Không quên được. Cái gì vụn xoắn trong lòng, nóng bỏng thịt xương, ngậy ngắt mặt mày. Đừng nhìn về phía đó nữa, đừng. Cố nghĩ tiếp tục cái gì nữa đi. Không thể nghĩ đến điều gì khác. Bồi, cho thêm một bữa ba. Hết rồi à. Sao vậy? À hăng đình công. Thôi một bia hộp. Gì cũng được. Hamm's đi. Phải hộp xanh.

Cám ơn. Một ngậm hai ngậm ba ngậm, nốc hết, nốc hết một lần tất cả cô đơn, tình yêu và sự chết, tất cả đến dần dần rồi đây. Cái gì, say à, còn lâu, rỗng la-ve mà say, còn lâu. Nhưng sao chong chóng màu đen quay tít. Quay tít những vòng tròn hun hút, dịu dàng. Bão lốc khô khan ùn ùn thổi tới. Hai mắt tôi khép kín, hai mắt tôi mở ra. Và vẫn nhìn về phía ấy. Áo xanh, trời ơi, áo xanh sao?

Đó, người ta ngồi đó. Áo xanh xoã tóc qua bờ má đỏ. Áo xanh chống bàn tay ngón nhỏ lên cằm. Áo xanh chớp hàng mi nhẹ, và áo xanh mỉm cười với khoảng không trước mặt băng quơ. Có phải khoảng không hay có ai ngồi trước mặt. Hàng cột che khuất mắt chỗ tôi muốn lao mắt nhìn tới. Áo xanh rời bàn tay khỏi cằm, nâng ly nốc một ngậm, cũng bia, cũng Hamm's xanh, và cười, ơi khéo môi tôi không thể nhầm lẫn với một khoé môi nào khác, đúng là người, đúng là em, phải không người năm năm nhìn thấy lại chiều nay.

Có nên đứng dậy và đi đến không? Tôi đốt một điếu thuốc và thở khói, tự hện sẽ quyết định khi hút xong điếu thuốc. Điếu thuốc tàn bao giờ. Em lung linh bên kia bàn, cách tôi một lối đi nhỏ, những dây ghề chông chênh trống lốc. Tôi đứng dậy và ngồi xuống. Vẫn nhìn qua bên ấy. Làm sao tôi biết tên người để gọi chiều nay, gọi cuồng điên cho năm năm tìm kiếm mịt mù tăm tích. Cho tôi nói. Cho tôi kể. Và cho tôi xin mượn ngón tay người rẽ lối tóc đêm. Không bao giờ như thế đâu. Nhưng cho tôi mê mù ao ước. Hãy ngồi lại, đừng xê dịch, đừng bước đi, cho hồn tôi lại tỉnh trở về. Áo xanh đứng dậy, và rồi cũng như tôi áo xanh ngồi xuống. Và nhìn ra. Cơn đau đón bàng hoàng êm dịu phủ trùm xuống người tôi như một ngọn sóng thềm lặng lẽ. Chúng mình nhìn ra nhau rồi phải không em? Nhìn ra nhau, vì đã đi tìm nhau thềm kín phải không? Thành phố ngoài kia im tiếng. Những tiếng xe chìm xuống hư vô. Buổi chiều phủ phục lặng ngắt trên những hàng cây trọi lá. Nhạc chết ngắt trong đáy ly này, và ào ào vô vàn những mảnh vỡ tới tấp rơi bay của thời gian. Cho năm năm qua không còn. Cho hôm nay là ngày ấy. Và tôi lùi về đêm tối nào xưa tìm áo xanh người.

Đến một ngã tư đèn xanh, tôi vẫn dừng xe lại, hơi lâu và khác thường. Con đường vắng ngắt phía trước. Gió đêm quạt những chiếc lá lìa cành qua kính xe. Rượu nồng và gió lạnh bốc lên tâm trí tôi những ám ảnh vừa buồn rầu vừa nao nức. Người đàn bà hỏi, sao dừng ở đây. Tôi cố ghìim đầu thật thẳng để đừng xoay lại đằng sau, hình như xe có gì trục trặc, để tôi xem lại. Tôi nói và mở cửa nhảy xuống. Giọng bà ta trong vắt, xe ông nhà vừa mới mua đã hư rồi sao. Tôi nói, xe này của chú tôi, tôi chỉ quen lái xe tôi. Hình như bà ta nói trong nhà nhiều xe thế. Rồi im. Lúc tôi xem xong đầu máy mở cửa bước vào xe, bà ta ngồi lặng ngắt như một xác chết. Hai con mắt mở trừng trừng nhìn lên vòm lá đêm xôn xao trên kia vũng tối, tay khoanh trước ngực phập phồng, bà ta hỏi, con đường này đi đâu. Tôi cảm thấy nước mắt mọng đầy như nước mưa căng trong không khí ẩm ướt ở giọng nói người đàn bà.

"Về nhà bà, chú tôi bảo đưa bà về nhà".

"Lúc này, anh biết nhà tôi đi đâu?"

"Đi với chú tôi".

"Anh dối, không phải vậy đâu, tôi biết, và muốn người khác cũng san sẻ điều đó, anh nói cho tôi nghe đi".

Tôi định nói thẳng thắn là đi theo cô ca sĩ, nhưng cảm thấy điều đó bản thủ hạ cấp, không xứng đáng để trả lời người đàn bà, tôi nói khác đi:

"Bà cũng quan tâm đến thế sao?"

"Tất nhiên, vì quan tâm đến việc nhà tôi là quan tâm đến tôi, tôi cảm thấy bị xúc phạm, thế thôi. Tôi chỉ đau đớn khi bị xúc phạm, ngoài ra, mọi điều không có nghĩa gì hết".

"Không đáng cho bà quan tâm?"

"Định khuyên tôi hay sao?"

"Không dám, nhưng tôi không muốn thấy bà như vậy".

"Chịu đựng là tình trạng của buổi tối này".

"Vậy ra cũng có người biết tôi sao?"

"Nhưng không phải tất cả đâu, chỉ mới một phần, một phần nhỏ thôi".

Tôi nhìn người đàn bà. Hai con mắt trong bóng tối bỗng nhìn lên tôi thẳng thốt nín thở. Và đôi con người dịu dàng lắng xuống, chìm đắm trong một nỗi bối rối nao nức. Tôi bỗng nói, hình như tôi có gặp bà ở nơi đâu một lần rồi. Bà ta nói, tôi không nhớ, nhưng hình như vậy. Trong nụ cười, đúng là người đàn bà đã nhớ ra như tôi đã nhớ ra ngày đi chơi đập nước ở ngoại ô. Tôi đến tìm thằng em đang làm việc tại đó. Ai vậy, tôi hỏi thằng em. À, nữ họa sĩ làm trong ban kế hoạch, nó nói, ghé ghé thăm, không được đâu anh. Tôi hỏi cái gì mà ghé ghé, nó bảo em thì chịu thua rồi, thành thử không dám nhìn bà ta nữa. Tôi vỗ vai thằng em, vậy thì chú kém quá. Nhưng chính tôi cũng kém quá. Bởi sau đó tôi mất hồn, mất bình tĩnh, đi qua đi lại trong phòng trống không biết mấy lần để nhìn nàng, nhưng không còn thấy đâu nữa. Cho đến khi đi ra cửa tôi cảm thấy bị nhìn, nhìn xoáy lốc theo một cơn gió thơm. Tôi đứng lại và không nhận ra nàng ở phía nào trong xưởng đang xây cất. Xe chạy qua con đường mòn, tôi nhìn thấy nàng đứng sau hàng cột lớn trông theo, hai con mắt đăm đăm. Tôi quay xe trở lại, thẳng về phía nàng. Qua lớp bụi hồng ngùn ngụt của công trường, hai con mắt của người đàn bà sưng sờ mở lớn, nhấn gửi cảm lạnh của một nỗi gì nao nức bất ngờ. Chúng tôi nhìn nhau lâu, thật lâu. Và tôi lái xe đi ngay, không hiểu sao. Hai con mắt người đàn bà ám ảnh tôi đi qua sau đó. Đôi mắt đã tìm thấy một điều gì đó lạ lùng kinh ngạc sưng sờ, và đồng thời, tuyệt vọng vì điều đó ở trong một khoảng cách vô biên. Hai con mắt nóng nản và đau đớn. Những chuyến bay xô đẩy tôi xa thành phố, và đêm nay đôi mắt mở lớn âm thầm trong xe tôi.

"Tôi đã nhận ra bà".

"Tôi cũng vậy".

"Bà ra ngồi đằng trước này".

"Không, nhất định không".

Chống đối với chính mình đấy phải không, tôi định hỏi, nhưng người đàn bà đã yên lặng mở cửa xe, ngồi đằng trước, bên cạnh tôi. Tôi mở máy xe, quay trở lại con đường tối vắng cũ.

"Hãy đưa tôi về!"

"Vâng, nhưng trước đó, nên đi một vòng cho mát".

"Ích gì đâu, hoặc trở về, hoặc đi thật xa không bao giờ trở về, cả hai đều không ổn. Nhưng phải rồi, nên đi trước khi trở về, dù chỉ là một đoạn đường".

"Sao hôm đó bà nhìn tôi?"

"Anh giúp tôi nhìn rõ đời sống tôi".

"Không dám".

"Thật đấy mà, tôi nhìn thấy anh và nhận ra mình đi lạc đường, bao lâu nay. Người nào cũng có một lúc cảm thấy thế. Dù sao tôi cũng xin lỗi, nhưng tôi quá nặng lòng với ngày cũ, và anh đánh thức ngày cũ của tôi, anh biết không? Anh còn nhớ con đường đầy hoa ăng-ti-gôn trắng, và tiếng hát trong đêm trắng... tiếng động sau vòm lá".

"Đúng là bà phải không?"

"Tôi đến ở cạnh nhà anh từ lâu, dạo ấy, mà không biết, anh đàn cho cô gái kia hát".

"Bà theo dõi tôi hồi đó?"

"Tôi chẳng có quyền đó sao?"

"Nhìn trộm kẻ khác?"

"Tôi không nhìn trộm, ngang nhiên là khác, nhưng anh không thấy, vì nhìn đi nơi nào, thế thôi".

"Vậy ra chúng mình là người quen?"

"Phải, những người quen rất xa lạ, và cách biệt bây giờ".

Con đường đi đến đâu rồi tôi không biết. Phía trước chỉ còn một vùng sáng tròn lơ lơ mờ của đèn xe. Tôi tắt đèn.

"Tự nhiên tôi ghét tôi lạ lùng".

"Nghĩ bậy".

Hai tiếng buông ra không suy nghĩ lựa lời gieo vào chúng tôi âm thanh thân mật đến bàng hoàng rợn người. Mùi thơm ngậy ngất của mái tóc người đàn bà trong vòm xe tối phả lên tâm trí tôi phiêu bồng lãng đãng cảm giác ray rứt xáo không tên. Tôi cảm thấy người đàn bà nhìn tôi, đắm thắm và nồng nàn trong bóng tối, như choáng ngợp trước một trời pháo bông và rực sáng. Tôi chỉ cảm thấy và không nhìn lại. Cảm thấy do một linh giác nhạy bén, đến nỗi trong đám đông, mỗi lúc bị nhìn, tôi có thể quay lại và tìm ra phương hướng của đôi mắt đắm đắm nào đó. Nhưng phút giây tôi tiêu tan, tiêu tan hoàn toàn, chỉ nghe một vầng mây ảm lan dần, bủa vây thân thể, và tất cả những hơi rượu nồng của bữa tiệc vừa tàn buổi tối xông lên bát ngát trong đầu tôi hừng hực nóng. Và tôi nghiêng người qua bên cạnh. Tiếng người đàn bà mơ hồ xa tắp.

"Chúng mình đi đâu đây?"

"Cuối cùng của một con đường tưởng tượng".

"Sau kia mút đường là gì?"

"Hoả ngục hay thiên thai".

"Chúng mình đến đâu?"

"Nếu tìm đến thiên thai sẽ rơi vào hoả ngục, và nếu chịu đựng hoả ngục sẽ tìm thấy đường về thiên thai".

"Tôi chọn đường thứ hai. Hoả ngục ở đâu?"

"Ở đây".

Tôi nghiêng mặt xuống vũng tối lờ mờ không phiêu bạt ảnh hình màu sắc trong tầm mắt ngất ngây mờ mịt. Ngón tay tôi vẫn vờn quanh đôi môi nóng bỏng của người đàn bà. Hơi thở nàng thơm như sương khuya toả ngát từ cành ngọc lan trắng nõn. Tôi không biết tên anh, muốn gọi, nhưng hãy đừng nói cho biết. Hình ảnh là hình ảnh, chắc không tên nào đúng là tên anh. Còn bà, tôi hỏi. Tôi cũng vậy, hãy quên tên, những danh từ riêng vô nghĩa, không diễn tả được gì. Vậy bà mặc áo gì? Anh không thấy màu áo tôi sao? Không, tôi chỉ thấy màu con mắt bà. Áo xanh. Áo xanh như buổi chiều ở công trường đó sao? Vâng, dấu hiệu để anh nhìn thấy tôi. Gió khuya thả vàng tóc nhung của người đàn bà xuống bờ vai tôi nặng nề ám ảnh về Loan.

"Xin đưa tôi trở về, trở về thật nhanh".

Tôi lao vút xe vào khoảng đường tăm tối cũ. Tôi rã rời nghĩ đến chuyến bay ngày mai. Đến Loan đêm nay ở nhà. Đến người đàn ông chờ người đàn bà trong căn phòng quen thuộc nào đó. Đến những ảo tưởng mong manh của đời người nổi trôi vô nghĩa. Đến những đuôi bắt không đầu. Những xót xa kiên tâm. Những thao thức nhớ mong. Đến tất cả những vẻ đẹp bất ngờ chợt đến chợt đi không báo trước. Rồi sẽ chán ngấy hơn khi trở về cuộc đời, trở về nhìn hai con mắt tôi, sau mỗi chuyến bay, sau mỗi đổi thay, mỗi tình cờ gặp gỡ. Tại sao bản khoả. Tại sao xếp đặt cho thật đẹp, tất cả, tất cả. Tại sao không liêu lĩnh, không phá phách, như lệ thường. Tôi đang mất thăng bằng hay tìm lại thăng bằng cho đời sống từ buổi tối nay. Chúng tôi, tôi và người lặng cầm ăn năn vô lý bên cạnh chỉ là những kẻ đói khát hạnh phúc, những kẻ tìm kiếm rất cô đơn. Tôi tìm ra em. Và em cũng tìm ra tôi, nhưng sao ta xa cách nhau thăm thẳm nghìn trùng. Tại sao? Tại sao? Trong câu hỏi vẫn bao hàm muôn nghìn câu hỏi. Tôi chỉ có thể giải đáp nếu phút giây ảo ảnh vừa rồi, tôi ghé xuống môi em, ghé xuống đời em. Nhưng chúng ta đã thả trôi giây phút thiên thu đó. Như thả một chiếc lá theo dòng chảy xiết, gieo một giọt nước vào biển cả vô cùng. Tất cả đã đến, chỉ một lần, và đã chìm tan. Động lực làm mỗi chúng ta phải loay hoay khổ sở tuyệt vọng kiếm tìm cái ngoài đời ta hiện có. Tôi hiểu vì tôi quất quay vì hiểu tại sao em tìm kiếm hai con mắt tôi buổi chiều nắng cát công trường. Vì sao buổi tối em gục đầu chống hai tay giữa tầng bùng yếm tiệc. Vì sao em bỗng vui bỗng buồn. Cũng như tôi hiểu từng nỗi niềm riêng tư thầm kín của mỗi người ở đó. Hiểu vì mỗi một người đều phải đi qua đường đời mình với chừng ấy cảm tình, tâm trạng đau khổ hay sướng vui. Tôi đã đi qua rồi, đi qua khắp cùng rồi nên tôi hiểu đó em. Hiểu là người đàn ông yêu em nhưng vẫn kiếm tìm một cái gì thấp kém và xa lạ để đổi thay cảm giác, đúng hơn là không khí ngục tù hôn mê của đời sống đã quá cũ mòn. Hiểu là ông linh mục trang nghiêm điềm tĩnh mỉm cười bao dung nhìn đám thực khách, nhưng trong lòng cuồn cuộn nấu nung muốn chết, muốn chết chỉ bởi ý tưởng nọc độc là đời sống quá tội nghiệp đáng thương đã dung chứa những con người nông nổi, tầm thường, hưởng thụ ngu ngơ và sung sướng ngốc nghếch, bởi thấy mọi sự ngay

cả hy sinh, khổ hạnh, tất cả mọi hành vi cứu rỗi đều chỉ là hạt muối thả vào lòng biển sâu, những bài kinh không làm nguôi dịu những tâm hồn điêu đứng. Và chân lý mặt trời cũng không sáng tỏ bằng một miếng ăn ngon, hay một nụ cười chuỗi chuỗi của gái đêm. Mọi sự thực tình đã đảo lộn hết ngôi vị và tính chất rồi. Những nếp nhăn, những vết thương xước xé sau vầng trán căng đầy của ông linh mục, không ai biết không ai thấy. Bởi ông ta là kẻ xa lạ trong đời, luôn luôn là kẻ lạ cô đơn nhưng chưa bao giờ đồng, và ông ta, cũng như mỗi người trong chúng ta, đều có hai con người riêng biệt chống đối và quay lưng nhau vừa thoả hiệp bắt tay nhau, một cho riêng mình, và một cho cuộc đời đối diện, cho những hiện tượng bên ngoài. Hiểu là tên nhà văn nhẩn nhó, vừa khinh bỉ bám víu lấy và lệch lạc khó coi của bữa tiệc đời quá muộn. Hắn muốn bỏ đi mà không thể dứt lia những hệ lụy xung quanh. Hắn muốn chửi rửa nhưng phải tươi cười chúc tụng. Cho nên hắn chịu đựng thường xuyên một bi kịch phức tạp trong lòng. Hiểu là ông bộ trưởng cố tìm những câu hài hước để lấp đầy khoảng trống không trong lòng và trong đời. Khoảng trống tạo ra bởi một tình yêu biến mất và một xác chết vùi chôn. Ông ta đón đau thường trực nên phải tươi cười không dứt để gượng gạo với đời. Ông ta mớ nói vô vọng bằng sự hài hước và tiếng cười ung dung của mình, những người đối lập xa cách với nhau, và dẫn lối chính mình về với đám đông rạc rời ngao ngán. Hiểu là người con gái mê tình nhân và đồng thời cũng có thể thổn thức vì một kẻ hào hoa nào khác. Cho nên khi rót rượu vào cốc của người tình, nó vẫn không quên chạm nhẹ tay mình vào vai áo của người kia. Tất cả là một thảm kịch, và em lạc loài trong thảm kịch đó, suốt một buổi tối suốt một đời còn. Tôi xa lạ, tôi bên ngoài, và hai con mắt em đã viết chúc thư vào hai con mắt tôi trao gởi hết tâm hồn cô quạnh. Cho nên tôi đã tìm cách đưa em về. Tìm cách đưa em đi, tách rời trong khoảnh khắc khối không gian đặc quánh của ưu phiền quen thuộc đến không còn nhận ra, để nhìn thấy tôi, nhìn thấy em một lần, trước khi ta có thể nghĩ, vĩnh viễn từ đây, trong tâm hồn, tôi có em và em có tôi. Đó là hạnh phúc mỏng manh, là niềm an ủi thầm lặng cuối cùng ta không thể phá cho tan hoang những ngày còn lại, cho nên trong một khoảng cách hoả ngục dày vò, mỗi anh đã ngừng trên bóng mỗi em. Nếu không sau đó, bờ đê sẽ vỡ, con lụt sẽ tràn, và đồng bằng ngày tháng ngày mai sẽ không còn xanh thắm nữa. Nhưng như thế là anh đã buông tay. Mai anh đi rồi. Đi thật xa và không biết bao giờ về. Sẽ phải bỏ máy bay một thời gian. Đi vì không thể sống mãi với Loan, và vì vậy, cũng không bao giờ còn gặp lại em. Rồi em sẽ trở về đời sống đó. Đời sống sẽ dàn bày đầy đủ trong bữa tiệc buồn đêm nay.

"Mai tôi đi xa".

"Sao lại mai mà không là một ngày khác?"

"Mọi chuyện đã sắp đặt như thế, tôi cũng không định".

"Thế cũng may..."

"Nếu mai tôi chưa đi, bà cho phép tôi gặp lại không?"

"Không. Tôi không cho tôi gặp lại anh đâu".

"Bà chọn đường đi từ hoả ngục đến thiên đường?"

"Không chọn, nhưng đành vậy, như thế này biết đâu là thiên đường đến hoả ngục. Ngày mai chẳng phải là hoả ngục sao? Sắp đến nhà tôi rồi, anh cho quẹo trái, đấy, cách ngã tư một quãng. Anh nghĩ gì nãy giờ?"

"Bữa tiệc, và bà trong bữa tiệc".

"Tôi sao?"

"Bà lạc lõng, kiếm tìm, và tìm thấy".

"Tìm thấy ở đâu anh?"

Tôi ngừng xe dưới một bóng cây không có đèn đường canh giữ, buông tay lái, nín lấy bờ vai quán vắng tóc thơm. Đêm im ru ngủ môi tôi trên môi nàng nồng nước mắt thâm trôi.

Bỗng bùng cháy lên trong tôi một ngọn lửa kỳ dị giây phút đó, khi tôi nhìn thấy anh ở bàn bên kia. Tôi cố nghĩ không phải anh đâu, một người khác, bởi bao nhiêu năm nay tôi chỉ sợ hãi mỗi một điều là còn nhìn thấy lại anh một lần đâu đó. Bởi chỉ cần nhìn thoáng thấy anh thôi là tất cả sẽ phục hồi trong tôi, và tôi sẽ phải chọn lựa, dứt khoát chọn lựa. Hoặc ở lại đời sống này hoặc bỏ đi. Bởi vì anh là gương trong phản chiếu cho tôi nhìn thấy những sự thật buồn rầu tương phản. Xin lỗi tôi đã tìm đến làm phiền và khuấy động yên lặng chúng mình đã ngấm ngấm thoải thuận giữ gìn, kéo dài. Nhưng tôi không thể ngừng lại được nữa khi ngọn lửa kỳ dị đã cháy lên. Nhưng tôi chỉ đến thăm rồi lại về, tôi không chọn lựa, không bỏ đi đâu cả. Đời sống đã mọc rễ trong hoàn cảnh cố định, và tôi sẽ cố gắng hoàn thành những ngày còn lại, như một kẻ tu hành phân vân giữa thế tục và đức tin, đã chọn lựa phần khổ hạnh.

Buổi chiều mùa xuân phả nắng hồng non lên bờ cây đường phố. Tôi ngồi yên nghe người đàn bà nói, nói một mình. Những âm thanh trơn tuột ra khỏi chú ý tôi. Lại nổi mỗi một không đâu ùn ùn như một tầng mây đen kéo đến phủ trùm. Sự mệt mỏi khước từ tất cả những hình thức phức tạp và những vấn đề rắc rối của đời sống. Người đàn bà ở trên bờ vực, sắp sửa buông tay, như tôi ở trong lòng trời ngày hôm trước, không hiểu vì sao cũng đã muốn buông tay. Nhưng rồi cả nàng, cả tôi, cả mọi người đều biết dừng lại đúng lúc. Và vì thế mà lần thẩn, vô nghĩa. Người đàn bà đã tìm đến, sau buổi chiều nhìn thấy tôi ở nhà hàng. Tôi đã cuồng điên muốn kiếm tìm cho thấy áo xanh. Nhưng khi nàng tìm đến, tôi không còn cảm thấy gì hết, ở người đàn bà, ngọn lửa rơi xuống trong tâm hồn bình yên những tàn tro lá tả. Khoảng không gian cách trở chẳng còn, chúng tôi đã nối liền và vì vậy người ta mất nhau, đúng hơn là không còn cảm thấy thích nhau. Ở mắt nàng nhìn tôi, và tôi nhìn nàng đã tố cáo điều đó. Không còn ánh sáng rực rỡ của sự sống ngạc nhiên và nồng nàn của xôn xao rung cảm. Sự quen biết, và tệ hơn, sự gắn gũi cố ý đã giết chết ảo tưởng mong manh về người đối diện suốt nhiều năm đeo đuổi không ngừng. Nàng đòi ra phố ngồi với tôi, thật ngang nhiên để thử tìm lại xem cảm giác bồi hồi trong ngăn cách nhìn thấy nhau hôm nào ở nhà hàng còn không. Bây giờ chúng tôi đứng dựng nhìn nhau. Con mắt không còn gì hơn là hàng mi đen dài vây quanh một khối tròn màu đen màu trắng ướt át. Tiếng động bàng hoàng, tiếng kêu thất thanh trong xương tủy đã chìm lắng xuống dần dần. Và chúng tôi đã trở lại là những người lạ, những kẻ phải tay vô ơn đi ngược chiều nhau xuống con dốc đời bây giờ lạnh lẽo không cùng.

Mùa xuân trở về hấp tấp trên những tà áo mới của hè phố đông Chủ nhật. Nhôn nhao những bọn người nao nức kiếm tìm niềm vui, hẹn hò, rủ may, bắt ngờ, tình yêu, hạnh phúc. Họ tìm thấy ở nơi đâu không. Họ đi như vội vàng sợ đến trễ một cuộc lễ tượng bưng độc nhất trong đời ở cuối con đường, như chúng tôi cũng đi và cuối đường không có gì hết. Nhưng họ say mê đi tới, say mê mù quáng đến tội nghiệp. Mỗi người giành giật lấy hạnh phúc tối thiểu trên hè phố. Đưa con gái diêm dúa kẹp tay hí hờn một người lính đồng minh. Thằng nhóc con cúi đầu bõm xòm xuống má hai con nhóc con tán tỉnh liên hồi. Mẹ đàn bà quá tuổi phần son lòe loẹt cố gò lấy một dáng đi dịu dàng. Tên đàn ông hấp tấp nhào lên xe hơi cửa mở đeo đuổi một áp-phe. Người vợ mang thai mỗi một đi cạnh người chồng áo quần lếch lác nhuộm đầy bụi đất. Bọn sinh viên sĩ quan hối hả qua lại, muốn mua thật nhiều với số tiền thật ít, muốn hưởng thật đầy

phần thời giờ mong manh, để có thể mang về quân trường tất cả phố phường reo vui chiều Chủ nhật. Để cuối cùng những chiều Chủ nhật như thế là bãi chiến trường... Và tôi, và em ngồi đây nhìn sự sống chên vênh dần trải bên ngoài trong chiều dần dần xuống, khoả lấp những hy vọng cuối cùng, và một ngày khác sẽ mọc lên, như một nắm mồ mới. Tất cả những thứ ấy, giả tạo, mong manh, thương tâm, kỳ cục, sống sượng, hài hước đang diễn hành qua hè phố đó em, như tất cả những trạng thái đó đã chảy trôi qua tâm hồn qua bao nhiêu năm nay, từ khi con mắt em nồng nức kêu gọi lòng anh, để dù sao cũng đã xây đắp nên thành lũy hư vô cho đời sống buồn rầu.

3. Dấu chân bãi cát

Cảm giác chìm nổi bồng bềnh trong dòng sông đen đặc quánh, Hiệp bàng hoàng đọc lại không biết lần thứ mấy khoản tin tức bất ngờ trên báo, trong khi buổi chiều đầu đó đã chấp choạng buông màn xuống vùng không gian im vắng mê man. Niềm xót xa lằng lằng lúc đầu dần dần biến thành một đau đớn gậm nhấm nhức nhối trong tâm hồn, xô đẩy Hiệp vào giữa vùng bất định giằng co của ý muốn đi thăm Nga, xin cho Nga trở về với mình, hay mặc Nga với mạng lưới đen tăm tối đã phủ xuống đời sống nàng đang bình yên, vĩnh viễn. Hiệp nghĩ mỗi người chỉ có thể tự cứu lấy mình, trong bất cứ trường hợp nào, nhất là khi rắc rối vì một lý do tinh thần hay tình cảm. Nhưng với người đàn bà thì không thể tự cứu lấy mình. Nhất là người đàn bà đã liên hệ sâu xa với mình, dù một năm một tháng một ngày nào đó gởi chặn. Cho nên Hiệp phân vân. Phân vân và khổ sở giữa hai ý muốn đồng thời và đối lập là đi tìm Nga, đưa nàng về hay làm ngơ, bỏ mặc. Cho đáng kiếp. Có lẽ là Nga sẽ khóc. Nhưng nước mắt đàn bà chỉ là những hạt nước mưa trên ngọn lá môn. Rồi Nga sẽ tủi nhục một thời gian, và sau đó, quên hết để bắt đầu một trường hợp khác, tương tự, thân nhiên như ra chợ chọn một xấp hàng may áo. Một cái áo. Rồi những cái áo. Nhưng mà không thể như thế được. Vì Nga đã là của Hiệp. Của Hiệp trong đời sống, trong những ý nghĩ thiên thần trong sáng về một người con gái ngày xưa. Bây giờ Nga đến thế. Tại sao? Có phải vì chàng? Vì những nguyên nhân không ngăn ngừa đề phòng, và Nga bây giờ như thế. Với một người đàn ông nào Hiệp chưa từng biết, cùng bị bắt, ở một căn phòng trên cao thành phố, nhờ sự tố cáo của một người đàn bà khác. Hiệp chết điếng với bài báo đó. Phản bội có nghĩa là mất mát. Cho nên niềm tức giận cũng là nỗi xót xa. Và đến khi mất rồi, Hiệp mới khám phá ra giá trị của một báu vật. Nga và tình yêu cho chàng. Những ngày với nhau quên trời đất. Vùng không gian diễm ảo không bóng hình kẻ thứ ba. Bây giờ đã hết. Và có tìm đưa Nga về cũng chỉ như lần đầu tiên cuối cùng khâm liệm một phần đời sống mình thôi. Nhưng Hiệp không thể không đi. Bài báo mô tả đời sống bản thủ nhục nhân của nhà giam bọn đàn bà con gái như nhuộm đỏ. Nga đã bị làm tởng, đã bị đưa vào đó, và bây giờ, cúi mặt xuống vùng bóng tối, Nga đang mong mỗi tuyệt vọng chàng tìm đến, như một biện minh với cuộc đời và tình yêu còn rơi rớt lại trong tận cùng đáy lòng đã héo hon tủi nhục buồn phiền.

Hiệp mặc áo và ra đường. Đêm đã xuống. Con đường lập loà ánh đèn và bóng lá trôi dần vào miền tối tăm vắng ngắt phía trước. Bóng Hiệp đổ dài trên mặt nhựa đen, chàng đã tan biến trong một cơn gió lạ lùng nào, chỉ còn chiếc bóng này lang thang trôi dạt về cuối đường thăm thẳm. Chàng chờ và gọi một chiếc xe hơi đến vùng trại giam bọn đàn bà bất hạnh. Không một xe nào bằng lòng đưa chàng đi. Chàng trả với bất cứ giá nào, tất cả đều từ chối. Ý muốn đi tìm Nga bây giờ mãnh liệt nung nấu trong lòng chàng, nhưng Hiệp không thể nào đi bộ trong đêm, hàng chục cây số. Đột nhiên, ở mỗi góc cây bên đường, Hiệp choáng váng nhìn thấy một bóng đàn bà tha thướt, người đàn bà cười khanh khách với người đàn ông. Những cặp tình nhân đều giống nhau. Vì họ là Nga, với người đàn ông lạ. Hiệp sững sờ vùng chạy. Những cặp tình nhân dời gốc cây lên xe. Mũi xe hướng về phía chàng. Ánh đèn pha sáng rực gần mãi, gần mãi lại. Hiệp té sấp xuống đường. Chiếc xe lao lên mình Hiệp, nhưng chàng bỗng có cảm giác êm ái khối nặng của chiếc xe tưởng đã nghiền nát thân thể chàng thành một đồng thục bầy nhầy lao

vút qua khỏi người chàng, và Hiệp vùng tỉnh dậy. Có tiếng la hoảng hốt của một thằng bé con. Hiệp quờ tay lên vớ được chân thằng bé. Nó vùng vằng cầu cứu một người nào ở đằng xa.

"Mày làm cái gì đấy?"

"Tôi... không có làm cái gì đâu".

"Thế mày rình gì tao?" Hiệp vặn xoắn tay thằng bé.

"Tôi đổ nước".

Hiệp sờ tay lên cổ rồi nhồm người lên tát cái bốp vào mặt thằng bé:

"Ờ, thế mày đổ nước lên đầu lên cổ tao đấy".

Đứa bé áp úng muốn khóc:

"Tôi có đổ nước lên ông đâu, vào bụi ấy mà, tại ông nằm trong bụi, không nhúc nhích, trời tối, tôi có nhìn thấy ông đâu".

Hiệp buông thõng tay thằng bé. Có tiếng chân nhẹ nhàng rón rén đi đến sau Hiệp, rồi tiếng đàn bà trong vạt:

"Gì đó, con?"

"Ông này khi không tát tai con".

Hiệp gắt; không nhìn người đàn bà vừa đi đến:

"Nó đổ nước lên người ta, còn bảo khi không sao được?"

Người đàn bà kéo tay thằng bé ra rồi cúi xuống phía Hiệp:

"Ấy chết, cháu nó lỡ ra, tôi xin lỗi ông".

Giọng nói bây giờ bỗng trầm xuống, như lời dỗ dành dịu dàng, lôi cuốn Hiệp vào một hồi tưởng đột ngột, và chàng bỗng cảm thấy âm thanh quen thuộc này như tiếng gọi của một quãng đời chìm ngập đã xa mờ trong ký ức và thời gian. Ánh đèn đường bỗng dạt qua một tàn lá dừa xao động gió đêm và Hiệp nhận ra, trong vùng tranh tối tranh sáng của bờ biển, khuôn mặt mơ màng của Diễm Châu một ngày nồng nàn tháng hạ năm nào.

"Trời ơi, anh đấy ư?"

"Phải, anh chứ không một người nào khác, thằng con em nó đã chọn đúng chỗ để đổ nước".

"Em đã xin lỗi anh. Và cũng tại anh nằm trong chỗ khuất thế này này".

"Nhưng nếu bố nó nằm cũng chỗ này thì nó chắc chắn không làm vậy đâu".

"Anh Hiệp, anh giận em điều gì sao?"

"Châu dẫn thẳng bé ra với bố nó đi, để cho tôi yên".

"Không có bố thẳng bé ở đây. Mà sao phải ra với bố nó?"

Hiệp ngờ ngợ, Châu đã cười khúc khích:

"Nó không phải con em đâu, em chưa lấy chồng".

"Thế người đàn ông trên máy bay hôm nọ với em?"

"Vâng, em đi với hắn, nhưng không phải là chồng. Mình vào trong kia nói chuyện dài hơn, nghe anh".

"Vào đâu?"

"Trong khách sạn".

"Em ở một mình trong khách sạn sao?"

"Vâng, còn biết thế nào hơn".

Giọng Châu chán chường buông xuôi nhói lên trong lòng Hiệp chút buồn thương cảm.

Ngày mai hay ngày kia anh sẽ đến thăm Châu. Ngọn lửa đêm xưa đã tắt trong lòng người đàn ông, Châu nghĩ giọng nói ơ hờ và thái độ chững mực của Hiệp, và mình níu kéo vô ích. Mỗi ngọn lửa chỉ cháy một lần. Và sau đó chỉ là những ánh hồng le lói gượng gạo không còn đủ sưởi ấm một đêm dài băng giá.

"Hình như anh cần một mình, hôm khác chúng mình lại gặp nhau, em không xin anh, nhưng tưởng tượng nếu chúng mình gặp lại nhau một lần, chỉ một lần thôi".

Bước chân Châu đi im lìm không âm vang trên bãi cát. Trong bóng đêm, Hiệp nhìn thấy lò mờ trên dải cát mênh mông từng dấu chân nhỏ của người đàn bà rẽ đường vào hiu quạnh.

Lên hết cầu thang xoắn ốc, Hiệp tần ngần dừng lại. Thật ra Hiệp không hề muốn đến. Không có một cảm giác hay ý nghĩ nào đủ lôi cuốn chàng tới vùng bóng tối đèn mờ trên kia. Nhưng Hiệp đã ra đường, đã đi đến, và phút này đến nơi, Hiệp bỗng muốn trở về tức khắc, để giữ lại kịp trước khi đánh vỡ thêm lần nữa cảm tưởng bình yên thanh thoát về những ngày hiện tại. Hiệp không muốn xao động, không muốn thay đổi, không muốn làm gì hơn hay kém cho cuộc đời mình đã như thế. Mấy hôm trước Hiệp nghĩ điều đó chỉ vì mình. Nhưng bây giờ đứng trên tận cùng thang lầu xoắn ốc của một khách sạn xa lạ, Hiệp chợt nghĩ đến Nga, nghĩ đến Nga và muốn trở về. Ích gì một phút giây lạc loài trên vùng đèn mờ ảo đó. Chàng sẽ không cảm thấy gì hết. Với Châu hay bất cứ một người nào khác. Tất cả thật đã nguội lạnh từ lúc có Nga, và với sự hiện diện thường trực của Nga trong đời. Hiệp chịu đựng thường xuyên một niềm ray rứt về thân phận và cuộc đời Nga. Hiệp đã cố gắng nghĩ là đời Nga kể như bắt đầu từ khi có Hiệp. Nhưng đời sống là một chuỗi dài quá khứ hiện tại tương lai, không thể tách rời, không thể cắt bỏ một phần thời gian đổ nát ném khỏi thực tại của đời sống. Những nỗi ray rứt lâu ngày dựng lên trong tình yêu cho Nga một vạn lý trường thành cách ngăn điệp điệp trùng trùng. Mà bây giờ, trong một lung linh nhớ nhung, tất cả bỗng sụp đổ xuống, và Hiệp hối hận đã rời bỏ vùng bóng đêm thanh bình dưới đó để lên đây với một người đã vô tri trong kỷ niệm và cuộc đời

chàng vĩnh viễn.

Cửa phòng mở nhẹ nhàng và khuôn mặt Châu điểm ảo trong đèn hồng nồng nàn. Hiệp đi vào và Châu khép cửa lại. Hiệp ngồi xuống ghế trong lúc Châu đứng im bên khung cửa sổ mở lên vòm trời sao lờ mờ. Một lúc, Hiệp nghe có tiếng rào rào dưới vườn cây.

"Gì thế Châu?"

"Hình như trời sắp mưa lớn".

"Anh phải về trước cơn mưa".

Châu đóng chặt cửa kính:

"Anh ngồi lại cho qua cơn mưa, ít ra, anh hãy cứu vớt em một lần. Chỉ một lần này".

"Có gì là cứu vớt?"

"Anh đến, và ngồi như thế. Cho em cảm tưởng mình hãy còn như xưa".

"Đáng lẽ anh phải an ủi Châu. Nhưng anh chẳng còn lời lẽ để tự nói với mình. Đêm rồi qua đi, ích gì khi tìm kiếm chút ảo tưởng mong manh trong bóng tối này. Ngày sẽ soi rõ tất cả và sẽ xô đẩy mình vào nỗi đắng cay thường trực".

Gió phả cơn mưa bất ngờ dữ dội xuống vườn cây. Châu kéo kín các màn cửa và đặt trước mặt Hiệp cốc rượu nồng. Hiệp nâng ly rượu lên rồi để xuống.

"Rồi một ngày, bỗng dưng anh không còn đến với em nữa".

"Anh đã gặp lại Châu nhiều lần, nhưng lơ đi. Không làm gì được cho Châu, thà như vậy là hơn".

"Em không đòi hỏi gì hơn là thỉnh thoảng được nhìn thấy anh một lần, để níu kéo chút liên hệ cuối cùng và độc nhất giữa em với cuộc đời. Nhưng rồi nỗi mong ước đó cũng tan hoang".

"Em ở đây một mình?"

"Vâng, chỉ ghé qua đây vài hôm rồi đi".

"Đi đâu?"

"Em không biết".

Lòng Hiệp chùng xuống một thoáng xót xa lắt lay. Dù sao có một ngày nào xưa, với Châu chàng đã qua một lần đắm thắm nồng nàn. Bây giờ người con gái làm củi rêu lênh đèn trên nước lũ. Và Hiệp chỉ là người trên đường hờ hững đi qua, như Hiệp đã hờ hững đi qua trên cuộc đời và thân phận chính mình, không còn một nỗ lực nhỏ nhoi nào để níu lại sự thăng bằng cho tâm hồn, cho sự sống tàn héo dần dần trong công việc, hành vi ngôn ngữ ý nghĩ lặp lại hằng ngày một điệp khúc bình yên.

Hiệp nâng ly rượu lên môi uống cạn. Một lúc cảm giác cồn cào xoáy xuống ruột gan, mí mắt

căng căng niềm mỗi mệt bơ phờ, hai tay buông xuôi trong tay Châu, chàng nằm xuống nệm giường như thả trôi xuống dòng nước chảy. Trong mắt Hiệp nóng bừng khép kín, ánh đèn hồng bỗng như lu mờ hẳn lại, và tiếng Châu lẫn vào trong tiếng mưa chìm chìm rơi.

Một lúc Hiệp tỉnh dậy và lạnh toát người với ý nghĩ đi đến chỉ là bước lên những dấu chân vừa để lại đằng sau, đi hết vòng tròn đời sống chỉ là trở về thời điểm và mỗi một người không thể thanh toán dứt khoát với quá khứ mình để thản nhiên buổi chiều lại cuộc đời nên thường xuyên nặng trĩu trên vai hành trang khô héo của những tháng năm nào không còn nữa. Ngày mai mỗi người vẫn ở nguyên vị trí mình hôm nay, không xô dịch khỏi vòng vây mệnh số, và mong chờ tuyệt vọng một đổi thay tốt đẹp không bao giờ tới. Cho nên đi xa hơn trong tình cảm và không gian chỉ để làm rõ cảm giác lạc loài. Như Châu rồi sẽ cô đơn bên cạnh những người xa lạ mới. Như Hiệp bây giờ phiêu du giờ phút với Châu, bỗng chênh vênh nổi nhớ về nguồn là Nga chờ đợi ở nhà thăm lặng.

Hiệp đứng lên, không nhìn Nga, không nói một lời, cúi đầu đi xuống cầu thang trong cơn mưa vừa dứt dưới vườn cây ngủ. Bãi cát ướt dưới lưng, vòm trời đen như một cái nắp tròn trên mặt, Hiệp nằm nhìn mông lung ra khơi. Trên những hòn đảo xa, đèn của quân đội Mỹ chiếm đóng kết từng vành tròn thoai thoải cong xuống gần mặt biển đưa mơ mộng Hiệp đến những vành lược óng ả trên mái tóc đàn bà Nhật Bản. Tiếng sóng mỗi lúc một gần dưới chân, như tiếng rào rào mơ hồ của một bánh xe khổng lồ sắp nghiền lên thân thể Hiệp. Chàng có cảm tưởng sắp bị vùi chôn, và hoảng hốt muốn níu lấy bàn tay Nga đã buông rời theo năm tháng.

Giác ngủ như còn chập chờn trên rèm mi cong loáng thoáng chiêm bao, Nga thong thả đi ngang qua vùng nhà thờ, với ý nghĩ mơ hồ là mong mỗi một nhân chứng vô hình thiêng liêng nào đón tiếp những phút giây thành thang của chuỗi ngày cô quạnh lại bắt đầu. Sáng Chủ nhật. Nắng hé dãi một lụa vàng hanh phơn phớt trên hàng cây còn ngây ngất hương mưa đêm. Tiếng chuông lễ sớm trong giáo đường thánh thót. Những tà áo màu rực rỡ trong không khí phảng phất mùi thơm của gió sớm và lá cây. Tiếng guốc reo vui trên khoảng lẽ đường sạch bóng. Còi xe gỏi tiếng cười gặp gỡ hồn nhiên xuống ngã tư đường nao nức. Và cuộn cuộn như nước chảy, những bánh xe lăn rào rào trên mặt nhựa ngọt ngào nhẵn bóng của buổi sáng cuối tuần rộn ràng thường lệ của Sài Gòn. Một bóng con gái áo trắng đi ngược chiều thoảng lại mùi thơm dịu dịu của những tràng hoa nhài vừa nở. Mùi hương và hình ảnh ứa trào trong lòng Nga kỷ niệm xót xa của một thời con gái bình minh. Bây giờ buổi chiều cuộc đời đã xuống trong buổi mai huy hoàng thành phố, và tôi không còn chút liên hệ nào, chút quyền hạn nào với sự sống với vợ dang như thủy triều xung quanh. Cho ốc đảo điều hiu ngậm ngùi thân phận lạc loài. Tôi đã tự ý tách rời, từ khước đám đông cũng có nghĩa một phần nào là lánh tránh. Tôi không có quyền cũng vì thế đồng nghĩa với tôi không chấp nhận xung quanh, để không còn một tương quan nào nữa giữa tôi và ngày qua, giữa tôi và khung cảnh bao giờ cũng nhắc nhở cũng vang rền hình ảnh thanh âm tôi không còn muốn nhớ. Bởi như vậy là hết. Tôi từ bỏ tất cả chỉ được Hiệp. Và bây giờ Hiệp cũng không còn thuộc về tôi, hay, đúng hơn là Hiệp vẫn mãi mãi là của tôi nhưng trong sâu xa của tình yêu tôi linh cảm thấy điều gì không ổn, và bây giờ Hiệp cũng bỏ đi rồi, không nói rõ lý do hoặc không có một lý do xác đáng nào để nói. Cho nên tôi lơ lửng không trông cậy vào đâu và không thuộc về đâu cả. Buổi sáng Chủ nhật gọi Nga ra khỏi nhà bằng khung cửa sổ chắn một vòm trời trong vắt. Trong khung trời vuông xanh nhạt sợi mây dài như tóc thu đã bình bồng trôi qua khoé mắt Nga khép hờ thao thức. Một ngày nào đó những ấn tượng bồi hồi của mỗi người cư mang nuôi nắng rồi cũng lê thê và đứt quãng như dải mây trôi. Và Nga đã mặc chiếc áo màu buồn buông xuôi thể xác tâm hồn xuống phố.

Nhìn và không thấy gì trên hè phố bây giờ bắt đầu tấp nập, Nga mê man đi hết quãng đường, đẩy cửa kính dày của một nhà hàng ăn uống giải khát, bước vào ngẩn ngơ, ngồi xuống một

chiếc ghế gần cửa kính, e dè như sợ động võ. Thoáng hình ảnh xao xuyên bỗng nhói lên trong lòng khi đi qua khung cửa, Nga thoáng thấy bóng mình trong gương soi. Cái thoáng hình ảnh như cơn gió lạnh đầu mùa đánh thức trong lòng người con gái những cơn rùng mình ớn lạnh cho một quãng thời gian đánh mất suốt đời, cùng với những cơ hội nao nức, những ước hẹn mộng lung, những đợi chờ vô vọng, những dang dở ngậm ngùi, và những lời thề nguyện trên trang thư xanh màu thương nhớ xa khơi.

Cô dùng gì, người bồi hỏi từ thế giới của người đời xa lạ. Cho một trà đường. Có bánh ngọt không. Có, cho hai cái, Nga nói lững lờ với nhánh lá xanh vươn lên trên mặt cửa kính trong suốt. Người bồi mang bình nước đến, với một cái chén, một cái muỗng, rồi một cái đĩa, và khay bánh. Không, dọn hai phần kia mà, sao lại chỉ có một đĩa, Nga hỏi. À, hai người, người bồi ngạc nhiên trả lời và đi lấy thêm một phần chén đĩa.

Đối diện với tách trà vương khói của người vắng mặt bên kia, Nga nâng chén trà mình uống từng ngụm nhỏ tiếng nhạc trầm trầm xoáy lên từ góc phòng. Anh, Nga gọi thầm, cho tiếng nhạc bây giờ lắng chát. Đã mười năm rồi có phải không anh. Mười năm em đã quên, không nhớ lại, không nghĩ đến một lần nào. Mà bỗng trong chiêm bao anh về lãng đãng đêm qua. Khi tôi nhận ra mình đi lạc đường, bóng chiều đã xuống thấp. Con đường dài sâu trùng ngoằn ngoèo giữa hai bờ cây cỏ hoang vu dần dần sẫm màu, và bóng tối như một vàng khói đen khổng lồ từ trời cao xoáy lốc ào ạt đổ xuống, lượn vòng từ đằng xa, xô dạt mỗi lúc một nhiều và một nhanh về phía tôi. Bốn bề vắng ngắt, không một mái nhà, không một bóng người, không dấu vết nhỏ nhoi nào của đời sống. Khối bóng tối bây giờ đã sụp xuống trên đầu tôi, nhưng tôi không cảm thấy gì ngoài ý nghĩ tuyệt vọng là từ giây phút này, vĩnh viễn không bao giờ nhìn thấy vòm trời trong suốt bao la ngoài kia nữa. Một lúc, cái màn tối tăm đen đặc bỗng mỏng đi, và tôi nhìn thấy, như từ trời cao đổ xuống, dòng thác trắng cuộn cuộn đổ xuôi xuống một vườn núi tím. Loáng thoáng bên kia, xa tít tắp, hình ảnh nhạt mờ của một chòi lá chênh vênh bên chiếc cầu ván nhỏ. Rồi giữa những màu sắc âm u của buổi chiều xám ngắt đó, tôi tìm thấy vết áo trắng hiện hiện chìm chìm, bỗng bành như một cánh chim trên sườn tôi, gần chiếc cầu nhỏ. Tôi đi vương mắc trong màn bóng tối đến bên kia bờ đất hoang, hai chân nâng bỗng với cảm giác bàng hoàng nao nức. Cảnh vật bỗng quay tít một vòng, vòm trời chợt sáng lên một giây, và tôi bay ở bên một bờ suối, với tiếng cười đùa ríu rít của con gái con trai, tiếng đổ rào rào của thác nước, và giữa những âm thanh lạ hoắc nổi trôi, tôi bỗng nhận ra tiếng nói của Hoài. Tiếng nói quen thuộc của Hoài một ngày mùa hè ấu thơ xa lắc. Tôi đi vòng qua một vòm cây. Và Hoài đó. Hoài đứng với một người đàn bà. Tôi muốn kêu lên cho lời mình vọng vang qua suốt thời gian mười năm trôi mê mải. Nhưng Hoài nhìn tôi như nhìn một kẻ không quen, trong khi người đàn bà xa lạ mỉm cười giới thiệu người đàn ông là chồng. Hoài mỉm cười, nửa ngờ vực, nửa châm biếm xót xa. Tôi nói với người đàn bà chị làm ơn chỉ hộ tôi đường về miền biển. Người đàn bà nói chị cứ đi dọc theo bờ suối, qua bên kia cái thác, đến một vùng đất cao hoang vu, đi xuống một sườn đồi thoải thoải, qua chuyến đò, đi về miền nam là đến nơi. Tôi lạc đường xa quá rồi, tôi nói. Rất tiếc là chúng tôi đi ngược đường với chị, nếu không, chúng mình cùng đi, nàng tươi cười. Tôi bảo, cùng đi thế nào được, chị đi thì tôi không đi và chị không đi thì tôi đi, chúng mình không thể đi chung một con đường. Chị đi đúng đường, còn tôi thì sai lạc từ đầu nhưng không biết. Hay là nhà tôi đưa chị sang bên kia thác rồi trở về đây đón tôi, nàng hỏi. Không được đâu, tôi đi một mình còn hơn đi vì lòng tử tế, chị phải đứng một mình, tôi nói với chính mình và nhìn lên vùng bóng tối lan dài trên đỉnh núi. Ngọn thác trắng đã chìm trong bóng tối, chỉ còn nghe tiếng chảy rì rào triền miên, điệp khúc không nguôi ngoai của tháng ngày. Chị đi một mình qua núi nên mặc thêm áo ấm, tôi lấy áo tôi cho chị mượn, người đàn bà nói và đi thoăn thoắt qua bên kia bờ cây. Trên đầu hai người, vòm lá lao xao reo bay. Tôi nghe mơ hồ tiếng thở dài u uất của Hoài trong hơi gió núi chiều hôm.

"Mười năm nay, anh vẫn nghĩ đến em, em biết không Nga?" Tôi đứng cách xa Hoài thêm một

bước.

"Vâng, nghĩ đến một người và sống với một người khác".

"Ngày mai em về biển phải không?" Hoài hỏi bùi ngủi.

Tôi bỗng dưng muốn khóc cho những tờ thư xanh Hoài gửi đến không bao giờ được hồi âm một mùa hè mười năm trước:

"Vâng, em từ biển mà đi, giờ em lại trở về với biển".

"Nếu ngày xưa Nga trả lời thư anh, cuộc đời mình bây giờ đã khác thế này".

"Vâng, và em đêm nay sẽ không phải một mình băng vờ qua bên kia núi".

Hoài tiến lên một bước. Áo Hoài chạm vào vai tôi mơ hồ như chỉ là một ảo tưởng. Lòng tôi bỗng rưng rức đốn đau.

"Cho đến khi em bỗng muốn trả lời thư anh thì mọi chuyện đã lỡ làng rồi". Tôi nói câu cuối cùng với Hoài và bỏ chạy trước khi người đàn bà mang áo đến.

Trong đáy nước lung linh, giọt nước mắt Nga âm thầm nhỏ xuống, nàng pha trà vào tách, một muỗng đường quậy nhẹ cho tan tành trong đáy nước những hình ảnh cuối cùng của giấc chiêm bao đêm qua. Vị trà bây giờ ngọt lịm trên môi, Nga đứng lên, tiến về phía máy điện thoại. Nàng quay số, thật chậm rãi, muện màng...

"Tôi không ngờ, không bao giờ có thể ngờ người đến lại là Nga".

"Cũng như tôi không ngờ người tôi tìm đến hôm nay lại là anh".

"Nga đã nghĩ thế từ mười năm về trước".

"Van anh, thôi đừng nhắc ngày xưa đó".

"Nga chết vì ngày xưa nhưng tôi chỉ sống vì ngày xưa".

"Lẽ ra tôi phải biết sống nhờ ngày xưa đó. Nhưng tôi dại khờ, lạc lối cho đến bây giờ, và đôi khi tự hỏi vì sao ngày đó không một lần trả lời thư anh".

"Nga còn nhớ những bức thư tôi ngày cũ đó sao?"

"Trong mười năm, thật ra không bao giờ em nghĩ đến. Nhưng đêm qua..."

"Thế nào, việc gì đã đến trong đêm qua?"

"Giấc chiêm bao".

"Giấc chiêm bao thì nhắc nhở được gì đến những ngày hoang đường xa lắc đó?"

"Vâng, có nghĩa lý gì giấc chiêm bao. Nhưng trong giấc chiêm bao, tôi bỗng thấy mình bé bỏng lại như mười năm về trước, như ngày đầu tiên anh đến thăm và lạ lùng là tôi bỗng cảm thấy

yêu, yêu và tiếc xót xa... Thôi tôi đi về. Tôi đến đột ngột, liệu linh thể này chắc anh sẽ khinh, anh tha lỗi cho. Tôi chỉ cầu mong tìm thấy anh lại một lần; để biết anh là người thật hay chỉ là hình ảnh chiêm bao, và mười năm xưa đã đến, hay chỉ là ảo tưởng lu mờ".

"Sao Nga biết số điện thoại tôi?"

"Biết chứ, như biết nơi anh làm việc, con đường anh ở và mỗi lần đi mỗi lần về của anh. Nhưng anh đừng lầm tưởng, những điều đẹp nhất chỉ là ảo tưởng và chiêm bao. Ngoài đời sống thật thì chẳng có gì. Tôi biết chỉ vì tò mò, không gì khác hơn. Tâm hồn tôi bây giờ nhẵn bóng, trơn tru một hòn cuội trắng. Nhưng đêm qua giấc chiêm bao đánh lừa tôi. Tôi đến anh vì muốn biết chiêm bao phỉnh phờ mình hay là..."

"Bây giờ xin em ngồi lại, giầy lát thôi, uống với tôi tách trà buổi tối, và hãy kể cho tôi nghe giấc chiêm bao đêm qua".

"Không được".

"Vì sao vậy?"

"Anh có thấy, những đám bèo đang trôi?"

Hoài ra đứng bên cửa sổ nhìn xuống. Con nước lừ đừ loang loáng bóng chiều sẫm màu dâng đầy trên sông, cuốn theo những đám bèo bồng bênh, và thỉnh thoảng giữa những đám lá đen bồng vươn lên như một cánh tay già từ nhỏ bé, bông hoa bèo tím nhạt lênh đênh. Mỗi ngày bèo vẫn trôi lênh đênh trên sông từ cửa sổ phòng chàng mà Hoài chưa một lần nhìn thấy, và bây giờ thì bông hoa tím nhạt đã khuất xa dưới kia chân cầu tràn ngập bóng đêm...

"Vâng, bèo trôi..."

"Thôi bây giờ Nga đi về".

"Nga ở một mình?"

"Không, cũng như anh vậy, nhưng không bằng anh, hoặc là hơn anh. Không có đời sống nào bằng nhau và giống nhau".

"Hãy ngồi lại uống tách trà với anh, từ lúc đến Nga chưa ngồi xuống, như kẻ đi đòi nợ".

"Đúng là đòi nợ, hãy trả cho em tách trà mười năm về trước đã pha cho anh. Rồi giữa chúng mình như thế là nhẹ lòng".

Nga chớp mau mắt nhìn ra khung cửa sổ tìm một cánh bèo nhưng bóng tối đã xoá nhoà con sông tội nghiệp. Rồi nàng ngồi xuống chiếc ghế da màu cặn rượu đối diện Hoài. Hai người yên lặng nhìn nhau một giây. Người làm bưng khay trà lên rón rén đặt trước mặt mỗi người một tách trà thơm ngát. Nâng chén lên môi, hai người bàng hoàng nhìn nhau nhấp một ngụm trà. Đột nhiên, Nga bỗng mong mỗi thiết tha, thành khẩn là Hoài sẽ nói một câu gì, phác một cử chỉ nào liệu linh với mình để chấp nối lại, dù giây phút, dù mong manh thời gian hiện tại với ngày nào mười năm về trước. Hiệp bỗng đứng lên. Chàng đi vòng sang chỗ Nga ngồi, và dừng lại, trầm ngâm với chén trà trên tay. Trong một thoáng, Nga bỗng sợ hãi chính điều mong muốn vừa rồi, sợ hãi đến xót xa ngây ngất với niềm đau đớn lằng lằng.

Hoài đưa Nga ra khỏi phòng khách, xuống lầu, qua sân. Khi Hoài đưa tay mở cổng, Nga đứng lúi lúi dưới cánh tay nhắc cao của Hoài. Nàng ngẩn ngơ không tìm thấy nỗi xúc động dạt dào của đêm qua khi đứng bên Hoài trong giấc chiêm bao.

Trời nóng bức khô khan nao nức đợi chờ cơn mưa cuối cùng của buổi chiều. Tiếng sấm động mơ hồ trong chân mây. Không gian thu nhỏ cho hai người gặp nhau trong gian phòng âm u kín cửa. Hiệp hỏi làm thế nào lúc này em vào đón anh tận trong phi trường. Nga cười cho hương hơi quen thuộc phả xuống tóc môi Hiệp cảm giác buồn buồn rưng rức, em mua hẳn một vé máy bay, và đi theo xe hành khách. Buổi chiều, căn phòng, khuôn mặt người đối diện, hơi thở nồng nàn và cánh tay ôm quanh lưng, tất cả bỗng mới mẻ, và dịu dàng như lần đầu tiên họ đến với nhau. Tiếng sấm càng lúc càng rõ và gần bên ngoài. Không gian bỗng lắng xuống mát dịu với hơi gió bắt đầu ẩm ướt. Em cảm tưởng không phải là anh mà chính em vừa đi đâu xa về, và từ đây không bao giờ đi nữa, Nga thoáng ăn năn. Hiệp dúm cái tàn thuốc đang cháy dở trên bàn, chúng mình đã trở về. Cơn mưa rào rào chạy nhanh trên những mái nhà căn khô và cuối cùng dừng lại giăng màn mờ mờ trong mắt Nga hình ảnh căn phòng quay tít, dâng cao và cảm giác bay bổng nhẹ tênh xoá mờ trong tiềm thức tối tăm những mảnh vụn chiêm bao cuối cùng. Em nghĩ gì đó Nga. Không, không có gì cả. Trời đã mưa và chúng mình đã trở về.

4. Bọt biển

Quần tây bó sát vào cặp đùi dài thon lẳn, áo len đen cổ hình trái tim khoét rộng xuống một phần ngực đầy, tấm khăn lụa buộc mớ tóc ngắn bằng bình cũng màu đen chạy một đường viền cong từ chân tóc trước trán đến nét gáy trắng lơ thơ tóc măng dâng lên phía trước nét mũi đều thanh tú... và đường môi cong vẽ xuống góc miệng khoé cười cảm lạnh gọi mời, Nga đi thoăn thoắt từ bàn này sang bàn khác, những né tránh nhảy nhót vươn đường cong mềm mại của thân hình, những vẫy tay, những nhún chân gọi lên trong mắt nhìn tò mò ngạc nhiên của đám khách ăn đông đảo hình ảnh của một vũ nữ luống tuổi trình bày những khúc điệu cảm dỗ nhất một lần cuối cùng trước khi gục xuống suốt đời sau màn sân khấu âm u. Những người khách lạ ngẩn ngơ và kinh ngạc không ngờ giữa nơi xa xôi heo hút nay lại có thể tìm thấy một bà chủ quán tuyệt diệu hơn bà chủ một hộp đêm sang trọng của thành phố, những khách quen thắc mắc vì bất ngờ khám phá ra trong bà chủ quán thâm lặng và lam lũ của những ngày tháng trước, bóng dáng một người đàn bà khác, như vì một lý do nào đột ngột hôm nay bỗng dựng biến đổi cả người đàn bà, quán cháo cá, cuộc đời tẻ nhạt ở góc biển điều hiu này.

Nhưng khung cảnh vẫn không có gì thay đổi. Quán là một nhà sàn nhỏ chia làm hai gian, gian trước đặt năm chiếc bàn gỗ tạp nhỏ bé, mười chiếc ghế băng dài đơn sơ để khách ngồi ăn uống, ngắm biển, và ngăn sau là nhà bếp gồm một lò gạch xây cao để hấp cá, nấu cháo, làm những món ăn bất ngờ thực khách dặn trước cho một bữa tiệc, một cuộc hẹn hò lạ lùng của nhóm người phương xa tình cờ ghé lại, bên cạnh là những bếp nhỏ, bắc bằng chín cục gạch chia làm ba chân, thường thường để đun nước sôi pha trà, hâm những bình rượu do khách sành ăn quen thuộc với quán đem lại kèm khả năng nháp, và thỉnh thoảng sắc một siêu thuốc bắc cho lão già, chồng bà chủ quán nhưng không phải là ông chủ quán, tất cả cơ đồ đó đều dựng xây bấp bênh trên hai mươi chín cọc gỗ lớn cắm sâu xuống lòng bùn đen, với cơn thủy triều vây phủ từ chiều đến suốt đêm và bãi đất đen sậm, nhão nhẹt, lầy nhầy chơ vơ từ lờ mờ sáng cho đến khi mặt trời ngó xuống đỉnh đầu. Từ khung cửa liếp nhỏ của căn nhà bếp nhìn ra, khách tò mò có thể trông thấy đĩa nuôi cá của quán. Đó là một khoảng đầm lầy, diện tích chừng sáu mươi thước vuông, bao bọc bởi một hàng rào bằng nhánh cây tựa tủa, những kẽ hở vừa đủ cho nước biển đen ngòm len lỏi ngấm vào mỗi khi thủy triều lên, tấm mát đám cá ăn không bao giờ hết của đám khách đường xa tìm đến.

Trước quán, ngay lối đi vào, một căn nhà mái hình lục giác rộng mênh mông, bên trong kê vài ba chiếc ghế gỗ, do chính bà chủ quán tự tay đóng lấy bằng cây đẵn ngoài rừng thưa, trải hai ba hàng chiếu trắng là nơi cho khách sau khi ăn uống, kéo nhau ra nằm nghỉ ngơi trò chuyện, bên trên gió biển phơ phất quạt về, dưới lưng qua những khe ván mỏng, ánh sáng sóng sánh mặt nước xanh rêu, thoảng lên giấc ngủ khách hưởng vị nồng nàn của gió nắng, nước mặn trùng dương lẫn với mùi tanh dịu dịu của rong rêu, đá ngầm và lũ cá lặn lẽ nhàn du không ngừng nghỉ. Tiếp giáp với nhà mát lục giác là chiếc cầu gỗ chành vênh dài hơn ba mươi thước, uốn mình thon trên vùng biển cạn, từ quán cháo cá ra đến tận bãi đất khô ven chân núi trẻ lơ thơ cây cỏ ôm sùm đá tím, và bên kia bãi đất khô là một rừng dừa nước mênh mông soi mình xuống bờ biển cạn nước xanh màu tủy ngọc tấp nập từng đàn cá ngũ sắc, là nơi khách có thể bơi thuyền, tắm suốt ngày, hay đôi khi những cặp muông lánh xa mắt nhìn thiên hạ để trên trời dưới đất chỉ còn đôi ta, đem dụng cụ cắm trại suốt ngày suốt đêm, hoặc hàng tháng hàng năm tùy thích.

Tuy nhiên, đây là giang sơn riêng biệt của bà chủ quán, từ địa nuôi cá cho đến rừng dừa bát ngát bên kia, từ bờ đất đen nơi hò hẹn của thủy triều và thời gian cho đến mỏm đất vàng nhô ra bên kia eo biển. Giang sơn đó thuộc về bà chủ quán và ngược lại, bà chủ quán cũng bị giam hãm trong giang san nhà mình.

Từ quán cháo cá ra đến con đường quốc lộ xa hơn một cây số theo một lối đi quanh co ven sườn núi đá. Và ngoài kia, trên quãng đường quốc lộ quanh vùng quán cháo cá không một hàng quán nhà cửa lảng giềng nào làm nên chút tương quan gần gũi với bà chủ quán. Khách ăn thường là những nhà giàu có, khách du lịch, chạy từ hai mươi cây số đến, từ phía Phan Rang ra hay từ hướng Nha Trang vào, và những cuối tuần, phần đông là khách Sài Gòn, Đà Lạt đến. Đặc điểm của quán cháo cá là thức ăn tươi ngon, và có thể ăn bất cứ một món nào, làm theo cách kiểu nào, miễn là thuộc về cá, gỏi, cháo, cá nướng trui, cá hấp, cá chưng cách thủy, cá chiên ăn với sốt đặc biệt không phải Tây Tàu gì cả, mà do bà chủ quán chế biến ra. Khách mê nhất là cá đút lò và cá quét chảo. Món cá đút lò, nổi tiếng không phải vì ngon, lạ, mà công phu nấu nướng, phải mất ròng rã ba ngày mới hoàn thành, và khách phải đặt trước bốn ngày để chủ quán tìm chọn cá, tức là phải chờ một tuần lễ mới được hân hạnh thưởng thức món ăn kỳ diệu, và khách đến tuần này, vì món cá đút lò, phải hẹn hò cùng nhau trở lại vào tuần sau, và những khách đến tuần sau, vì món cá đó, lại hẹn hò nhau đến tuần sau nữa, cứ thế mà quán không bao giờ được một ngày yên nghỉ. Bà chủ quán có lần giải thích, khi khách tò mò hỏi đến, vì sao món cá đút lò phải làm mất ba hôm mới hoàn thành được. Bà chủ nói, mất một ngày để tìm khắp nơi cho được một con cá ngừ vừa cỡ cần thiết, không lớn không nhỏ, để có thể rã ra từng dải mỏng và dài như quai nón, ướp tất cả các đồ gia vị như tai đình, tai hời, sả, lá thơm, ớt, tỏi, hành, băng sa, trải cá lên một cái vỉ mỏng bằng tre đan, đặt vỉ vào trên mặt một chậu nước giếng thật mát, có nắp thông hơi đậy bên trên, để một đêm. Ngày thứ hai là ngày làm phần nhân của món cá, bằng cua gạch, tôm hùm quét nhuyễn trộn với táo tàu, hạt sen, vi cá, nắm hương cất nhỏ, tất cả vo tròn từng viên và được cuốn tròn vào trong một lát cá mỏng ướp đêm qua. Cả miếng cá cuốn nhân được phết bơ và bỏ vào lò nướng. Cá đút lò xong được sấy bằng nước sâm chưng đường phèn tán nhỏ suốt một đêm, và qua ngày thứ ba là thời gian cuối cùng để làm nước sốt, nước sốt nấu bằng tôm cua, thịt bò, hành tây cà chua trong nửa ngày, lọc lấy nước, nấu lại lần nữa cho đến khi gần đặc quánh, và đến giờ khách ăn, nước sốt được tưới lên cá đã được nướng lại một lần thứ hai trong lò, và lần này khác với lần trước, lò được tráng một lớp mỏng quế bột. Khách có lần hỏi tại sao thức ăn rắc rối vậy, bà chủ trả lời không phải thức ăn mà người nấu rắc rối, và nếu không rắc rối thì không thể nào ngon.

Vậy mà, tất cả các thức ăn trong quán, bất cứ món gì và nấu nướng theo cách nào đều được tính với giá rẻ ngoài sức tưởng tượng của khách. Cứ hai món là một trăm đồng chẵn. Và mỗi

món, nếu là cháo thì một tô lớn vừa cho ba người ăn, và món cá thì một đĩa lớn đầy ăm ắp. Thành thử ba người có thể vào quán, no nê với một trăm bạc mang theo. Tuy nhiên, nếu chỉ mang theo một trăm bạc, thì chỉ no nê thôi, chưa chắc đã được trở về, hoặc không thể trở về với đầy đủ những đồ đạc xe cộ khi mang theo. Bởi vì kèm theo giá tiền món ăn quá rẻ là tiền trả cho bà chủ về các khoản đặc biệt khác, như ngồi trong nhà lục giác hóng mát, mỗi giờ một trăm đồng cho mỗi người, nếu hai người thì giá gấp đôi cho mỗi người, nghĩa là hai người thì mỗi giờ bốn trăm, và nếu hai người đó không phải là bạn bè, không phải cùng đàn ông hay cùng đàn bà, hoặc đi cặp với nhau thì giá tăng lên không phải gấp đôi mà gấp bốn. Tắm hay tắm trại ngoài bãi cũng chịu trả giá theo như phương pháp tương tự, nhưng đắt gấp đôi và mỗi một giờ kéo dài, giá cao hơn lên mãi. Bà chủ không kiểm soát, khủng bố bằng trí óc hay hành động, mà chỉ nhờ những cái liếc mắt, những khoé cười bí ẩn, những câu nói mát mẻ có hiệu lực nhắc nhở túi tiền khách gấp mấy lần một cái bông giấy kê chi tiết các khoản chi phí của mỗi người khách.

Khách chỉ thường thấy bà chủ quán thấp thoáng sau bếp, vào gian trước rồi lại biến mất ngay đằng sau, không tươi cười, không mời đón, bao giờ cũng lặng lẽ và kín đáo, tất cả các công việc của một nhà hàng đều giao phó cho một con bé mười sáu tuổi, lai Tây đem từ trại mồ côi về. Mà bây giờ bà chủ quán đó, hai con mắt long lanh tươi cười, hai má đỏ hồng căng đầy, lúm xuống gần khoé môi nụ cười rõ ràng, không ngớt nói cười, mời mọc từng bàn từng người khách.

Khi tất cả mọi người đã có đầy đủ trong bàn mình món cá dứa đặc biệt của quán, Ngà thong thả đi ra khỏi đông đảo, đến tựa mình vào lan can khoan tay nhìn ra cửa biển. nắng trưa dát vàng mênh mông trên mặt biển xa xanh, ngời lên những đợn sóng bạc ánh. Ngoài xa tít, mấy vết buồm con như bướm trắng, bất động trên đường thẳng chân trời tiếp nối mặt biển, chầm lên nền mây óng ánh những vẩy trắng đậm. Dưới chân Ngà, những tia mặt trời khúc xạ xuyên qua màu nước trong veo như những mũi dao vàng gay chói với đám xuống bầy cá đỏ tung tăng qua những tầng rong xanh. Và Ngà chợt nghĩ mình không được bằng là con cá, là mảng rong, là một tảng đá ngầm ung dung dưới nước. Mạn kịch đến đây là tận cùng, là hạ xuống. Con cá cuối cùng trong đĩa đã vớt lên, đã quặn quai trong tấm thớt từ buổi sáng. Lão già sắp sửa về, và sắp sửa thổi vào đời sống nàng một cơn lốc cuối cùng, thật sự và dứt khoát là cuối cùng. Tôi đã thử, bằng đủ cách, để biết thật con người tôi bây giờ có còn là gì không, có còn chút nhân tính nào không, có còn chất đàn bà nào không, dù là hư đốn, là xấu xa, là phản trắc, là bất cứ gì. Tôi đã thử bằng cách cuối cùng là uống hết ly rượu cay nồng nản và ngồi đối diện với gã đàn ông quen thường đến quán đăm đăm nhìn tôi. Tôi ngồi đối diện và nhìn hắn. Nhưng thật hết. Như một xác chết không còn chút nhân diện nào, tôi không còn cảm thấy gì hết, dù cố gắng đẩy mình vào một hoàn cảnh và cảm tưởng tội lỗi. Tôi có còn cảm thấy gì nữa đâu mà tội lỗi với không tội lỗi. Đến thế sao? Đối với tôi con người cũng bằng chiếc ghế gỗ cũng bằng tảng đá, người đàn ông đối diện cũng chỉ là mặt biển là núi non là rừng dừa là đĩa cá hay có thể còn tệ hơn tất cả những thứ bao bọc quanh tôi, những thứ dù vô tri vẫn còn gây trong thâm tâm tôi những mối cảm hoài thân phận, còn vò xé lòng tôi những bất mãn sâu xa. Tôi đã gọi tôi, âm thầm nhưng khô hơi ráo cổ, một năm hai ba bốn năm năm tôi đi vắng bật không về. Và bãi biển cong, và hàng dừa nước, và khoảng trời xanh cao mênh mông ôm lòng biển biếc, tất cả là nắm mồ thên thang chôn vùi thân xác vô hồn. Chẳng có gì để lãng khuấy. Chẳng có gì để say đắm. Chẳng có gì để trở lại hình hài tâm hồn cũ. Và cũng chẳng có gì để thay đổi một lần, cứ thế. Như nước thủy triều trút xuống dâng lên tiết điệu muôn đời câm lặng. Cho đến một phút giây bỗng nghe trong đáy óc tê mê năm tháng đắm chìm nổi lên một tiếng gọi mịt mù xa tít chân mây. Tiếng gọi ma quái không biết từ đâu đến, tan biến về nơi nào. Chỉ vắng lên rồi tắt, như một dấu hiệu. Có lẽ bắt đầu từ khi nhận ra lão già chỉ là một kẻ lừa dối. Có lẽ từ khi biết những con cá ở trong đầm chỉ là những cá đến từ biển khơi, những con cá bị trục xuất ra khỏi miền thân yêu những ngày biển động. Tại sao lão già có thể dối trá như thế, và trong nhiều năm nay,

tại sao mình không biết, không biết và cũng không may mắn nghi ngờ, và chỉ tin tưởng một cách dại khờ là thật sự lão không bắt được một con cá nào, lão không làm nên tích sự gì và tất cả công trình gầy dựng đời sống quán này trong bao nhiêu năm nay là chỉ do một mình mình, là mồ hôi nước mắt, là niềm tủi nhục, là nỗi hy sinh cuối cùng của đời mình. Vậy ra không phải lão ta mà chính mình là kẻ vô tích sự. Một kẻ vô tích sự huênh hoang và rởm đời bằng lắm lối kiêu hãnh ngu ngốc và trơ trẽn. Vậy ra quãng thời gian ta cắt đi trong một đời người quý giá dành cho một công trình nào đó, đã tưởng là hy sinh, đã tưởng là gầy dựng, đã tưởng là chất chiu chút giá trị nghĩa lý cho thời gian, thật ra là vô nghĩa, vô ích và trống rỗng. Những con cá đã từ biển vào. Không phải là cá mua từ chợ về bằng tiền của Ngà. Không một cái gì là do chính tôi làm ra cả. Mà ngấm ngấm bằng những công lao, trợ lực của kẻ khác, của kẻ mà tôi đã khinh thường, đã coi rẻ, đã hiểu lầm. Nhưng vậy chỉ làm tôi xa anh thêm thôi, lão già, và tôi càng mau đi trốn cuộc đời đó thôi.

Gió bỗng lộng lên từng cơn từ rừng dừa nước, thổi dạt bờ lau trắng xoá bên kia lối về quốc lộ. Trời thấp xuống nhợt nhạt như khuôn mặt đang tươi cười bỗng dưng nhuốm bệnh. Mặt biển bạc màu xao động gợn lên những dải sóng trắng ào ạt chạy vào bờ. Tiếng bàn ghế sau lưng Ngà lạch cạch xê dịch. Khách ăn buồng dưa ra lan can nhìn trời. Biển lại động, Ngà nói không quay lại. Thế này là phải thu xếp về cho sớm, mấy người khách lao xao. Vâng, thu xếp về cho sớm, cho nhanh, xéo tất cả đi, những khuôn mặt người, những đời sống quen, những dấu vết cũ, cho mắt hút tầm mắt tôi đã mỏi mệt lắm rồi. Cho mau đi, và trả lại tôi buổi chiều heo hút bây giờ sắp sửa bữa vậy, Ngà nghĩ và thông thả đi vào quầy tiền, ngồi xuống chiếc ghế cao, uể oải với tay tìm ly rượu đỏ còn một nửa từ buổi sáng và nốc hết. Khách ủa đến tính tiền. Ngà đặt cái ly không xuống xoa tay nói trống, thôi, xin đừng tất cả, hôm nay quán tôi có việc vui mừng không tính tiền, để dành cho những lần sau. Khách nhìn nhau cùng dò hỏi, thắc mắc. Miệng Ngà cười dưới hai con mắt sâu hút ưu phiền, tôi nói thật đấy, hôm nay không thu một đồng nào cả, các bà các ông cứ tự nhiên và về cho sớm, biển động rồi và không chừng buổi chiều cơn bão sẽ kéo tới. Ở đây bão thường đến bất ngờ như vậy. Một vài người bỏ đi, bần khoản. Một vài người đứng nán nã hỏi thăm bà chủ quán. Ngà cười hăng hắc, dạ tôi vẫn như thường ấy, có làm sao đâu, cảm ơn, tôi không sao đâu mà, lão già ấy à, lão cũng sắp về tới, lão mê biển động, vì sao ư, tôi không biết nữa, tính lão ấy kỳ quặc như vậy, sao, tuần tới có cá đút lò hay không, chắc chắn là không, tôi đam lười và hết thích làm những trò công phu tỉ mỉ đó rồi, dạ, có gì đâu mà độc đáo, cũng chỉ là cá thôi, tôi không làm thì thất truyền à, dạ, ông nói như món cá đút lò là một món võ nghệ nào đó, a ha, ông nói đùa nghe thật lạ, cá đút lò của tôi là một chương lợi hại phóng chết bao tử ông...

Tiếng cười của Ngà ném xuống thình không bây giờ xa hút tiếng xe người bỏ đi. Chỉ còn tiếng sóng tấp bờ bãi hoang và tiếng gió bên kia rừng rào rào đáp lại. Ngà nhìn qua những bàn ghế lỏng chổng, những chén bát ngổn ngang, những cột nhà bây giờ trong mắt mình xiêu vẹo trống lốc, và Ngà lừ đừ đứng dậy. Từ khung cửa nhỏ, Ngà nhìn thấy lão già, không biết về từ lối nào và bây giờ đang lúi húi nghiêng cái giỏ lớn thả cá vào trong đĩa, những con cá trắng bạc, mập tròn bụng mỡ quẫy mạnh đuôi chìm lìm trong màu nước đen quen thuộc. Lão ném cái giỏ không xuống đất, hai tay chống sườn khoan khoái nhìn vào đĩa cá. Bỗng mặt lão lạnh đi, sững sờ một lúc lạng yên, rồi đứng đùng như người điên, lão chạy đâm sầm vào cửa lều, hai mắt sáng quắc lảo liêng tìm kiếm.

Và lão nhìn thấy Ngà, tóc rối bời trong gió, mặt đỏ bừng nhể nhại mồ hôi, hai tay băng băng lùa tất cả chén bát trên bàn ăn xuống đất, mảnh vỡ tung toé, thức ăn vung vãi, bàn ghế xô lệch lỏng chổng trên lối đi, và cuối cùng, người đàn bà đâm tay àm àm xuống mặt bàn. Lão già chụp lấy cánh tay Ngà vịn xéo về đằng sau.

"Bao nhiêu cá trong hồ đâu hết?"

"Đãi khách ăn không lấy tiền".

"Mà lại nổi cơn rồi phải không?"

"Thì nổi cơn, đã sao?"

Lão già tát bóp vào má vợ.

"Mày muốn làm trò gì tao?"

"Không gì cả. Muốn ông thả cá bao lâu nay ra biển".

"Tao có câu được con nào đâu?"

Ngà gân mặt, quắc mắt:

"Đến nước này ông còn dối tôi, ông đi đánh cá bỏ lén vào đầm và lấy tiền tôi đưa, đáng lẽ là mua cá nấu cho khách, dành dụm mua đất vùng khác cho tôi, ma quỷ nào xúi ông làm như vậy?"

"Mình biết rồi à?"

Ngà ngòì sà xuống đất:

"Ông lừa gạt tôi đủ cách, để tôi tưởng làm ông, khinh bỉ ông, bằng lòng mình, nghĩ là tôi gây dựng ra tất cả trong khi ông không bao giờ bắt được một con cá. Như vậy là tan nát hết, vô nghĩa hết, tôi đã trải qua đời sống giả với ông, mình đã lừa lọc nhau".

"Mình hiểu rồi thì ta có thể bỏ đây về đất mới".

"Tôi sống ở đất tôi và chết ở đất tôi".

Cơn bão đã vội vàng kéo đến, vội vàng qua đi. Bây giờ dưới chân cầu nước dâng lên cuốn theo những rong rêu bồng bênh, những mảnh củi mục từ bãi thấp đến đầm sau dung dâng ra chơi miền biển lớn, cá đã ngủ im dưới đáy nước buồn rầu mất ánh sáng, và trời cao như một chiếc vung sắt tròn khổng lồ úp chụp xuống vùng quán chênh vênh, nén xuống tâm hồn thể xác bải hoải ngán ngao của Ngà cảm giác ngọt ngào tận cùng là thôi từ phút giây này không còn gì nữa, không còn một lối thoát, một cuộc đời đổi thay nào có thể cứu vớt chấp nối lại được những mảnh vỡ tan hoang trong lòng mình. Sau lưng nàng, trong một khoảng cách vô tận, ở thêm hoang vắng với những mảnh vỡ của chén bát và đồ đạc, lão già hai tay khoanh gối, gục đầu xuống nhìn ngón chân mình ngờ ngác quệt từng đường ngoằn ngoèo vô nghĩa xuống mặt đất ẩm ướt. Lão nhìn ra đầu cầu gỗ, áo quần, tóc tai, tất cả người đàn bà vẽ lên nền trời chiều xám một nét đều hiu thù oán muộn đời của thân phận, lão muốn nói một cái gì, lão muốn làm một cái gì để gỡ chuộc lại, để thay đổi đi. Nhưng lão không thể làm, như không thể tìm lại những con cá đã bắt từ biển khơi bỏ lén vào đầm, đã làm thịt bán, và bỏ trở về biển khơi, để nói với Ngà là thật lão suốt đời chưa đánh được một mẻ cá nào, chưa câu một con cá nào, và lão vô dụng tàn phế hoàn toàn như Ngà vẫn tưởng. Lão đã tưởng chỉ có mình kỳ dị. Nhưng kẻ khác cũng kỳ dị, kẻ khác đó là Ngà, người đàn bà gần gũi bao nhiêu năm mà đến bây giờ lão chợt nhận ra là không hiểu nàng một mảy may nào cả. Lão không hiểu nàng bằng một con cá dưới đáy biển sâu. Như vậy là mọi sự đã vượt mất hết. Ngôi nhà miền xa một ngày nào đó được dựng lên đưa

Ngà về, bỏ lều quán này bỏ biển trời hiu hắt này cũng tan hoang trong dự định lão.

Ngà ngồi bệt xuống đất, hai chân buông thõng lửng lơ xuống khoảng giữa ván cầu và mặt nước, đất trời bốn phía đục ngầu kín đặc những màn mờ thoảng thấy trong hai mắt nhắm nghiền quất quay khoảng sân vuông nắng vàng những buổi sáng Chủ nhật ở nhà chồng, những cô em, những bạn bè bà con liên hệ xa gần tíu tít. Những ngày Vĩnh, người chồng cũ đã chết, những ngày trống lốc trở về căn phòng tẻ nhạt chiếu chần, những nỗi xót xa ngấm ngấm kéo dài cho đến ngày bỗng vỡ oà trong lòng người đàn bà trẻ thứ ánh sáng chơi vơi của biển rộng trời dài. Và Ngà đã bỏ đi, hai tay không buông xuôi xuống ngõ đời vực thẳm. Tại sao đến đây. Tại sao cùng cắt đứt quãng đời chính mình tìm kiếm thấy và bắt đầu lại để đến đây. Để lại hai tay không làm nên một cái gì, và cái gì đó thật ra, không phải do chính mình làm như đã nghĩ. Lão già đã thắng. Tôi muốn khinh bỉ lão, và coi như kẻ tàn phế, đồ vô dụng, để có ảo tưởng là mình không chỉ là những kẻ phung phá, hư đốn mà có thể bằng hai tay không, tạo dựng biển trời. Lão đã đành hanh giành làm lấy phần tôi. Nếu biết lão có thể mang cá từ biển khơi về, như mọi người bình thường, tôi đã không bao giờ dừng lại ở góc trời khô khan này với lão. Vậy mà tôi đã làm một cuộc thí nghiệm vô ích, thối tha, chán ngắt. Lão tưởng như vậy là bắt đầu sao. Như vậy là hết. Lão đã đi sai một nước cờ, đi sai suốt con đường dài đời sống. Tôi đã phí phạm nhiều năm, bao nhiêu năm không nhớ. Và hồng luôn cả đời sống. Không ai trụt xuống vũng vàng con đường dốc mới trèo lên để kịp ngăn giữ dừng sang bên kia, lao xuống.

Ngà chống tay dậy, thất thểu đi vào quán. Gió chiều quạt lạnh mặt nước dưới chân cầu. Vòm cửa lều tối tăm thu hẹp như con mắt buồn rầu nhìn trời nín câm. Ngà đi qua, đi lại, quanh quẩn trong những vùng tối tăm của căn nhà. Muối lao xao châm lên từng mũi nhọn trên da Ngà lạnh ngắt. Bỗng thềm được một mình, một mình hoàn toàn không một sinh vật nào nhìn thấy. Lão già ngồi đó, như một tên cai ngục nhân từ. Và thềm hát lên, thật lớn, những tiếng hát tắt chìm bao giờ trong đau nín buồn câm. Sống có phải là một lần sa sẩy rớt rơi vào nhịp đi ngao ngán của ngày tháng không. Thử thấp lên ngọn nến để hỏi bóng mình. Ngà bật diêm, đốt nến, cắm lên mặt bàn gỗ, ngồi xuống. Giữa chúng tôi, tôi và lão già, là một chiến tranh ngấm ngấm khốc liệt, một cuộc tàn sát thâm kín đầm máu, và nước mắt. Ở bãi chiến trường câm lặng, bên địch ngạc nhiên tiến tới, ngang nhiên thối lui thoả mãn với đặc thắng dễ dàng của mình, và bên này, tình cảm đã tử thương, ảo mộng tan tành, những gắng gượng cuối cùng trở nên vô ích. Mặt trận hoàn toàn đổ vỡ, và tôi thể xác tâm hồn đời sống là một kẻ tù binh tàn phế. Kẻ tù binh tàn phế đếm thời gian còn lại bằng những bữa ăn chưa bao giờ biết ngon, bằng những đêm dài chưa bao giờ yên vui giấc ngủ, bằng những ngày mù tối lạnh căm không ánh mặt trời những đêm bít bùng lạnh lẽo không trăng sao. Bằng nỗi cô đơn mệnh mông cảm thấy mỗi lúc đối diện với kẻ đồng hành bây giờ xa lạ đứng dưng bên cạnh.

Ngà nhìn cây nến chảy. Ngọn lửa vàng lúc dài lúc ngắn vẩy lên một ngón tay đêm đưa tiễn dịu dàng mặt trời đã chết cuối hoàng hôn. Tại sao cây nến sáng vàng mềm dịu như vậy, sự cháy sáng dịu dàng, liên tục nhưng vô cùng mong manh. Ít ra đời sống tôi cũng được bằng một phần ánh nến đó. Mà không. Không bao giờ. Không một le lói nào hy vọng, một thấp thoáng nào vui tươi. Tôi đã lao mình xuống một dòng nước trong xanh mệnh mông sau những mùa hè đi qua sa mạc đời mình cháy khô nóng bỏng, quên không dò dẫm những mỏm đá ngấm dưới đáy sâu căm đố. Những mỏm đá ngấm mọc thêm nanh vuốt mỗi lúc một dày mỗi lúc một nhiều, mỗi lúc một nhọn vát sau những năm tháng gần gũi. Tôi biết và muốn xác nhận rõ ràng để đừng còn hão huyền hy vọng vào một đổi thay ngẫu nhiên nào nữa tình trạng giữa hai chúng tôi, rằng đời tôi đã vẽ tô như một bản đồ sông hồ, núi non, đồng bằng và châu thổ. Rằng tôi đã biết thế nào là thời con gái, thế nào là hạnh phúc của một người lớn lên nếm vị đời mộng ngọt đầu tiên trong hôn nhân, và bây giờ không biết thế nào là đời sống, đời sống bình thường và tầm thường thôi, không sá gì hạnh phúc của một đàn bà. Vậy tôi là gì, tôi là thế nào trong tương quan hờ hững với đời sống, với gia đình có nghĩa là một nơi dung chứa hai người tìm đến với

nhau để bắt cảm thông và làm đau khổ nhau thôi. Tôi hết lời nên không đủ trợ trên để gọi lên lần thứ mấy trăm nghìn hai tiếng khổ đau. Bởi cảm thấy mình còn tệ hơn con người nên không thể dùng một tĩnh từ để chỉ định tình trạng con người. Cũng chẳng muốn nói gì với biển vây quanh, với trời cúi xuống, bởi bao nhiêu năm rồi tôi là kẻ nín câm trước tủi khổ. Mày cứ chửi rửa đi, cứ dùng bất cứ ngôn ngữ nào ném vào mặt mày đời sống tao đi, mày chẳng có tao đâu, tao cũng chẳng có lời đáp lại. Có gì mà tra hỏi. Có gì mà kinh ngạc. Có gì mà khen chê. Chỉ là tiếng chó tru. Tao tru lên như chó nổi thống khổ muôn đời của đàn bà đây. Không ai biết nghe và hiểu tiếng chó tru đâu. Chó tru bởi rừng đời quá tịch mịch và lòng đời quá đìu hiu. Bởi gai nhọn đã mọc đầy trong tim và lửa khói đã ngút trời trong óc. Tao chẳng còn danh từ tĩnh từ động từ để chỉ định về tao. Thôi tôi chẳng biết nói gì nói sao, này biển sao không gào thét nữa như buổi chiều, mà im lìm thần phục dưới chân trời hoang vu lặng ngắt. Sao vô cùng thể lượng trong không gian, vô cùng tịch mịch giữa thời gian, và tuổi tôi bây giờ, mấy mươi năm đã nghìn thu hiu hắt. Trời đã vào đêm hay trời oà ánh sáng. Tôi biết nên khóc hay nên cười. Bên ngoài gió hay bên ngoài mưa. Tôi không còn cảm thấy không còn nhìn thấy không còn nghe thấy gì nữa hết. Cái gì vò xé trong gan, lũng bùng trong trí, làm nóng bỏng, nổi điên. Và bắt tôi moi hòng móc hầu cho mưa máu. Có nỗi cảm hờn nào không. Có nỗi ưu phiền nào không. Có điều gì mật mờ uất ức không vén màn cho trí cho tim cho đời nhìn thấy đó không. Sao tôi bỗng dung chìm lìm. Đáy nước đầm đầu tim xuống bây giờ mỗi lúc một sâu, và từ đây nếu còn ở lại, tôi sống với gai, tôi sống bằng gai trên mỏm đá ngầm.

Ngà hút một điếu thuốc, hai điếu thuốc, ba điếu thuốc, chỉ để thấy quay quắt hơn thôi, lòng rã rời như những mẩu tàn xám đen rụng xuống. Tôi uống thuốc tim sau ba điếu thuốc. Một giọt hai giọt ba giọt ba mươi giọt. Một nghìn muôn giọt cũng thế này, cũng vẫn thế này thôi. Ung thư đã lở lói trong đời sống, phong cùi đã bắt đầu triệu chứng trong tình yêu trong tình ghét trong tình oán cừu trong tuyệt vọng trong não nề con mắt tha ma. Ơi ngọn đèn. Sao ngọn đèn bỗng dung sáng thế này. Tôi mặt mù không nhìn thấy gì nữa hết. Tôi đã ở ngoài tôi ngờ ngác đi tìm đời mình bỏ rơi quãng nào dưới dòng nước xanh chảy xiết. Đây là đâu. Hình như đã tới bờ. Từ lênh đênh tôi mòn mỏi đợi bờ. Và tới bờ tôi xót xa thêm một giọt nước mắt cô đơn. Ơi giọt cô đơn đã chín muối rơi rụng cho hai mắt suốt đời từ đây trống không ráo hoảnh. Gió còn thổi mãi ngoài khung cửa. Ngoài kia là hư vô cô đơn thênh thang. Cô đơn trang trải mệnh mông chan hoà mát rượi ở ngoài đời tôi cầm nít bít bùng. Nhớ một giọt cà-phê ở ngoài mùa hạ cũ nào không tuổi. Nhớ một con đường dốc nắng mướt lá xuân xanh. Nhớ một vùng mù sương trắng xoá mong chờ. Nhớ hai con mắt tôi mở lớn xuống đời sống sờ đón tiếp. Nhớ những bước hoa hồng gửi dấu thời gian. Nhớ vô hình vô sắc vô danh cõi thịnh không tôi cô đơn vây bủa bốn mùa tuổi thắm. Bây giờ mình đi xa tít. Bây giờ tôi chạy trốn giữa lòng biển khơi. Tiếng chó đã tru khắp xương da lạnh lẽo rồi mình. Mình không có tôi đâu, mãi mãi không bao giờ mình nắm giữ được tôi đâu. Hãy ở lại với những con cá, những con cá mang từ biển khơi về nhốt trong đầm. Tôi chẳng phải là con cá. Hãy đừng thả hèm thả cám cho tôi ăn. Tôi đã làm lẫn ngu ngốc nhiều năm. Đã gầy dựng và ở lại đời sống này bởi tưởng là mình suốt đời không bắt được con cá nào hết, mọi điều chỉ từ tôi, chỉ do tôi. Mà mình đã bắt cá lén bỏ vào đầm, đã lấy tiền đi mua cá dành dụm bao nhiêu năm mua đất đồn điền cho tôi, lão già ngu ngốc vô chùng. Vậy ra tất cả vùng đất đai này, tất cả công trình gầy dựng này chẳng phải do tôi, mà chính mình. Vậy mà ta đã dày vò nhau, đã hành hạ tâm hồn đời sống nhau. Mỗi chúng ta đều kiêu hãnh ngu ngốc với những dự trữ thầm kín. Mình đã quá giống nhau nên đành phải mất nhau. Thôi tôi đi đây, mình chẳng bao giờ thả cá về với biển thì tôi thả tôi về với biển.

Ánh chớp đầu đêm loé sáng chân mây dài. Ngà chạy lên cầu gỗ, xuống bãi cát, với tiếng chó sói tru nổi gai ốc khắp người, với âm thanh nào xa vút ngân nga ngoài cõi lạ. Sóng tấp bờ lớp lớp mệnh mang. Ngà khoan thai bước vào dải nước đen nghe tiếng bọt sóng tan lao xao xa mãi trên bờ.

5. Cánh cửa đen

I.

Một cơn dao bén ngọt lóc nhẹ trái tim ra khỏi lồng ngực, một cơn gió lạnh toát cuốn tròn toàn thân, chìm xuống vùng nước xoáy sâu hun hút, những chiếc đinh vít nhọn hoắt đâm sâu vào thái dương,...hai tay hai chân cóng tê lạnh ngắt, tôi tỉnh dậy trên bàn rộng, giữa những đồng giấy rách nát, những cây cọ bê bết màu, những ống thuốc loang lổ, những mảnh vải trắng tả tơi, những khung gỗ gãy nát, những mảnh chai vỡ vụn, những vệt tàn thuốc nhấp nháy, toàn thể những thứ đó dính bê bết vào áo quần đẫm ướt mồ hôi, mồ hôi, như một phát tiết cuối cùng của cơn đau suốt đêm, suốt những tháng năm vực thẳm, những ngày dài tha ma, đã ứa ra, như một loài máu trắng, từ những vết thương vô hình khắp cùng thân thể tôi, khắp cùng kẽ da chân tóc, đầu những ngón tay ngón chân, khắp, khắp cả những mảng thịt da lạnh ngắt không còn cảm giác, và thứ đầu tiên tôi nhìn thấy ở ngoài đời gửi đến sau một đêm ác mộng mê man, đêm săn đuổi không ngừng ảo ảnh đã vút bay khỏi tầm tay với trong cơn chiêm bao bụi ngủ không nguôi, là màu trời trắng xoá trôi qua khe cửa, khoảng không gian bé bỏng và cuối cùng bỏ ngõ cho tôi còn chút tương giao âm thầm với cuộc đời vây bọc xung quanh, buổi sáng đã đến đúng giờ hẹn hò, đánh thức tôi dậy, như thường lệ, nhưng sao lại đánh thức tôi dậy không để cho tôi yên, không để cho tôi mê man, sao ngày lại đến tình cờ, cay nghiệt, mở két hai con mắt tôi ra, lôi thốc chùng ý thức nhức nhối ra khỏi cơn mộng mị ngập chìm, không để cho tôi quên, sao những tiếng chân người lại qua ngoài ấy, sao những tiếng sóng xé rào rào dâng lên ngoài bờ đường xa, sao có tiếng trẻ con khóc cười trong xóm, sao tiếng nhạc vang vang một bài hát cũ ưu phiền, sao tiếng những người đàn bà đi chợ gọi nhau, sao tiếng chim hót lên đầu cành lá mới, sao nắng bắt đầu nhảy múa trên ngọn cây, và trời mở ra mông lung cao tít trong hồn tôi đã đầy huyết chôn vùi. Mà thời gian không gian nào thế. Buổi sáng hay buổi chiều, buổi trưa hay nửa đêm. Tôi ở đâu. Tôi còn gì. Không, tôi không còn gì hết, không còn gì ngoài thứ máu trắng ứa lên từ những vết thương vô hình. Lạy van em, em yêu dấu, em đâu rồi hãy đến. Anh tỉnh ra rồi. Và ngó thấy rồi, tất cả những mảnh vỡ. Những khoảng trống. Những không gian xa tắp. Những sai lệch. Những mất hút dấu tích, và bật tấm hình bóng. Lạy van em, quỳ trên gai trên lửa trên bất cứ cực hình đau đớn nào, khóc bằng thứ máu trắng đó và lạy van em đâu rồi hãy đến, đâu rồi hãy về, một phút giây thôi, một thập thoáng thôi, rồi anh trả con chim trắng về trời cao, rồi anh nằm xuống yên vui địa ngục. Nỡ nào tàn ác thế. Tôi là một kẻ điên si. Một kẻ tham lam ngu muội, thương yêu và đòi hỏi quá nhiều, cái gì cũng quá nhiều nên tràn đổ cả. Lạy van em, lạy van em. Tôi còn có lời nào, tôi còn có cái gì. Chẳng cái gì cả. Có cái gì xung quanh không, có cái gì trong lòng không. Không, không, em đã mang đi theo hết, đời sống, sinh khí, tất cả, như mặt biển đã rút về cơn thủy triều chiều hôm cho bãi hoang vu không còn một dấu chân, không còn một cọng cỏ. Tôi thêm bóp dẹp đầu trong hai tay, phải rồi, bóp dẹp đầu tôi trong hai tay điên cho em thấy niềm ăn năn của tôi. Và phá phách hết căn phòng này, cái nhà này, tất cả những gì tôi đã ngu si miệt mài gầy dựng, những ngày tháng dưới bóng hư không, bỏ quên tôi, bỏ quên em, bỏ quên hạnh phúc gần gũi thân yêu của mỗi đời người chỉ đến một lần, chỉ có một lần. Nhưng ích gì. Con sông đã mệnh mông hai bờ rồi và chẳng có cầu qua. Tôi làm gì tôi ra sao, ở đây cũng chẳng còn ai thấy chẳng còn ai biết ai hay nữa. Chỉ một mảnh trời thì lạnh lẽo, xa xôi và câm nín chùng nào. Tôi lạy van vô ích, gọi kêu vô ích. Có ai nghe đâu. Có gấn hàn gì được đâu. Nhưng tôi có làm gì đáng tội. Tội của tôi là ngu dốt. Người nào cũng ngu dốt cả, bởi khi nằm xuống bụng tay không ai bằng lòng đời mình, phải hối tiếc một cái gì, phải ăn năn một điều gì, và tuyệt vọng cho đến chết bởi đã ngu dốt làm hỏng đời mình, đánh rơi hạnh phúc tìm thấy, và không có cách gì để sống lại đời mình một lần thứ hai. Ngu dốt bởi cơ hội nào, hạnh phúc nào, tình yêu nào cũng là cuối cùng cả, cũng đến và đi mất không trở lại hai lần bao giờ, mà vẫn lơ đãng, vẫn vô tình, vẫn lười biếng không nắm giữ, không nuôi dưỡng không nâng niu. Lạy van em. Nhưng em đã ra khỏi đời tôi bao xa. Không, hãy còn đâu đó, không thể nào vượt ra khỏi vòng săn đuổi tận tụy của tôi đâu, cứ đi, cứ trốn, tôi sẽ hụt hơi đuổi

theo, sẽ hụt hơi đợi chờ, còn ba mươi năm năm mươi năm, còn một đời dài thê thảm để mong chờ.

Như một thứ quỹ nhập tràng, phải đợi một cái gì va chạm dữ dội mới ngã quay ra. Tôi cũng đã ngã quay ra. Đến bây giờ mới ngã quay ra, đau đớn. Còn thì là cúi đầu chạy tới, chạy tới, đuổi bắt mê say cái khoảng không trước mặt, khoảng không mỗi con người si ngốc vẫn tưởng sẽ hiện lên một ráng cầu vồng cho riêng mình. Chẳng có ráng cầu vồng nào cả. Ráng cầu vồng trên trán trên môi em những đêm dài im ngủ. Ráng cầu vồng trong tóc trong da em những ngày vĩnh viễn đi qua. Tôi đui mù. Phải rồi, đã đui mù và ngu dốt. Bây giờ thức giấc trong ngày trống trơn, em mang theo ráng cầu vồng, ánh sáng soi đời mưa bão, tất cả. Có con đường nào đi đến em không. Có tiếng gọi nào vọng đến em không. Không. Đã im lìm quạnh vắng. Hoàng hôn đã lẩn chìm trong buổi sáng, và ban đêm đã phủ xuống ngày còn.

Tôi bò dậy quờ quạng. Bóng tối đêm dài còn đọng khắp căn phòng, ám ảnh rã rời của thời gian vắng tanh. Tôi giơ bàn tay soi từng ngón gầy, những khúc rẽ già cật khỏi vùng đất ẩm bảm vùi. Tất cả thực sự đã vượt trôi đi sao. Những tin tưởng xây đắp trong lòng. Đã biến tan rồi thật sao. Chứ còn gì nữa. Hoạ chẳng là còn lại cái thằng người khốn khổ, lệch lạc, mệt nhoài và bất lực nơi tôi. Cái thằng dở sống dở chết. Cái thằng trời dành cho một nhúm rung cảm nghệ thuật, một nhúm hiểu biết lảng nhảng, một chút xiu hoa tay để vẽ vôi, và những kinh nghiệm đón đau về đời sống. Cái thằng người đó đang mài miết, đã mài miết chạy trốn thực tại buồn rầu bất mãn, chạy trốn chính mình, chạy trốn mọi người mọi thứ. Cái thằng mặc cảm chông chất và phản ứng quẫn quại của một con thú dữ cùng đường kiệt sức. Cái thằng muốn hỏi hả chu toàn những nền móng, đổ đầy những hầm hố dưới chân đời sống chính nó đã đào ra, để bằng ngang mặt đất, để xây lên núi non, để lên cao trên trời. Thật vô ích và ngu ngốc. Tôi phải sống sót dưới những đáy hố sâu tôi đã đào ra để tự chôn vùi. Tôi chẳng thoát được đâu. Càng vùng vẫy chỉ càng ngoi ngóp thêm thôi. Sự cố gắng vùng vẫy chỉ làm sụp mau thêm những bờ đất ở quanh miệng hầm sâu. Thật vậy sao? Đâu là điều đúng, đâu là điều sai? Lúc tôi cảm thấy thế này, lúc tôi suy nghĩ khác đi. Lúc nào hình như cũng đúng và lúc nào hình như cũng sai cả. Dù sao thì tất cả những căng thẳng đầu óc, những nỗ lực thường xuyên, cái đà lao vút cuồng điên tới tận cùng đường sống đó là cũng để cho em. Bởi tôi một mình tôi chẳng cần gì công cuộc, cần gì đắp xây cần gì tìm kiếm một vùng trời xanh thắm khác. Chỉ cho em đó thôi. Ít ra là cũng lên được ngang mặt đối với em, không thể mòm mòm quẫn quại mãi hoài dưới thấp, làm sao giải thích cho em hiểu khi em đã cố tình không muốn hiểu, đã tàn nhẫn không muốn hiểu. Và nghĩ tham vọng, sự thành công đặc ý nào đó đã lôi kéo tôi chạy lếch thếch theo con đường mòn. Say mê ư, tham lam kiêu hãnh ư? Có gì mà say mê, có gì mà kiêu hãnh. Những vệt màu trên khung vải đó, những hình nét nghiêng chông chất rối loạn đó, những bài báo khen chê soi mói đó, và những mắt đời thờ ơ nhìn ngắm đó, những đồng tiền cay cực nhếch nhếch thu nhật được đó. Có gì mà kiêu hãnh, có gì mà say mê. Chỉ là một cách để trải qua đời. Một cách để tự vệ giữa đời. Chỉ là thứ khí giới cũ mòn, hư hại nhất mà tôi có được để chống đối, để xoay trở trong lúc bao nhiêu kẻ khác có muôn vàn thứ khí giới tối tân, sắc bén, thần diệu khác để bắt buộc hạnh phúc theo ý muốn. Nhưng tệ hơn nữa, tôi là kẻ sử dụng vụng về thứ vũ khí tồi tàn và độc nhất của mình, đã phải bị thương với chính vũ khí mình. Có phải thế không? Tôi miệt mài đeo đẳng trong cách của tôi, vì chẳng còn cách nào khác, như vậy nào phải là vì tôi hài lòng và kiêu với cách đó, mặc dù đôi khi cũng cảm thấy nguôi ngoai. Phải rồi, tôi cũng cảm thấy nguôi ngoai một thoáng, một cảm hờn, một mồi mòm nào đó khi mãi mê pha màu vẽ. Nhưng đồng thời, tôi cũng cảm thấy ê chề tuyệt vọng sau mỗi bức tranh. Càng vẽ càng thấy không diễn tả được gì, đời sống chìm lìm hơn, tâm hồn căng thẳng hơn, và bây giờ, hạnh phúc mát mát nhiều hơn. Bao giờ cũng thế thôi, mỗi bức tranh là một lần loay hoay chơi với tìm kiếm, mỗi bức tranh là một niềm băn khoăn rộng lớn, một dấu hỏi không mong cầu lời giải thích, một tiếng kêu không có ai đáp lại. Và giống nhau, tất cả đều giống nhau và được diễn tả dưới những hình thức, sắc màu khác nhau. Tôi chán ngấy những điều đã thực hiện. Và chán ngấy hơn khi thấy những

điều mình chán ngấy đó được lưu ý, chữ bói hay hoan nghênh. Nhưng đó có phải là tôi đâu, cái tên mà người ta lôi ra khen chê chữ bói đó có phải là tôi đâu. Tôi đã chọn em là đời sống và những thực hiện nông nổi kia chỉ là phương tiện cho đời sống đó. Em làm lần, tất cả mọi người đều làm lần tôi trong những công trình thể hiện đó và tôi đích thực trong những ám ức không nguôi ngoai với tất cả những nung nấu ước vọng không thể hoàn thành, bởi vì tôi này hay tôi khác cũng đều được diễn tả bằng một hình thức đó thôi. Điều khốn khổ là tôi không có nhiều, ít ra là hai cách, để phân biệt trong diễn tả hai con người tôi, và nhất là đã chịu nhượng bộ để nghệ thuật chỉ còn là phương tiện trải qua đời sống. Em thất vọng về công việc tôi, nhưng công việc đó không phải là toàn thể tôi, tôi là một phần, một phần tôi nhỏ nhoi, biến thể, méo mó. Bởi tôi đã chọn em làm đời sống, làm hạnh phúc độc nhất như ngày cô đơn đã chọn nghệ thuật làm hạnh phúc và đời sống tôi. Người chỉ an vui với cái duy nhất kiếm tìm chọn lựa. Mà bây giờ cái duy nhất cũng không còn, cũng bỏ đi.

II.

Khi ra đến trường tôi vẫn không biết là tôi sẽ đi đâu đến đâu. Không thoáng trong óc một ý nghĩ nào về những nơi có thể đến. Chỉ chắc chắn mỗi một điều là không bao giờ trở về đó nữa, không bao giờ nhìn lại khuôn mặt đó nữa, không bao giờ diễn lại tấn tuồng của buổi sáng nay một lần thứ hai nữa. Không có gì bất thường hay đặc biệt cả. Điều đó thì gia đình nào mà chẳng có lần hay nhiều lần kinh nghiệm. Giận hờn gây gỗ, đổ vỡ và phân ly vì những chi tiết khởi đầu vô nghĩa, những chi tiết vô nghĩa mang nặng tất cả những ám ức nín câm, những bất mãn lâu dài, những uẩn khúc khó nói của nhiều năm sống. Tường sẽ bị giây phút căng thẳng nặng nề, khuôn mặt nhăn nhó đó ám ảnh theo từng bước chân đi, từng phút giây từ đó, nhưng ra đến đường, đối diện với người, tiếng ồn, dòng sông thác lũ luân lưu, vòm trời và những hàng cây lặng lẽ, mặt trời và ánh phản chiếu trên những vũng nước mưa đêm, tất cả đã bị xoá phai tức khắc. Và tôi rơi trong vùng trống không, trống không thực sự, chẳng còn là cảm giác mơ hồ như thỉnh thoảng, sau cơn giận, sau nỗi chán, tôi bỏ đi xa vùng không gian quen thuộc của đời sống hằng ngày. Bởi vì sau lưng thật chẳng còn gì, tôi không thể trở lại, không thể tiếp tục chấp nối cứu vớt lại đời sống đã vỡ tan thành mảnh chén. Còn trước mặt là miền xa lạ tôi đã từ chối suốt bao nhiêu năm nay. Vậy là tôi chẳng có nơi nào dừng lại, nơi nào trú ngụ tạm thời. Nỗi khổ là nơi trú ngụ vĩnh cửu, tôi đã chối từ. Không còn nỗi khổ, không còn lo âu, không còn ràng buộc, không còn gì hết, tôi sống thế nào từ hôm nay.

Con đường bỗng rầm rộ xao xuyên với một đoàn xe chuyển quân ra ngoại ô. Những trận đánh lớn sẽ xảy ra ở miền nào, làm sao tôi biết rõ được để tìm đến, nhìn cho trí não lung lay, tâm hồn thay đổi. Chỉ còn cách là phải thay đổi đi để tiếp tục sống. Tự tôi, tôi không thể thay đổi, bởi thời gian đã mọc rễ trong những bình yên khuôn khổ đó. Ước ao một điều gì từ bên ngoài sẽ xảy đến để thay đổi tôi, còn tôi, tôi bắt lực với chính tôi rồi.

Tôi gọi xe đi xuống phố. Lần đầu tiên từ mấy năm nay tôi gọi xe một mình đi xuống phố. Xe thả tôi xuống con đường chính của Sài Gòn. Rồi mình sẽ phải trải qua buổi trưa ở đâu, và buổi chiều nay, rồi là những ngày kế tiếp, nếu không hàng phục trở về, tôi nghĩ bằng khung hoang hốt. Trong cơn giận không bao giờ tôi nghĩ thế, không hề nghĩ chỉ cần bước ra khỏi bờ thềm quen thuộc là cảm thấy hụt chân chết đuối ngay. Mà chỉ nghĩ đến những tháng ngày thành thang, những vũng trời lồng lộng bên ngoài khung cửa, và tiếc nuối đã tự giam cầm trong một nhà tù êm ái bao nhiêu năm. Qua một tiệm nước sang trọng, tôi bước nhanh không dám nhìn vào. Tôi sợ phải nhìn thấy tôi trong đó, những ngày yên vui cũ. Tôi với những màu áo rõ ràng những vây bọc xôn xao của đám đông, của những hỏi thăm tíu tít. Tôi sợ thấy tôi ngồi trong đó, khi hai người. Khuôn mặt ở nhà vọng lên thành tiếng nói, em đi thật đó sao, tôi cũng muốn trả lời trong cảm lạnh thật dửng dưng lạnh lẽo, vâng đã đi thật rồi. Tôi không nhìn vào trong tiệm nước. Nhưng tôi vẫn nhìn thấy, trong vùng hỏi thăm vô tình thăm lạnh nào, hay ngón tay

chàng bật que diêm châm cho tôi một điếu thuốc. Những que diêm đã châm cho tôi những điếu thuốc. Hơi ấm lan toả đầu môi và vừng khói cay cay phảng phất nụ cười buồn. Từng giọt ngậm ngùi chảy xuống lòng tôi. Nhưng nhất định là không thể trở về đó nữa. Tôi bước nhanh, thật nhanh theo ánh nắng reo bay hè phố, cố nghĩ đến những thời gian vắng tanh trước khi có chàng. Mỗi một điều để phân biệt khác nhau giữa tôi nay và tôi con gái là bây giờ, có chàng, tôi không thấy đời vắng ngắt trước kia, tôi vẫn bụi ngùi xót xa nhớ tôi. Tôi vẽ tôi lại trên khuôn kính lờ mờ ký ức. Nó hay đi ra phố những chiều hết nắng, giờ những người tan sở bắt đầu đi dạo, con gái và con trai nô nức kéo nhau ra đường tìm kiếm xô xao, những người lính thủy kéo nhau xuống phố, mua quà tặng, ngắm nhìn đàn bà con gái qua đường, tán tỉnh những cô bán hàng, và lính không quân biểu diễn cách nhìn để bắt một con mồi xinh đẹp, cách đi để xao xuyên bước chân người nhìn theo, về dừng dừng bất cần của lối hát ngược mũ để làm thất vọng người gặp gỡ. Nó đi ra phố với khuôn mặt trang điểm kín đáo và tỉ mỉ, với hồn lồng lộng như vòm trời mênh mông dồn đuổi mây bay về ngoài biển lớn, với hai chân lao đao những bước kiêu hãnh vô cơ ngập tràn, và niềm vui không biết vì sao, như một vàng trắng đầy toả sáng xuống lòng chìm mộng ảo. Nó đi ra những đêm gió biển thổi tấp con phố dài hai bên tiệm ăn cửa hàng đèn màu tấp nập bước chân vui với ý nghĩ cuồng điên ngu ngốc nếu vắng mặt mình phố chẳng bao giờ rục rờ về đêm đến thế. Nó ngồi bãi biển nửa đêm hai chân vùi sâu cát ấm, nghe bọt sóng tan chìm những mộng mị của một đời người đắp xây, và muốn bơi theo dòng trắng ra tới chân trời phiêu bồng sương khói. Tất cả thật trẻ thơ khi ý nghĩa của sự sống nối liền với một cuộc phấn đấu âm thầm dai dẳng, dưới những hình thức đơn giản tầm thường, những bề ngoài bình lặng ngầm chứa một bề trong hỗn tạp bất an, và hạnh phúc không phải là sự thoả mãn một khoa trương theo tự tôn tự ái của mình, không ở chiếm đoạt đắc thắng dễ dàng tự nhiên những điều ước muốn, không ở bất cứ một cái đích nào đó ta bỏ hết nửa đời để nao nức dưới theo, mà chỉ là trong tư thái hồn nhiên vắng lặng đón nhận một nỗi khổ đích thực nào đó. Tôi đã lia xa nỗi khổ, tôi không còn nỗi khổ nào khác. Đã no đầy với một tuyệt vọng thì hạnh phúc còn lại chỉ là, chính ở nỗi khổ đó. Nỗi khổ sáng ngời đức kiên nhẫn chịu đựng và lóng lánh ánh sáng của một sự thật. Bởi sự thật độc nhất của con người là nỗi khổ. Chạy ra khỏi nỗi khổ là lạc lõng và xa cách ngay với đời sống. Tôi đã nghĩ và đã mưu mang nỗi khổ, mưu mang đời sống ảo tưởng nhiều năm. Mà bây giờ đi qua khung cửa hẹp ra vùng thênh thang của tự do và cô đơn, để lại làm kẻ khát thực hạnh phúc. Sẽ không ai bỏ vào bình bát của kẻ khát thực này một trái chuối, một vắt xôi, một thứ hoa quả nào đâu, bởi tôi mang bình bát trống không với hai tay buông xuôi mỗi mệ và hai chân bước mau cuống quít về nơi trú ẩn. Kẻ khát thực hạnh phúc nó chỉ có thể ngửa bình bát trước chính tay mình. Tôi đã buông tay. Nỗi khổ đích thực đã rơi ra ngoài bình bát khi tôi bước khỏi cửa đời sống rồi. Tôi chẳng xin ở ai, nếu có trở lại nhà cũng không thể xin ở chàng, một tôi-thứ-hai.

Tôi bước vào tiệm giải khát nhỏ gọi một chai Coca. Khung gương gắn trên tường gọi lại tôi một nét mặt sững sờ đau đớn, bơ phờ. Như một chiếc xe móp sau tai nạn bất ngờ khủng khiếp. Sao có thể như vậy được. Sao việc đó lại có thể xảy ra, ở ngoài, ở ngoài xa tít khỏi dự định chúng tôi. Có bao giờ nghĩ đến một chia lìa ngăn cách nào đâu. Đã phác họa suốt đường dài đời sống, từ đây cho đến xế chiều. Bao nhiêu chương trình dang dở. Mà điều đó đã xảy ra, bất ngờ, vô lý, và chúng tôi trở thành những cái bóng nhạt mờ của nhau. Tại tôi. Và tại chàng. Tôi biết là chàng không thể làm cách nào khác cho hai chúng tôi sinh sống, hơn là vẽ, vẽ liên miên. Mà tôi thì thấy, càng vẽ chàng càng chết, và tôi trong đời sống chàng càng vô nghĩa. Làm thế nào để chia sẻ thời giờ đầy đủ và nhất định cho tôi, cho công việc chàng, mà đôi bên không làm lẫn lộn và thiệt hại cho nhau. Tôi không muốn chia phần thời giờ với công việc chàng. Chỉ muốn hoặc người đàn ông chọn công việc để bỏ rơi tôi. Hoặc chọn tôi để bỏ rơi công việc. Người đàn ông đã chọn tôi, nhưng để có tôi trong đời sống thực tế, người đàn ông phải làm việc. Tôi không thích điều tất nhiên hợp lý đó. Tôi chỉ muốn có một cách phi thường nào đó làm người đàn ông chọn lựa tôi và đồng thời vẫn có công việc họ mà không xao lãng tôi một phút giây nào. Tôi muốn điều không thể được. Có ai lại không muốn ít nhất một điều không thể được

trong đời sống tẻ nhạt của mình. Người đàn ông thì vẽ mãi mê, vì sức lôi cuốn kỳ dị, vì những đòi hỏi thúc bách của công việc. Buổi sáng, buổi trưa, chiều và ban đêm triền miên, cả trong giấc ngủ đôi khi chàng lảm nhảm nói đến những ý tưởng xếp đặt trong một bức tranh, đến sắc màu và hiệu quả ảnh hưởng của sắc màu trong tâm hồn người thường ngoạn, cũng như lúc ngồi không, lúc nhìn hay ôm tôi trong tay, hai con mắt người đàn ông cũng vẫn nhìn thấy nơi tôi những nét hình ám ảnh cho tôi một trình bày mới lạ. Tôi không đáng một vết màu, một nét bút của người đàn ông, không là gì trong đời sống đã lôi kéo tôi vào cả. Thế mà người đàn ông đôi khi, vì không thể hiện đúng những ý tưởng, không diễn tả đầy đủ những khía cạnh tâm hồn hay đời sống của cuộc đời, của chính mình ở trong tranh, vẫn trút tất cả thất vọng bức tức chán ngán lên đầu tôi, kẻ chịu đựng gần gũi nhất. Nỗi cô đơn thâm của người đàn ông đã kêu gọi tôi về đời sống ràng buộc. Nhưng trong cách miệt mài công việc bạc bẽo vô ơn kia, nghệ thuật danh từ tốt đẹp phỉnh phờ, thật ra chỉ là một thứ ma quái ám ảnh làm mờ trí hao thân, chẳng đi đến đâu và ru ngủ con người trong mộng mị triền miên, chối bỏ tất cả mọi giá trị hồn nhiên của đời sống bình thường, tôi cảm thấy người đàn ông không bao giờ cô đơn, hay đúng ra, cô đơn chỉ là tiếng kêu thảng thốt khi mất đi một thực tại tầm thường gần gũi, thái độ hoảng hốt yếu hèn của một nhân cách ích kỷ và tham lam. Vậy thì tôi chẳng là gì trong thế giới đó. Chẳng là gì hơn một thùng rác chứa đựng tất cả những bất mãn, bức dọc, dằn vò từ cung cách đối xử của người đàn ông ném xuống. Tôi đau nỗi mất tôi. Tôi đau cảm giác vô ích thừa thãi tôi. Và tôi chỉ còn là cái bóng, quanh quẩn lẻo đẹo trong thế giới đầy đủ đến vênh váo kịch cớm của người đàn ông. Không còn lý do, không còn chút sức mạnh nào đủ ràng buộc, dù một khoảnh khắc thời gian vào đời sống đó nữa. người đàn ông hẳn nghĩ tôi bỏ đi tức là tìm đến một nơi nào đó. Nỗi thất bại lớn nhất vẫn là không giải thích bằng đời sống của mình được cho kẻ khác khỏi làm lẫn mình một cách sai lệch tầm thường. Nếu tôi có sẵn một nơi nào để tìm đến mọi sự thật dễ dàng, và tôi cũng chẳng có gì đáng phải nói ra. Tôi chỉ có một đời sống, đã chọn lựa, muốn sống đời sống đó, nhưng đời sống đó đã đẩy xô tôi đi xa. Chỉ giản dị như vậy, mà không thể hiểu không chịu hiểu. Cho nên cho cùng thì trong hai người, chính tôi chứ không phải người đàn ông, là kẻ cô đơn.

Không gương soi thì không bao giờ có thể cảm thấy tận cùng nỗi cô đơn của mình, tôi uống vội ly coca và đi ra trong mắt nhìn tò mò của những người xung quanh. Buổi trưa duỗi dài trên đường phố vắng. Một trận đánh lớn, một tai họa khủng khiếp nào đang âm thầm đe dọa quanh quất, tai họa vẫn thường lẫn trốn trong mỗi đời sống bình yên, chỉ chờ một thoáng đổi thay, một nhích chân, một vươn tay tới chiều hướng khác, tới ý nghĩ khác là vàng trời đen đổ xuống. Máy bay nổ rền trời. Tôi chìm lìm trong tiếng động dữ dội. Cảm giác chệnh vênh hao hụt bắt đầu nhói từng cơn trong tim. Tôi đi dọc con đường nắng. Con đường tới một bến xe chạy về các tỉnh xa xôi. Tôi ngồi vào xe. Xe chạy. Tôi nghe tiếng kêu vang vang từ miền thành phố. Tôi muốn trở về. Muốn lạc mất tôi trong đời sống đó còn hơn tan chìm trong thế giới nào im lìm không ai nhìn thấy, không ai làm nhân chứng cho sự sống sự chết tôi. Chiếc xe mang niềm hoang hốt lo âu bất ngờ chạy băng băng qua những quãng đường rừng im vắng, qua tôi, qua chàng, qua những ngày trôi xa quá khứ bụi ngùi.

Vậy ra, đi chỉ là trở về thôi có phải không, tôi hỏi những tầng mây trắng ung dung bay về ôm đỉnh rừng xanh.

III.

Tưởng có thể đánh đổi bất cứ những gì có thể có, những gì còn lại, trừ những đồng vải nhòe nhoẹt màu sơn nát rách trong căn phòng đời tôi từ nay không bao giờ trở về, một cánh tay, một ống chân, hoặc cho cùng thì cả một phần đời mệnh mông còn lại, với tất cả tự do và năng lực, nỗi hoan lạc cũng như niềm thống khổ, để đánh đổi lấy một cảm giác vui vầy đầm ấm, một chút tương giao nào đó mong manh và mơ hồ cách mấy với đời sống, đời sống làm bằng những buổi sáng như sáng nay xe cộ luân lưu ung dung thanh thản trên đường, tiếng còi và giọng

người trĩu nặng những âm thanh linh hoạt và vang dội, quán phở mở ra đông đảo với những đĩa rau xanh, chanh ớt tươi nồng, mùi mỡ bò béo ngậy, tiếng muống quậy canh trong ly cà-phê, người khách ăn xong xĩa răng chim chíp miệng như chim kêu sau cơn mưa bất ngờ, đứa bé không thích đến trường ném cặp sách xuống lề đường nằm lăn kêu khóc, thằng bé bán cà-rem ghéch chân để đỡ cái phích để lại những cây kem lạnh ngất bốc hơi còn lại, mấy người phụ tiệm tống táng vui vẻ khênh một cái hòm không mới toanh thơm mùi gỗ trầm và diêm bào đặt lên cái xe đen lùa tua những bức hoành trướng sắc sỡ, người đàn bà đón một chiếc xe xích-lô máy leo lên ngồi đỡ gương con soi ngắm tô lại vành môi vừa ướt nhẫy nước mắm bánh bèo, tất cả đời sống lảng xảng tươi vui đó ở hẳn ngoài tôi từ khi tôi còn bé, hay đúng hơn từ ngày đầu tiên pha thuốc vẽ quệt lên bức tranh thứ nhất, bức tranh thành công một cách thần nhiên và tàn nhẫn bằng nỗi đau xót xa của một đời người mài dũa tâm hồn, bằng tất cả những vụn xoắn nát tan của trí óc và trái tim, để được nhân nha chỉ mỗi một cảm giác hụt hơi đuổi theo chuyến xe đi khuất, và niềm ao ước không người hạnh phúc của một kẻ vừa nhảy kip lên một chiếc xe ba bánh trên đường về, ngay lúc xe chạy vượt qua một ngã tư đèn xanh. Mọi sự thật đã trốn đi xa, đã ở ngoài. Và cả đời sống đó đã thất lạc đi để được gì, những bức tranh, và tình yêu của một người vĩnh viễn ở lại chia sẻ sự sống nổi chết với mình, chẳng phải là thứ tình yêu phù phiếm rõ ràng và ngắn ngủi, mà tình yêu là bằng hôn phối giữa địa ngục và thiên đàng, giữa sống và chết, giữa còn và mất, bay lên cao một niềm vui trầm ấm dài lâu cho hai mắt chỉ nhìn lên mỗi mồn mây trắng, thứ tình yêu đượm nồng hương vị của ớt cay và chanh chua, ngọt đường và xót muối, những gia vị thiết yếu cho bữa cơm đời không nhạt nhẽo, tình yêu đó cũng rách nát, cũng tan hoang theo hai bàn chân em về bến bờ nào xa xôi mù mịt, và như thế, tất cả rủ nhau đồng loạt tách rời bỏ đi, thù ghét khinh bỉ, lẫn trốn và giết chết tôi, tôi hai tay trống trơn chụp xuống khoảng không lờ mờ lạnh lẽo của buổi đầu ngày thức giấc.

Chẳng bao giờ đánh đổi được đâu mà, thằng khốn, tôi nhìn xuống đồng rác dưới chân, đầu một ngõ hẻm, nơi tôi đứng phân vân không biết chọn hướng nào để lánh xa tôi. Tại sao lại đồng rác này. Có phải đó là phần dành lại độc nhất cuối cùng cho tôi không, mùi tanh và những ruồi nặng vo ve, dấu tích u mê của đời sống. Hai chân tôi đứng lún trong một phần đồng rác. Tôi mê đi trong cảm giác lờ mờ là bị chôn sống trong phần thường của tôi đó. Rồi những mảnh vải nhòe lên trong căn phòng cũ, một lúc nào đó, cũng xây nhà cho lũ chuột con đồ hồn rớt từ trên mái nhà cao xuống, và người ta sẽ bịt mũi mai táng tất cả cơ nghiệp buồn rầu ghê tởm đó ra đường, vùi chôn trong một đồng rác. Tôi đã đánh đổi tất cả, tất cả, tương giao đậm ấm đời đời, tháng ngày giản dị yên vui, nỗi thanh thản bình lặng của tâm hồn, cái giá hạnh phúc không thể đổi bằng bất cứ gì, một người không thể tìm thấy người thứ hai trên trái đất, để được, suốt những năm tháng dài lạc lõng tuyệt vọng miệt mài kia một đồng rác sao. Có phải tôi đã lạc làm sai lối như vậy. Hay một thằng người nào khác, do ma quỷ đưa đường dẫn lối, ở trong tôi. Có phải thực sự tôi đã làm công việc của một người khai phá rừng hoang tìm lối rộng thênh thang tới miền hạnh phúc không? Hay hết khu rừng hoang này lại là một rừng hoang khác, và hết một đời người, đến khi nằm xuống vẫn nghe đau đớn khắp mình mũi nhọn của những rừng gai đó.

Ngày càng lên cao, càng bay mau, những tầng vàng mơ hồ trên đỉnh cây đã lan tràn khắp thình không vắng vẻ, tiếng vi vu của lạng yên một cõi nào tôi đắm chìm mê ngất lay động trong hai mắt ngẩn ngơ những giải mây trắng mảnh dẻ chân trời, tôi nghĩ thôi cứ đi chẳng biết là đâu cho đến khi rơi rớt xuống nỗi thất vọng cuối cùng tâm tối. Tiếng chiếc xích-lô máy nổ rộn ràng vang lừng trong trí óc lũng bùng nổi hoảng hốt của người điên chợt tỉnh nhìn thấy chằng chịt những ngã tư ngã năm đường trống lốc phía trước, nhưng vang vang chìm lẫn trong khắp tất cả những tiếng động ồn ào có thể định danh định tính xung quanh là tiếng tôi gào thét không nguôi lay van em, em ở đâu hãy về hãy về cho anh tập sống lại đời sống tôi có phải không. Hãy cho kẻ tử tội một phương Tây trời trần nhả gửi. Tại sao không. Một phút giây thôi, nhìn thấy lại em, đủ để đốt nền lên quan tài về nghĩa trang heo hút. Đi đâu thầy Hai, tôi không biết trả lời người chạy xe thế nào, cuối cùng tôi lừ đừ nói thứ giọng người còn tiếc giấc ngủ vui, cứ chạy lòng

vòng đi đã, thầy cho thêm ba chục nghe thầy, hấn nói, mấy chục cũng được, tôi nói, nếu còn. Còn? Còn gì? Nếu tôi tìm thấy em, tìm thấy đời sống trở về, liệu có thể trả cho người chạy xe hạnh phúc mình được không, tiền thì hết nhẫn, trừ khoản vẽ hình bìa cho các nhà xuất bản chưa lấy được, và tiền bán một bức tranh cuối cùng, cũng chưa muốn nhận, liệu tất cả những thứ tiền khôn nạn đó có đủ trả một cuộc xe vô tận chạy đuổi theo hạnh phúc bỏ đi không. Tại sao đêm qua đã nghĩ tưởng những điều giản dị cho cuộc kiếm tìm. Sẽ đi thật sớm đến nhà người bà con, gặp em vừa thức dậy, van xin em một phút để nói một lời, phải đi thật sớm trước khi em có thể bỏ thành phố ra bến xe, lên máy bay và đi xa, làm tất cả mọi cách có thể làm được, đưa em ra ngoài phố, mời em vào tiệm nước chúng mình vẫn ngồi với nhau những giờ nhàn hạ, gọi cho em một tách trà đường, một cái bánh ngọt, hay một cốc kem chantilly em thích, hay một tách cà-phê đen như sau giấc ngủ em thức dậy buồn rầu, và nói với em, phải rồi, chúng ta đã cam với nhau suốt những tháng năm gần gũi, đã buông thả thời gian quý báu vô ngần cho những đối thoại nhạt phèo lười biếng, cụt ngủn, vô nghĩa, hãy cho anh nói thứ tiếng đã bỏ quên, đã cam nín từ lâu, thứ tiếng em ước ao nghe, anh biết mà không bao giờ nói đến trong những ngày buông trôi đó. Và câu chuyện chấp nối, một bản nhạc quen, khung cảnh tiệm nước, những khuôn mặt bè bạn tình cờ bắt gặp, cũng đủ xoá nhoà tất cả mọi giận hờn của ngày hôm qua. Anh gõ nhẹ nhàng hồi hộp vào cánh cửa nhà bà con, anh gõ nhẹ ba tiếng đón đầu nao nức vào tim em dịu dàng từ trong phòng trong ra cửa ngoài, nét mặt em hờn dỗi, những lời trách móc xua đuổi tiếp theo, cho anh lạy van em, cho anh làm bất cứ một công việc nào mà em đầy đoạ, miễn là em trở về, cho anh lại sự sống đã đã đánh mất ngu ngốc điên rồ đại vụng. Nhưng cánh cửa mở với khuôn mặt người bà con thản nhiên hỏi mày đi đâu sớm vậy. Cánh cửa, bức tường, người bà con, cả tôi nữa nhòa đi, quay lốc như rơi xuống đáy sâu vô cùng. Tôi bước vào, nhìn những cái giường, những nơi em có thể nằm xuống trong đêm. Những mặt giường ngăn nắp phẳng phiu không dấu vết, không một sợi tóc, một vương vất chứng cứ tỏ ra em đã đến đã nằm ngủ ở đó. Người bà con nói đến việc nhà, những áp-phe của họ trong lúc tôi chết điếng với nỗi sống chết của tôi. Đã mất tâm rồi sao, mất tâm những tháng ngày yên ả, những gầy dựng tương lai, những hy vọng miệt mài rồi sao? Em không đến nhà này, thì không đến một nhà bà con nào khác, không đến những nơi tôi quen biết, để theo đuổi, kiếm tìm. Vạy ra em đã thực sự và cố tình chạy trốn khỏi miền săn đuổi hụt hơi của tôi.

Con đường khi tôi trở ra không còn giống như lúc đi vào. Một toán lính võ trang hấp tấp bao vây khu phố để tìm bắt những tên địch vừa tẩu thoát. Tiếng súng nổ, một rồi liên tiếp, đáp lời những tiếng dội ầm ĩ của đại bác nổ từ một vùng bất an nào ngoài thành phố. Một bọn người đánh bạc, cầm cả bài và tiền nhón nháo phóng bừa ra đường, lướt qua những mũi súng còn nóng hổi. Hàng loạt người lếch thếch tản cư, với tất cả những của cải góp nhặt có thể mang theo về nẻo chết. Tôi cầm đầu chạy, với cảm tưởng nơi nào đó em cũng đang chạy, hụt hơi và lè loi, không một cái đích trú ngụ đợi chờ. Con đường rộng bên ngoài thì bình thản, sinh hoạt đối lập với ngõ hẻm trong kia. Chiếc xe chạy, dừng lại một nhà quen, rồi tiếp tục cuộc kiếm tìm vô vọng. Cho đến chiều tối, tôi đến chỗ cuối cùng dự đoán có em. Người ta đang bình yên xem tivi. Cảnh nhà cháy, giao tranh đẫm máu giữa đôi bên một vùng ngoại ô. Những khúc cầu sụp. Từng loạt người lăn xuống theo những tảng đất lở. Tiếng súng bấp rang, thỉnh thoảng ầm lên một cái pháo tổng. Tôi bỏ rơi chiếc xe tìm kiếm. Và đi ngốc nghếch lang thang trong đêm tối, cho đến khi lạc vào một đám cháy. Những đám người tải thương ị ạch qua trước mặt. Tôi cố nghĩ là mình giống gì, chẳng biết. Cố hình dung mình giống gì, chẳng thấy. Chỉ hiện lên căn nhà cũ. Bốn bức tường im dáng đáp em những ngày đã khép cửa trong đời. Sao ta không cùng chạy trốn? Lửa sắp đổ xuống trên đầu. Bom đạn sẽ bất ngờ xoáy xuống đời sống. Không chắc gì cả ở những điều kiện bên ngoài vùng tình yêu chúng ta cùng trú ngụ bao lâu nay, kể cả miếng đất bé bỏng để đặt hai bàn chân đang ứa máu. Sao lại phân ly, tách rời một niềm lạc lõng, thành hai khối cô đơn lạc lõng. Sao không cùng quay lưng lại miền lửa đạn này, giữa một thể đứng và chạy về đằng trước. Sao hai bàn tay đáng lẽ dặt dìu ràng buộc lại chia lìa dứt khoát bỏ đi.

Tôi vượt qua vùng có đám cháy và đến một ngã tư có rào cản bằng gỗ và những đường tròn dây kẽm gai. Người lính Mỹ đứng gác trong một chiếc xe bò hư nát nói phía trước đánh nhau, phải đi trở lại. Tôi nói tôi chẳng còn đường nào để trở lại. Hắn nói sau lưng có ngã an toàn. Tôi nói tôi không thích an toàn một mình, trong lửa đạn và đám cháy, trong cảnh hỗn mang đang trước có đời sống tôi đang lang thang, không biết tới đâu. Và tôi bước tới, người Mỹ hỏi, ê, điên sao, không trở lại, tôi bắt buộc bắn. Tôi hỏi dừng đừng. Bắn thật à? Một loạt súng ào lên ở toà nhà lầu xây dở nơi góc đường trước mặt. Tiếng trực thăng sè sè cấp bách vòng vòng trên vùng bắn nhau. Một tốp năm người đổ bộ xuống trên một tầng nhà bằng. Tiếng tiếu liên nổ ròn. Một rồi hai cây thịt không biết bên nào rơi xuống từ khung cửa sổ mới lắp khung. Một tốp cảnh sát đã chiến đàng sau tôi tràn tới. Tôi muốn chạy. Chạy tới hay chạy lui. Nhưng đã không nhúc nhích được, tôi rút xuống như cây chuối gãy. Tiếng súng, bom, âm ỉ bốn phương trời. Tôi chìm tan trong một cơn lốc khói đen. Tiếng xe cứu thương cấp bách vọng lại. Tôi nghe trong tiếng còi có tiếng kêu của em. Không. Chẳng có tiếng kêu của một người nào cả. Hình như người ta đến mang tôi đi, một giờ, nửa ngày, một tuần sau khi ngã xuống, bao lâu chẳng biết, không hiểu để làm gì, lơ mơ cảm thấy là qua bao nhiêu sông núi và đồng bằng, bao nhiêu thay đổi và nát tan, về một nơi cách xa muôn trùng căn nhà cũ, bóng ngày xưa, và tất cả những di tích cuối cùng làm tiếng gọi kêu thầm lặng cho một người trở lại.

IV.

Chiếc xe ăn năn chở tôi về thành phố đã ngập chìm lửa đạn. Ý nghĩ phải tìm gặp lại chàng, đồng thời linh cảm thấy là mọi sự đã sai lệch và lạc lõng hết rồi, bằng bất cứ giá nào cách nào cũng bốc lửa trong trí óc tôi. Ta chỉ tỉnh thức sau một biến cố kinh hồn nào đó, và chiến tranh thật ra cũng góp phần trong việc hoán cải những con người, đổi thay những số phận, phải không, tôi nhìn với vọi cuối đường nhón nháo đám đông chạy qua chạy lại, như mắc nghẹn trong mạng lưới rộng và thăm cảm ơn cuộc biến động bất ngờ đã kêu gọi tôi trở về thành phố, tôi về tìm gặp tôi, con đàn bà yếu đuối chỉ sống còn với che chở dù mơ hồ, thờ ơ của một đàn ông. Người tài xế thả đám hành khách bụi bặm lạc lõng xuống con đường rộng, trước những tầng hàng rào cản. Tiếng một người lính nói, đàn bà có thể đi bộ qua bên kia, đàn ông đứng lại ở trạm chờ xét giấy. Tôi chạy băng qua một khoảng trống hẹp giữa hai vòng dây kẽm gai, không dừng lại gỡ tà áo vướng, tuôn như thác lũ về phía đám đông. Tiếng kêu khóc lẫn chìm trong tiếng súng réo bốn bề. Cột lửa cháy sáng rực tung những đám tàn đen lả tả xuống đám người hỗn loạn tìm đường thoát thân. Tôi chạy, dừng lại thở và chạy. Mọi sự vật bỗng sáng chói lên trong mắt tôi như cột lửa cháy. Vòm trời, qua đám khói đen dày đặc bỗng hé lên một vùng trắng trong vắt, như một hồ nước mát hiện lên trong sa mạc chói chang, và phía xa, chân trời hé lên một giải vàng rớt rơi của mặt trời chiều sắp tắt, màu nâu cũ kỹ trơn nhẵn của những mái nhà nhấp nhô sau cơn mưa, chòm cây xanh ngắt rung rinh những tầng nước ngọc chưa rơi rụng, những tấm bảng quảng cáo xiêu vẹo một góc đường, màu hồng của một cánh màn cửa phơ phất trong gió lay, tất cả bỗng hiện lên, như mới lần đầu tiên tôi nhìn thấy trong đời, dịu dàng, ấm áp và trong sáng, đều ẩn ngụ một ý nghĩa thầm kín của tình yêu và bình yên, một sự sống tình cò, lãng đãng nằm im trong những dấu hiệu hiền lành kia, như những phút giây bình thường, bình thường đến độ ngán ngao trong mỗi gia đình, tôi đã hất hủi chối bỏ, bây giờ bỗng sáng lên, như cùng đến lúc này, tôi mới ra đời, và ý nghĩ quay về, sống lại đời sống, bước lại từng bước nhỏ dè dặt quý báu. Những gì tôi đã có và khước từ bỏ đi đều tương đối, khiếm khuyết, không toàn hảo. Nhưng ta chỉ có thể chấp nhận những thiếu sót, bất mãn đó hoặc từ chối chỉ là chọn con đường ngắn nhất để phóng đi về sự chết. Tôi đã thênh thang, tự do, nhưng đó chỉ là sự gọi mời phỉnh phờ của cô đơn, cô đơn với cảm giác lạc lõng, không vùng trú ẩn, không mối tương quan với đời sống, đứng ở ngoài đời, lạc lõng và xa lạ nhìn vào và không có quyền tham dự những vấn đề xôn xao của đời sống đó. Tôi đã trở về, hàng phục và công nhận là mỗi con người, dù đến thế nào, đều cũng phải đi một con đường giống nhau, chỉ có một con đường, đi vào đó hay là chết, không có người nào thực sự an toàn và đầy đủ đến trọn đời với

lối riêng phiêu bồng của mình. Tôi ngụp lặn dưới cái đáy ngọt ngào đá ngầm rong rêu đó, để xin cảm giác luôn luôn ngoi ngóp kiên nhẫn và đợi chờ một ngày trời lên mặt nước, hy vọng của kẻ đắm tàu. Ra ngoài vùng lưới bủa vây của đời sống, tôi chẳng có gì chẳng là gì cả. Nhưng làm sao em nói đầy đủ ý nghĩa của sự trở về, hành vi chấp nối, bám víu hay là làm lại một lần thứ hai đời sống em. Em không thể nói, bởi không thể giải thích điều mỗi người chỉ có thể chứng nghiệm suy nghĩ bằng hiểu biết đau đớn riêng của mình, không một người khác nào có thể cảm thấy.

Tôi chạy vội vàng qua những quãng đường cuối cùng trước khi về tới đích, và sung sướng nhận ra mình đang có cái đích để hồi hả tìm về. Cái đích ở trong tôi bao nhiêu năm tháng buồn rầu, bây giờ bỗng dưng tìm thấy. Khi đi vào chặng đường cuối cùng của khu vực nhà cũ, tôi bỗng nhớ lại những hình ảnh quen thuộc bình thường về chàng. Tôi thấy chàng đứng ngẩn ngơ cầm trước khung gương nhỏ tia râu buổi sáng. Thấy chàng hai tay quàng chiếc khăn lông lau sàn sạt sau lưng mỗi lần tắm xong. Thấy chàng đắm chiêu hàng giờ trước giá vẽ nhìn lại công trình hoàn thành sau những ngày miệt mài. Rồi tôi sẽ chịu lụy tất cả mọi hành hạ cay nghiệt của đời sống để được cảm tưởng bị săn đuổi bao vây trong một chuyến đi trắc trở thường xuyên cho đến ngày nằm xuống đất im.

Tôi không tìm thấy một khuôn mặt quen nào trong xóm. Con đường đã bít kín với những đồng rác ngập đầu, ngổn ngang với gạch nám đen, đồ đạc gãy hư lỏng chỏng, dấu hiệu của một đám cháy đã đi qua, chỉ còn lại yên lặng, yên lặng như một đáy biển sâu nhận chìm tôi trong cảm giác hoang vu khủng khiếp. Tôi bước sâu vào núi rác để tìm lối đi. Bước qua những dấu chân tháng ngày quen thuộc, bước qua những mảnh vỡ tan hoang của đám cháy, qua những sườn nhà đã sụp mất nửa, qua con đường hẻm nồng nặc đầy những con chó trơ sườn sọc sạo kiếm ăn quanh những xoong chảo mộp méo lẫn lóc quanh gạch vỡ tan nát, và tôi hai đầu gối run, hay tay buông thõng, bước những bước cuối cùng vào cổng nhà mình. Trên khoảng nền nhà đen sạm bụi bặm tro than, chỉ còn lại chơ vơ một tảng tường vôi lờm chờm những mảnh vỡ do bom đạn và đám cháy đục khoét. Cánh cửa cháy đen còn gắn cứng vào mảng tường vỡ. Tôi đẩy cánh cửa, bước vào, với ý nghĩ lạ lùng là tất cả mọi người sau đám cháy đã lũ lượt tản cư về một hành tinh khác. Và bây giờ, trong cánh cửa đen, trong căn nhà không mái không tường không còn gì hơn những thước khối không khí nồng nặc mùi than cháy và thuốc súng, tôi một mình đứng im. Một lúc lâu, không biết bao nhiêu thế kỷ qua rồi, tôi cúi xuống ôm lấy một thanh gỗ cháy thành than đen, và mỉm cười với màu trời vào tối trên đầu, có phải tôi đã trở về, đã trở về đến nơi và đi qua cánh cửa.

Và trong cánh cửa tan hoang này, rồi đây...

Phụ đính II:

Cuộc tình trong ngục thất

(Truyện dài)

Sáu giờ chiều. Trời mưa lớn. Đường phố ướt ảm bản thủ. Xe người qua lại vội vàng, kín mít, cầm nín. Tiếng rùng rùng đe dọa của lũ xe nhà binh chạy tới cuối đường còn vọng lại ở đầu đường. Mưa rơi đều và nặng trên mái hiên buồn bã. Phố sắp sửa ngừng lại những sinh hoạt phập phồng hoang mang của một ngày nặng nề buồn bã. Tiếng những cánh cửa sắt kéo, âm thanh như từ từ ngục vắng lên, lạnh lẽo, cảm hận. Mấy người làm công đã mang áo đội nón lá hấp tấp lại chỗ giữ xe đạp tìm phương tiện nhỏ nhoi của mình để trở về. Tất cả mọi nhịp điệu đều biểu lộ một vẻ hoảng hốt, lo âu của ngày tàn, một ngày lê thê giữa chuỗi ngày nhọc nhằn,

tai biến, tối tăm. Với một chút gì chìm ngập trong bất an, trong phiền muộn, trong rã rời tàn lụi.

Người đàn bà kéo mũ áo mưa che kín phần trên mặt. Nàng bước nhanh vào hãng máy bay, mong ước mỗi một điều thật là đơn giản, đừng bắt gặp một người quen nào cả. Sự mong ước cũng thừa, vì nàng đang tới, đang qua một vùng hoàn toàn xa lạ, cách biệt. Sẽ không có một người quen nào, từ xa tới, hoặc từ tuổi nhỏ tìm về nhận diện hỏi thăm. Nàng cảm thấy đủ an toàn để có thể lo liệu một mình mọi chuyện, không ai hay biết để ngăn trở hay quyết định, dứt khoát, và từ phút này thì không một động lực hay ý muốn nào khác, từ bên ngoài, có thể lay chuyển hay xê dịch được con đường đã chọn lựa.

Quanh cái quầy bán vé hình chữ U, hành khách đủ các giới đang đưa chân chen lấn, hỏi han lao xao. Mũ nón, áo mưa, sùm sụp bốn bề. Tiếng những cô nhân viên hàng không cất lên the thé, gay gắt. Tiếng cãi cọ loạn xạ giữa những tiếng ồn ào ong vỡ, từ mọi phía.

Người đàn bà xông xáo vào vòng đai kín mít quanh quầy bán vé. Nàng cảm thấy ngột thở vì hồi hộp và lo âu. Cảm thấy nao núng với lối tiếp khách hách dịch và nặng nề của nhân viên hàng không lúc gần mãn giờ làm việc. Nàng nghĩ thầm, mọi chuyện sẽ không dễ dàng như mình tưởng, nếu không có một may mắn, một phép lạ nào đó sẽ xảy ra.

Đám khách mua vé, đổi vé, hỏi giờ bay, vào ngày mai, hình như mỗi lúc một đông. Nàng nghĩ, tình trạng lộn xộn đôi khi lại là một cơ hội tốt cho những hoàn cảnh bất thường. Nàng cười, cố nghĩ đến một điều gì vui để trở lại thần nhiên can đảm. Khung cảnh xung quanh gợi nhớ những hình ảnh trong các phim gián điệp. Một người đàn bà chen lấn vào hãng máy bay. Lấy một cái vé. Chuyến bay bất ngờ và bất thường. Chuyến đi. Những săn đuổi. Theo dõi. Đoạn kết. Đoạn kết thế nào? Nàng cảm thấy nhói thắt nơi tim. Trong phim hình như một người đàn ông nằm phủ phục xuống mặt đất chập chùng mưa phủ, đầu gối lên cánh tay buông dài chới với quãng đường còn xa phía trước. Với những viên đạn ghim vào lưng, bắn đi từ phía sau, và những dòng máu. Lắc đầu, nàng quấy mái tóc ướt còn phủ trùm cái mũ áo mưa. Không, đó chỉ là phim ảnh. Từ lâu, đã không được xem những loại phim hay như thế. Không biết bao giờ lại có nữa. Bây giờ Sài Gòn phim chường ngập tràn. Và đời sống thì ngập tràn những chường và chường. Đấu công khai. Đấu âm thầm. Võ đài thì cùng khắp.

Còn ta, ta gác kiếm rửa tay, lui về, chờ đợi...

*

Cánh tay cầm thẻ căn cước duỗi dài trên quầy để chiếm chỗ đã mời như. Máy người bán vé đẩy ghế lên đứng kẹp tóc, mặc áo mưa, nhìn ra ngoài trời. Chỉ còn có hai người siêng năng cầm cự với công việc.

Người đàn bà giả dại qua ải, năn nỉ cô nhân viên nhỏ bé đáng bằng con cháu mình ngồi ở góc quầy loay hoay ghi chép.

“Cô ơi, làm ơn chút đi, cô ơi.”

“Hết giờ rồi bà, để đến mai sớm đi.”

“Tôi biết là hết giờ rồi từ lâu, nhưng cô còn ngồi nán làm giúp bà con cô bác đó.”

Cô ta chừng như bị cái giọng dỗ dành ngọt ngào ru ngủ, ngẩng mặt lên nhìn, thoáng ngạc nhiên:

“Bà cần gì?”

“Có thể chứ. Tôi đứng đây từ trưa đến giờ, hỏi hoài mà các cô kia không thèm trả lời đó. Ít ra cả Hãng máy bay phải có một người tử tế như cô đây.”

Nàng đâu có đứng từ trưa. Mới tới, và mọi chuyện, vừa quyết định tức thì, như chiếc bánh, vừa gấp từ lò ra.

“Bà mua vé, đi đâu?”

“Sài Gòn, cô ơi.”

“Ngày nào?”

“Mai, cô à.”

“Mai, hết chỗ.”

“Còn cô à, không hết đâu.”

“Tôi bán vé, bộ tôi không biết lúc nào còn hết à?”

“Việc nhiều, đôi khi cô không nhớ hết thật đấy. Tôi đã cho người đi hỏi trước, ngày mai còn.”

Cô gái quay mình nhìn lên tấm bảng ghi các chuyến bay trên vách. Các chuyến bay đi Sài Gòn, vào ngày mai, đều ghi hết.

“Bà thấy không, có thì đã ghi là còn.”

Người đàn bà cãi:

“Ngày mai có tới ba chuyến đi mà cô.”

“Ba chuyến, nhưng để chờ mấy người trễ tàu từ cả tuần nay. Các vụ lộn xộn và đình công trong Sài Gòn ở hãng máy bay cả tuần trước, bà không biết sao? Hành khách đây chờ chực động lại đó. Bà để đến ngày kia, ngày kia thì hy vọng.”

Cô gái cúi xuống, hí hoáy ghi vé cho những người khác.

“Mai bà tới sớm, tôi sẽ dành cho vé ngày kia.”

Người đàn bà nghe ngược như khô đi, hơi thở đứt cụt. Hai tay nàng chuôi trên mặt quây nhào ra như nền lụn.

“Trời ơi!”

Một lúc, nàng kêu:

“Này cô.”

“Để cho tôi làm việc, tôi đã nói không cách nào được đâu.”

Cô gái có vẻ gât.

Nàng hết muốn năn nỉ, hết muốn tử tế, hết cảm tình ơn nghĩa gì nữa. Nàng nghĩ tới lá bài chót, đến bí mật cuối cùng mà một nhân viên của hãng đã tiết lộ riêng cho biết.

“Nhưng mà ngày mai có chuyến bay đặc biệt, chưa định giờ.”

Cô gái vút bút, bực dọc cau mặt nhìn lên:

“Ai nói với bà?”

“Nhân viên trong hãng máy bay nói. Lấy cho tôi vé ở chuyến đặc biệt, ngày mai.”

Người đàn bà đã rút cánh tay về. Mặt nàng đanh lại. Cánh cửa sắt của hãng đã kéo bớt một bên. Chỉ còn vừa lối cho một người ra vào. Sắp đóng cửa hẳn. Những người mua vé mới hay ghi lại vé cũng đã xong việc, bỏ ra ngoài hết. Chỉ còn lại có mấy người loay hoay mặc áo mưa, kiểm lại giấy tờ ghi, nhận ở quầy.

Có vé hay không có vé. Sống hay chết. Ra đi. Hay ở lại. Ngày mai, ngày kia, ngày mai. Ngày mai thôi. Không thể và không còn bất cứ một ngày nào khác trong suốt đời còn lại. Hãy bán vé cho tôi. Hãy dẫn đường sống cho tôi. Hãy chừa lối thoát cho tôi. Nàng nghĩ, triền miên, điên cuồng, như mưa không ngừng rơi bên ngoài mái trời chợt tối.

Cô gái hình như tạm xong mọi việc vội vàng lúc trước. Cô giãn mặt ra một chút, thở dài thật nhẹ.

“Bà làm gì gấp dữ vậy?”

“Tôi phải về ngày mai, nếu không là trễ.”

“Sao vậy? Nếu không có chuyến bay thực.”

“Là chuyện khác. Tôi hỏi cô, nếu một người thân trong gia đình, đã hấp hối, chờ cô về gặp mặt lần chót, từng phút, từng phút, liệu cô có cần vé sớm như tôi không?”

“A! Bà không nói sớm.”

Nàng cười, hy vọng chấp chờn:

“Phải chờ đến lúc cô nghe tôi mới nói chứ. Vé chuyến đặc biệt còn nhiều mà, phải không cô? Thôi lẹ lẹ còn đi về. Gớm, ngày nào cô cũng làm việc nhiều hơn các cô khác thế này hay sao. Rồi hãng có tính tiền phụ trội hay không. Chắc là không. Ai chứng đâu mà ghi. Bậy thật. Phải chi người nào cũng như cô, dân chúng được nhờ. Ủa, này, xin lỗi cô, hỏi cô việc ngoài lề một chút nhé”, nàng nhỏ giọng xuống, “cô mua cái màu son môi này ở đâu vậy. Tôi kiếm muốn chết khắp Sài Gòn, không có đấy. Cứ dặn thằng Chà-và ở Tax mua hộ. Nó bảo dặn bên Xinh-ga-po rồi, chờ. Chờ hoài không thấy. Tôi có một thôi, từ đó hết là chịu. Cái màu này quý lắm, hiếm lắm đấy cô ạ, biết điệu mới xài thành ra ít bán, khó mua.”

Người đàn bà bỗng mở máy tán, tán lia, và cô gái mắc lõm, hớn hờ mở cái nắp viết nguyên tử đã đầy, rút tập giấy tờ dưới học quày ra xem lại. Hai gò má cô căng lên, ửng hồng, cảm thấy bị nhìn ngắm, trầm trồ, khen ngợi. Một lúc, không nhìn được, chừng quá then, cô cắn nhẹ môi, chớp mắt, hỏi vọng lên phía khách:

“Này bà. Chuyến bay đặc biệt ngày mai, bay trễ lắm, chưa biết chắc giờ nào và còn được một số ghế, hy vọng là trống, vì khách bỏ không đến kịp không được thông báo đấy. Chứ không phải có ghế đàng hoàng thật sự đâu.”

“Tức là sao?”

“Nếu tôi cứ bán vé, bà cứ đi và chờ. May có người nào bỏ chỗ không đi chuyến ấy, thì ghế sẽ phần bà, được không? Bà bằng lòng như thế thì tôi sẽ ghi.”

“Lên sân bay chờ à?”

“Vâng, nếu không có, bà lại về. Hôm khác đi. Chỉ còn cách ấy. Như thế, có thể hy vọng được. Mà lại không mất vé. Bà có thể ghi lại ngày hôm sau.”

Nàng mím môi, hai bàn tay lạnh ngắt xoắn vào nhau. Tất nhiên là không có ngày mai thì hôm khác. Không mất vé. Nhưng mất thứ khác. Mất cơ hội. Mất đời người. Mất cái phút giây thấp thoáng cứu vớt cho một đời người tăm tối triền miên. Cái vé bình thường trị giá mấy ngàn đồng bạc. Nhưng cái vé ngày mai đáng giá bằng cả một đời người.

“Sao, bà có bằng lòng không?”

Người đàn bà nhăn mặt, chết đau quần nơi bụng thật sự.

“Liệu ngày mai có người bỏ chỗ không cô?”

Nàng hỏi vào khoảng không, hỏi trời, hỏi mình. Một triệu người bán vé cũng không trả lời được câu hỏi đó. Nhưng cô bán vé chừng như cảm thấy vấn đề sống chết nào đó của người khách cuối cùng, cô ứ lạo một câu:

“Mấy hôm trước thì có, vậy ngày mai, chắc cũng có. Nhiều người chờ lâu không được đi, đến khi có chuyến, làm như lầy, hãng liên lạc mời đi, lại bỏ không đi nữa.”

Người đàn bà nhắm mắt:

“Vậy cô cứ ghi đi cô, nhanh cho ông già kia đóng cửa, ổng chờ.”

Người lao công của hãng đứng loay hoay chờ kéo khoảng cửa sắt cuối cùng. Nàng cảm thấy mình được xếp vào khúc chót của một sợi dây phao lên đèn. Và cảm thấy được cứu lên, vớt khỏi cơn đắm tàu, bằng cách may mắn được xếp đặt kỳ diệu:

“Một vé, bà?”

Nàng nói nhanh:

"Hai, cô ạ."

Nàng nói nhanh thêm nữa:

"Cần căn cước không?"

Cô gái vừa ghi vé vừa xem đồng hồ tay:

"Thôi khỏi, mong cho bà đi kịp."

Người đàn bà cười nhẹ tênh:

“Cô giúp thì chắc chắn là kịp rồi.”

“Không có chi, thưa bà.”

Nàng chuôi tay lên quầy, những ngón tay lạnh ngắt mở xòe, đón lấy hai cái vé như con mèo đòi vò lấy miếng mỡ ngon trong tầm tay, cuốn chặt lại, bỏ vào ví, ôm chặt trong tay. Những xấp giấy bạc xòe nhanh trên quầy một ngàn hai ngàn ba ngàn... không biết bao nhiêu. Nàng hoa mắt. Nàng lú lờ. Nàng không đếm được nữa. Không tính được nữa. Tai nàng ù đi, mắt nàng hoa lên. Cả người lao đao, nhẹ tênh, nàng thoát ra khoảng cửa hẹp cuối cùng còn dành cho riêng mình.

Một phút, tiếng cửa sắt như rít lên phía sau lưng. Tiếng cửa sắt làm ớn lạnh, rùng mình, làm nhúc nhối cả những khớp xương cũ mòn lỏng lẻo vì toan tính, vì lo âu, vì phập phồng, vì suy nghĩ trong đầu óc nhỏ bé, đáng lẽ chỉ mơ màng, chỉ ước ao, chỉ mơ tưởng đến những thứ tuyệt vời tình tứ.

Nàng ngửa mặt lên trời mưa, cười một mình. Nước mắt nước mưa chảy ròng ròng xuống cổ vai bên trong áo mưa đã ướt đẫm lạnh ngắt.

*

Người đàn ông hình như nhảy xuống từ chiếc xe jeep mới ngừng ở lề đường, trước mặt người đàn bà. Hấn toan đi thẳng vào Hãng máy bay thì nhận ra hai cánh cửa sắt nặng nề đã đóng. Nàng nghe tiếng hấn kêu lên, reo vui:

"Kìa, chị. Chị đi đâu đây vậy? Chị mới ra?"

Nàng quay mặt lên. Mọi việc của buổi chiều đối với nàng như đã xong hẳn, êm ả, kín đáo, và bây giờ, có gặp người quen cũng chẳng sao. Nàng chào hẳn, với nụ cười vui riêng với mình.

"Chào anh. Anh đi làm phóng sự chắc?"

"Vâng, nhưng xong rồi chị. Đánh dữ quá. Suýt thì tôi tiêu luôn trong trận sáng nay, hết về Sài Gòn."

"Tình hình thế nào, anh?"

"Găng quá, địch đòi tấn công lớn. Ta mở vòng đai lên vùng tây nam thành phố. Chị thấy chuồn chuồn sáng nào cũng bay về phía ấy chứ?"

Nàng không muốn nói đến những thứ đó. Chuyển bay. Trận đánh. Hành quân. Trời mưa. Di chuyển. Tiếp vận. Địch. Ta. Đạn. Máu. Thù. Bây giờ, nàng không đủ sức để nghĩ đến bất cứ một điều gì nữa, ngoài hai cái vé ngày mai.

"Chị lấy vé máy bay à?"

"Vâng."

"Phí của, phải chi tôi gặp chị sớm một chút."

"Việc gì vậy anh?"

"Mai tôi về Sài Gòn, máy bay quân sự còn thừa mấy chỗ. Nếu chị muốn cùng đi. Máy bay thường, dạo này bắt thường lắm chị ạ. Chị xem mấy người trong gia đình tôi mua vé cả tuần nay không đi được, chiều nay giận quá, tôi mang vé trả lại, mai họ đi cùng tôi luôn. Nếu chị cùng đi thì đỡ mất thì giờ, và cũng không có gì phiền chị."

Một thoáng, nàng nghĩ đến chuyến bay quân sự. Có thể được không?

Được, chứ sao lại không. Ném hai cái vé trong ví này đi. Nói với hẳn thu xếp chỗ. Hẳn sẽ đưa xe jeep lại nhà đón. Đến phi trường, sẽ theo hẳn. Vậy là xong. Chuyến bay quân sự. Công tác phóng sự chiến trường.

Nàng hỏi:

"Mai anh đi à?"

"Tôi ra đây một tuần rồi, ghê quá chị ơi, nhưng bù lại, mấy cái phóng sự tuyệt vời. Còn chị, chị ra có việc, hay đi chơi?"

Nàng nhìn mưa còn bay xuống mang theo bóng chiều đã thấp ngoài kia mặt sông xám thẫm lạnh lùng.

"Thời buổi này thì còn ai chơi được. Tôi ra có việc."

"Đạo sau này không thấy chị. Thế chị ở đây?"

"Không, vẫn Sài Gòn, tôi ra có việc, tôi lại vào ngay."

"Nhiều người hỏi thăm chị. Suốt mấy tháng nay, không ai thấy chị cả."

"Tưởng là tôi mất tích cũng được."

"Có người cho như thế đó."

"Không đâu. Tôi không bao giờ mất tích. Chỉ thỉnh thoảng mất tăm."

"Chị về, cho bạn bè biết, họ lại thăm."

Giọng nói, câu chuyện của người quen nhắc lại từng khuôn mặt, từng tên người, từng việc làm nhộn nhịp của thành phố suốt đời ăn chơi huyền ảo đó. Những ngày xấp tài liệu trên tay, bài vở trong cặp da, đồng hồ lớn luôn luôn đúng giờ, chạy từ nơi này qua nơi nọ. Dò hỏi, nghe ngóng sẵn tin. Những bộ mặt xám ngoẹt mực in của các toà soạn. Những chồng báo ngoằn ngoèo nham nhở. Những tiếng nói cười vui vẻ ồn ào quanh các tiệm cà-phê, đầu các xe mì phở. Những buổi sáng từ góc tiệm nước máy lạnh nhìn ra ngã tư đường phố đang dấy lên một cuộc xuống đường, một màn bầu cử, một cuộc đổi thay. Mọi sự chớp nhoáng, bất thần, ào ạt. Rồi lại lắng chìm, tan nguôi, lặng im. Đâu lại vào đấy. Những gì đáng mất đi vẫn còn. Những gì đáng lẽ còn đã phải mất. Những kẻ được, lại thua lỗ bỏ đi. Kẻ đáng thua lỗ, lại ngồi trì, ăn có. Mọi chuyện như cái con vạ. Con éch nhường chỗ cho con gà. Con tôm nhường chỗ cho con heo. Cái vạ tròn bé thơ quay tít trong bao nhiêu con mắt khắc khoải đợi chờ.

"Ngày mai, chị đi với chúng tôi hay không? Tôi đưa xe lại đón."

Nàng nghĩ đến chuyến bay, thật an toàn, thật dễ dàng, nhanh chóng. Nhưng cũng nghĩ đến những chuyện trò phải nói. Những mặt người phải nhìn. Những thắc mắc phải giải đáp. Những lời lẽ phải giải thích. Thôi, mặc tôi, mình tôi. Hãy tự rập nối lấy những xích sắt dắt dẫn đời mình, không ai giúp đỡ, không ai lay chuyển. Hãy nói và gỡ những vòng dây xích định mệnh, tùy lúc, và bước chân về phía những tiếng kêu trong mịt mờ im lặng của tâm can. Không chia sẻ ai. Không ai chia sẻ.

"Cám ơn anh. Nhưng tôi còn các cháu nhỏ, không đi máy bay quân sự được. Có một lần tôi đi nhờ như thế, nửa đường máy bay đổi hướng, định ném đám khách đi nhờ xuống rừng Ai Lao. Từ ấy đến nay, không muốn nghĩ đến con đường xuất ngoại kiểu đó nữa. Trẻ con không có nệm, không chịu ngồi lâu đường dài đâu."

Nàng nín lặng, ngạc nhiên nghe thấy tiếng nói mình trơn tru như cháo chảy với những lời bịa đặt. Trẻ con nào đâu. Chuyến bay quân sự nào đâu. Hình như nghe loáng thoáng trường hợp những hành khách nào đó bị ném xuống rừng Lào để phi cơ kịp trở lại chuyển quân tới mặt trận. Hình như...

"Chắc chị thích tiện nghi. Thôi. Theo chuyến đi kham khổ của chúng tôi không xong đâu. Chừng

nào có mặt chị ở Sài Gòn, chúng tôi đến gặp chị."

"Để làm gì?"

"Chị viết cho báo tôi mấy bài."

"Thôi, tôi gác bút từ lâu rồi. Tôi hết là ký giả. Đang muốn là ký thiệ đây."

"Chị định gì?"

"Thì ký thiệ."

Nàng nói, nghe mình nói, nhưng quả tình là không biết mình đang nói, với kẻ khác những gì. Chẳng như con người nàng bị tách đôi. Một nửa để thờ ơ đón đợi, chống chọi với đời ngoài. Một nửa đắm chìm vào lo âu tính toán những nỗi niềm cay cực riêng tư. Người đàn ông nói gì nàng cũng không nghe. Hình như hấn ném ra hai chữ tiện nghi, hấn nói gì. Một chút phẩm bình. Một phần nhận định. Về mình. Tiện nghi. Có phải không? A, con đàn bà thứ nhất hãy nghe con đàn bà thứ hai nhìn ngắm lại mình. Có phải mình thích tiện nghi hay không? Khởi bàn. Khởi nói. Mà là thứ đòi hỏi những tiện nghi tốt đỉnh. Tiện nghi trên tất cả mọi tiện nghi. Không phải tiện nghi của bàn dân. Mà tiện nghi của vương giả. Nhưng bây giờ, dù là của vương giả. Bây giờ thì sao. Có dấu vết gì tiện nghi trong tháng ngày, trong vóc dáng nữa. Hết rồi. Cái xe đã bán. Cái nhà đã tan. Tháng ngày đã cạn. Sức tàn đã hao. Bạc tiền cũng nhẵn. Không còn gì ngoài cái xác héo hon, cái hồn thoi thóp, cái quyết định cuối cùng điên đảo một đời. Nhưng cách nào khác. Này ông bạn, này mọi người, này thành phố, tôi sinh trưởng ở đây, tôi khôn lớn ở đây, tôi học hành vui chơi ngày tháng ở đây. Rồi ra đi rồi lớn khôn rồi thành công và thất bại theo những tiếng gọi vang lừng phía chân trời. Bây giờ hai chân trên thành phố cũ. Bây giờ hai tay ôm buổi chiều tắm tối cũ. Bây giờ con mắt buồn thiu mở xuống phía dòng sông cũ. Nhưng mà tôi đã thua liên miên. Đã hoà tấu tất cả những cung bậc cao nhất thấp nhất của nửa đời mình. Bây giờ làm người lạ, ta ghé qua đây. Ghé qua tìm kiếm cái kho tàng đời mình thất lạc đâu đây. Kho tàng của ta. Đời sống của ta. Nhưng mà ta không có quyền gì về đời sống ta. Không có quyền gì về liên hệ ta. Không gìn giữ được kho tàng trân quý của riêng ta tìm kiếm, nâng niu, giữ gìn. Vậy thì, không có cách nào khác hơn là phải đánh cướp. Cướp lấy đời ta. Lạ trời, nếu như quả có một định mệnh dẫn dắt đời người, xin giúp người đàn bà đứng ở lề đường, buổi chiều mưa bay thành phố đều hiu, cướp lấy được đời nó, cướp lấy từng phút giây sống, từng trăm năm chết, cướp lấy nước mắt và nụ cười, cướp lấy hạnh phúc và thương đau, trong vòng quay vô tình của con tụ tôm cua rùa cá...

*

Người vợ tỉnh dậy, không biết vì một đánh thức lặng lẽ thầm kín nào, từ đâu. Căn phòng nhỏ hẹp phủ trùm bóng tối. Ngọn đèn chong dưới chân giường đã tắt, từ cơn gió lọt vào trong đêm qua ngõ khe cửa sổ. Nàng mở lớn mắt nhìn quanh. Cố tìm lại mình, có thật, trong vũng tối hoang vu im lặng, như dưới một đáy mồ mới đắp. Nàng đưa tay sờ soạng quanh mình. Chạm phải nền ván giường ọp ọp dưới lưng nằm. Một tảng mùng căng sập sệu trên đầu. Tắm mền lên màu lính còn nặng trĩu trên ngực như tảng đá.

Đột nhiên sợ hãi, hoang mang, nàng nhắm mắt lại như khi đang ngủ. Mở mắt và nhắm lại, cảm

tưởng về mọi sự vật xung quanh cũng không hề thay đổi. Tất cả đều mang nỗi gì vắng vẻ, hoang vu đến rợn người, đến thèm căt lên một tiếng kêu cầu cứu với người đời cách vắng trên kia xa tắp.

Nàng chợt nghe tiếng gió rì rào lùa qua rặng tre cao sau nhà. Tiếng gió lướt thướt, như một điệu đàn xưa nào nuốt vọng về qua thời gi an, không gian muôn kiếp.

Rồi là một con chó sủa lên vài ba tiếng ngắn ngủi vội vàng. Lẫn với tiếng gáy dài và cao của một con gà đánh thức ngày lên.

Nàng nghe tiếng mình tự hỏi trong im lìm.

"Đã ngày rồi sao?"

Nàng định nhòm dậy, tìm hộp diêm, châm lại ngọn đèn chong, kéo dài một chút đêm an toàn còn lại. Mọi sự hình như sắp sửa, biến động, náo loạn, đổi thay, theo chiều hướng nào, theo may mắn hay rủi ro nào, không thể đoán biết. Nhưng ngồi dậy, bước chân xuống giường, chạm mặt với ngày, ngày lạ lùng, chậm chạp và dừng dừng đang dần tới ngoài kia chân trời xám mờ, là chút yên vui đậm ấm cuối cùng, chút hạnh phúc nâng niu ôm giữ trong kéo dài căng thẳng rồi sẽ tan hoang. Sau đó, những gì kéo tới. Như cơn giông. Như trận bão. Hay chỉ như một làn mưa. Một thoáng gió bất ngờ. Cái gì. Rồi sẽ là cái gì, cho từng phút giây chậm chạp, nín hơi, ngập ngừng, lén lút đang tới, đang tới.

Bỗng nàng thu tay lại trong mền, nằm yên, lắng nghe.

Ngoài hiên, có tiếng nước chảy từng giọt từng dòng róc rách từ chiếc gáo xuống mặt thau nhôm. Tiếng lách chách của bàn tay vỗ nhẹ nước vào mặt cổ. Một tiếng tăng hắng nhẹ và khô. Tiếng nhỏ nước bọt xà-bông đánh răng xuống ngoài sân ướt. Nàng đặt tay lên bụng, mỉm cười, an vui tạm bợ.

Đứa con trong bụng, chưa là trai chưa là gái, đã nằm im sau buổi chiều lặn lội dầm mưa từ phố về. Nàng vuốt bụng nhẹ, và nhủ thầm, không sao đâu, sẽ không sao đâu con. Bào thai chừng như nghe, hiểu đã nằm im, từ tối.

Tiếng dép đã quay vào tới cửa lén lén vào phòng cố không gây một tiếng động nào đánh thức giấc ngủ. Người chồng, như một tảng bóng tối tách ra từ bóng tối, cúi xuống sờ tay lên mặt vợ. Bàn tay để yên trên má môi nàng một lúc. Nàng nín thở, nằm im. Vị nước mưa mát lạnh từ lòng bàn tay thấm vào môi, ngọt như một làn nước mắt.

Nàng rút ra tay ra khỏi mền, áp lên bàn tay lạnh ngắt kia. Bàn tay từ xa xôi trở về. Từ cõi chết trở về, từ gian nguy trở về. Từ địa ngục trở về. Và bây giờ. Một phút là của mình. Một thoáng qua nhấp nháy thời gian này thực sự của mình. Nhưng còn chốc nữa. Nhưng rồi đêm sẽ tan, trời sẽ sáng. Mọi điều rồi sẽ ra sao, cuộc đời rồi sẽ tới đâu.

Chưa bao giờ, trong suốt quãng đời vợ chồng với nhau, nàng cảm thấy tất cả nỗi mong manh trong gằn gụi và sự mát mát hiện còn, nơi một bàn tay áp ôm, như bây giờ.

"Em không ngủ nữa à."

"Em vừa thức dậy."

"Em có ngủ được không?"

"Một giấc ngắn, mà ngon. Cũng nhờ bữa tối hôm qua. Anh ngủ được không?"

"Được, nhưng nôn nao quá."

"Em cũng vậy. Anh ạ, nếu như..."

Chồng rút bàn tay ra khỏi mặt vợ, giờ tắm mền, nằm xuống thật êm, thật nhẹ, bên cạnh vợ.

"Em cứ thản nhiên, như những lần khác, bình thường đừng nghĩ gì hết."

Vợ nằm nghiêng người, tựa lưng vào cánh tay chồng. Đêm còn lạnh ngắt bên ngoài tấm mền dày. Bóng tối mịt mù toả lan bốn phía.

Nàng chợt lịm đi trong nỗi lo âu căng thẳng.

"Nếu như..."

"Anh đã nói, đừng nghĩ gì nữa hết."

Vợ sờ tay quanh giường, tìm kiếm. Chồng hỏi:

"Em kiếm gì?"

"Diêm."

"Em đừng hút thuốc, mệt thai."

"Không."

"Làm gì?"

"Châm ngọn đèn chong cho em."

"Em không thích nằm tối với nhau à?"

"Lờ mờ một chút thì được, tối quá, em sợ."

"Gì?"

"Lúc này, sợ tất cả mọi thứ."

Chồng ngồi dậy, tìm hộp diêm, thắp ngọn đèn. Ánh sáng bằng hạt đậu xanh dưới chân giường, không soi nổi mặt nhau. Chồng nằm xuống, giữ vợ ở vị trí cũ. Hai người im lặng. Đêm tan dần

và nhỏ giọt như nến tàn.

"Mấy giờ rồi anh?"

"Năm hơn."

"Anh dậy sớm thế!"

"Rửa mặt cho tỉnh táo, rồi vào với em. Em còn buồn ngủ không?"

"Không, nói chuyện gì đi anh, đừng im, em sợ."

"Đã bảo, đừng nghĩ đến gì cả."

Tiếng một que diêm thứ hai xòe bùng lên. Đốm thuốc đỏ hồng trên ngón tay chồng bên ngoài tấm mùng buông vẽ một điểm lấp lánh rực rỡ trong vũng đêm còn đặc quánh màu đen mực tàu.

Người chồng im lặng nằm hút thuốc. Khói thuốc trộn lẫn vào bóng tối những vòng tròn dự định im lìm. Bây giờ không thì giờ, không còn giây phút nào để nhìn lui nữa. Có lẽ sau này, xa lắm trong đời sống trong thời gian, rất thư nhàn rất thanh thản, có lẽ ta mới nghĩ lại, nhớ tới chặng đường mù mịt vừa qua. Bây giờ thì mọi sự phải được khởi đầu từ ngày hôm nay, khi bóng đêm cuối cùng dứt hẳn ngoài trời. Mình đã chọn lựa. Đã quyết định. Không phải một giây phút. Một phản ứng bất ngờ. Mà quyết định cho cả một đời. Và quyết định bằng cả một đời. Và trả giá bằng cả một đời. Vô định.

Người vợ muốn nói điều gì, nhưng lại thôi. Nàng sợ cả tiếng nói mình, dù nhỏ nhẹ, vẫn nghe rõ, vẫn khuấy động đêm tan mau, ngày tới gần, và những bước chân đi gần lại triền vực thẳm. Nàng đặt hai tay lên bụng, cố giữ một vẻ an nhàn, êm ái, vô tư, khoan thai. Như người nhà giàu tỉnh dậy, nằm chờ xem ý muốn của mình để gọi gia nhân tới gần hầu hạ. Không còn gì, không có ai đâu. Hãy nghĩ đến một chút gì trong tầm tay, vừa có, chưa mất, mà thực sự, dù mong manh. Hãy nghĩ tới tối hôm qua, hình như là đêm Giáng sinh, và những bước chân lưu lạc của đời người về xa vời, về ngục tối.

*

Con đường ven sông lờ mờ trắng như một tấm lụa mềm trải giữa bờ cây xanh đã ngả màu đêm. Những ngôi nhà nhỏ im lìm đóng cửa. Bốn bề quanh xóm, vắng ngắt không bóng dáng đàn bà trẻ con như những buổi tối trắng về. Mọi người đã quần áo chỉnh tề lũ lượt kéo nhau về phía nhà thờ từ chập choạng tối, sau bữa cơm chiều vội vã.

Buổi tối sau cơn mưa, trời đất trao nhau mùi thơm ngai ngái của lá cây và nước ảm trong khu vườn bỗng dưng thanh tĩnh lạ thường. Không một tiếng động. Sâu bọ, chuồn chuồn, cóc nhái, chim chóc như để kéo nhau đi nhà thờ xem lễ từ đầu đêm. Chỉ còn lại, tiếng lá chao mình mờ hồ trong gió nhẹ, lẫn với tiếng một mái chèo nào trở về muộn màng, khua nước trên dòng đêm vắng ngắt chiêm bao.

Ngôi nhà mái hình thang cao cất lên nền trời đen một khối sáng đục thẳm kín, phía dưới là những khung cửa đen ngòm soi vào bên trong tối mù không đèn đuốc.

Sau bữa cơm tối, thằng con trai chở bà chủ nhà đi xem lễ. Vợ chồng khách trọ một mình thừa hưởng trong vài giờ ngắn ngủi hoang sơ lạ lùng mênh mang bóng tối của khu vườn nhà tịch mịch ven sông.

Buổi chiều nồng nàn nhờ một chút xíu rượu còn lại. Với vài thức ăn tạm bợ mua từ chợ đầy ngập gió mưa bên kia sông. Người vợ thèm quay một con gà. Nhưng chợ không bán gà đã làm thịt, và phố không bán bơ. Đành nhớ món gà quay như nhớ bài Silent Night đêm Giáng sinh xa nhà buồn thắm và bấp bênh này.

"Hay là ta đi chơi một vòng."

"Thôi, em ngại lắm."

"Không sao mà."

"Ở nhà thế này, được rồi, còn hơn. Lẽ ra bây giờ cũng không được ở nhà thế này với nhau."

Nàng nói, nhìn trời đêm long lanh trên đầu, thèm nhớ những vùng đêm bát ngát đầy sao đã qua đi trong đời, đã phai màu trong hồn. Những ngón tay nàng chạm vào chiếc nhẫn cuối cùng còn mang trên tay. Nghĩ, chỉ còn lại ngón này. Một phút nào, đã thềm nguyện ước, đánh đổi vật quý giá cuối cùng còn lại này cho một ai, bất cứ ai, đem về lại trong tay mình mảnh vỡ hạnh phúc vừa lìa xa. Không ai đáp lại lời nguyện và người vợ đã liều thân vào miền mưa bay đi tìm mảnh vỡ của đời mình lưu lạc.

Bây giờ nàng đã tới chân vạt lý trường thành. Và nàng đã tìm thấy xương da hạnh phúc đời mình nguyên vẹn. Bây giờ... Không còn ao ước gì hơn. Ngày hôm qua đã qua rồi. Ngày mai chưa tới. Hãy mặc bóng tối qua rồi. Hãy mặc một ngày sẽ còn. Với long đong. Với gian nan. Hãy mặc. Đêm nay là Giáng sinh. Ta tới đâu đây? Khu vườn thơm ngát mùi hoa dạ hợp này. Mùi của cỏ cay và nước mưa này. Mùi của nước sông và gió tối này. Mùi của tóc mun và môi rượu này...

Vợ rùng mình với cơn gió nổi bâng hoàng trong vòm lá cây mọng nước mưa chiều.

"Em lạnh không."

Nàng gật đầu, đứng sát vào chồng.

Bỗng nhiên, cả khu vườn như cháy sáng lên rực rỡ với ánh hồng của một ngọn pháo bông nào ai đốt từ phương xa chiếu tới. Rồi màu đỏ, màu vàng, màu xanh, chớp lên khắp cùng không gian mù thẳm đoạ đầy lạnh lẽo.

Ánh sáng bất ngờ, rực rỡ làm lung lay chao chộng bóng giàn hoa lồng bóng vườn cây, in lên vách nhà im vắng, thỉnh thoảng, giữa những màu sắc nhẹ nhàng hư ảo và lộng lẫy của pháo bông, trộn lẫn những vết sáng chói loà và mong manh của hoả châu từ những góc trời thấp tối. Một vài tiếng súng rời rạc nào xa. Tiếng súng vui như lẫn trong tiếng súng thù, tao loạn.

“Lẽ ra giờ này mình trôi trong dòng người đông nghẹt của đường phố Sài Gòn.” Chồng nói.

“Nhưng lẽ ra, giờ này, anh đang vượt đường cheo leo trên núi cao, hay đang bị vây ở giữa trận không chừng, bây giờ đang ăn cơm khô hay uống nước bùn giữa rừng muối. Chiều nay vẫn có từng đám trực thăng tải về đó.”

“Minh còn cả bao nhiêu đêm Noel khác.”

“Em chỉ tiếc đêm nay, thiếu gà quay cho anh và tí nhạc cho em.”

Lại thoảng trong gió đêm đưa mùi hoa dạ hợp nồng nàn.

“Thôi ta vào.”

Vợ bước chậm theo chồng, vào ngòi nhà tối vắng. Cố nghĩ như đêm Noel này xa lìa thành phố, cùng tới một miền xa lạ với nhau, để vui chơi. Chỉ rui, chỗ lạ bất an thiếu tiện nghi và mọi sự tình cờ rơi vào trong tình trạng khẩn trương, báo động.

Nhưng chao chộng trong hồn nàng những câu thơ nào nùng của *Chinh phụ ngâm*, chàng từ đi vào nơi gió cát, đêm trăng này nghĩ mát phương nao, cùng với những viễn tượng thăm sâu, ly biệt.

*

Chiếc va-li nằm im chờ đợi bên ngưỡng cửa. Trong va-li, bây giờ, bên cạnh những chồng áo quần đồ đạc của vợ, xếp ngăn nắp và cẩn thận thêm những đồ cần dùng vật vãnh của chồng. Găng tay da, dao cạo râu, kem chải tóc, mù-soa màu, cà-vạt, áo len chưa mặc lần nào mặc, cái đèn bấm nhỏ, dao rọc giấy, kéo tỉa râu, bàn chải đánh răng...

Bữa ăn sáng, bữa ăn sáng cuối cùng, được dọn lên tươm tất dù vội vã trên bàn khách gian nhà giữa. Những món quê mùa, nhưng ưa thích của hai người khách trọ. Xôi bắp thơm mùi hành mỡ và đậu xanh, cháo gạo đỏ huyết, bánh nậm, bánh bột lọc bánh ram bánh ít... Trời mưa lớn, bà chủ nhà từ sớm mờ trời đã lặn lội qua vùng chợ bên kia sông mua tạm tất cả những thức ăn có bán. Một bình trà nóng mới pha với hai cái ly nhỏ sạch sẽ dọn ngoài hiên.

Bà chủ nhà nhìn thấy hai người khách trọ đã quần áo chỉnh tề, đồ đạc xong xuôi, buồn bã và băn khoăn hỏi:

“Đi thực à.”

“Không lẽ nằm ăn vạ đây sao.” Chồng đáp.

“Nếu không đi được thì cứ việc trở lại.”

“Hoặc đi được, hoặc không đi được thì lại không thể về đây nữa.”

Vợ không muốn nghe những lời nói gở như vậy. Hoặc đừng nói gì hết, hoặc chỉ những câu che giấu, trấn an chính mình là hơn.

Nàng nói:

"Nay ngày tốt, chắc không đến đổi nào."

Bà chủ nhà hỏi thăm:

"Hai vé chứ."

"Vé dự khuyết của chuyến đặc biệt mà."

"Trời mưa, chắc có người bỏ cuộc không đi, chắc chắn là còn chỗ trống."

"Mong thế. Và chắc chắn là sẽ phải như thế."

Chồng tin tưởng:

"Đừng bàn nữa, đã bảo có chỗ là có chỗ. Mình đã đi là tự nhiên máy bay phải có chỗ trống."

Bên ngoài hàng rào, tiếng rao lạnh lớt của bà hàng bún bò ngon nhất xóm.

"Còn sớm, ăn thêm đã rồi đi", bà chủ trọ bàn.

Vợ lắc đầu:

"No quá."

Chồng nói theo:

"No thật, thôi để dành hôm nào về ăn."

Nói thế, nhưng chồng tự biết, là không bao giờ còn có lần thứ hai, dù mọi chuyện xảy ra cách nào, ăn hàng bún bò của bà hàng xóm quen thuộc mỗi buổi sáng thức dậy lạnh trời đối bụng đó nữa.

Trời bỗng rào rào trút thêm cơn mưa tầm tã. Vườn cây lão đảo vẫy mình dưới thác nước trắng xoá. Người vợ nhìn trời, cảm thấy yên tâm hơn.

"Mưa như thế này lại hay."

"Em lại nghĩ quẩn. Mưa nắng gì cũng vậy thôi. Em đừng nghĩ gì nữa hết, có được không."

Chồng rót cho vợ chén trà nóng, cho mình một, uống cạn rồi quả quyết đứng lên xách lấy chiếc va-li nặng trĩu.

"Bây giờ mười lăm, đi được rồi."

Ông phu xích-lô dẫn trước từ tôi hôm qua chờ chực cả hàng giờ ngoài cổng, thấy khách trong nhà đã đứng lên khỏi ghế, gạt mưa trên mặt, vội vã nhồm lên vén mui xe chờ sẵn.

"Không chờ hết mưa rồi đi à." Bà chủ nhà hỏi.

"Sợ trễ. Thôi đi."

Người vợ bước ra sân mưa. Chiếc áo mưa ngắn không che kín hết tay chân quần áo. Lối đi từ sân ra tới cổng chừng như dài hẳn ra, với tiếng mưa rào rào triền miên phủ trên lá cây, như tiếng thóc rơi xuống sàn ván, với tiếng cánh non uốn mình lướt thướt như tiếng cây tay áo phát phơ vẩy chào, và tiếng chân xê dịch từng bước đời quá khứ bỏ đi. Đột nhiên, nàng bùi ngùi đứng lại một thoáng trong sân mưa, trước khi quay mình đi thẳng về phía cổng. Một thoáng đủ thấy lại chập chờn trong làn mưa mù đặc những buổi hoàng hôn tím thắm sông đầy, những đêm trăng long lanh bóng lá in lên vách tường trắng lơ mờ bóng người chen bóng tối. Bốn bề hàng tre cao vút đứng im bình thản ngạo nghễ dưới trời mưa gió dập vùi. Trời phía sau nhà hằng cao lên, báo trước một ngày sáng đẹp sau cơn mưa bất thần mù mịt.

Đã tưởng một ngày thong thả rong chơi. Đã tưởng một ngày trở về dung dăng hạnh phúc tìm kiếm lại những góc đời cô tịch bỏ quên quá khứ ấu thơ thuở nào. Để trả thù đời. Để trả thù ta. Nhưng mây đã đưa, nước đã đầy, con thuyền đâm vào giữa vùng nước xoáy mịt mờ, đã mong xa lánh, đã muốn quên người.

Thôi đành, xem như đời chưa bắt đầu, tháng ngày chưa được sống, dưới những lớp đất đen dày, như loại côn trùng đầy đoạ còn phải trăm ngàn năm sau mới thoi rên rỉ, mới tìm đường về mặt đất hồng thơm, phía trời trong sáng, phía người thên thang. Hãy đào thêm đường hầm, thoát bằng những lối thoát không thể có, và gọi lên thân phận, gọi lên đoạ đầy, bất khuất.

Nàng nghe trong mình những tiếng nói thầm lẳng lênh đầu đầu. Chiếc xe đã gài kín rèm che phía trước. Chồng ngồi tựa vào lưng xe, vợ ngồi chênh chếch phía trước trong cánh tay chồng. Chiếc xích-lô chòng chành lấy lại thăng bằng với sức nặng mới, một lúc, rồi thong thả trườn mình qua những vũng bùn con, những khúc đường nước đọng, những bờ cỏ chênh vênh, băng về phía cầu. Loáng thoáng đằng sau trông lại chỉ còn thấy tre trúc xanh xao, hàng rào mướt lá, bóng mưa loang loáng chạy theo người, như một bức màn trùng điệp của nước mắt trăm năm, của những người sống một ngày, chết một đời, và chịu chết cả một đời để được sống một ngày muốn năm như mong ước.

Ngồi trong khung xe chật hẹp, giữa tiếng mưa rào rào rụng trên mui xe, giữa âm thanh ròi rạc buồn lặng của bánh xe nhỏ bé trườn nghiền lên mặt đường ướt át người đàn bà bỗng quên đi giây phút những sự thật nồn nề che giấu trong lòng mình. Chuyến đi trở lại tính cách bình thường, nhàn hạ của một đôi vợ chồng xa xứ, về thăm quê nhà năm bảy bữa, bây giờ, động máu giang hồ, lại bỏ lia quê cũ ra đi.

"Anh có quên gì không."

"Quên gì cũng bỏ."

"Rồi lại phải mua lần khác những thứ cần dùng."

“Bây giờ anh không cần gì hết, những tiện nghi, những vật dụng, tất cả mọi thứ khác, không cần gì hơn là có em, và đừng mất đi giờ phút nào với em.”

Vợ thờ dài, không vui không buồn, nhưng dây tơ đàn trong lòng đã căng quá đổi, chợt héo chùng mênh mang. Xa nhau đâu một tuần, một tháng, đã nghe người chồng nói thế. Đánh đổi tất cả để được lại những phút giờ đầy đủ có nhau. Một ý nghĩ, một câu nói nhưng nặng trĩu quyết định của cả một đời người hệ lụy. Với người đàn bà, thì phải chịu đựng, phải tận cùng khổn khổ, tận cùng cay cực, cũng đành để về sau, tìm thấy những phút hạnh phúc có thực, vẹn toàn, yên ổn, vững chãi, bảo đảm. Còn người đàn ông lại khác. Người đàn ông không thể chờ. Không chịu mất gì cho ai, nhất là sự mất mát thói tha vô nghĩa, đánh gục chính mình nhưng cái chết không đóng góp gì thêm vào những bức tường xây hồng nát từ nền tảng.

“Em nghĩ gì rồi?”

“Không.”

Nàng nhìn ra ngoài. Xe đang qua con đường trước trường học cũ. Hơi ngói nâu. Hơi tường hồng. Hơi phượng thắm ngày xưa. Im lìm bốn bề mưa rung cửa kín. Nàng nói một mình trong ý nghĩ. Giờ này, em đang ngồi trong lớp học **kia**, hai tay khoanh trước bàn, hai chân loay hoay dưới đất, nền xi-măng mát lạnh những sáng mưa thật sớm. Hai mắt thỉnh thoảng liếc chùng phía giảng bài, rồi lại mông lung ngó ra ngoài cửa. Khung cửa sổ thật rộng trong tầm mắt nhớ nhung những quê hương xa vời chưa biết mặt. Vòm trời rộng và thấp, màu bạc đục, những sáng vừa dứt cơn mưa đêm, chỉ còn nhỏ giọt xuống từ hàng mái cao, cái rèm nước long lanh từng giọt châu trắng sáng trong vắt. Qua bức rèm châu long lanh là những tàn lá phượng xanh rờn, vừa thờ hơi nước mát, thức dậy, vươn cao mình, phe phẩy đón chào giờ ra chơi trống đánh ba dùi. Tiếng chân rào rào tuôn ra từ các cửa lớp. Áo trắng phấp phới đầy sân, như bầy ngỗng trắng rong chơi dưới bãi cỏ xanh mọc lên phơi phơi như ngày tháng mới hoài sau mỗi sáng mưa, sau mỗi chiều nắng. Hình như còn nghe lạnh nỗi lạnh lòng xưa thương nhớ vẫn vợ, mỗi giờ ra chơi, đứng trong hiên mưa khoanh tay nhìn trời, đếm những trái phượng già đầy cành lủng lẳng. Bây giờ... Chỉ còn trong chiêm bao, chỉ về trong chiêm bao. Sự im lặng chùng như hát hủ, chùng như lừa lọc gian dối.

Cánh cổng trường xưa vẫn còn mở rộng, nhưng làm sao để vào. Làm sao để đi vào nhưng đừng thất vọng buồn rầu hồ tũ đi ra. Như mãi mãi em không thể lớn lên, không thể trưởng thành, không thể già nua cần cỗi. Mãi mãi vẫn mơ tưởng mình là con học trò bé nhỏ ngày xưa, mơ mộng và điên cuồng với ước mơ hơn là chữ nghĩa.

“Một ngày kia, em phải về thăm trường.”

“Những ngày vừa rồi, sao em không tới thăm trường?”

Nàng cười không đáp. Mỗi bước ra đi là một lần thù hận. Mỗi chuyến trở về phải là một chuyến phục thù. Ở đâu cũng thế. Bao giờ cũng thế. Và nếu không đủ phương tiện, cách thế để phục thù... thì thà chết đi trong nhớ nhung, mà không bao giờ nhìn lại chính mình là kẻ trở về chiến bại.

“Gần tới ga rồi.”

Nàng nhìn ra khỏi rèm xe. Qua màn mưa giảng mù dòng sông trắng, con đường sắp sửa tận cùng. Bên kia là khu vực của nhà ga, những con đường rẽ về đời sống khác.

Thình thoảng một tiếng còi của lính kiểm soát gọi xe dừng thét lên lạnh lót. Trong bụng vợ, đứa bé cuộn mình từng vòng tròn như muốn tuôn ra, vũng vầy.

Dù sao con đường từ nhà lên tới sân ga ngán ngủi như một chút bình yên không mong cầu cũng đã tới, thần nhiên.

Chiếc xích-lô chậm chạp trườn vào phía sân ga, day trở một lúc rồi dừng lại. Rèm xe cất lên, trời như được vén khỏi màn mưa dày trắng xoá, cao và sáng hẳn lên trong tầm mắt nhìn bờ ngõ lo âu.

Trong sân, mấy chiếc xe ca không tài xế còn im lìm trống trải đợi chờ. Khách đi máy bay lũ lượt kéo tới từ bao giờ, ngồi chen chúc từ cửa vào tới phòng trong. Đồ đạc, gánh gồng, xách bị, đủ các thứ lôi thôi quanh đám hành khách áo mũ lùm thùm như xưa kia trong toa xe lửa hạng chót.

Người chồng nhấc cái va-li ra khỏi chiếc xích lô, hai người trả tiền xe, nói vài lời nhắn nhủ thân tình với người phu xe quen thuộc, rồi quay vào ga. Chiếc xích lô trống quay ra khỏi vùng sân ga, ba người cùng trông theo, cùng cảm thấy đường về, dù cách nào, cũng đã cắt đứt. Lối sau cùng là ra đi, không thể thay đổi, dù muốn dù không.

Bây giờ, họ đã đứng đầu đường như còn tàu đã lên trên đường sắt, đã được ấn định giờ khởi hành, điếm đi và đến, chuyến tàu suốt không dừng nghỉ một ga nào cứu vớt tiếp sức, chỉ chờ lá cờ đỏ phất lên nhẹ nhàng, là tiếng còi tàu thống thiết cất lên.

Họ như chuyến tàu và cũng như người giương cung trước kẻ thù sống chết. Mũi tên đã lấp vào cánh cung, kẻ thù đã chờn vờn trước mặt. Không còn một thứ khí giới nào khác, hai vợ chồng, hai người đầu lưng nhau, chỉ còn là một hoà nhập, biến thành một, sắp sửa bắn đi mũi tên cuối cùng, độc nhất. Mũi tên sẽ về trúng đích, và sống, hay mũi tên chéch nhẹ ra ngoài mục tiêu, và chết. Không, nào phải giản dị, dịu dàng như cái chết tức thì, với một viên đạn, một lát dao, một đường tên bay. Mà con đường từ cái sống tới cái chết phải đi qua bao nhiêu hàng rào kẽm gai, bao nhiêu rừng mưa đạn, bao nhiêu sông máu đầy, bao nhiêu đợi chờ và nước mắt, bao nhiêu khổ nhục và mồ hôi, bao nhiêu đoạ đầy và thống khổ, ngoài sức chịu đựng có hạn của xác và hồn, kiên nhẫn vô biên của con người đã thách đấu với đời, thách đấu với hư vô.

*

Phòng kiểm vé, cân hành lý của hãng máy bay bây giờ là nhà ga xe lửa xưa kia. Khu vực không lồ rộng rãi của nhà ga xưa kia, gần như hoang phế hư hoại hết vì chiến tranh, vì thời gian, chỉ còn lại mấy phòng tương đối kín đáo tươm tất vừa đủ cho công việc thu xếp đến và đi của những chuyến xe ca đưa tiễn và tiếp nhận hành khách của hãng máy bay giữa thành phố và phi trường.

Đám hành khách đi máy bay, từ thành phố buồn thiu mưa gió này, đi Đà Nẵng đi Quy Nhơn, Nha Trang, Sài Gòn, cũng không khác đám hành khách nghèo cực vất vả gánh gồng bồng con bé cái đi xe lửa hạng ba ngày xưa là bao. Vẫn cái vẻ lồi thối, léch théc, đói rách lấm than, cùn mẫn khổ nhục, của từng người, của từng gói hàng, của từng vết tích của chuyến di chuyển nặng nề mệt mỏi.

Người đàn ông và người đàn bà cảm thấy lộ liễu khác thường giữa đám hành khách lao xao

với hành lý nặng nề, con cái đông đảo, vội vàng tất tả ngược xuôi kia.

Từ khi đến sân ga, hai người nhìn mãi ra khoảng sân vắng xe ca đậu mong ngóng bóng dáng người tài xế. Nửa giờ sau hẳn mới tới. Đám khách lục tục đứng dậy dồn ra phía cửa, xuống thêm. Người tài xế bước vào khệnh khạng.

“Chưa nghe, còn lâu mới đi.”

“Đi đâu trước đó, bác?”

“Quy Nhơn.”

“Còn Sài Gòn?”

“Còn lâu.”

“Chừng mấy giờ xe ca rước khách đi Sài Gòn chạy vậy bác.”

“Chưa biết. Rảnh ngồi chơi, gấp gì.”

Hai người ngồi xuống chiếc ghế dài cứng nhắc. Mấy người bán mè xừng và nem, dầu, vây quanh mời mọc. Một lúc khác, có lẽ người vợ sẽ mua lấy một ít nem, mang theo. Không dễ gì ở Sài Gòn có thể tìm thấy một cái nem chua giòn và thơm như ở đây. Chỉ nhão nhoẹt, ngọt lừ, không mùi vị. Những miếng mè xừng căng tròn từng hạt đậu phụng nổi gò lên trên mặt mè đường láng mượt dẻo dính. Nếu cần, nàng đã mua một chai dầu nhỏ xíu. Nàng biết trước, một lúc nào đó, tay chân sẽ nhũn xuống, người sẽ lạnh ngắt và ngắt đi không chừng, trong chuyến đó còn lâu mới có thể khởi hành. Nhưng nàng cũng đã phòng xa trường hợp bất trắc nên mang theo đủ dầu lẩn thuốc. Nếu thấy choáng váng, vì mọi chuyện vượt quá xa sức chịu đựng vừa dẻo dai vừa mong manh của mình, sẽ che giấu, sẽ im lìm chữa trị lấy. Nhất định không để người thứ hai thấy mình ngã xuống. Tránh làm ồn. Tránh kinh động. Tránh tất cả mọi chú ý xung quanh. Nếu cơn đau tới, nếu sự mệt mỏi tới, hay gì đi nữa, ta cũng sẽ nghiêng rằng im lìm chịu đựng, cho qua. Mọi điều đều do nơi ta cả. Hãy cố mà chịu đựng, nàng tự nhủ. Hãy trả giá thật đắt đi, rồi mỗi phút của đời sống đánh cướp được từ đây sẽ là những phút giây vàng.

Vợ hỏi chồng:

“Anh liệu xem có đi được chuyến đặc biệt không?”

“Chắc chắn là được. Trời mưa, nhiều người bỏ chỗ.”

Nàng định hỏi thêm, những câu hỏi mà nàng biết là người chồng cũng có cùng câu giải đáp như chính mình đang nghĩ đến. Nhưng nàng muốn nói, muốn khuấy động sự im lặng, muốn xác nhận với chính mình với nhau, những điều thỉnh thoảng lại lung linh chao chọi bởi một thoáng lo âu nặng trĩu vất vưởng, tưởng là mơ hồ không một lý do, nhưng có thực, bền vững, như một trái núi đè lên miền đồng bằng còn xanh xao chút hy vọng mùa màng:

“Em đến ghi vé, nhé?”

“Có cần không?”

“Người ta ghi đó, thà ghi trước còn hơn để người ta gọi. Cho xong, để xe gọi, là đi nhanh ngay,

càng nhanh càng tiện.”

“Thì em đi ghi đi.”

“Anh ngồi một mình, có sao không?”

Chồng vỗ nhẹ bàn tay lạnh và chai cứng những ngày nhọc nhằn xa cách lên bàn tay mềm mại của vợ.

“Nhảm quá, là sao. »

“Rời anh một bước, em cũng thấy không yên tâm.”

Chồng cười, rút thuốc, châm hút. Vợ bước đi một bước, nhìn lui, ngập ngừng. Người đàn ông tóc ngắn, mặt gày gò, rám nắng, hai con mắt sáng, cái nhìn quả quyết, lạnh lẽo nhưng nồng nàn ở mỗi chớp mắt, mỗi long lanh ưu tư suy nghĩ. Điều thuốc cháy đỏ, nhả khói xám mờ nhẹ nhõm, như một hơi thở ra khoan khoái, trút bỏ ưu phiền.

Khói thuốc u nhả, trang trọng, dịu dàng bình thản vươn lên, nửa u uất điều hiu, nửa mệnh mang khoan hoà, thờ lại nhịp đời tưởng đã bình yên đầm ấm vẹn toàn năm tháng. Có đâu ngờ hoạ nạn tiếp tai ương. Có đâu biết gian nan sau điên đảo. Có đâu ngờ sự lặng lẽ không cùng của một thái độ là sóng gió quay cuồng của một đời người chưa dứt oan khiên.

Người ghi vé ngồi sau khung lưới sắt lồng vuông lỗ mắt kính nhìn lên. Ngày tháng làm cho ông ta trở nên hiền lành mệt mỏi từ lười biếng.

“Ghi vé hả, đi đâu?”

“Bác ơi, liệu chuyến đặc biệt có bay không bác.”

“Tới phi trường mới biết được. Đã mấy tuần mới có lại chuyến đặc biệt là may lắm rồi. Đi thì cứ đi không có thì lên xe ca đón về, có đi bộ đâu mà sợ.”

Không có thì về. Nàng tưởng chết đi từng khúc ruột, từng đường gân máu khắp người. Nhưng nàng tỉnh táo, thân nhiên như người bình thường đối đáp với đời ung dung trước mắt.

“Phải, không có thì lộn về, ăn vài ba bữa bún bò nữa, có sao đâu. Mà này bác, có phải ghi vé hay không?”

Người nhân viên già xua tay:

“Thôi khỏi, có đi thì ghi, không thì thôi lên trên ấy mới biết đi hay không chớ.”

Nàng hỏi và thấp thỏi nhìn ra sân.

“Gần có xe ca chưa bác.”

“Tài xế tới thì đi liền.”

“Sài Gòn hả bác?”

“Sài Gòn.”

“Nhưng chuyến nào?”

“Giành được chỗ thì cứ đi. Chuyến nào cũng đi cùng xe ca kia cả, lên trên kia mới phải chờ, còn đây thì ăn thua chi.”

Lên trên ấy, phi trường, sẽ phải chờ. Chờ. Bao lâu. Một giờ. Nửa ngày. Hay suốt cả ngày. Có chuyến bay. Hay suốt cả ngày. Có chuyến bay. Hay không. Có, là đi. Đi, được không? Không có, quay về. Về được không. Quay lốc từng câu hỏi. Quay lốc từng chữ trả lời. Cuộc đối thoại im lìm và căng thẳng trong từng đường gân mạch máu, làm cho trái tim thất bớp không đều, làm cho thần trí nhức nhối mỗi mê. Từng phút xê dịch rã rời của kim đồng hồ. Từng phút như không muốn vượt qua cái mốc ngập ngừng rình chực của định mệnh. Thời gian bỗng chết đứng, ngày bỗng treo cao. Mọi sự như ngừng đọng lại hết trong tâm nín, lặng lẽ, tai hoạ...

Bên ngoài, trời mưa vẫn mưa. Những sợi nhỏ thưa đan nhau nghiêng chiếu soi dây phố bên kia sân ga đều hiu đọi khách. Và chiếc xe jeep đỗ xuống đám sĩ quan. Mấy cái xe nhà binh khổng lồ thả xuống hấp tấp một toán lính, cảnh sát.

Nàng thu hai tay cầm vé vào túi áo mưa, trở lại, kéo áo che nửa mặt, ngồi sát cạnh chồng. Chồng nói, nhẹ như khói thuốc đang bay tản.

“Bọn kia có lẽ cùng đi máy bay cả.”

Nàng không muốn nói gì nữa, im lặng theo dõi từng người, từng chiếc xe di chuyển chậm chạp trong khu sân mưa bay. Mọi người như có vẻ đi tới để đi qua. Nhưng mọi người cũng như có vẻ đi tới, xốc xáo, kiếm tìm, sục sạo một cái gì đâu đó quanh vùng.

Miệng nàng khô đắng. Bao nhiêu nước trong cơ thể chừng như rút khô đi. Vì lo âu. Vì căng thẳng. Vì những thứ không thể diễn tả ra bằng bất cứ lời lẽ nào của người sống ở trần gian. Ta đang ở địa ngục. Địa ngục. Không ai biết. Chen qua từng kẽ hở của lũ quỷ hung dữ, tìm một vệt ánh sáng, một chút không khí, tiến tới phía có sinh khí. Rồi sẽ đi qua, đi qua. Và qua đi qua đi.

Nàng vẫy, vô hồn, một người bán kẹo và lấy một thỏi cao su bạc hà, im lặng đặt bốn mươi đồng xuống cái khay đầy dầu và kẹo, không thèm lấy tiền thối. Nàng nhìn qua bên kia. Lẽ ra, hai ta về thăm quê hương cũ, như ngày nào mơ tưởng, một lần, du nàng dăng dung dề khắp cùng những vết tích tan hoang của quá khứ vàng son. Lẽ ra sáng hôm nay, trước khi bỏ đi về với đời sống huy hoàng có thật của chúng ta ở một phương trời nào khác, ta đã chọn một cái bàn sạch sẽ trong dãy quán ăn bên kia đường, gọi một chút rượu nồng, một món ăn thích, một chút gì nhắm nháp trước giờ lên đường, chúc phúc cho nhau, mừng rủi cho nhau, hứa hẹn cùng nhau quăng đường đời cùng nhau còn lại can đảm và sum họp tới cùng. Có phải như thế không anh. Có là bao nhiêu. Vài ba trăm bạc, năm mươi phút ngắn. Bước vài ba bước, lên thêm quán kia, gọi người hầu bàn, chờ một lát, ta có thể thưởng thức thi vị của đời đôi lứa, trên đường đời, trên chuyến đi, cái khoảnh khắc mong manh chỉ tới một lần, biệt một đời đi khuất thiên thu. Vậy mà ta ngồi đây, co ro, cô đơn, cô đơn cùng cực, cô đơn của cả hai người nhập lại làm một trận còn xót xa và lạnh lẽo gấp trăm nghìn lần cô đơn của một người chưa hề lụy, chưa san sẻ đời, chưa ghép trao tìm. Ta ngồi đây, hai tay thông dong, thân thể vẹn toàn, đầu óc tỉnh táo, thời gian thanh thản, tiền bạc còn thừa, nhưng ta ngồi đây, trông ngóng từng phút từng giờ một người tài xế tiểu tốt vô danh, trông chờ từng phút từng giờ một chuyến xe đưa đẩy kiếp người từ biên cương cõi chết về bến bờ an toàn của đời người còn rạng rỡ hoan mê. Ta ngồi đây, xin tạ ơn đời, xin khẩn cầu trời, một chút may mắn cuối cùng, một chút gió

đưa cuối cùng, cho mũi tên cuối cùng đừng chệch hướng bay.

Vợ gỡ miếng kẹo cao su màu đất sét khỏi tấm giấy bọc màu cỏ non, cuộn tròn lại, vươn tay lên, đút vào miệng chồng. Những ngón tay nàng dừng lại, lâu, một thoáng yên tĩnh, nghe ngóng trên đôi môi cũng khô se nhưng ấm áp của người đàn ông. Nàng bàng hoàng khắp người đón nhận cảm giác quen thuộc của đôi môi cuốn nhẹ lấy một số kẹo mỏng từ ngón tay mình đưa đầy. Nỗi xúc động bất chợt, rưng rưng như giọt nước mắt ngập ngừng giữa mừng tủi và lo âu, giữa khóc thương và hoan hỉ, chỉ chớm thấy, rồi trôi tan vào lòng không ai biết ngoài thâm kín, thâm tâm.

“Hình như xe đến, em.”

Tiếng người chồng thốt lên, như một hồi chuông vui lãnh lớt.

Một chiếc xe ca từ đâu tới, lừng lững đến gần cửa lạng một vòng bán nguyệt trong sân rồi sắp hàng bên cạnh những xe trông khác. Người tài xế vui vẻ nhảy xuống. Hắn bước vào trong phòng, nhìn quanh một lượt, rồi loan báo tin vui cho những người ruột gan đã dài thêm mấy tắc đợi chờ.

“Ai đi Sài Gòn, lên xe đi!”

Vợ nắm tay chồng. Cái va-li trong người đàn ông chọt nhẹ tênh. Đưa con trong bào thai người vợ chùng như duỗi dài ra khoan khoái, với những nhịp tim tí hon bắt đầu lại nhịp đập bình thường.

Họ muốn nói câu gì đó với nhau, trước khi cùng bước lên xe, cùng ra đi. Nhưng nỗi vui mừng chọt tan khi họ cùng nhớ ra, trong im lặng, chuyến đi chưa tới chặng khởi đầu, và đường trở về đời còn cả trùng dương sóng gió mông mênh.

*

Chiếc xe ca chở đầy khách đi lạng một vòng chậm chạp quanh sân ga rồi thẳng đường mưa bay loáng loáng. Một vòng vừa đủ cho người đàn bà trong cửa kính mù mưa nhìn thấy lại hình ảnh hôm nào như hôm nay, đã ra đi một mình, và người đàn ông đứng lại dưới kia, không còn một người nào phải ra đi, đường xa, một mình. Mà bây giờ, cả hai, đôi ta cùng đi, cùng bỏ, cùng đến, những chặng đường đời, những khúc tang thương. Cùng nhận chịu. Và cùng chia sẻ. Cùng xót xa và cùng đắm say. Liều thân với đời. Gửi thân cho trời. Quỹ dữ, từ địa ngục mà đi, rồi sẽ phải trở về địa ngục. Còn ta, những kẻ đoạ đày, từ thiên đường tới, nếu chẳng thể trở lại thiên đường, ta sẽ trôi về vắng vẻ sương sao an nhàn tịch mịch. Giữa cái chết của đời này, và cái chết của một đời khác, chắc hẳn là trời sẽ muốn cho ta chọn lối bỏ đi. Nhắm mắt, che tai, hãy đi trong què quặt tận cùng này của thân phận, để tới vùng sương sao ảo diệu của hồn mình lựa chọn, lẻ loi cùng nhau bay lượn cùng nhau, ru êm cùng nhau cái chết lang thang trên chín tầng mây khói tuyết vời.

Hai người ngồi băng ghế sau cùng, hai chỗ trống cuối cùng còn lại trong khung xe chật hẹp đầy người và đồ đạc xách tay. Qua khung kính mờ, dòng sông, con đường, nhà cửa hàng cây, những vết tích mông lung của một thời mù sương buồn bã, qua dần, xa dần cho đến khi chỉ còn là con đường thẳng tắp khắp khênh chạy ngoằn ngoèo giữa hai bờ ruộng khô cằn sũng nước.

Xe càng chạy, họ càng cảm thấy nhẹ bớt những lo âu nặng trĩu trong lòng, những nỗi hoang mang về quãng đường trước mặt càng xoắn xang thêm, như mỗi một bước qua đi của chuyến

xe nặng nề, là một hơi thở được tiếp sức từ sự chết thoi thóp.

“Em mệt không?”

“Không.”

“Trời sắp hết mưa.”

“Em lại mong trời mưa.”

“Cũng vậy thôi. Nhưng trời sáng hửng ra rồi đó. Mọi sự rồi sẽ như trời.”

“Anh ạ.”

“Gì em?”

“Có sao không?”

“Không. Sao tay em lạnh ghê thế?”

“Thai động, đường nhiều ổ gà quá.”

“Em đừng nghĩ đến gì cả xem.”

“Em đang không nghĩ gì hết.”

“Láo.”

“Thiệt mà.”

“Em nhìn gì thế.”

“Con đường.”

“Yên ổn.”

“Biết đâu.”

“Lại thế nữa. Em ngủ đi một chút, có được không?”

“Nhắm mắt, em càng nghĩ ra nhiều chuyện. Kìa, trời lại mưa, vẫn còn mưa.”

“Mấy giờ rồi anh?”

“Tám giờ rưỡi.”

“Chừng một giờ nữa tới sân bay.”

“Không biết mình có chuyến đi trong buổi sáng hay chưa?”

“Chắc là có.”

"Sao anh biết?"

"Đám khách này đi Sài Gòn cả. Có khách thì có chuyến bay chứ."

"Em cảm thấy như anh bỏ quên cái gì."

"Nhiều thứ. Nhưng anh vứt luôn. Sắm cái khác."

"Không chỉ đơn giản như vậy."

"Thế còn cái gì nữa?"

"Một phần đời, cất đi."

"Phải cất đi. Như bác sĩ giải phẫu cất bỏ để cứu sống nhân mạng."

"Không phải như thế."

"Thôi, em đừng nói gì nữa."

Họ im. Những tiếng nói trong xe chợt nổi lên rào rào. Người đàn bà quần tang trắng ngồi phía trước giờ một tờ thư ra đọc. Thư của một người thân ở xa gửi về chia buồn. Sao bà lại lớn tiếng và cười giòn giã như thế được? Người đàn bà bên cạnh ghé đầu xem chung bức thư. Họ bàn với nhau cái gì trong thư viết và cùng phá lên cười.

Họ nói với nhau.

"Mang theo hết đồ đạc à."

"Ừ, cái dao cái thớt cũng đem theo."

"Tới đâu lo đó, hơi đâu."

"Để lại, bà con họ hàng chiếm hết, đâu còn khi về. Đem theo, đỡ tiền mua sắm các thứ mới. Và cho họ khỏi xấu xí."

"Chị định đi luôn?"

"Chỉ cầu đi luôn."

"Còn mồ mả ai trông nom nhang khói."

"Có mấy chú, mấy bác cha nó lo. Minh lo mòn xương khi anh ấy sống rồi. Không đủ sao."

Đời sống khốn nạn đến nỗi hai gò má của người đàn bà nhô cao trên khuôn mặt, đôi mắt lõm sâu, đen ngòm, và hai cánh mũi hốc lên, như đánh hơi chút tiền còn vét thấy đâu đó trong xó nhà ẩm mốc, cái miệng rộng, với hàng răng mọc thẳng trắng hếu dưới khoảng nướu đỏ tím, nổi gồ từng đường gân máu xanh. Và bây giờ người đàn ông nằm xuống, bà ta vẫn còn tiếp tục cay chua, đắng xót một mình kể lể.

"Giấy bổ nhiệm của chị mới gửi ra."

Bà ta chỉ người đàn ông ngồi băng bên kia.

"Anh nhà tôi lo hết, đâm đơn, chờ tin, gọi tôi. Anh ra đem tôi vào."

"Còn mấy cháu?"

"Chúng đi sau. Tôi vào dọn nhà cửa chỗ đầm đã."

"Từ nay chị nhẹ gánh, nhĩ."

Người đàn bà so vai.

"Hết chồng, tới nhà chồng. Nhẹ sao được. Không chừng lại nặng thêm. Ôi, chồng với con."

Người vợ ngạc nhiên nhìn người đàn bà. Tại sao mẹ ta như thế. Trông mắt mẹ quen quen. Nàng nghĩ một hồi vẫn nhớ ra. Nhà mẹ trước ở trong con hẻm nhỏ. Ông chồng đi dạy áo quần bán thiu. Thịnh thoảng say rượu. Vợ chồng kéo nhau ra đánh lộn đầu giếng. Chửi toé toét, nước mắt nước mũi, đôi khi máu be bét. Tại sao như thế. Không dứt bỏ nhau đi. Để chịu đựng cho tới chết còn đay nghiến, rửa冤. Cái gì lôi kéo họ lại gần nhau? Điều kiện vật chất. Quyền lợi. Thói quen. Những ràng buộc do con cái. Cái gì? Không còn tình. Chẳng còn nghĩa. Vợ chồng là thế hay sao. Thương yêu thì quán quít, hùng hục. Giận hờn thì cấu xé nghiến ngằm nhau. Đến chết còn chưa nguôi. Đến chết còn căm thù hay sao? Không cách này thì cách khác, những cặp vợ chồng, trong hoàn cảnh không sáng sủa, đầy đủ, đại khái đều đối đãi nhau như thế cả, hay sao?

Còn mình. Ôi đời ta. Có phải trời dày để bù trừ hạnh phúc quá vẹn toàn, trong xác hồn trong ý chí trong lý tưởng chung cao vời chôn kín tâm can. Tại sao trời cho những người không biết sống một đời sống trôi chảy, dễ dàng, trọn vẹn, bình yên như thế. Tại sao trời cất giấu khỏi đời mình những nấc thang đi đến cùng đích, đi đến với nhiệt tình, với tham vọng, với phấn đấu kiên trì và bất khuất như thế.

"Em xem này."

Người vợ nhìn theo tay chỉ của chồng. Không thấy gì ngoài đồng ruộng chơ vơ. Những mái nhà lụp xụp vắng người, mấy dãy hàng rào đổ nát. Một đống canh bỏ trống.

"Gì đâu, anh?"

"Vắng tanh. Không bóng người."

"Sao thế?"

Chồng cười, qua khói thuốc lan man thơm bay.

"Cho ta đi qua."

Nàng im nghe tim đập nhịp đều, nhẹ nhàng, ấm áp. Sắp tới sân bay. Phải tới sân bay. Có con đường nào đi máy bay mà khỏi phải tới sân bay hay không. Không. Phải tới đó. Tất nhiên rồi. Và chờ đợi. Bao lâu? Ra sao? Chuyến bay sẽ có? Máy giờ? Có? Hay không có? Có. Và không

có.

*

Người đàn bà chống tay vào quầy bán vé nhìn ra ngoài. Sân bay trống vắng, đìu hiu. Cơn mưa còn vương vất lại một màn hơi nước mỏng đục mờ trong không ẩm đạm. Những người ngồi đợi chuyển đi tản mát ngoài sân, trong hành lang hay trong phòng ăn chật hẹp. Mọi người im lặng, chờ đợi trong không khí có vẻ gì như nín thở ngọt ngào, chờ đợi một thay đổi, diễn biến bất ngờ vào phút cuối.

Thình thoảng, một nhân viên hàng không từ đâu tới, đi tạt qua khoảng hành lang gió lộng, tiếng nói lẫn tiếng giày xôn xao rồi tắt chìm trong im lặng bất thường.

"Bà lại phòng ăn ngồi chờ. Có tôi sẽ mời đi."

"Cô liệu có thể có máy bay trong buổi sáng hay không?"

Người ghi vé nhìn lên đồng hồ treo tường:

"Mọi khi là buổi sáng có chuyến đặc biệt. Hôm nay mọi chuyện đều bị thay đổi xáo trộn hết nên không biết ra sao. Nhưng cũng có thể."

"Sắp tới là chuyến nào?"

"Chuyến thứ nhất đi Sài Gòn."

"Nếu trên chuyến này có chỗ trống, tôi có thể đi được không?"

"Không bao giờ có chỗ trống trên những chuyến bay thường."

"Cô có cách nào giúp?"

"Trừ khi có một hành khách bệnh bất ngờ vào phút chót, và huỷ vé tại đây. Nhưng trường hợp này cũng không xảy ra."

Người đàn bà cau mặt nhìn ra. Chừng như có tiếng ù ù cuối chân mây tối vắng.

"Máy bay nào tới vậy cô?"

"Chuyến từ Quy Nhơn."

"Rồi sẽ cất cánh ngay à?"

"Vâng, cho những người đi Quy Nhơn."

"Sau chuyến đó."

"Là chuyến Nha Trang."

"Rồi chuyến Sài Gòn tiếp theo."

"Vâng."

"Sau chuyến thường đi Sài Gòn sẽ là chuyến đặc biệt."

"Có thể."

Người ghi vé hết kiên nhẫn trả lời. Cô ta không muốn buồn lòng khách, quay lưng lại phía ngoài loay hoay tìm kiếm cái gì trong tủ hồ sơ.

"Tôi lại đang kia ngồi, có tin cô cho biết ngay nhé."

"Tôi sẽ mời bà."

Nàng rời khỏi quầy ghi vé, đi qua phòng đợi rộng thênh thang và trống trải, gió lùa dào dạt, trả lời chỗ ngồi của mình ở trong phòng ăn.

Mùi bún bò cay thơm tản mát khắp căn phòng nhỏ chỉ đủ bày không quá mười chiếc bàn nhỏ. Những đầu người cúi xuống ngẩng lên lơ nhô trên bàn ăn. Tiếng nói chuyện xì xào xen lẫn tiếng xuyết xoa vì cay ớt.

Ngoài sân, chiếc máy bay đã sắp đáp xuống, một đám người nhôn nhao đứng lên. Nàng nghe rõ người ta nói với nhau.

"Chuyến đi Quy Nhơn đó."

Không phải là Sài Gòn. Máy bay Sài Gòn chưa tới, nhưng nếu tới rồi thì cũng chưa phải là chiếc dành cho chuyến bay đặc biệt tăng cường trong ngày. Và nếu là chuyến đặc biệt được tăng cường, thì cũng chưa hẳn là có hai chỗ ngồi cho loại vé dự khuyết.

Hai bàn tay nàng lạnh ngắt vịn xoắn vào nhau.

Người chồng ngồi lặng yên nhả khói thuốc. Khói thuốc ấm áp toả vòng tròn trên hai con mắt nâu đã đục vàng vì những đêm liên miên mất ngủ. Thỉnh thoảng, những ngón tay dài đã gầy gò lồng trong mái tóc cắt ngắn lơ nhô sợi buồn rã rượi, cào một vòng, trút bỏ bụi mù của đường xa đã đi.

Chồng không nói gì. Vợ cũng im hơi, nhưng hai người nghe rõ trong nhau những tiếng thờ dài thẳm kín pha lẫn những tiếng kêu gào náo nức quất quay của phút đợi chờ phập phồng kéo dài tưởng đến hết một đời người chưa dứt.

Bỗng nhiên nàng thấy hoảng kinh. Hoảng kinh tất cả mọi thứ, trong im lìm không nói. Mình chịu đựng được sự chịu đựng cay nghiệt và kéo dài của mình, nàng tự nhủ, nhưng còn đương sự, còn người kia ra sao? Im lìm. Thân nhiên, ung dung, kiên nhẫn. Có vẻ như thế thật đấy. Nhưng nàng đoán biết biển dâu đang sôi. Đại dương đang sóng. Đất trời đang bão nổi trong đầu óc thanh thản im lìm đóng kín đó. Đời sống như đã hoàn toàn vắng mặt, hoàn toàn bỏ đi. Chỉ còn lại những phấn đầu mù quáng và tê liệt, cuối cùng, trong một thân phận một đầu óc đã tưởng nỗ tung vì sự chịu đựng ngoài sự chịu đựng, vì vượt qua nhiều thứ ngoài tầm nhảy vọt của xác thân và ý chí. Rồi sẽ ra sao? Nàng tưởng tượng, một phút, bất ngờ, bùng nổ, người đàn ông sẽ đứng dậy, sẽ đi tuôn như gió bão ra ngoài kia, phía đám lính gác. Và nói một câu gì đó. Làm một điều gì đó. Một điều chính người đàn ông, và người đàn bà, cũng không thể quan niệm,

chấp nhận hay tưởng tượng được. Một điều gì xáo trộn hoàn toàn chương trình đã hoạch định quyết liệt từ đầu. Chuyển đi có thể huỷ bỏ và mọi điều có thể rơi vào trong vòng lưới vô hình tối tăm cũ của định mệnh.

Nàng hỏi, run sợ thực tình.

"Anh sao vậy?"

"Có sao đâu em. Em mệt lắm không?"

Nàng chớp mắt. Chưa bao giờ người đàn ông nghĩ đến và hỏi han vợ mình bằng thái độ và giọng điệu ấy. Kể cả những lần nàng sinh đẻ dậy một hai hôm đã phải làm lung việc nhà, tính toán việc ngoài, va chạm với nhiều khó khăn rắc rối liên tiếp lại bại óc nhất. Mà bây giờ đã hỏi. Rất khẩn khoản. Rất lo nghĩ. Rất ăn năn.

Điều ấy chứng tỏ sợi dây đang căng thẳng đến tận cùng trong thời gian, sự việc và trí não của mỗi người. Và cả hai đang đi bằng hơi thở đứt quãng chính mình trên sợi dây căng sắp đứt kia, ở trên một vực thẳm chứa đầy gai nhọn. Nàng lắc đầu, nhắm mắt lại, và bàng hoàng với ý nghĩ là không dễ gì an toàn qua tới đầu núi bên kia vực thẳm cheo leo này bằng đường dây mong manh căng đứt này. Không dễ gì lại có một thứ may mắn kỳ diệu cứu rỗi đời người qua bờ bên an toàn một lần thứ hai. Lần thứ hai ư? Cũng có thể lần thứ nhất. Hay một lần nào đó. Hình như họ đã ném đời sống mình qua cửa sổ, và sự sống nát bét dưới kia những tầng lầu ngậy ngất cheo leo. Những mớ xác hồn được vớt lên từ cái chết, đã sống lại, và phải chết đi lần nữa, nhiều lần khác, riêng tư, thầm kín, và lạ lùng nhau hoàn toàn. Nàng bỗng nhận ra và hoảng kinh một sự thật quái dị. Mỗi người không phải chỉ được chết một lần, thật êm đềm trọn vẹn, cuối đời, mà cứ mỗi đoạn đời, qua mỗi biến chuyển, mỗi khúc quanh lịch sử của đời người trầm luân, đều phải bị chết đi một lần. Một đời người, bao nhiêu lần biến động, là bấy nhiêu lần chết. Sau mỗi lần chết ấy, đời sống chừng như bi thảm hơn, nhưng cũng từ đó, rõ ràng và hưng thịnh hơn lên, ít ra là trong tính chất bi thảm đặc biệt của nó.

Vậy thì em đang chết. Anh cũng đang chết. Ta đang chết bên nhau. Đừng thắc mắc khẩn khoản gì về điều sắp tới, về điều sẽ xảy ra, thái độ mình hay đối đãi từ người ngoài đưa dẫn tới. Bất cần hết rồi. Ta đang chết. Mà đã chết thì còn cần cái gì nữa. Sự liều lĩnh. Nguy hiểm. Mọi đe dọa khác, từ bốn phía. Bất cần nữa. Hãy ngồi im. Hãy chết, lặng lẽ, riêng tư, một mình, với thảm kịch dẫu dằng của đời mình là không ai hay biết. Thảm kịch đó là một cánh phượng hoàng đã gãy. Một cánh phượng hoàng lê lét trên vũng bùn lầy của thế nhân. Cho yêu ma ào ào ném đá. Hãy lét tới cõi chết im lìm. Chết, hay không chết. Gục xuống, hay ta về, chấp cánh, bay lên trời vàng rực rỡ ngôi xưa. Ta đang bay về hay ta đang chết. Ta đang chết hay ta về. Chừng như cả hai đồng nghĩa. Về và chết. Vậy thì đừng nghĩ nữa. Nắm tay nhau, và lặng im. Hãy yêu cái đẹp tuyệt vời còn lại, của con chim phượng hoàng gãy cánh lét lê về trời, không bằng con đường của mây ngũ sắc, mà bằng vũng lầy tanh tưởi của người đời thù hằn, của bất khuất truyền kiếp.

"Em nghĩ gì, em?"

"Đến anh."

Người đàn ông tìm bàn tay vợ ở trên mặt bàn. Hai người đã bỗng xa lạ và mất mát nhau, quá lâu, trong biến cố. Bây giờ chợt tìm thấy nhau. Chợt nhận ra nhau, chợt áp ôm nhau một lần cuối cùng này, trong hai con mắt nhìn lệ ứa long lanh khát thèm hạnh phúc tìm hoài chẳng tới.

*

Bây giờ, trong đầu óc người đàn ông, chỉ còn mỗi một tiếng kêu âm thầm và thống thiết, làm thế nào để có thể đi được. Đi ngay, tức thì, không chờ đợi. Mỗi phút giây tới và qua là một cơ hội bỏ lỡ, mất đi, đưa dẫn người tới chân tường, tới đường cùng. Một rồi hai chuyến bay đã tới, đã cất cánh. Một rồi hai đám khách, đã chờ, và đã đi. Đến gần trưa thì hình như những người mong muốn ra đi, những người đáng được ra đi, đều đã bay cả lên trời. Những người còn lại, là những kẻ rớt rơi, từ thượng tầng không khí xuống, và sắp sửa bị lừa vào tấm lưới khổng lồ của mặt đất tối tăm phía dưới, để đời đời không còn cơ hội nào ra thoát. Thoát. Đời sống còn lại, chỉ chừng này. Thoát. Đời sống có hay không, chỉ chừng này thôi. Thoát. Đời sống hết hay còn, chừng này thôi.

Cổ không nghĩ gì đến những điều sắp tới, có sự mong đợi chờ chực kéo dài, héo mòn ray rứt nhức nhối từng tích tắc đồng hồ nhỏ nhoi.

Nhưng không nghĩ đến. Thì cái gì? Cái gì trong đầu óc nóng hơn lửa, khô hơn đá, lạnh hơn băng, thâm hơn tang ma và phập phồng hơn hấp hối.

Nghĩ đến cái gì? Đó. Chúng nó lại ùa ngập đến khắp cùng trí nhớ. Cái đám bùn đen lênh đênh. Chúng nó vây kín bốn bề hồn hoang tịch mịch.

Ta thấy ta ngồi trên chót núi cao, giữa đêm dài không dứt, với mưa phủ đầy trời, với gió rút xương da, với tuyệt vọng không cùng, với hoang mang không bến. Ta chết ngoài sự chết. Ta sống ngoài sự sống, ta lừng lơ bản bật giấc chiêm bao nặng nề, u uất kéo dài này. Chúng nó đốt lên một vàng lửa mọn. Ồi vàng lửa. Có đâu đủ ấm hai bàn tay run. Có đâu đủ sôi một nồi nước lạnh. Chẳng là gì cả. Chỉ là chút khí núi lạnh lùng u uất soi chiếu đêm gầy đỉnh núi chon von. Ta ngồi đây, nhớ em điên cuồng. Ta ngồi đây, nhớ phố vui xưa, ta ngồi đây, nhớ thương đời mình không bao giờ được sống đúng và đầy nghĩa sống như ước mơ, như mong muốn, như hình dung. Ta khoanh tay ngồi đó mặc cho ngọn gió lạnh lùng cắt da thổi tới. Mặc cho cơn lốc thổi bay ta lên cao, ném bung ta xuống đất, dẫn vật hành hạ ta quanh vũng bùn nhầy nhựa của vực thăm trùng trùng. Làm gì thì làm đi. Ta mặc, ta khoanh tay. Hết rồi. Chỉ là còn trong hồn nổi thù hằn không nguôi với và nếu sống còn, sau cơn biến động bây giờ, ta nguyện dành cả đời mình để phục hận.

Tờ điện tín màu xanh từ em đã tới, dịu dàng, xa vắng hắt hiu, nỗi nhớ bụi ngùi của mắt dỗi trông theo ngàn cây xanh khuất, em sẽ về, sáng thứ ba. Sáng thứ ba. Là ngày mai. Là ngày tới. Là sau đêm dài mù mịt tối tăm này. Rồi em sẽ về. Sẽ mở toang những cánh cổng hoàng thành rêu mốc thời gian. Sẽ cho ta nghe lại nhịp đập êm ái mơ màng của trái tim khô bao lần thao thức, từ tiếng nói gần, từ đôi môi chín, từ cánh tay nhung.

Nhưng nửa đêm. Nửa đêm lệnh hành quân chuyển tới từng giấc ngủ chập chờn. Gió đồng thời bạt tóc khô phiến gác lạnh lùng. Lừa vội hành trang nặng nề lên vai, đi ra ngoài, tập hợp. Chuyển xe rừng rừng lên đường, xé tan bóng tối. Ngày lên bàng hoàng, như một thời gian nào khác, một đời sống xa lạ, hãi hùng chợt vén lên đầu đây, trong không gian mù đục sương dày, trong khí gió âm u rét buốt, trong tiếng xe băng đường lướt bụi về xa.

Mặt trời không mọc nữa. Ngày âm u như địa huyết. Mưa không âm vang phủ trùm bụi nước

khấp vùng hoang vu gió thổi. Qua những đồi nương. Qua những khe suối. Qua những hầm hố. Qua những bụi bờ gai góc, những vực thẳm cheo leo. Chỉ còn trên là trời dưới là cây, điệp điệp trùng trùng không còn dấu tích đời, không còn dấu tích tôi, không còn chút tương quan mơ hồ giữa chính mình và đời sống bỏ lại sau lưng biên biệt.

Buổi chiều, mưa ào ào như thác đổ. Những sườn núi dốc đứng cheo leo như xé tan ra từng mảnh, trôi tuột xuống từng mảnh đất, từng cánh khô, từng bụi bờ héo hon. Gió rít gào bốn phía. Mây chìm khuất trong trời. Chỉ còn màu xám chì nặng nề lạnh ngắt. Tiếng thét gầm cuồng nộ của gió mưa, của sấm chớp ầm ầm dâng lên bốn phía.

Đoàn người đi, lúc nhập thành một con rắn dài ngoằn ngoèo quanh co theo triền dốc núi cheo leo, khi tản mác vì lối đi đã mất hút trong cỏ gai rậm rạp, thỉnh thoảng mỗi người lại cảm thấy chỉ còn lại chính mình trong hoang vu gió mưa rừng chiều, mất bóng đồng đội và hành trình gian khổ.

Và tôi chỉ còn là một hình thù lẻ loi, tách rời khỏi đám đông, tách rời khi chuyển đi, một mình hoàn toàn trách nhiệm lấy cái sống cái chết chỉ gần nhau bằng một kẽ tóc sa chân. Không còn vấn đề, không còn trầm tư. Không còn nghĩ tưởng đến lý lẽ này và lý lẽ khác, phải hay trái, kết hợp hay chia lìa, chấp nhận hay chống đối, thoát ly hay ràng buộc, chịu đựng hay bất khuất nữa. Bây giờ thì chỉ còn mình, với mình mình. Cái tập thể đang di động quanh quất đâu đây, đã trở thành những phần tử, bên ngoài, phụ thuộc, tách rời, vô vọng. Tôi, lẻ loi, độc lập và cầm quyền lấy sinh mạng hay sự chết của riêng tôi. Đã thoảng nghĩ tới cuộc đời còn nòng nân phía dưới. Và em. Em bây giờ đã tới. Đang tươi cười hay lệ ứa lưng tròng, nhìn ra con đường và tự hỏi tôi đâu. Hẳn em đã nghe tin tôi đi hành quân. Và tự hỏi bây giờ trong cơn mưa anh đang chìm ngập miền nào. Có lẽ em đang đếm thời gian, từng giây phút, tự hỏi ngày mai ngày mốt, ngày kia hay một ngày nào vào cuối tuần tôi đã về chưa, tôi có về không. Anh có về không hay không bao giờ nữa. Có, em ạ, cứ tin như thế, dù hai ta, mỗi người đã chết thật rồi, ở cõi bên trời vẫn cố mà tin như thế, ta sẽ công việc về phục hồi lại uy quyền tuyệt đối của đời sống ta và tương quan giữa người với người, giữa người với đời miên man. Chắc chắn là ta phải cùng về. Từ dưới vũng đất đến lên tới mặt đời. Chuẩn bị bằng máu, nước mắt, gian khổ cực nhục của cả một đời người, hy sinh đi mười năm, hai mươi năm, hay nếu cần hơn thế, cho phượng hoàng một ngày lại vẫy cánh trời cao của nó. Sao không? Và không sao. Không sao cả. Anh sẽ nghiêng rặng lại. Em sẽ nhắm mắt lại. Chịu đựng như ta đã chịu đựng. Chịu đựng như ta sẽ chịu đựng. Cho đến khi tìm lại được cánh thần và ta cùng bay vút trời cao.

Nhưng con đường chừng như tận cùng tôi, trước mặt là dòng suối chảy xiết, lòng suối rộng mênh mông. Không đường nào đi vòng quanh, không cây cầu nào qua bến. Chỉ còn cách là bơi qua, đắm mình xuống dòng sông sâu chảy xiết đó. Loáng thoáng bóng người đồng đội đã tìm lại dấu vết nhau bên kia bờ lau cỏ bụi ngùi. Không còn chút sức nào để chiếm ngự và điều khiển được dòng nước chảy. Nó cuốn trôi ta đi. Ta buông theo dòng đưa đẩy. Dưới kia là vực sâu, trên kia là triền núi, ta đang trôi tuột xuống dưới ấy, vũng chết, đen ngòm, với những mỏm đá nhọn vắt như răng ác thần đợi chờ. Cố nhoai người lên, một chút thôi, để lấy đà chống lại dòng nước xiết. Không được nữa, cái gì tan rồi, chơi với quanh mình. Sinh lực hao mòn, ý chí tiêu tan. Thời gian chìm khuất. Đất trời mong manh. Cái gì chao chộng, lảo đảo bốn bề tăm tối. Ta đang quay, như con chong chóng giữa lòng gió độc. Và chảy xuống, xuống dần, xuống mãi phía dưới vực sâu, với nước càng lúc càng gia tăng tốc độ điên cuồng đặc thẳng. Với cái gì bỗng nham nháp đầu những ngón tay đã mất hết cảm giác, ý thức. Cái gì dài chắc, và làm rát bỏng làn da. Những ngón tay níu lấy. Những ngón tay tìm thấy sợi dây kỳ diệu ràng buộc đời ta

với đời người, giành giật lấy sự sống từ sự chết. Một cọng cỏ. Có thể nào như thế. Cọng cỏ này. Cọng cỏ dai dẳng và sắc bén này. Nó như cánh cung bầy ta là mũi tên cuối cùng lên lại cõi đời diệu vợi trên kia. Cọng cỏ bắt khuất gim sức nặng dữ dội và kỳ ảo của một đời người quý giá vô song chuyển hẳn lên cõi sống còn tuyệt vời trên ấy.

Cái khối xách và hòn, nước và máu, nặng ngàn cân chuyển lên sườn núi khô từ cọng cỏ mềm lay lắt. Hai chân đặt mốc lại bờ đời tưởng đã vĩnh viễn biệt từ. Bắt đầu lại những bước nặng nề qua núi. Chỉ một con đường dốc dựng cheo leo về trước, lên trên. Áo quần nhúng nước ướt sũng cái ba-lô chất đầy hành trang chưa mở tháo được một lần xem lại từ đầu chuyển đi, chứa đầy nước ửng, nặng thêm ngàn lần trước. Từng bước không nhấc nổi khối mặt đất bám lết trên sườn núi trơn như mỡ đất, đi mãi lên cao, đi mãi lên cõi nào không biết, để làm gì ngoài dự tưởng của một đời đáng lẽ phải huy hoàng bao la.

Sáu giờ chiều mới thấy lô nhô lều trại đã dựng của đoàn người đi trước trên đỉnh núi. Con mưa vùi toả bóng tối xuống mau mịt mù.

Rồi là bữa cơm đầu tiên của chuyến hành quân ăn nhờ những người lính vừa nấu xong nóng hổi. Cái vũng ướt mềm giăng giữa hai gốc cây nướng lừng đầu nhức. Nằm chờ đêm qua. Nằm ru mộng buồn. Nằm quên khoảng cách. Nằm vùi gian nan. Muối rừng râm ran như ong vỡ tổ. Tiếng gió quạt rào rào bên ngoài lều. Tiếng núi rừng uất hận kêu gào thống thiết suốt đêm thâu. Tiếng cười nói vang vang của những người đánh bài và kể chuyện hành quân lần trước bên kia lều. Tên Trung uy ái ngại hỏi:

"Đi lần đầu hả?"

"Vâng."

"Rồi sẽ quen khi đi nhiều lần, cả mọi thứ. Tụi này xem như không. Tới đâu thì tới. Luôn luôn trong tình trạng phòng thủ địch sẽ bất ngờ tấn công, nhưng cũng luôn luôn an ổn xem như sẽ không có gì tới cả."

Xem như núi rừng là nhà mình. Đêm này là thời gian riêng của mình. Uống cà-phê không, hồi khói lấm đấy, nhưng ngon nghìn lần hơn dưới phố. Uống đi rồi đánh bài với tụi tôi. Sao? Không hả, không đánh bài? Không muốn chơi hay là không biết chơi? Không biết. Yếu thế. Thôi đi, gì mà lại không biết, chắc lại nhớ nhà ngăn người ra chẳng muốn chơi cái gì hết thấy, phải vậy không? Ờ, phải rồi, nhớ bỏ muốn chết, muốn trở về, muốn bỏ đi, phải không, tôi nói rồi sẽ quen đi mà. Mặc, cứ ngồi vài ván xem, ờ kìa sao thế?

"Không sao cả."

"Nhớ quá rồi hả "

"Nhà tôi..."

"À, vợ... làm sao? Không sao đâu mà. Không mất đâu."

Giọng trả lời lạnh như nước mưa chảy ngoài lều.

"Sáng nay, nhà tôi từ xa tới. Điện tín đây."

Tên Trung úy nhìn tờ điện tín ướt dính rút từ trong túi người kia.

"Tiếc nhỉ, chắc hành quân chuyển này không lâu. Không chừng mai về."

Hắn nói đùa, mà mai về thật.

Qua một đêm rừng, sáng mai, có lệnh xuống núi. Đường đi lên cheo leo vất vả. Nhưng còn dễ đi hơn lúc xuống, sườn núi trơn như tráng mỡ. Cỏ dập nát nhòn ướt. Không một cái gì bám víu ngoài sức nặng chính mình trĩu lên hai chân và đầu gối. Mặc, mình đang đi xuống. Đi xuống và trở về. Em dưới ấy. Đồi dưới ấy. Hạnh phúc màu xanh mà hồng rõ ràng dưới ấy. Đi mau, mau, mau lên, mau lên.

Cứ trôi xuống. Cứ tuột xuống. Không thể ngã. Không thể chết. Những người chưa được sống thì không thể được chết, dù muốn dù không chắc chắn sẽ là như thế. Xuống, xuống mãi. Nhanh nữa, nhanh thêm nữa. Kia rồi, mặt đất đã bằng. Đường núi đã bớt độ chênh. Con đường quanh co, cây cỏ hiền hoà, buổi mai mưa tạnh, mặt trời long lanh, chim ca gió thổi. Xuống nữa, tới nơi. Chắc hẳn là đoàn xe đã đón dưới kia chân núi. Chừng nửa giờ là tới trại. Chỉ nửa giờ nữa từ trại về nhà. Và em ở đó. Em ra sao. Hôm qua, hôm nay, phút này.

Nhưng không xe nào đón đợi. Từ chân núi về đường cái dưới kia, cũng trên mùi cây số. Nhắm mắt, lết mà đi, bò mà đi. Bằng hai tay, bằng hai chân, bằng cả sức còn của thân thể rã rời mỗi mệt nặng trĩu.

Vậy mà cũng đã về được tới trại. Người hâm hấp sốt, trí óc lùng bùng đảo lộn. Mặc. Không kịp thay quần áo ướt nước suốt từ chiều hôm qua. Ném súng và ba-lô cho một người bạn cất giữ. Chạy bay với mảnh giấy hai mươi bốn giờ ra cổng trại, cái mũ sắt che từng mảng tóc ướt đầm bùn đất bên trong. Đánh đu trên chiếc xe đồ chật ních. Phốc xá tới gần, gần mãi. Rồi là bến xe. Còn bao nhiêu phút nữa là nhà, là em. Còn bao nhiêu phút nữa là đời, là trời.

Chiếc xích-lô chậm chạp đi qua đường phố. Đi qua cầu. Đi qua cánh đồng, đi qua đi qua... Con ngõ dài. Bờ sông vắng. Mái nhà im. Và em đứng lên, bàng hoàng, sửng sốt như từ giấc mơ, từ mộng tưởng, và hai con mắt long lanh chừng hồi im lìm, có phải anh về, bằng phép lạ nào, từ cõi chết, từ bên kia mút địa cầu tan vỡ chia xa.

Tiếng vù vù nghe rõ trong chân mây. Mọi người lao xao đứng dậy nhìn lên trời. Bóng máy bay xám đục đã vòng vòng quanh quẩn. những tiếng nói reo mừng lao xao.

"Máy bay Sài Gòn."

"Không phải. Nha Trang."

"Cũng không phải, chắc là Quy Nhơn."

"Hay là chuyến Sài Gòn đặc biệt?"

Vợ nắm chặt tay vào mép bàn, rướn mình lên hỏi:

“Người ta nói chuyện đặc biệt, phải không anh?”

“Chắc không phải.”

“Đã mấy chuyến Sài Gòn và Quy Nhơn rồi, chắc là đang đến lượt chuyện đặc biệt. Thường thì chuyện đặc biệt xen giữa hai chuyện thường.”

Nàng nói, nói liều, theo ý nghĩ, theo mong muốn. Bể cong tất cả mọi sự thật theo tư tưởng và ước mong mình, để đỡ bứt rứt, nóng nảy, xoắn xang vì thất vọng. Không phải thất vọng. Nếu đời sống còn ở trong tình trạng có thể hy vọng và thất vọng, những tình cảm có giới hạn và vì vậy, trong tầm mức chịu đựng của tâm hồn, của trái tim. Còn bây giờ. Không như thế nữa. Mọi sự như căng phồng đến độ cùng, sắp sửa vỡ toang, bùng nổ. Mọi sự lên tới chót đỉnh của nín thở, của đe dọa, của vỡ rơi hung hiểm nhất. Sẽ làm sao và ra sao. Nghe còn cào khắp ruột gan, những đường gân và mạch máu trong đầu rần rật nung lên hừng hực, như những ngọn đuốc đã được châm đốt, bùng cháy. Trái tim thất và phồng, có bóp không đều, chuyển dần cơn đau ngấm ngấm xuống bụng. Đưa con sáu tháng bên trong gò cao lên hai đầu gối, ngọt ngào như nhối cựa quậy như muốn đập tung vỡ làn da bụng ra ngoài. Ờ, con ơi, im đi, ngủ đi. Thế nào rồi cũng sẽ tới đoạn chót, dù tốt lành, dù tan vỡ. Thế nào rồi cũng đến. Cho cùng là một sáng. Cho cùng là một chiều. Cho cùng là hết một ngày hôm nay nữa thôi cái gì cần đến, bắt buộc đến cũng phải đến. Không thể không được. Không thể bỗng dưng một kẻ muốn trốn thoát thân phận có thể nhảy vọt ra khỏi đời bằng phương tiện dễ dàng và khó khăn đó nhất là cái chết. Ngày không thể dài thực sự hơn mọi ngày. Dù ngày đáng lẽ thê hơn cả một đời người triền miên đuổi bắt mặt trời trên một triền núi dốc đứng chênh vênh. Im đi con, hãy cố thở nhịp đều trong tốc độ chạy đua hụt hơi. Không, cũng chẳng thể là chạy đua. Mà bị rượt đuổi, đã không ngừng, suốt từ mấy tháng nay, trên con đường chập chùng nắng mưa. Sáng, mẹ con mình thức dậy từ bốn năm giờ âm u. Lo nghĩ, làm lụng, khắc khoải, tính toán, rồi chạy việc, nơi này nơi kia, đuổi theo những cái hẹn hão huyền, những giúp đỡ không kết quả, trưa quá giờ ăn mới trở về, nhấm một tí dưa leo, một tí cháo, với cơm nguội, rồi buổi chiều lại vã mồ hôi dưới mặt trời vàng chói, chạy nữa, lao mình vào những xoay xở không đâu, không đâu nhưng có chạy vẫn đỡ hơn quay quắt lo âu hơn là im lìm điên cuồng ngồi nhà một chỗ. Đến tối mệt, thất vọng hoàn toàn về những con số không bắt gặp sau một ngày dài hao tổn bạc tiền, tâm sức, thì giờ, xăng nhớt của xe cộ và bao tử, lại manh mối những tin tức và hy vọng khác, thay áo, ra đường chạy nữa, tìm kiếm nữa, toan tính xoay xở nữa, cho đến khuya. Không còn thì giờ để ăn, không còn tâm thần để ngủ. Công việc chừng như chỉ có kết quả như cầu khẩn, như ở người, cầu ở trời, mỗi lúc như càng xa, càng cao, ở trong chiêm bao trùng điệp phình phờ. Thêm nỗi nhớ tiêu cực và nhẹ nhàng trong lòng những chinh phụ xưa kia. Loay hoay trong nhà, trong vườn, nhớ nhung, trông ngóng, và đợi chờ. Cùng với những tưởng tượng, hải hùng hay thê thảm. Chỉ chừng đó. Còn ta, còn ta, con ơi, còn mẹ con ta. Chạy như chó đập lửa. Quay như đĩa phải vôi. Lao như rắn bị quất. Nhào như chuột bị vồ. Ta quay, quay chóng mặt điên cuồng trong thứ gian khổ âm thầm không kể thứ hai nhìn thấy. Cho tháng ngày con. Cho từng hơi thở của đời sống phải trả giá đắt từng phút từng giây. Cho chút đoàn tụ mong manh phập phồng giữa loạn ly và lừa lọc. Rồi tới đâu. Có tới rồi cũng tan đi. Có còn rồi cũng mất. Có gặp gỡ rồi cũng xa lìa. Tính chất hoang mang và quyết liệt tận cùng của giai đoạn này là thế. Im đi con ơi, hôm qua, có phải hôm qua không. A, hôm kia, mới đó, ta đi trong phố, ngửa mặt lên trời, hong cho khô những sợi tóc dài mới gội thơm chanh và xà-bông. Ta đi như con ma. Ta cười như con điên. Ta lơ lảo như cô hồn tháng bảy. Ta hết ta rồi. Còn lại chút xác, nhẹ như nhồi rơm, buồn như ủ tro, ta đi miên man với ý nghĩ con đường lại tận cùng lần nữa, với cái

điện tín trong tay người chết gọi về. Từ cõi địa ngục vọng về. Em về ngay, với anh. Chuyện pháp phòng lo nghĩ, hoang mang lại xảy ra, lần nữa, lần nữa đây rồi. Làm thế nào. Ra. Không ra. Để mặc, hay bắt tay vào việc. Không thể bắt tay. Nhưng cũng không thể bỏ mặc. Vậy làm thế nào. Hãy nhìn sự việc tại chỗ trước khi quyết định một biện pháp nào. Ta lấy vé máy bay, vội vã. Và ngày hôm sau, ra đi. Ra đi. Ra đi. Lần nữa. Về đâu. Sương mù và sương mù, lan toả khắp cùng âm u hồn vía. Lên cái xoắn ốc khóc liệt và phi thường của định mệnh nữa rồi. Định mệnh là cái quái gì thế. Mãnh lực vô hình yêu ma nào thế. Có phải nó ám ảnh ta, và cuộc đời đã trải dần theo như ám ảnh tinh ma quỷ quái đó. Như Kiều đã nhận chịu. Như Kiều đã khóc than. Ta làm ra định mệnh. Hay định mệnh làm ra ta. Bây giờ. Cái gì đây. Cái gì nó nổ như động cơ máy bay sắp cất cánh lên trời bỏ lia phi đạo phía trong tim, trong khắp cùng cơ thể nóng bừng. Đã bảo thôi đừng nghĩ ngợi lan man gì nữa. Cứ ngồi khoanh tay, mặc. Cứ tưởng là sự khóc liệt nó sẽ tới, chắc chắn. Nó đang tới, kia rồi.

Nó tới, hay không?

Bên ngoài, tiếng xe jeep thắng lại đột ngột. Tiếng giày láo xáo trên hiên và tiếng súng chạm nhau cách cách. Người chồng rút một điều thuốc nữa, châm hút, một bàn tay để nhẹ trên mép bàn, hai con mắt nhìn vào khung cửa gương trước mặt, thoáng thấy bóng chính mình có thể hiện chệnh vênh trong đó, thấy người vợ và đứa con sắp khóc chào đời trong đó, thấy vòm trời, sân ga, cuộc đời và những bóng người lao xao đi về trong đó.

“Gọi cho em cái gì uống.”

Nàng nói thều thào, bằng thứ hơi đã cụt, bằng thứ âm đã tàn, kiệt quệ, về sức mạnh, vật chất và tinh thần, về hy vọng, về mọi cảm xúc cuối cùng còn lại trong thái độ trang trải với đời cần vương thoáng bình tĩnh rã rời.

“Em phải ăn một chút gì, em đang đói.”

Nàng mặc chồng gọi, thức uống thức ăn. Một lúc, mùi bún bì béo và cay bốc lên từ mặt bàn. Nàng quậy nhẹ ly cô-ca. Đá và hơi ga quyen nhau sủi bọt. Ta đang tột tệ hơn ly nước ngọt này. Không còn chút bọt nào để sủi tăm lên. Mọi thứ đều hết. Đều chết. Ông trời ạ, tôi buông tay từ phút này rồi đây nhé. Sợi dây mong manh đã đứt và không còn đường nào giao nối tôi với đời từ đây.

Cổ họng khô cháy, rát bỏng. Hình như quên uống nước, từ hôm qua, hôm kia. Nước thì vẫn có trong tầm tay, nhưng hình như mãi nhìn và nghĩ đâu đâu, tưởng đã uống nhưng từ nhiều hôm quên uống, không uống. Bây giờ thì cổ họng cháy, thân thể cháy, thần trí óc tim đang cháy, cháy nám, cháy khô.

“Em ăn một miếng, cố ăn một miếng.”

Vợ khuấy tô bún, khều lên một miếng thịt nhỏ, nhấp lên môi, rồi buông xuống, thực ra chỉ còn là than hồng trong những lo âu bỏng cháy. Thôi đành đói khát. Thôi đành chết khô. Anh ăn đi, dù sao anh cũng phải ăn. Em muốn anh ăn, em muốn anh sống, sống thế nào cũng mặc, đoạ đày thế nào cũng xong, em biết là ta sẽ thất bại hoàn toàn không còn hy vọng mong cầu gì nữa, lay trời, con chỉ cầu xin còn lại mỗi một điều này thôi, là cả hai người còn sống, sống thế nào cũng được, trong khoảng cách cũng cam, miễn là còn có nhau, đâu đó, trên đời địa ngục này. Với

chút hy vọng mỏng manh ngoài kia là một ngày kia, một trăm một ngàn năm sau, còn tìm thấy nhau, trong đống xương trắng hếu của vạn lý trường thành cay nghiệt.

Nước mắt long lanh, vợ nhìn ra, trời bỗng hửng cao lên với một thoáng nắng vàng đột ngột. Trời còn cao quá, biết bao giờ ta bay lên. Nàng chớp mắt. Những mảng nắng kim cương tan vỡ trong nước mắt thắm. Nàng nhìn chồng. Người đàn ông cúi hơi thấp mái tóc ngắn trên bàn, bình tĩnh ăn uống, nàng biết là sự bình tĩnh kia, sự chịu đựng kia, tất cả những gì đang diễn ra thắm lặng trong đầu óc người đàn ông kia, đều vì nàng mà có, không thể vì một cái gì hay một ai khác cả. Nàng nghĩ và nhận ra một điều đột ngột, thậm chí, chân tình: không còn gì hơn sự sống.

Một phút trước, đầu chuyển đi, nàng đã cầu mong một đời sống khác, một cõi cao vợi, những điều tốt đẹp sau chuyến bay hôm nay. Nàng nghĩ tưởng đến những khung cảnh và tâm tình sẽ gầy dựng lại sau một lần tan hoang cách vắng. Nhưng bây giờ thì không nữa. Những thứ đó, trong hoàn cảnh thê thảm này, đều trở nên xa xỉ, lộng lẫy, lớn lao quá chừng. Nàng đã vọng tưởng vào khói mây, nếu còn tiếp tục nghĩ tới những điều huyền ảo, sau chuyến đi. Vấn đề còn lại bây giờ chỉ là, có chuyến đi hay không. Và sống hay chết. Chỉ còn lại như thế, giản dị, nhưng vô cùng sống hay chết. Sự cha đưa nào dám phè phỡn huênh hoang lếu láo gáy lên trong đắc thắng và kiêu căng là thà chết còn hơn sống nhục, thà chết còn hơn sống đoạ đày. Tưởng như thế là oai hùng là tốt đẹp là đáng giá hay sao. Những đưa đó yếu, không chịu đựng nổi nhục nhã và đoạ đày. Những đưa đó hèn, chỉ đủ vợ vét cho tiếng can đảm để chết, bằng tự vẫn, bằng liều thân, có một lần, trong một đời. Ôi, những kẻ còn lại, những kẻ phải dở sống dở chết, những kẻ quẩn quại, những kẻ trăn lị, những kẻ chau mày nghiền răng chịu đựng, hấn vẫn tự vận, hấn vẫn liều thân đấy, nhưng mà hàng trăm ngàn lần, hàng trăm ngàn lần phải chết đi và mỗi cái chết ghê gớm còn trăm ngàn lần hơn cái chết của một người thật sự chết.

Để làm gì ư? Kẻ không chịu đựng nổi, không chấp nhận hết một lần, can đảm và kiêu hãnh một lần, huỷ hoại chính mình, chẳng đem lại gì cho chính bản thân hay người liên hệ thân yêu. Trái lại hấn là kẻ cấp tòi tệ. Hấn đánh cắp, ăn cắp đời sống hấn trong tầm tay ôm ấp mong nhớ của những người thân yêu, hấn huỷ diệt sự sống trong cơn nuôi dưỡng khoan hoà và dịu nhẹ của cõi đời cư mang mãi hoài tính chất gầy dựng, sáng tạo, sinh trưởng, nâng niu. Hấn huỷ diệt hết. Mầm mống và bản thể của cuộc đời này là gầy dựng và sinh tồn trong bất khuất.

Anh ạ, tại sao em mong cầu chi những điều tham lam ích kỷ và lớn lao vô chừng ấy, sống, và trở về, cùng nhau. Không. Thôi. Hãy đừng cầu mong như thế nữa. Mà chỉ còn sống. Đầu đó cũng được. Ra sao cũng được. Để mọi người nghĩ trong đời còn có kẻ khác cùng ta, theo dõi, nhớ mong, cầu nguyện đợi chờ ta. Còn có, đầu đó, như một chiếc bóng lạ lùng, cách biệt, nhưng như yêu ma từ bóng tối, lai vãng không ngừng trong những bờ hồn ngập tràn nhưng nhớ đêm ngày còn lại.

Bỗng dưng nàng nín thở. Bọn người mới tới im lặng, hàm hồ bước vào trong phòng. Mỗi người tản về một phía nhìn quanh, sục sạo. Nàng đoán chừng công việc của họ, sắp diễn ra. Nàng cũng đoán điều ngược lại. Cả hai đều gọi lên trong tưởng tượng những hình ảnh và kết quả trái ngược về đời sống người chồng, những phút tới gần. Trong thâm tâm mơ hồ nàng vắng nghe một thứ tiếng kêu bi ai, như tiếng than của kẻ ngồi chong đêm canh người hấp hối, thôi không xong, không xong rồi. Và một ngón nển hồng leo lét nào cũng vừa lụi tàn, cùng với kẻ hấp hối tắt hơi.

*

Đó là lần đầu tiên, từ buổi sáng thức dậy, hai người, vợ và chồng, nhìn thấy nhau mỉm cười. Thoáng cười đậu nhẹ trên đôi môi lạnh và buồn, tái nhợt nổi hoang mang âm u, chỉ như một phiến nắng ngà dát mỏng trên thềm lá xanh mờ rồi tắt nhanh theo cơn gió động báo trước mưa về.

Nàng thấy người chồng lại châm một điếu thuốc, điếu thuốc cuối cùng của bao thuốc thứ nhất. Nàng nghĩ là hôm nay chàng sẽ hút nhiều thuốc hơn mọi ngày, nên trong xác đã mang theo nhiều gói dự trữ. Thuốc lá bây giờ mang công hiệu của những viên linh dược kéo dài hơi thở của con bệnh ngập chìm trong cõi u minh.

Nhưng khói thuốc lá bây giờ chừng như mỏng thưa, chòn vờn nhẹ nhõm bay lên cao hơn, xa hơn những đợt khói thuốc đã bay lên vút vờ từ buổi sáng. Nàng cũng bắt đầu thấy đói. Như những khi để xong con, nhận ra sự an toàn về phía cả hai sinh mạng, đều cảm thấy đói meo, thềm ăn đền bù một thứ gì cho đã như trăm năm đói khát quên ăn vì lo âu vì gánh nặng vô hình trĩu khắp tâm hồn thể xác.

Bọn người tới, ăn uống, nhìn quanh kiểm điểm tình hình, rồi lại lên xe, đi như biến. Họ biến nhanh đến nỗi, một lúc ngẩng lên, nàng đã cảm thấy mọi sự vừa rồi chỉ là ảo giác của kẻ mất hồn, bại vía vì kiệt lực.

Hai người ăn xong tô bún thông dong ngồi uống ly cô-ca lạnh ngắt. Bây giờ trong sân ga vắng vẻ. Những người hành khách đã lên máy bay. Hình như ba bốn chuyến đã về trời. Những người còn lại cũng rã rời trong buổi trưa, ngắt ngư trong công việc, nửa làm nửa nghỉ. Một số khách của buổi sáng còn đọng lại, im lìm trên những băng ghế dài dờ các thức ăn mang theo, trải qua buổi trưa đợi chờ, an phận.

Một thoáng, người đàn bà cảm thấy được buông duỗi và yên nghỉ, xác và hồn, thoát ra ngoài sự lo âu chằng chịt bủa vây từ buổi sáng. Nàng cũng không thể tin, sự nguôi nghỉ là có thực. Tất cả chỉ là tạm bợ và giả tạo đó thôi, rồi điều quan trọng nhất của một ngày đời nín thở như hôm nay, sẽ xảy ập tới, vào buổi chiều. Bây giờ đúng là buổi trưa. Hãy nghỉ ngơi, không chừng sẽ là buổi trưa cuối cùng của đời người. Nhưng nàng không cảm thấy sợ hãi nữa, người ta chỉ điên cuồng quay quắt với cái độ dây căng quá mức. Nhưng sợi dây khi đã đứt rồi, hình thu treo ngược đã lửng lơ ngoài không gian. Bây giờ là khoảng không giữa sườn non và vực thẳm. Chỉ một lúc là chạm phải đáy vực. Cái gì dưới ấy. Sẽ là một dòng nước xoáy cuốn trôi đi. Sẽ là một vùng đá nhọn sắc như mũi kiếm. Có thể là một bầy ác thú. Có thể là những con quạ điều rúc rĩa chực chờ xác chết. Gì cũng được, cái tận cùng vẫn chỉ là tận cùng. Lần chết này, có phải là lần chết cuối cùng chưa. Chưa. Chỉ là khởi sự những khổ hình cam chịu trong cuộc thách đấu lạnh lẽo với đời mình và mệnh số.

Nàng rùng mình. Cố nghĩ một cái gì êm dịu. Cho qua buổi trưa. Nàng nghĩ đến người đàn ông, khi là người tình. Ở người đàn ông, biên cương giữa chồng sau kết hợp hình như là một khoảng cách mênh mông. Người tình cho những thái độ, cách thế, diễn tả, bày tỏ, ý tình tươi đẹp, trang trọng tuyệt vời. Người chồng chia những hỗn hợp phức tạp của mọi trạng thái chồng chất của đời sống làm đôi, tốt và xấu, ghét và yêu, mong ước và xa lìa, thông cảm và ngộ nhận... Đối với nàng, giờ phút này, sắp sửa chạm tới đáy vực thẳm của kiếp người ngắn ngủi,

nàng chợt nhận ra là cái biên cương kia, chừng như tan biến, mong manh, chỉ còn là một sợi tóc. Một đường tơ. Toàn thể, người tình và người chồng trong một đàn ông, bây giờ chỉ còn là vóc dáng ngậm ngùi của thân phận con người. Con người trước hoàn cảnh. Con người trước thực tại. Và con người trước thái độ của chính mình đối diện với vực thẳm. Cái vực thẳm ghê gớm đã tự chọn lựa. Bởi không còn cách nào khác. Quả tình là như vậy. Nhưng ít ai hiểu cho, trừ người vợ. Nhưng người vợ, trong cơn thịnh nộ cay chua, chừng như cũng không muốn tỏ bày chút hiểu biết và cảm thông nào.

Lại tiếng ù ù trên trời cao. Nhiều cặp mắt nhìn lên quày ghi vé. Vài tiếng chân xê dịch chậm chạp. Lại một chuyến bay sắp trút xuống đám sân hành khách phờ phạc thất thần xa lạ.

“Có phải chuyến của mình không anh?”

Nàng hỏi, cắt đứt im lặng, và không còn mong nữa. Hãy chìm xuống im lìm, đừng vọng tưởng gì thêm nữa. Coi như mọi chuyện đã hồng, đã xong.

“Có lẽ.”

Người đàn ông nói, ơ thờ. Và nhìn vợ. Vóc dáng mảnh mai. Sức khoẻ hao gầy. Đầu óc bé nhỏ kia. Cái gì trong ấy. Một ngọn lửa sống bùng bùng, mãnh liệt, và luôn luôn đồng loã với mình. Đồng loã có nghĩa là bất khuất trước tất cả. Trước tất cả chính mình bại liệt vì sự chịu đựng hữu hạn của xác thân và trí óc. Thật là một sợi cỏ, một hoa lau, một đường tơ, một phiến lá. Hay còn mong manh hơn thế. Nhưng nàng chờ mình về cõi xa. Nàng diu mình ra cõi thoát. Nếu không, nếu không có. Chắc gì ta đã còn đủ sức và trí, phản ứng tự nhiên để bám tay vào cuống cỏ ngày hôm trước. Và bây giờ, đã chắc gì ta thản nhiên trầm tĩnh ngồi đây. Ngồi và đi. Ngồi để đi. Hai sự việc có vẻ là một nhưng phút này thì thăm thẳm cách xa như ân sủng cả trùng dương dậy sóng.

Máy bay vừa đáp xuống phi trường. Hành khách lục tục xuống, lao đao như bị cuốn trong lòng bão rớt. Trời hửng lên, trắng mỏng một lớp màu thủy ngân nhạt. Gió hiu hắt vừa đủ se da. Chắc chắn là buổi chiều cũng chẳng đẹp gì. Trời sẽ chẳng bao giờ đẹp nữa. Nàng lại nhìn trời, ngó người, thất ruột lo âu.

Những khách lên phi cơ sau đó, lại vẫn không phải là những người đi Sài Gòn. Những người đi Sài Gòn ngồi lại, bần khoản náo nức đợi chờ. Họ lết dần ra tới sân sau trông ngóng lên trời. Bỗng nhiên nàng thèm khát thân phận và hoàn cảnh họ. Không chắc họ quay quắt và đợi chờ như thế, từ nhiều ngày, và có lẽ sẽ còn nhiều ngày nữa. Chương trình, hẹn hò, công việc, dự định của họ, chậm trễ và đảo lộn hết, chắc chắn. Nhưng rồi cũng chẳng sao. Họ cũng sẽ ra đi. Và rồi họ cũng sẽ đến hay trở về nơi đáng được về, đến.

Còn mình. Việc đi và đến, không phải do chính mình, do hãng máy bay, do chuyến bay quyết định và chọn lựa được. Mà định mệnh. Chính là nó. Và chỉ là nó. Lại là nó. Không thể ai khác. Nó sẽ mở hé cửa cho đi. Hay nó sẽ khoá trái cửa lại, xô đẩy ta lại đường cùng với bức tường và ngõ cụt sau lưng. Người ta đang trong cõi đời, dù phiền não, dù oái oăm và gay cấn tới đâu, cuối cùng rồi cũng sẽ được đi và được đến. Còn ta, ta phóng mình ra ngoài tầm tay nương giữ của đời, ta chọn lấy cõi khác cho ta, và bây giờ thì đừng trông mong gì vào những cứu vớt bình thường của đời sống, từ đời sống nữa.

Máy bay lại cất cánh. Nhà ga bây giờ vắng hoe. Máy người làm việc chừng như cũng rã rời thu xếp ra về. Chỉ còn lại mấy nhân viên công lực ra vào ở cửa sau, và hai người ở quầy vé.

Vừa mới trưa, mà chiều chừng đã tới, rình rập, đe dọa.

Nàng lê từng bước nặng gông cùm tới phía quầy và hỏi thăm bằng giọng run của người sắp chết:

“Còn chuyến bay nào không cô?”

“Còn, hai chuyến.”

“Đi Sài Gòn chứ?”

“Vâng, Sài Gòn.”

“Chắc chắn không cô?”

“Chưa có tin tới.”

“Làm thế nào?”

“Bà vui lòng ngồi chờ. Thế nào máy bay cũng tới.”

“Tôi sẽ chờ, cho tới nửa đêm cũng đành. Nhưng biết có chỗ hay không?”

“Thưa bà, điều đó thì ngoài sắp đặt và quyền hạn của chúng tôi ở đây. Xin bà chờ. Vâng, chỉ còn chờ xem ra sao.”

Chờ, xem ra sao. Ta đã chờ hai ba bốn năm, bảy tám năm rồi, xem ra sao. Chẳng thấy gì. Chẳng thấy gì hơn mê hồn trận mỗi ngày một mịt mù thêm khói ám và mù sương.

Và bây giờ. Thêm một ngày. Thêm một lần. Không, chắc chắn là chưa hết đâu. Sau cái chết, sẽ là những cái chết khác, ôi những đũa ngông cuồng bất khuất chọn cuộc đời được chết nhiều lần để hoàn thành dự định xa tắp tương lai.

Nàng trở lại bàn. Và ngồi xuống. Cái tô ăn còn mứa. Cái ly uống chưa vơi. Những con ruồi tới đậu. Những miếng chanh khô nước. Những đốt tàn thuốc cháy cùn bẹp gí. Và người đàn ông ngồi chống tay lên trán. Một vẻ gì mỗi mê, một vẻ gì thoi thóp, đại khờ. Khoảng gần một ngày, trông người đàn ông gầy sút đi mây kí lô, hai má hóp lại, trũng mắt thêm sâu, và làn da nâu hồng chợt sạm lại với một cảm nhận tối tăm u ám nào trong hồn trùng héo đợi chờ.

Nàng nhìn xuyên qua vầng trán cao. Nàng nhìn xuyên qua hàng răng trắng. Nàng nhìn xuyên qua đôi má đầy. Nàng nhìn xuyên qua làn tóc đen nâu. Chập choạng đầu đây là bóng hoàng hôn sụp xuống hoang tàn. Đầu đây là tiếng vỗ cánh của loài dơi khát thèm bóng tối. Đầu đây là hình hài xương tuỷ trắng xoá dưới trăng mờ. Rồi đây, hồn tử sĩ gió ù ù thổi, mặt chinh phu trắng dôi dôi soi... Nếu sứ mạng kinh dị của ta ngày hôm nay không thành. Nếu điều ta làm hôm nay không phải là ý trời. Rồi sẽ ra sao? Nhanh lắm, chỉ một ngày, một tháng, một năm sau thôi, cỏ

sẽ xanh, mây sẽ trắng, trời sẽ bao la bất tận khắp cùng địa cầu tĩnh mịch còn ta ở lại lẻ loi. Tóc da kia, đời sống tốt tươi và mãnh liệt kia, chỉ còn là vàng dương trắng lạnh lùng trong gió lùa u uất đêm thâu.

Không, có lẽ nào như thế được, có lẽ nào lại như thế được anh? Từ đầu chuyển đi, mình đã bị đẩy vào cái thế giới của những kẻ cùng đường phải đánh cướp để nuôi sống, để tháo thân. Chúng nó đánh cướp bạc tiền, của cải, ta chỉ đánh cướp lại đời ta. Đánh cướp đời mình từ tù ngục và trở về với một ngục tù mới chung thân, nhưng đồng loã, cùng nhau, có nhau, suốt đời, nếu chỉ còn da thì vẫn còn da với da, nếu còn xương thì vẫn còn xương với xương.

*

Năm giờ chiều. Chuyến bay cuối cùng đã cất cánh. Hy vọng cuối cùng đã tiêu tan, mảnh ván cầu cuối cùng giao nối với đời đã tuột theo dòng nước lũ. Những chiếc xe ca đã chờ đầy hành khách trở về. Tiếng xe nặng nề, chậm chạp quay ra sân, mất hút ngoài kia đường. Đường đi cũng hết. Đường về cũng không. Người ta không có ai loay hoay trong vùng thấp thỏm đợi chờ này nữa. Họ đã đi. Và họ đã về. Chỉ còn lại những người thừa hành phận sự trong sân bay với vàng thu xếp nhanh tay những công việc cuối cùng của một ngày dài không muốn dứt.

Mấy người đàn ông kỹ sư, nhân viên hàng không bàn bên kia đang vui vẻ chuyện trò ăn uống, sau một ngày mệt nhọc, trước khi chờ xe hăng đón về thành phố. Người nào cũng có vẻ mạnh khỏe hồn nhiên đến trơ tráo và phè phỡn với một đời sống trơn tru để dãi, theo nhu cầu, theo thói quen.

Dưới gậm bàn, mấy đứa nhỏ đã quét tước nhặt nhạnh những rác rến và đồ thừa thải. Đàng kia, sau quầy, cô thư ký độc nhất còn lại đã xếp gọn cái áo mưa bỏ vào túi vải. Những cuốn sổ cũng vừa được gấp lại, một thứ hồ sơ tội trạng được thanh toán, vĩnh viễn, với những bản án đã rồi, không thể xoay xở đổi thay, sau phán quyết cuối cùng.

Vòm trời chuyển nhanh từ màu hồng vàng nhạt qua màu trắng xám pha lẫn tro sương đục mờ và thấp hẳn xuống phía ngoài kia phi đạo. Ngọn gió chiều luồn qua những dãy hành lang vắng hoe, đập mạnh vào những cánh cửa kính lỏng lẻo khua lách cách.

Nàng hỏi, như tự hỏi:

“Làm thế nào, anh?”

“Cứ chờ xem.”

“Nếu máy bay không tới.”

“Thì trở về.”

“Nhưng về đâu?”

“Nhà bà Phán.”

“Ngày mai?”

“Chuyến khác.”

“Không chắc được. Không thể đi hai lần.”

“Rồi cũng phải đi. Và phải được.”

“Anh có thay đổi ý kiến gì không?”

“Em tưởng thế? Không. Tất nhiên là không. Lẽ ra em đã thấy hết, và không nên hỏi.”

Giọng người đàn ông có vẻ cáu. Chực gậy hấn. Đến thế này, còn gậy gỗ nhau, hay sao. Nàng thấy ứa lên khắp cùng cổ họng một mảng gì lầy nhầy khó nuốt, nhưng cũng không thể nhổ khạc ra ngoài. Cái gì như nổi thống hận chất chứa, nghẹn ngào, chìm ngập, làm chóng mặt, làm nôn ọe, làm vất vưởng lao đao đến hụt hơi vì ngột thở.

Sự tức giận không đâu, cái không đâu từ nghìn vạn nguyên nhân không thể kể hết, bỗng oà ngập đến như sóng lớn. Nàng cau mắt, nắm hai bàn tay với nhau, ngồi nhìn khoảng không mờ dần bên ngoài, hết muốn hỏi han, nói năng. Trong cùng cực của đau khổ hay tuyệt vọng, hay xót thương, đàn bà thường khóc lóc, đay nghiến, kêu la, hay bày tỏ một thái độ điên cuồng dữ dội nào đó. Còn nàng. Nàng không biết phải làm gì hơn là tưởng chừng ngất đi. Vì uất nghẹn, vì căm hờn, quá nhiều thứ trong một lúc, và im lìm chịu đựng. Nhưng đừng phe phẩy qua cơn giận một thoáng lửa châm chọc nào. Chiến tranh sẽ bùng nổ, đảo lộn hết bình địa đời người. Và sau đó, cái khó chịu không lường sẽ chắc chắn tới. Nàng ghìm lại tất cả. Ngày đã nặng trĩu trên hai vai khô gầy. Cái bụng nặng nề oằn xuống dưới lưng cong. Ôi phải chi ta được trải dài lưng trên một tấm nệm mát phút giây này. Như từ lâu lắm, hàng tháng hàng năm ta chưa được nằm dài ra một phút an toàn và yên tĩnh để nghỉ ngơi, không cho ta, mà cái thai tội nghiệp trong căn phòng cho thuê chín tháng mười ngày chật hẹp của nó. Phải chi ta nhắm mắt ngủ được một giấc, và tỉnh dậy, với mọi điều đã đổi khác hẳn đi, lịch sử, trái đất đã xoay được hàng trăm vòng biến ảo và ta đã rơi hoàn toàn vào cái thế vẹn toàn, yên ổn, bình thường, như trăm ngàn người khác xung quanh.

Người đàn bà đứng lên. Đi chậm và nhẹ, như một người đi dạo thành thoi thân xác và tâm hồn về phía quầy vé. Đến quầy vé, nàng nhìn lui. Người đàn ông nói trong phòng ăn. Im lìm. Đã như thế đó hay sao? Từ sáng sớm. Cho tới bây giờ. Và cho tới bao giờ? Thử tưởng mình bỏ ra về. Hay bỏ đi. Để người đàn ông ngồi lại một mình. Cũng chẳng khác gì đặt xuống một đáy huyết sâu, và mặc đầy, phủi tay. Mọi điều sẽ ra sao? Nếu không có mình, lúc này, những ngày mai, ngày mốt. Không thể được, Nàng chột nghe nước mắt lưng tròng rưng rưng. Đã từ bao nhiêu năm nay, người đàn ông đã sống một đời sống khác trước kết hợp, vì ta, do ta. Mọi điều mọi thứ nơi người đàn ông, cũng đều vì ta, do ta hết thảy. Không một ai khác xen vào, nhúng tay, tiếp sức. Ta tạo dựng nên cái khởi đầu suy nghĩ nặng nề kia. Ta bày đặt ra dáng ngồi trầm tư miên man kia. Ta thổi phồng những dự định tương lai, những cơ mưu xoay xở trong đầu óc và ý chí vốn căng phồng cánh buồm phiêu lãng kia. Cái áo ấy ta chọn hàng, mang đi thợ may, mang về, ủi thẳng, cho mặc, và cất giữ vào trong tủ. Cả cái quần, cả cà-vạt, cả những chi tiết lật vạt như mảnh mù-soa kia cũng từ ta, do ta. Những sợi tóc sạch và mịn kia nữa, cũng tự ta do ta. Ta có quyền kể lễ công phu thiêng liêng của một người đàn bà là vợ. Lúc này đây. Hơn bao giờ hết. Đàn ông sinh ra từ người mẹ chỉ mới phân nửa con người. Phân nửa con người

hồn xác đích thực của đàn ông là chu toàn đảm đang của người vợ. Người đàn bà là mẹ chỉ đem tới cho người đàn ông những gì trong cung mệnh. Nhưng người đàn bà là vợ chồng chất thêm những phần sáng tạo và tham dự của cung thân hoà nhập vào cung mệnh trong bản tử vi người chồng đàn ông.

Cung mệnh là phần bẩm sinh, nhờ người mẹ cho ra đời mà có. Cung thân là phần hình thành, nhờ hôn phối, nhờ người kết hợp tạo dựng và hun hạp mà có. Em. Không phải chỉ là cung thể của anh. Em phần nào cũng là cung thân của anh, trong tử vi. Và một phần nào cũng là cung quan cung nang nô cung tài của anh. Cho nên chỉ cách nhau có mấy bước là đã cảm thấy cái gì không xong, cái gì sai lỡ. Cho nên chỉ cách nhau một phiến cửa kính trong suốt đàng này đàng kia phòng là đã thấy chênh vênh hao hút nhớ nhung. Làm thế nào một người lại có thể thiếu đi bao nhiêu cung quan trọng thế kia trong tử vi là hoàn thành được định mệnh mình cho tới cùng mức một đời người.

Tiếng ù ù từ đầu kia máy điện thoại. Mặt cô thư ký tươi lên, hai con mắt long lanh ngó lại người đàn bà.

“Có tin rồi đó bà.”

“Máy bay hả? Trời ơi! Thật không cô, mấy giờ? Còn bao lâu?”

“Sắp tới. Chưa xác định được giờ.”

“Vậy là có máy bay.”

“Vâng, có chắc chắn, bà chờ một lúc nữa.”

“Liệu có chỗ hay không, cô?”

Cô thư ký nhìn quanh:

“Chắc chắn là có.”

Nàng hỏi vặn:

“Sao cô biết?”

“Không những có mà thừa là khác.”

“Tại sao vậy?”

“Bà xem, khách chờ đã bỏ về phân nửa. Còn lại có mấy người kia. Để tôi tin ngay cho họ biết có chuyến bay không họ cũng bỏ ra về hết.”

Nàng sống lại. Nàng nhẹ tênh. Nàng lướt trên sàn gạch hoa về phòng ăn và nói vọng lại.

“Tôi cũng báo tin cho mấy người đàng ấy họ biết. Không máy bay tới, chỗ ít, lại không bay thì tiêu.”

Nàng phóng vào khung cửa phòng mở. Nàng sập tới sau lưng người đàn ông, như cơn gió mát. Nàng nói với đôi môi vừa thoa lại một lượt son màu tươi.

“Có máy bay rồi, anh.”

Người đàn ông đứng dậy. Lại một liều thuốc được đốt cháy. Mắt người chồng sau làn kính trắng long lanh. Ánh long lanh của những hạt mưa giọt xuống từ hiên đêm so chiếu dưới một vầng đèn màu óng ả ấm áp.

Nhưng giọng vẫn trầm tĩnh, kiên nhẫn, người chồng hỏi:

“Em đã ghi vé chưa?”

“Nói cho anh biết, rồi em sẽ đi ghi vé. Máy giờ rồi anh?”

“Năm rưỡi.”

“Chiều quá. Sao lại có chuyến bay chiều thế.”

“Càng chiều càng tốt chứ em.”

Nàng không biết câu ấy nói gì. Nhưng không hỏi. Đột nhiên nàng khựng lại, hai tay lạnh ngắt đi trên thành ghế.

“Còn một việc nữa. Ghi vé.”

“Không sao. Cô thư ký quen mà.”

“Nhưng không phải chỉ mình cô ta ở quầy.”

“Em cứ lại ghi vé đi, cho xong rồi ta ngồi chờ, thông thả.”

Nàng muốn mọi việc nhanh, thật nhanh, như tên trò làm xiếc hoa tay mà loà mắt được thiên hạ, trẻ con và người lớn. Nàng rút hai cái vé ra khỏi ví, cầm lên những ngón tay hờ, quạt quạt, vui vẻ. Nàng vui thật. Nhưng cũng không vui thật. Không một tình cảm nào rõ rệt lúc này. Mọi sự như ở ngoài phần ứng của một người bình thường. Nàng bay, lao đao bằng hai cái cánh gãy vừa mới thắp lại bên hông còn thương tích. Nặng nề.

Nàng cầm vé, đi nhanh, cổ trôi lướt qua tất cả mọi ngập ngừng, lo âu, suy tính.

Ở sau quầy, còn hai người khác, ngoài cô ghi vé. Một là cảnh sát. Một là nhân viên an ninh chìm. Họ đang cuốn tròn mấy tờ kê khai tên hành khách và buộc bằng sợi thun. Sợi thun đứt bung ra, rơi xuống vì căng tròn mấy vòng. Nàng nhanh tay lượm một sợi thun khác trên quầy, kéo giãn ra về phía họ, tươi cười gợn chuyện.

“Sắp hết giờ, máy ông chưa được nghĩ sao.”

“Nghĩ gì được bà, còn chuyển bay là còn phải ở lại.”

Nàng nói vắn vơ, luồn sợi thun vào cuộn giấy giùm họ.

“Tôi thấy có việc gì nữa đâu, tại các ông làm việc tận tâm quá mức. Làm thêm, có phụ trội chứ?”

“Trội triếc gì. Còn nước là còn phải tát chứ. Có hôm đến tám chín giờ cũng còn chuyển bay chót bất thường đó bà, đói meo, mà vẫn phải làm. Trời lại mưa dầm nữa.”

“Chết thật, thế còn ăn tối chứ?”

“Về nhà mới ăn.”

“Sao các ông không ăn đàng kia?”

“Chỉ chừng ba bữa là hết nhẵn lương.”

“Khổ thật, vậy là nhịn đói cho tới khi về nhà sao?”

“Phải vậy.”

“Còn ít khách, nhờ cô thư ký đây lo giúp các ông về trước có phải hơn không. Đàn bà vẫn dai sức hơn đàn ông.”

Cô thư ký nói vọng qua:

“Muốn về thì về đi, tôi ghi vé là đủ. Chiều quá rồi soát xét gì nữa mà chờ.”

Người cảnh sát nhún vai:

“Cũng phải trông chừng vậy thôi.”

Nàng nói băng quơ:

“Các ông phải soát xét à? Sợ cái gì, Việt cộng hả, Việt cộng làm sao đi máy bay được?”

“An ninh đại khái vậy. Nhưng phải canh chừng mọi thứ chứ? Cô Diên, tôi ra ngoài kia chút nhé.”

Cô thư ký trông theo người cảnh sát.

“Vậy là chuẩn rồi, bỏ mình tôi tất cả mọi việc này.”

Nàng cười mát mẻ:

“Tôi phụ cho nào. Còn lâu máy bay mới tới. À, này cô Diên, có phải ghi vé không?”

Cô thư ký liếc cuốn sổ đã xếp:

"Thôi được, chỗ quen mà."

Máy bay chưa tới nhưng nàng nghe tiếng ù ù đầu đó trên nền trời đã tối mờ, và đêm sắp sửa như mở toang những cánh cửa dịu dàng cho khách nhàn du phiêu lãng vào cõi nguôi ngoai an nghỉ.

Nàng mở ví. Một xấp tiền. Mấy mảnh giấy tờ không đáng kể. Hai cái vé. Hai chỗ ngồi trên một chuyến bay. Hai cánh cửa mở ra vườn đời tưởng chừng đã khép. Mấy thời son, hộp phấn hồng, những cây bút chì kẻ mắt, cái khăn tay, lọ nước hoa vừa mới dùng có một lần.

Nàng nhón lấy lọ nước hoa đất tiền nhỏ xíu. Nàng chuôi bàn tay lên quày.

"Tặng cô Diên. Để cảm ơn cô đã lo vé cho chuyến đi này. Bụng dạ tôi thế này, chờ đến mai, đi đi về về nữa chắc chết."

Nàng cười, rút tay về, quay nhanh lại chỗ người đàn ông ngồi đợi. Người đàn ông hỏi, giọng nhẹ nhõm, không quay lại.

"Xong cả?"

"Xong rồi."

Một lúc, nàng chợt hỏi:

"Nhưng nếu vì lẽ gì máy bay trực trực không tới?"

"Em chỉ khổ vì nghĩ quẩn. Không mừng cái đáng mừng. Mà đi lo cái không đáng lo."

"Máy bay gần tới, phải không anh?"

"Gần sáu giờ rồi. Kia em nghe cái gì ù ù? Máy bay."

Tiếng ù ù đã vọng từ chân mây vắng. Tiếng ù ù vi vút xa xăm, như chỉ nghe trong trí tưởng lạ lùng. Nhưng rồi buổi chiều như khuấy động lên với những âm vang kéo dài, chập chùng, như khúc nhạc trầm của bản đại hoà tấu khởi đầu trong mây xa. Rồi âm thanh thấp xuống dần dần cho tới khi chiếc máy bay màu xám nhạt trông rõ trên nền trời lạng lẽ chiều hôm.

Tiếng của cô nhân viên hàng không trong máy phóng thanh báo tin cho những người đi Sài Gòn chuyến chót. Máy bay sẽ khởi hành đúng sáu giờ rưỡi. Bây giờ là sáu. Mười lăm phút trút khách xa xuống. Mười lăm phút để thêm xăng nhớt và kiểm soát lại phòng máy trước khi quay mũi vào trời đêm.

Chỉ còn nửa giờ. Nửa giờ cho nửa đời bao la sẽ tìm kiếm lại trên kia trời lấp lánh đêm sao.

*

Đám hành khách của chuyến bay cuối cùng trở về đã ra hết ngoài sân trước và hồi hả lên xe. Những nhân viên của hãng máy bay cũng thu xếp giấy tờ đồ đạc và ra về bằng xe riêng của hãng. Phòng ga vắng hoe, với vài người phụ chờ dọn dẹp những đồ đạc cuối cùng, mấy đứa trẻ con quét rác rến quanh những căn phòng ra vào, cùng với người phụ trách an ninh phi cảng cũng theo xe ca trở về phố. Đó là quang cảnh lạ lùng, của ga máy bay, vào giờ cuối cùng trong ngày, từ sau khi chuyến cuối cùng thả hết những người về xuống địa điểm chốt, và sắp sửa xăng nhốt cho một chuyến đi gượng vào đầu đêm đèn thấp.

Ngoài sân bay, mấy người phụ lo việc ở đầu máy hồi hả đẩy các thùng dầu, kéo các đồ đạc qua lại tấp nập. Tiếng động cơ nổi lên, nghe giòn giã và nao nức như chuyển động tới trời đêm đang viền mặt trận đường khăn đen quanh trời. Lối ra vào bỏ ngổ thênh thang. Một nhân viên của hãng loay hoay vừa kiểm vé của khách ra cổng, vừa nói chuyện với những người thu xếp ra về phòng bên. Hấn đứng đó, chiếu lệ, cho xong việc, như bất đắc dĩ chứng kiến một chuyến tải hàng bất thường, muộn màng. Khách đi không kịp và không cần trình vé, chỉ cầm giấy tờ trên tay, rồi thông dong đi thẳng ra ngoài sân bay.

Chiếc máy bay nhỏ đậu gần sát vào cửa ra vào. Cái thang sắt gập ghềnh chỉ muốn rút vội vào bên trong. Gió quạt ào ào như sắp sửa một trận địa chấn. Trời trắng nhợt tái da vì gió tối tình cờ dạt tới. Tóc bay. Chiều bay. Hồn bay. Những mảnh vỡ rạc rời trí não mịt mù cũng cuốn bay theo. Những bước chân nhẹ tênh từ lối ra vào tới thang máy bay. Những bước chân chập chững về trời từ nấc thang này lên nấc thang khác. Cái gì nhẹ hẫng đi phía dưới. Cái gì đè nén, nặng nề, ngập chìm trôi tuột về phía dưới. Phút cuối cùng là đây. Ngày mở cửa là đây. Đêm thênh thang nhã nhặn vang lừng là đây. Trăm muốn níu gọi cũng là thừa. Trăm muốn kim giữ cũng là muộn rồi. Thang máy bay đã rút lên. Thang máy bay tròn, kín, an toàn, với những ô cửa giao tiếp với trời rừng mình, quấy nhẹ đuôi, phơi phơi chạy dài trên phi đạo. Rồi thì đất trùng trùng ngửa nghiêng phía dưới. Mặt đất như lún xuống, tan rời từng mảnh, từng mảnh nhỏ, trôi mông lung, tản mát như tro tàn rã rời trong vầng chiều tịch mịch khói sương pha.

Nàng bỗng cảm nhận một điều thật lạ lùng, kỳ dị phát sinh từ thoáng rừng mình của chiếc máy bay lầy đà trên phi đạo, từ cánh cửa máy bay đóng kín ngăn cách quãng đời phía dưới vừa trải qua, với tháng ngày dong ruổi từ đây, là từ nay, mãi mãi, sẽ không bao giờ còn trở lại vùng đất âm u tù đày dưới đó nữa. Không bao giờ, trừ một ngày nào cờ xí rợp trời, trừ một ngày nào... Nàng mỉm cười với những viễn tượng mịt mờ xa thẳm. Nhưng cùng lúc, với những viễn tượng mờ mịt kia, nàng thấp lên bầu trời cả một vầng cao xanh biếc long lanh cho chuyến bay lướt nhẹ vào đêm và chuyển đi trở thành mộng mị ngoài dự tưởng, như chỉ là huyền mộng, như chỉ là tuần trăng non mật ngọt, cho hai người đôi lứa ngao du. Bây giờ ta ở đầu mây. Bây giờ đời đã cuối mây. Lững lơ trong giây phút, lững lơ trong mơ say. Bay lên, xa lìa quá khứ. Xa lìa ngục tù. Xa lìa ám ảnh mịt mờ trận địa.

Máy bay không lên cao nữa. Đường mây như bằng phẳng phía dưới khoảng lưng sát tròn êm ái. Chiều mờ dần trong chân mây. Vài vết sáng hồng giăng ngang như sợi chớp, còn lưu luyến hoàng hôn. Rồi đêm. Chiều mất tăm. Bốn bề trời nhưng đen thẫm một màu. Rì rào tiếng động cơ ru hồn viễn xứ. Ánh đèn vàng mờ vờ về giấc ngủ chập chờn. Như không một đôi mắt nào lơ mơ khép lại, mà cùng mở, như những cánh cửa thâu đêm chong chờ ánh sáng. Mở và nhìn. Thấy mình rõ phút này không còn là mình của phút trước. Không gian bây giờ không là không gian giây phút trước. Chuyến đi đã cất cuộc đời truân chuyên làm đôi. Nửa gieo xuống con nước xoáy để theo cùng vực thẳm. Nửa bay vút về trời để thấp sáng cõi trăng sao.

Trên những hàng ghế, mấy người lính được phép trở về, nói cười ồn ã. Những người đi buôn chờ chợ hàng tuần, nay mua được chỗ, nao nức tính toán. Những người khách cuối cùng,

hình như trong sâu xa, đã cùng chung một định mệnh đã đồng hội đồng thuyền, đã chờ một chuyến đi cuối cùng, độc nhất này, như một dịp may tận cùng cho một vấn đề sống chết. Không thể ngày khác. Không thể hôm sau. Hôm nay, hay là không bao giờ nữa. Một lần khác, sẽ chỉ là những định mệnh khác, những mẫu đời khác, những nhịp trùng phùng khác, đấng cay và khốn cùng hơn, trong chia lìa, trong nát tan.

Vợ nhìn sang vai chồng. Chợt nhớ chuyến bay nào của ngày trăng mật đã xưa. Cũng hai chỗ ngồi. Cũng ra đi bất ngờ ngoài vọng tưởng. Cũng là bờ vai gầy tưởng suốt đời chạy vòng quanh địa cầu không tìm đâu ra bóng dáng. Cũng mớ tóc im cúi xuống âm thầm. Cũng nỗi gì trong lòng như bãi dâu xanh ngắt, như một đồng lúa non, như một vầng nguyệt đầu ung dung nhàn nhã. Nỗi gì như nước mắt long lanh chao chộng, như nụ cười nửa héo nửa tươi, như tiếng nói tưởng sẽ cất lên bỗng ngập chìm trong nghẹn ngào câm nín quên lời.

“Mình đi thực rồi sao anh?”

“Ta đang bay, trên trời. Anh tin là mình sẽ đi chắc chắn. Nhưng đến phút này, cũng ngạc nhiên đã đi. Và mình đang đi thật.”

“Về nhà mình, phải không? Nhưng con đường cũng chưa dứt.”

Chưa dứt. Nàng muốn nói điều gì hơn thế? Chưa dứt không phải là đơn giản là chưa về tới nhà. và nàng chợt hoảng kinh nhận ra, đoạn kết của cuộc hành trình gian nan, thực ra chỉ là khởi điểm của một thời phiêu lưu khác, trau chuốt và đầy đoạ hơn. Nhưng ơn trời, nhưng ơn người, bây giờ thì chúng ta đã đi qua hẳn một giai đoạn tăm tối ngập chìm rồi, và đang trên đường bay về không gian và ánh sáng huy hoàng trường cửu của chúng ta. Đó là chôn đèn thiêng vững bền chưa mất. Đó là cánh đồng lúa xanh xao của những triển vọng chưa hình thành. Còn nữa. Còn dài. Còn xa. Và mệnh mông. Như trời ngoài. Như đêm sâu, như chuyến đi mật mờ quái dị của hai ta.

Thử cúi xuống, bây giờ, dưới kia. Một vùng tối tăm. Một trời giông gió. Một mùa gió mưa. Và những cơn biển động không ngừng. Ta như hạt cát giữa những nan xe bị xoay tròn, quay lốc, không cầm cự, không cưỡng chống được, để làm gì, cái hạt cát trong nan xe, hạt cát sẽ là viên thủy tinh lấp lánh trong máy biến chế tinh vi nào, bỗng một ngày là hạt bụi lọc lừa trong nan xe quay tít cuồng điên, để chỉ lẫn với đất bùn, chỉ tiêu tan vào cát gió, không cho mình, không cho ai.

Vậy là, chúng mình đã thoát ra khỏi màng lưới. Nàng định nói, nhưng vừa chợt thấy bao nhiêu lời lẽ cũng bằng thừa. Nàng im, bàn tay trên cánh tay chồng cũng im. Một thoáng, nàng nhận ra, thật xao động, nhưng cũng thật lặng lẽ, mùi tóc da và vai áo của người đàn ông ngồi gần lan chuyển vào tâm hồn và thể phách mình, như một hoà điệu kỳ diệu và lặng thầm giữa lá và hoa, giữa cây và cành, giữa sương và khói, giữa nắng và ánh sáng.

“Em khoẻ không?”

“Sao anh không hỏi, em mệt không?”

“Em mệt.”

“Em mệt lắm không?”

“Bây giờ mới cảm thấy mệt mỏi. Suốt ngày, em mê đi, tê đi, không còn nghĩ gì về mình.”

Phải rồi, suốt một ngày. Nàng đã quên mình đi. Chỉ nghĩ đến người khác. Xác thân như không còn. Hồn vía như không còn. Chỉ còn cái khối tay chân loay hoay đi lại, đợi chờ, xếp đặt. Chỉ còn trái tim và những nhịp đập không đều, chỉ còn con mắt và nỗi mòn mỏi hanh hao. Bây giờ mới chợt nhớ ra mình. Chợt nhớ ra đứa con cựa quậy tìm đời trong bụng. Nhớ ra đói và khát. Mỏi và đau. Sợ và mừng. Tất cả vỡ ra, tan hoang, tràn lan cùng với hai hàng nước mắt chơi vơi.

Nàng chùi nước mắt với cánh tay áo. Nàng chùi cửa kính máy bay bằng hai con mắt ướt đẫm lệ mừng. Và thấy, như trong cơn mơ tuyệt vời nào đã mất, một vàng tinh tú ngũ sắc lóng lánh chao lượn khắp trời, như những mảnh vỡ rớt rơi tung tóe của kim cương. Rồi tiếng động cơ chậm và chìm đi. Cánh máy bay như chao nghiêng. Rồi cả vàng thủy tinh ngũ sắc long lanh bên ngoài cánh bay lao đao, quay nhẹ từng vòng tròn cho đến khi xô dạt tới gần, gần mãi lại, như một tấm màn ảo giác lung linh treo lửng lơ bên ngoài không gian đứng im cùng đêm nín thở, rồi tất cả dềnh lên, như cái vầng nổi rực rỡ trên một mặt hồ nghiêng đong đưa trong gió thu, oà vỡ bao trùm lấy thân máy bay, níu xuống thêm gần, níu xuống thêm nhanh cho đến lúc nàng nhận ra, mình đang chao lượn trên một vũng đèn màu lốm đốm như sao sa trắng vỡ của thành phố trở về.

Hai người cùng nhìn xuống. Họ nhận ra dung nhan quyến rũ và bí mật của thành phố dấu yêu. Họ cũng nghĩ đến những người âm thầm đợi chờ phía ấy. Nhưng họ cùng trải hồn ra bao la với tiếng reo thầm lặng tui mừng, ta đã về, ta đã tới nơi.

*

Đêm mở hai hàng ánh sáng đèn màu từ phi trường về thành phố. Sài Gòn như đang trẩy hội vui. Lũ xe người xông xáo lướt bay trên con đường tim phổi của miền Nam. Chiếc xe ca muôn màng rùng rùng chạy qua thành phố, soi mặt lên vũng đèn đường óng ả sắc màu, loang loáng thanh âm.

Nhưng không có gì xảy ra, thậm kín mà tao loạn, cho mỗi đời người đi về dạ hội đêm nay. Và cơn mơ cũng vừa bừng tỉnh với cánh cửa máy bay mở xuống khoảng sân thênh thang gió tối đón chào. Những cái móc lọc lưa ma quỷ đã tan bay đi đâu. Chỉ còn lại đêm lờng lờng. Chỉ còn đèn giăng soi. Chỉ còn hương ngan ngát. Chỉ còn đàn vui say.

Chiếc xe băng qua những đường phố vui, vòng về phía chợ tìm lại chỗ của mình quen thuộc trong khung sân nhỏ bé của Hãng máy bay đã xa giờ làm việc. Hành lý được bỏ rơi lại tới ngày mai nhận lãnh, đám khách lao nhao trút xuống phố dài, tìm xe náo nức về nhà.

Hai người đi dọc theo con đường phố thênh thang ngược về phía chợ. Hai tay không hành lý, trí óc không lo âu, tháng ngày không hạn chế, họ dìu nhau đi giữa phố đêm, qua những hàng trái cây mọng chín, qua những tiệm ăn thơm mùi mì phở béo ngậy về đêm, qua những khúc quanh tấp nập xe người chơi đêm say đắm.

Nàng nhón một trái nho lên miệng chồng. Nàng nghĩ đến, thoáng qua nhanh thôi, cảm giác lạ lùng của ngón tay vừa chạm lên môi. Ta là gì của nhau? Vợ chồng, có phải không? Đêm nay ta sẽ vô cùng xa lạ và cách biệt nhau. Sẽ ở bên này và bên kia một biên cương ngại ngần, nhưng nhớ. Tóc sẽ dài, da sẽ mịn, và bụi đường sẽ rũ sạch hết, ngày mai, những ngày mai. Hãy là người tình của nhau, đêm nay, đêm mai, và đêm mai nữa. Hãy đốt cuộc tình nồng thêm đêm nay đêm mai và đêm mai nữa. Nghe anh. Chúng ta đã trở về với đêm, với đời, với nhau gây dựng lại cơ đồ đã mất. Thấp lửa lại những xông xáo ân ái đã cũ, đã mòn. Nhiều năm với nhau,

giữa hai người là vợ chồng, cuộc tình cứ như một áp yêu và cảm nhận từ chính mình, cho riêng mình, nên mất dần những tính chất nồng nàn đắm đuối của một lần đầu hoa đăng thấp lửa. Phải xa nhau, phải mất nhau đi, như thế, một thời gian rất đũa ngục, rất hoang tàn, để trở về, tìm lại thứ ánh đuốc thiên đường cho những đắm say vẫn còn nguyên vẹn như xưa kia si mê.

“Bây giờ mình về nhà, phải không em?”

Chồng hỏi vợ, ngại ngần, dịu dàng như một người tình dò ý một người tình đã xiêu lòng chịu lụy.

Chồng vẫy nhẹ chiếc taxi. Với một chiếc taxi, một ví tiền, một mối tình, và một thời gian đêm, bất cứ lúá đôi nào trong tay say đắm của Sài Gòn cũng có thể là ông bà hoàng của ân ái sắp sửa. Ta ngượng lên trên hết. Đuốc đèn rồi sẽ tắt. Ca hát rồi sẽ im. Người xe rồi sẽ vắng. Đêm dài rồi sẽ qua. Ru cho ta giấc tình còn nồng phút trùng lai vô cùng huyền diệu.

Nàng nhớ tới những cái áo ngủ đã từ lâu không mặc. Những mùi nước hoa mấy tháng trời không ủ tóc da. Những ngọn nến hồng chưa thắp lên được để ước ao giờ phút Lụi tàn trả khuya cho bóng tối. Hãy yêu, bằng thân xác, và tâm hồn, hoà hợp rất man dại, rất nồng nàn, rất đắm đuối, rất cuồng điên, rất dại khờ, rất xót xa. Như tình yêu thời khai thiên lập địa, dưới ánh sáng của Thánh Kinh. Như tình yêu thuở cây lá vi vu, đi về địa đàng chỉ có bóng dáng cô liêu của Eva và Adam quán quít. Hãy như thế, hỡi em, hỡi anh, hãy như thế đêm này, đêm mai, trăm ngàn đêm nữa, cùng nhau. Hỡi đời, hỡi người, hãy làm mất nhau đi, hãy chịu xa nhau đi. Rồi bằng tất cả tâm hồn diễm tuyệt, bằng tất cả ý chí siêu phàm, bằng tất cả say đắm của lòng ta, đánh cướp lại đời, gắn hàn lại hạnh phúc. Cuộc đời vốn là tù ngục. Và ta chỉ có thể là người cai ngục giam cầm kẻ khác, hay chỉ có thể là kẻ tù nhân đọa đày dưới tay người. Hai người đều là những kẻ suốt đời thiếu vắng bóng dáng hạnh phúc. Bởi lẽ, họ không cần thiết đến hạnh phúc bằng lắm thứ khác, như bạc tiền, danh vọng, của cải, ngôi cao. Xin hãy biết yêu thương và tìm kiếm hạnh phúc. Nó ở trong ngục tù riêng rẽ của chính ta chọn lựa. Tù ngục được đánh cướp từ những tù ngục khác. Nó ở trong lòng người hiệp sĩ điên, giải thoát mình ra khỏi ngục tù này để tự do giam giữ mình vào một thứ tù ngục khác. Có phải ra sẽ trả giá bằng cả một đời chìm nổi miên man của mình để được là hiệp sĩ điên đi tìm kiếm hạnh phúc mù trong ngục tù chọn lựa. Có phải không? Có phải không người? Có phải không tôi?

*

Mười giờ đêm. Chiếc xe đã dừng đầu hẻm. Nhà nhà cửa đóng tối om. Ngọn đèn vàng nghiêng soi lối nhỏ. Tiếng chó sủa rạc ròi mơ ngủ. Tiếng trẻ khóc đòi sữa trong nôi. Rồi là sự im lặng khởi đầu dịu dàng, và thân mật của một đêm dài thanh tĩnh, vẹn toàn.

Cánh cửa ngoài được mở ra. Hai bóng người lén lén bước vào, bao nhiêu đèn đều bật lên một loạt. Căn nhà sáng hồng, long lanh như tắm nước mắt vui. Những cánh mừng buồn soi lờ mờ hé cơn nằm ngủ im lìm mộng mị. Âm nước sôi lèo xèo trên bếp. Tiếng nước chảy róc rách dưới vòi sen của phòng tắm. Tiếng của hai người hỏi và đáp với nhau trong không gian nín thinh đón đợi tình về.

Vợ múc cho chồng thau nước rửa mặt, lấy cho chồng bánh xà-bông mới, cái khăn tắm sạch và đôi dép lâu ngày quên chân. Vợ pha cho chồng bình trà ra, dọn cho chồng đĩa bánh, gọt cho chồng lớp vỏ trái cây, làm tất cả những gì có thể làm, có thể có tức thì, trong đêm, trong nhà, giây phút trở về.

“Em thức các con dậy, nhé!”

“Thôi em, để con ngủ.”

“Anh đi tắm. Rồi uống trà với em.”

“Mặc anh, anh không cần gì hơn nữa.”

Hai người loay hoay. Không muốn đứng, không muốn ngồi. Không biết phải làm gì trước, làm gì sau. Mọi thứ đổ dồn vỡ oà cùng lúc như một tràng pháo nổ giòn giã đón Xuân về. Họ cùng nghĩ, ra vừa đi hết con đường dài gần kín cả Việt Nam. Họ cùng nghĩ, ta đã sống một ngày dài hơn một đời người. Họ cùng ngồi, nếu không có chuyến bay cuối cùng cứu rỗi, ngày mai và đời người, rồi sẽ ra sao?

Nhưng bây giờ, mọi điều đều đã qua, như con đường, như một ngày, và sáng mai, cuộc đời sẽ thấp lại ngọn lửa hồng của một thời gian khác.

Chồng đi quanh nhà, nhìn từng nơi xem từng chỗ, sờ từng vật, rồi dừng lại trước vợ. Chồng nhìn vợ, như lần đầu tiên trông thấy. Như lần đầu tiên thấp lửa cuộc tình. Như lần đầu tiên thử ngỏ lời yêu. Nàng biết chồng nghĩ gì. Nàng biết mình muốn gì. Nhưng nàng còn đợi chờ, thêm nữa dài nữa, nường những viên than cho cháy hồng thêm nữa để bình trầm ủ kín bốc hương.

“Anh đi tắm đi, rồi vào với em. Nàng nói, nàng lặp lại nghe tiếng mình chọt vang lên như tiếng của một người lạ nào mới tới nhà này lần đầu.”

Chồng vào phòng tắm. Vợ ra ngoài khoá cổng, và cửa. Một hồi sau, tiếng chân diu nhau ngập ngừng lên thang lầu. Như tiếng chân mèo trong vũng đêm mờ tối nâng niu.

Trước khi dành đêm cho mình, trước khi có thể thay thế một chiếc áo mỏng khói sương, vợ bảo chồng nhỏ nhẹ.

“Anh mặc quần áo tử tế và thấp hương lên bàn Phật cho em.”

Chồng hiểu ý vợ, tìm hộp diêm, bật lửa. Mùi nhang thơm lan toả khắp nhà. Nàng nghe vi vu đầu đầu, nhưng xa tít, chập chùng tiếng mõ lẫn tiếng chuông, cùng với tiếng tụng niệm thanh tao, vắng vắng.

Vợ lại gần chồng. Chồng quay lại vợ, trước bàn thờ thơm ngát hương khuya, vợ đứng im trong cánh tay chồng đầm đìa nước mắt. Vợ ngược mắt lên nhìn tượng Phật và tạ ơn đời thầm lặng trong im, ơn trời, ơn Phật, ơn đời, ơn người, chúng con đã trở về, đã trở về được với nhau, đã tới nhà nhau.

Nhưng nàng lại nghe, vẫn vắng vắng, xa xăm, trong tiếng chuông mõ chập chùng siêu thoát cõi nào cao khiết ngoài đời, tiếng nói mình, van lơn như âm hưởng kinh cầu trùng điệp, đã trở về, đã đến nhà, nhưng còn từ đây, nhưng ngày mai, cuộc phẩn đấu gian nan vẫn còn kéo dài, căng thẳng, lặng lẽ...

Nguồn: *Cuộc tình trong ngục thất*. Truyện dài của Nguyễn Thị Hoàng. Bìa Nguyễn Đồng. Nguyễn Đình Vượng xuất bản lần thứ nhất, in tại nhà in riêng của nhà xuất bản, 38 Phạm Ngũ Lão, Sài Gòn. Phát hành ngày 1 tháng 4 năm 1974, số lượng ấn bản 3.000 cuốn, giấy phép xuất

bản số 5630 PTUDV/KSALP/TP, Sài Gòn ngày 22 tháng 12 năm 1973. Tác giả giữ bản quyền.
Bản điện tử do talawas thực hiện.